

VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
ZEITSCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDHISTISCHEN VIETNAM-
FLUECHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND



Nr. **75**

THÁNG SÁU NĂM 1993
JUNI - JULI 1993

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH

HÌNH ẢNH CẦU NGUYỆN CHO THẾ GIỚI HÒA BÌNH VÀ NHÂN QUYỀN ĐƯỢC
TÔN TRỌNG TRƯỚC TRỤ SỞ UNO WIEN, ÁO QUỐC 14-25-6.93



Đức Đạt Lai Lạt Ma
cùng chư Thượng Tọa
trong Hội Đồng Điều Hành
G.H.P.G. V.N.T.N Âu Mỹ và Úc Châu



VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland

**Chủ Trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển**

**Cùng sự cộng tác &
trách nhiệm về :**

■ Tôn Giáo (Thích Như Điển) ■ Văn Hoá -
Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) ■ Gia Đình
Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) ■
Hoa Phượng (Hồng Nhiên) ■ Thể Thao
(Người Giám Biên) ■ Y Học Thường Thức
(Huỳnh Hoa) ■ Chính Trị - Thời Sự (B.Ph)

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

**Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von**

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng
Hoà Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnam-
fluechtlinge i. d. BRD

**Toà Soạn & Ấn Quán
Redaktion und Verlag**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt
Nam tại Đức Quốc
Vietnamesisch-Buddhistische Sozio-Kultur-
zentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover
Tel. 0511-879630 - Fax. 0511-8790963

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo & Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường, Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

TRONG SỐ NÀY

	Trang
- Thư Tòa Soạn	01
- Bản Tự Thuật II của Hoà Thượng Thích Huyền Quang	02 - 05
- Kháng Thư của Hòa Thượng Thích Huyền Quang	06 - 09
- Thông Cáo Báo Chí của Tu Viện Vạn Hạnh	09 - 10
- Thông Cáo Báo Chí của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam	10 - 12
- Tự thiêu phản đối đàn áp tự do tín ngưỡng của Tu Viện Vạn Hạnh	12
- Vận Động Giải Trừ Pháp Nạn của Thích Quảng Ba	13 - 15
- Thông Cáo Báo Chí của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người	16 - 17
- Tin Giờ Chót : Linh Mục Chân Tín Được Trả Tự Do - Tin Nhà	18 - 19
- Tự Do Dân Chủ & Tự Do Tín Ngưỡng cho Việt Nam của Viên Giác	20
- Phật Giáo Tại Trung Hoa Cộng Sản Ngày Nay của Thích Trí Chơn,	21 - 22
- Khi Chim Sắt Bay của Vũ Nguyên Khang	23 - 27

IN DEUTSCHER SPRACHE

- Weg ohne Grenzen - Thích Như Điển	28 - 29
- Buddhistische Aktivitaeten - Vien Giac	30
*	
- Vườn Thơ Viên Giác : Quê Hương Trong Tinh Hoài Hương - Phù Vân	31 - 35
- Giới Thiệu Thơ Trần Trung Đạo của Trần Ý Vân	37 - 38
- Danh Lam Thắng Cảnh Quê Hương Tôi của Hoài Hương P.H.N	39 - 42
- Việt Sử Bằng Tranh : Trọng Thủy My Châu của Bùi Văn Bảo	43 - 44
- 50 Năm Gia Đình Phật Tử Việt Nam của Tâm Ngọc	45 - 47
- Giới Thiệu Sách : Bạn Trầm - Hoàng Du Thụy của Vũ Nam	48 - 50
- Đọc Tác Phẩm : Truyện Hay Hải Ngoại của Vũ Kỳ	51 - 52
- Những Hình Bóng Cũ của Nguyễn Văn Ba	53 - 57
- Tình Hình Thế giới trong thời gian qua của B.Ph viết	58 - 62
- Sự Thất Bại Ý Thức Hệ & Chính Trị của Quỳnh Anh	63 - 66
- Tướng Niệm & Tiểu Sử P.G.Bình & N.K.Từ của Thiện Hạnh	66 - 67
- Nước Cộng Sản Cuối Cùng của Từ Hùng	68 - 71
- Phóng Sự Việt Từ Trại Sungei Besi của Nguyễn Mạnh An Dân	72 - 74
- Từ Moelln đến Solingen của Người Quan Sát	75 - 76
- Tin Đồng Hương của Trần Văn Nam	77 - 79
- Thể Thao của Người Giám Biên	80 - 82
- Tin Phật Sự	83 - 84
- Thông Báo	85
- Phương Danh Cúng Dường	86 - 93
- Cáo Phó, Cầm Tạ, Phân Ưu	94 - 95
- Quảng Cáo	96

THƠ CÁC THI HỮU

- Thủy Trang - Chung Anh - Nguyễn Bá Đình - Thúy Trúc -
- Tuyền Anh - Lê Thuận Nghĩa - Quang Kinh -
- Nữ Sĩ Trung Quang - Đan Hà - Nguyễn Tà Cúc -





Chúng, quanh chúng ta hằng ngày chứng kiến không, biết bao nhiêu vấn đề đã và đang xảy ra như : đói khát, bệnh tật, thiên tai, động đất, núi lửa v.v... có những người sống trong lo âu tui nhục mà cũng có lắm người đang tận dụng lạc thú của trần gian trong cõi tạm bợ này. Điều đó rất đúng với lời Phật dạy : "Tam giới vô an, du như hóa trạch" - Nghĩa là 3 cõi không yên, giống như nhà lửa.

Cuộc đời của con người đâu có bao lâu; nhưng cứ mãi tranh giành, chống, bán, hận thù làm tâm tư của mọi người vốn được không yên lại càng không yên hơn nữa. Càng chống đối nhau, hận thù càng chông chắt, càng giết hại nhau, thế giới sẽ trở nên ngông cuồng và điên loạn. Nhìn từ quá khứ dẫn đến hiện tại và từ hiện tại đến tương lai - Đức Phật, qua con mắt trí tuệ, Ngài đã thấy rõ mọi vấn đề; nhưng chúng sanh vì phước mỏng, nghiệp dày và mãi lặn hụp trong vòng tử sinh, sinh tử, thiếu tấm lòng bao dung và tâm niệm vị tha nên đích giác ngộ vẫn còn xa và quả vị giải thoát còn muôn vàn trắc trở.

Năm nay nhân mùa Đản Sanh lần thứ 2527 năm, từ chốn lưu đày ở Quảng Ngãi, Hoà Thượng Thích Huyền Quang quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, GHDOVNTN đã gửi một thông điệp đi đến mọi nơi, trong cũng như ngoài nước với một nội dung sâu sắc lạ thường, Ngài nhấn mạnh rằng: chúng ta không những, chỉ nói đến tự do, mà còn phải thực hiện 2 chữ tự do thực sự. Chúng ta không những chỉ nói về dân chủ, mà phải thể hiện dân chủ trong cuộc sống hằng ngày.

Chúng ta không chỉ nói đến độc lập mà phải thể hiện sự độc lập của quốc gia và hòa bình thế giới qua hành động của chính mình. Ngài cũng đã ca ngợi gương hy sinh cao cả của những vị xuất gia và cư sĩ đã vì sự hưng thịnh của Đạo Pháp mà đã tự hủy mình để cảnh tỉnh những thế lực vô minh đang ngự trị trên quê hương đất nước của chúng ta.

Đời sống của Iguời dân và giáo hội trong nước đã cơ cực ở mọi lãnh vực, ở thế giới bên ngoài, một số quốc gia tại Âu Châu, bạo lực đã nổi lên khắp nơi để đối đầu với bạo lực. Đã đến lúc mà chúng ta phải ghi sâu và thực hiện kỹ lời dạy của Đức Phật rằng : "Hận thù sẽ không dập tắt được hận thù. Chỉ có tình thương mới chiến thắng được hận thù mà thôi". Tình thương ấy phải được thể hiện nơi mọi chúng

ta, ở mọi nơi và mọi hoàn cảnh. Chúng không nên chủ trương bạo lực, mà hãy ca ngợi và ủng hộ con đường hòa bình, bất bạo động, mà con đường chính Đức Phật cũng như các bậc Thánh đã đi qua.

Bạo lực nào rồi cũng lãng trôi về dĩ vãng, chỉ để lại ghê tởm của loài người và xã hội. Chỉ có tình thương, một thông điệp vĩnh cửu, mới được phép ngự trị mãi trong tâm hồn của mọi người con Phật chúng mà thôi. Quê hương ta còn đó; nhưng ngút ngàn khổ đau và tặc lỵ. Giáo hội đang quần quai trong cuộc đấu tranh một mất một còn với chủ nghĩa Cộng sản và mọi người con Phật khắp mọi nơi trên thế giới đang hướng về quê thân yêu để yểm trợ cho những công việc giải trừ pháp nạn này.

Các hội nghị quốc tế về nhân quyền cũng, như đối thoại đông tây chỉ nhằm giải quyết những bế tắc nội tại những vấn đề của mỗi quốc gia, mà đặc biệt là vấn đề kinh tế. Đây cũng là một tâm bình phong che đậy mọi mỹ từ kh khi nói đến nhân quyền, dân chủ và tự do. Trong khi đồng bào của chúng ta hiện ở trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á Châu, đang ngày đêm ngóng, trông, từng giờ từng phút cho việc ra đi định cư ở một nước thứ ba. Mới đây, tại trại tỵ nạn Suneei Besi, Mã Lai đã có hằng trăm người tuyệt thực và hàng ngàn người biểu tình để biểu dương lực lượng đoàn kết, chống lại việc thanh lọc bất công, cũng như sự đối xử không đúng đắn của một tổ chức mang danh binh vực cho cuộc sống của người bị trị, mà lại còn thực hiện những đòn phép phù thủy để gián tiếp cưỡng bách người tỵ nạn phải hồi hương. Đó là chức UNO - Liên Hiệp Quốc. Quả là thế giới đã đảo điên và loài người đã đi đến thời kỳ tự hủy diệt.

Ở trong cuộc đời tương đối này, dĩ nhiên chúng ta cũng chỉ cần những gì tương đối; nhưng sự tương đối tối thiểu vẫn không đến với chúng ta, mà bao nhiêu người nhân danh quyền lực, nhân danh tổ quốc đã tự do cướp đoạt nó để dành phần lợi lạc lại cho mình và chính gia đình mình.

Chúng ta biết nói gì đây, khi chúng ta thiếu tấm chân tình để đối đãi với nhau. Chúng ta biết làm gì đây, khi hành động không đi đôi với thực tế. Vậy mỗi người trong chúng ta hãy tự nhìn lại chúng ta và mỗi người trong chúng ta hãy tự coi trối cho chúng ta, thì gông cùm nào rồi chúng ta cũng có thể tháo gỡ được và địa ngục nào rồi chúng ta cũng có thể ngoi lên được.

Mong rằng Giáo Hội mẹ tại quê nhà sẽ luôn luôn gương cao tấm lòng hy sinh cao cả, quảng đại và ngày nào mà Dân Tộc và Đạo Pháp còn điêu linh khốn khổ, thì ngày sự hiện thân của Phật Giáo vẫn còn cần thiết ở mọi lãnh vực của cuộc đời.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Hòa Thượng Thích Huyền Quang

Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

BẢN TỰ THUẬT (II)

1. Lý do lập bản tự thuật:

Tôi được Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Ngãi mời tham dự cuộc họp ngày 10.4.1993 tại tòa Tỉnh, để bàn thơ tôi xin đi Huế, nhưng thư ký cuộc họp không cho tôi biên bản, nên tôi lập tờ tự thuật này để ghi lại những gì tôi đã phát biểu và chưa phát biểu, để làm tài liệu cho Văn phòng Lương Viện Hóa Đạo tại Quảng Ngãi.

2. Thành phẩm tham dự gồm có:

Ông Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi, ông Vũ Quang, Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ và Đại tá Phạm Thước, Sở Công an Quảng Ngãi, tôi và viên thư ký của tòa Tỉnh.

3. Buổi họp thứ nhất:

Ông Phó Chủ tịch Tỉnh làm chủ tọa. Mở đầu ông Phó Chủ tịch tuyên bố lý do cuộc họp là để bàn thảo văn thư của tôi xin đi Huế, để làm lễ Tiểu tường Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Tiếp theo đó, ông nói Thượng Tọa Long Trí nói ông (tôi) nay không chống Đảng, chống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam nữa, cũng như các việc khác, cả hơn 2 tiếng đồng hồ, nhưng không thấy ông đưa việc tôi xin đi Huế ra bàn thảo gì cả. Do đó, tôi đề nghị ông chủ tọa nên đưa thơ tôi xin đi Huế ra cứu xét.

- Tôi nói như vậy đến 2 lần, ông chủ tọa mới phát biểu rằng: Ủy ban chúng tôi thấy không trở ngại gì về việc ông xin đi Huế, nhưng chính quyền Huế có điện vào cho ông biết là không tiện để ông đến Huế lúc này, vậy chúng tôi khuyên ông đừng đi là tốt hơn.

- Tôi nói: Quý vị không cho, tôi cũng đi, vì Nhà nước đã cho tôi và Quảng Độ tự do, không quản chế nữa, mặc dù đến giờ này, tôi chỉ nghe radio nói nhiều lần, còn giấy tờ thì không có gì cả. Có lẽ Nhà nước nói cho dư luận thế giới nghe chơi cho vui, chẳng tội vạ gì.

- Ông Phó Chủ tịch nói: Tôi khuyên ông đừng làm điều gì gây bất an trong lúc này.

- Tôi nói: Khi được thơ mời họp hôm nay, tôi đã biết là để tìm cách kéo dài việc tôi đi Huế cho hết thì giờ - Kế hôn binh, tôi đã thấy rõ - Tuy nhiên, tôi đề nghị ông Chủ tịch có cách gì liên hệ với Ban Tôn Giáo Chính Phủ để xem họ có ý kiến gì hay hơn không?

- Ông Phó Chủ tịch hứa sẽ làm việc đó, kết quả thế nào sẽ báo cáo trong buổi họp tới (lại hoãn binh).

4. Buổi họp thứ 2:

Do ông Vũ Quang làm Chủ tọa:

- Mở đầu cuộc họp ông Vũ Quang nói như lời ông Phó Chủ tịch đã nói ở phiên họp đầu rằng:

Tôi được Thượng Tọa Long Trí cho biết là: ông nay không chống Đảng, chống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam nữa, tôi rất vui v.v...

- Tôi nói: Thượng Tọa Long Trí nói đúng, tôi xưa nay không có chống ai cả, nhưng ai chống Giáo Hội chúng tôi vô lý, tôi có trách nhiệm phải cáo giác, khiếu nại mà thôi. Còn đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam là tổ chức do Nhà nước dựng lên để chống lại tôi và Giáo Hội chúng tôi, nhưng chúng tôi chưa làm gì chống lại Giáo Hội Nhà Nước.

- Ông Vũ Quang nói: Ông gọi Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ngày nay là Giáo Hội quốc doanh, Giáo Hội Nhà Nước là không đúng...

- Tôi thưa: Ông Nguyễn Văn Linh, Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh đã nói tại cuộc họp đủ mặt các vị giáo phẩm của Giáo Hội và Hội đoàn Phật Giáo vào năm 1980 rằng: "Phải thống nhất Phật Giáo để làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng Cộng Sản Việt Nam". Và sau đó Đảng tự chọn nhân vật, chỉ xuất tài chánh làm cuộc vận động thống nhất Phật Giáo cả nước, và đã dựng lên một Giáo Hội mới gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Giáo Hội đó là Giáo Hội do Nhà Nước lập ra, tôi gọi Giáo Hội đó là Giáo Hội Nhà Nước có gì sai trái, xuyên tạc đâu? Còn Giáo Hội quốc doanh thì tôi chưa nói, vì từ đó có ý mỉa mai, phỉ báng.

- Ông Vũ Quang nói: Cụ Hồ ra làm cách mạng, lập Đảng Cộng Sản Việt Nam. Sau đó không lâu, Cụ lãnh đạo nhân dân chống Pháp giành độc lập, chống Mỹ xâm lược, cứu nước, cứu dân, thống nhất sơn hà, xây dựng xã hội chủ nghĩa thành công tốt đẹp, cả thế giới đều kính phục sức mạnh của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Vậy các ông có sức mạnh gì dám chống Đảng vĩ đại ấy?

- Tôi nói: Chúng tôi đâu dám chống Đảng, nhưng Đảng chống chúng tôi từ năm 1930-1993 và còn tiếp tục với quy mô lớn. Giáo Hội chúng tôi đã bị Đảng Cộng Sản lợi dụng suốt thời gian trên và lợi dụng thế nào, các vị lãnh đạo Đảng các cấp đã biết, chúng tôi không cần nói ra làm gì. Giờ xin nói việc gần nhất: Trưa 30.4.1975, súng giải phóng đã không hướng về tiền phương, lại quay ra phía sau chống Giáo Hội chúng tôi trước nhất. Do đó 17, 18 năm rồi, Giáo Hội Ấn Quang chúng tôi từ đình trệ đến tan nát, người hết của mất, còn có sức mạnh gì mà dám đánh Đảng như ông nói. Tuy nhiên, chúng tôi chỉ còn lại một chút quyết tâm, chút chính nghĩa, chút trách nhiệm, chút lịch sử và quá nhiều tủi nhục chôn chôn trong lòng người Phật Tử Việt Nam đủ các giới ở trong cũng như ngoài nước. Sau 17 - 18 năm Giáo Hội chúng tôi bị Nhà Nước Cộng Sản lật đổ, nhưng cũng còn chút pháp lý là Nhà Nước chưa xướng bản án khai tử, nên tất cả nhất tề đứng dậy thực hiện lời di chúc thiêng liêng của Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư ký kiêm Xứ Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN. Bằng cách đệ "Đơn xin cứu xét nhiều việc" đệ ngày 25.6.1992 đến các cơ quan lãnh đạo cao cấp của Nhà Nước Việt Nam. Và chúng tôi đã nhận được sự đáp ứng qua văn thư và các cuộc họp tại bàn hội nghị v.v... Nhưng Nhà Nước trước sau không cứu xét một việc gì cả, mà lại ra tay đàn áp ngay một trăm trọng và cùng khắp. Nhất là sự đàn áp bằng nhiều biện pháp nham lễ Tiểu Tường của Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu gần đây. Trước thái độ bất chấp và khinh thường của Nhà Nước Cộng Sản, dư luận quốc tế đã nhiệt tình ủng hộ phong trào đòi phục hồi sinh hoạt của Giáo Hội Ấn Quang chúng tôi,

như Đảng và Nhà Nước đã biết. Còn phía Đảng và Nhà Nước được những sự ủng hộ nào của dư luận thế giới, chắc Nhà Nước và Đảng đã biết? Nói cách khác, Nhà Nước mất cái gì thì Giáo Hội chúng tôi được cái đó, và ngược lại cũng thế, Nhà Nước được một Giáo Hội không ai thừa nhận.

- Ông Vũ Quang nói: Võ Văn Ái, tay chống Cộng quyết liệt nhất, Thích Hộ Giác, tay CIA chống Nhà Nước thô bạo nhất. Hộ Giác ra thông bạch kêu gọi Tăng Ni Phật Tử đứng dậy đập phá các Tòa Đại Sứ Việt Nam nơi họ cư trú trên thế giới. Võ Văn Ái khai thác tài liệu của ông đưa ra tích cực nhất. Nhưng các người đó làm gì được Đảng?

- Tôi nói: Việc ông Ái làm, tôi có biết. Còn việc Thầy Hộ Giác làm, không biết.

Ông Vũ Quang hứa sẽ cho tôi tài liệu đó. Và tôi nói tiếp:

- Sau này Nhà Nước tái lập bang giao được với các nước cựu thù, các vị ấy về có bắt họ không?

Hay lúc họ ra đi vượt biên thì lên án họ là phản quốc, nhưng khi họ về thì lại gọi họ là yêu nước?

- Đại Tá Phạm Thuộc nói: **Người nào lúc ở nhà cũng như lúc ra hải ngoại, không làm gì chống Đảng thì được tự do về nước, còn kẻ nào lúc ở nhà cũng như lúc trốn ra hải ngoại mà làm việc chống Đảng thì đương nhiên có luật pháp xử lý.**

- Tôi nói: Đại Tá nói như vậy có trái với lời tuyên bố của Thủ Tướng không? Thủ Tướng nói: "Xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ hận thù. Với tất cả mọi người dù quá khứ họ đã làm gì với chế độ cũ...".

- Ông Vũ Quang nói: Nhà Nước trong 4 năm qua đã có chính sách cải cách tư duy, sửa đổi hành động sai trái, nhờ đó đất nước ngày một tiến bộ tốt đẹp...

- Tôi nói: Chúng tôi có biết điều đó, nhưng sự sai trái đối với Phật Giáo Ấn Quang, Nhà Nước và Đảng vẫn chưa có gì sửa đổi lại, còn tiếp tục chống đối chúng tôi, nhất là phong tỏa, hăm dọa, ngăn chặn... không cho Tăng Ni Phật Tử các tỉnh phía nam Huế về dự lễ Tiêu Tường Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, như trên đã nói.

- Ông Vũ Quang nói: Đảng và Nhà Nước mấy năm rồi ra chính sách mở cửa mời gọi các nhà tư bản ngoại quốc đầu tư vào để xây dựng kinh tế thị trường, hầu bắt kịp các nước văn minh giải mạnh trên thế giới...

- Tôi nói: Ông Các-Mác, Lênin, thủy tổ đảng Cộng Sản thế giới nói: "Tư bản đến đâu, bóc lột đến đó". Vậy Nhà Nước mở cửa mời tư bản ngoại vào có sai với giáo điều của đảng Cộng Sản không? Và khi dân ta bị tư bản ngoại quốc bóc lột, họ lại dấy lên làm cuộc cách mạng vô sản, chống tư bản bóc lột, và sẽ lên án ông cha họ là phản động, lúc ấy chúng ta đâu còn để giải thích việc làm sai trái ấy.

(Tôi nói đến đây, ông Phó Chủ tịch nói: "Anh Vũ Quang trả lời câu hỏi ấy cho ông Quang".

Nhưng tất cả đều cười cho qua việc).

- Tôi nói tiếp: Trong chính sách mở cửa cho tư bản ngoại thu vào, sao Nhà Nước không mở cửa cho các nơi thu ra, trong đó có tôi và các đồng nghiệp khác? Hay Nhà Nước và Đảng còn xem tôn giáo là kẻ thù số một. (Thế) thì nói xóa bỏ hận thù, xóa bỏ mặc cảm, làm sao ai tin được! Hay Nhà Nước có mở cửa chùa này lại đóng cửa chùa khác! (Cả cười).

- Ông Vũ Quang nói: Phật Giáo Việt Nam rất có công với đất nước và dân tộc, nhất là Phật Giáo Ấn Quang trong

cuộc chiến vừa qua. Lịch sử 2000 năm giữ nước dựng nước của Phật Giáo, không ai phủ nhận được.

- Tôi nói: Trong những cuộc gặp gỡ như thế này, Nhà Nước cũng như Đảng, thường công nhận tán dương Phật Giáo Ấn Quang nói riêng, Phật Giáo Việt Nam nói chung, là có công với dân tộc... Nhưng trong các chỉ thị Mật - Tuyệt Mật lại lên án: "Bọn phản động Phật Giáo Ấn Quang!.. Vậy Phật Giáo Ấn Quang nào có công, Phật Giáo Ấn Quang nào có tội? Từ tháng 7.1992 tới nay, chúng tôi đã tiếp các vị cán bộ cao cấp của Đảng tại Quảng Ngãi và tại Hội An 5, 7 lần, vậy các vị ấy tiếp xúc với bọn Phật Giáo phản động Ấn Quang, hay các vị "Phật Giáo Ấn Quang yêu nước"? Phải chăng quý vị cán bộ cao cấp của Đảng đã tiếp xúc "lộn" kẻ đôi thoại rồi! Và tại các chỉ thị Mật - Tuyệt Mật đó có đoạn viết: "Phật Giáo Ấn Quang không còn tồn tại như một tổ chức độc lập". Giáo Hội Ấn Quang vẫn còn, vì Nhà Nước chưa dán bản án khai tử. "Và chức vị Viện Trưởng Viện Hóa Đạo của Huyện Quang mà "y" tự phong là bất hợp pháp".

- Tôi nói: Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo viên tịch, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có diệt theo Hòa Thượng Viện Trưởng Thích Trí Thủ đâu? Do đó Giáo Hội Ấn Quang có sự kế thừa bởi những người còn lại, trong đó có tôi, tại sao Đảng gọi sự kế thừa đó là bất hợp pháp? Hơn nữa, trong năm rồi, tôi nhân danh Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký và gửi nhiều đơn từ, văn thư đến các cơ quan quyền lực cao nhất, yêu cầu cứu xét nhiều việc, chúng tôi chưa nhận được giấy tờ gì mà Nhà Nước trả lại, chững chặc (chưa) có quyết định nào thành văn cấm tôi hành xử chức vị mà tôi đang làm?, cũng như không có sự tiếp xúc nào như trên đã nói. Nhà Nước nói việc kế thừa của tôi là bất hợp pháp, thì ai kế thừa hợp pháp hơn, khi Giáo Hội Ấn Quang, Nhà Nước chưa đặt nó ra ngoài vòng luật pháp? Nay từ ngữ bất hợp pháp đó, tôi xin gửi lại cho Nhà Nước. Vì Nhà Nước lật đổ Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang mới là bất hợp pháp. Tôi nghĩ: Giáo Hội Ấn Quang sau 17 - 18 năm tan rã suy sụp, những người lãnh đạo còn lại cả trong lẫn ngoài nước đã vì trách nhiệm kế thừa, đã dám dè đơn cáo giác, khiếu nại đến Nhà Nước một cách công nhiên. Sao Nhà Nước vĩ đại, quyền lực to lớn lại không công nhiên lên tiếng phán quyết việc làm của Giáo Hội chúng tôi là không chính nghĩa, vi phạm luật pháp hiện hành, để dư luận trong và ngoài nước thật rõ việc làm của chúng tôi là sai trái, là phi nghĩa v.v... Lại ra những chỉ thị Mật - Tuyệt Mật có nội dung: nhục mạ, hăm dọa v.v... có tính gian ác như những chỉ thị Mật của thực dân cũ đã đối xử với Đảng Cộng Sản thời 1930 - 1945 v.v.... và tiếc rằng, những chỉ thị Mật đó từ những cơ quan an ninh tiết lộ ra ngoại quốc và được ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy ban Nhân Quyền tại Pháp đưa ra hội nghị Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc tại Genève, và Thượng Tọa Quảng Ba đại diện Viện Hóa Đạo tố cáo tại Hội nghị Nhân Quyền Á Châu mới đây tại Bangkok, Thái Lan. Sự cáo giác đã làm uy tín Nhà Nước bị thương tổn không ít. Nhà Nước có kế hoạch gì cứu gỡ việc đáng tiếc đó trước dư luận quốc tế trong tương lai? Chúng tôi lắng nghe Nhà Nước nói lên sự thật mà Nhà Nước đã làm gì đối với Giáo Hội Ấn Quang, để phong trào đòi phục hồi sinh hoạt sẽ tự tàn rụi, vì không chính nghĩa?

- Ông Vũ Quang nói: Phong trào Cộng Sản suy sụp tại Đông Âu, Liên Xô và cả trên thế giới trong các năm qua, dư

lượn trong và ngoài nước đã dự đoán là Đảng Cộng Sản Việt Nam trước sau gì cũng tan rã trong vài ba năm sắp tới. Nhưng các ông thấy Đảng Cộng Sản Việt Nam có gì suy sụp đâu?

- Tôi nói: Đảng Cộng Sản Việt Nam biết cải cách, biết thời thế, nên không bị phong trào trên chi phối nhiều đến nỗi phải tan rã. Nhưng trên thực tế, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã biến thế từ lâu rồi, như cái áo đã bị cắt vá nhiều lần, nhưng cái áo đó vẫn còn nguyên vẹn, mà thực chất không còn cái áo nguyên thủy. Đảng Cộng Sản Việt Nam vài ba năm rồi đã làm ăn với tư bản, bỏ đạo lý "vô sản", nhưng sự "chuyên chế" vẫn còn chẳng có gì thay đổi. Tuy nhiên, Đảng CSVN sẽ tiêu tan bởi nạn tham nhũng ngày một tràn ngập, không phương cứu chữa, thì Đảng Cộng Sản sẽ tự tiêu diệt, chẳng ai dám lật đổ Đảng Cộng Sản. Đức Phật của chúng tôi thường dạy các đệ tử Người rằng: "Đạo ta không ai phá hoại được, dù là thiên ma, ngoại đạo, nhưng Đạo ta sẽ tự diệt các đệ tử vô giới hạnh của ta phá hoại đạo ta". Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ cũng như thế. Hơn nữa, có cái gì sinh ra mà không có diệt?

Cuộc họp đến đây đã gần mãn giờ, nhưng tôi thấy ông Vũ Quang không đưa việc tôi xin đi Huế ra bàn, do đó tôi yêu cầu vị Chủ tọa giải quyết việc đi Huế của tôi có được hay không?

- Và tôi cũng thưa tiếp rằng: Tôi đi Huế lần này để làm lễ Tiểu Tường Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu. Tôi còn có việc thứ hai là tìm gặp lại các vị giáo phẩm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam để bàn cách đi đến thành lập một Giáo Hội duy nhất có chủ quyền, có thực lực, có lựa chọn, hợp đạo lý, hợp truyền thống lịch sử của Phật Giáo Việt Nam. Nhưng không biết Nhà Nước có cho phép quý vị ấy tiếp xúc với chúng tôi không? Chúng tôi làm việc này để "cứu khổ" cho Nhà Nước, và cũng là xây dựng cho quê hương dân tộc. Vì Nhà Nước đã làm khổ dân tộc mà Phật Giáo chiếm đa số ấy chia rẽ, và dựng lên một Giáo Hội mà không đẹp được một Giáo Hội vốn cùng huynh đệ với nhau, chớ chẳng ai khác, vì hai Giáo Hội cùng một danh tánh. Chúng tôi muốn viết tiếp một tranh sử mới cho Phật Giáo Việt Nam, chớ không phải chúng tôi sắp chết đến nơi, khủng hoảng đi tìm một sự sống mới chưa chắc đã được. Giáo Hội Ấn Quang đang sống với các cơ sở vững chắc cả trong lẫn ngoài nước mà Giáo Hội chúng tôi chưa từng có trong quá khứ. Nhà Nước đừng nghĩ rằng: Giáo Hội Ấn Quang sau một năm dài khôi phục sinh hoạt, được mấy Tăng Ni Phật Tử tham gia phong trào? Đó là một sự thất bại ê chề nhất. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng Nhà Nước Cộng Sản mới là người nhận nhiều thất bại hơn chúng tôi, bởi các sự việc như sau:

a. Nhà Nước không giành làm chủ được lễ tang của Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu

b. Nhà Nước không đóng được cửa Văn phòng Lưu vong Viện Hóa Đạo tại Hội Phước, Quảng Ngãi.

c. Nhà Nước không thúc đẩy được các đại biểu tham dự Đại Hội III tại Hà Nội, cũng như tại Hội Nghị Văn Phòng II tại Sài Gòn, làm kiến nghị yêu cầu Nhà Nước dẹp bỏ Giáo Hội Ấn Quang và ủng hộ Giáo Hội Nhà Nước.

d. Nhà nước không cấm được dư luận quốc tế đối với tư do tôn giáo và nhân quyền do Giáo Hội Ấn Quang đề xướng. Do đó Nhà Nước lên án dư luận thế giới ủng hộ

phong trào của Giáo Hội Ấn Quang là bọn xấu, bọn CIA v.v...

e. Nhà Nước đừng nghĩ rằng Tăng Ni Phật Tử trong nước thụ động đối với phong trào là Giáo Hội chúng tôi thất bại, mà (đó chỉ) là một thái độ chờ đợi Nhà Nước giải quyết các đòi hỏi của Giáo Hội chúng tôi một cách ôn hòa, mà Phật Tử Phạm Gia Bình không thể chờ đợi nhiều hơn nữa.

f. Để vớt vát các thất bại vừa kể, Nhà Nước đã phô trương uy vũ, bố trận bài binh để răn đe, khủng bố, hăm dọa Tăng Ni Phật Tử và cả dân chúng đừng coi thường sức mạnh của Cộng Sản.

g. Qua việc biểu dương lực lượng này, Nhà Nước được thắng lợi gì, ngoài việc hao tổn tài chánh của nhân dân, không giải quyết được vụ Phật Giáo mà còn tạo thêm gay gắt mới không lợi gì cho Nhà Nước cả. Và nhân dân cũng như Phật Tử giờ này chỉ thấy Nhà Nước dùng võ lực và các mệnh lệnh bất nhân đối với một tôn giáo dân tộc có công với xứ sở.

Nói đến đây thấy giờ gần hết, nên tôi yêu cầu ông Chủ tọa cuộc họp đưa việc tôi xin đi Huế ra xét và đề nghị ông Chủ tọa có thể can thiệp với các cơ quan cao cấp, và liên hệ để có thể các cơ quan ấy giúp đỡ tôi đi Huế.

Ông Vũ Quang nói: Tôi nay tôi sẽ làm việc với các cơ quan hữu trách xem sao, mai họp lại sẽ báo cáo kết quả. Tôi nghĩ ông Chủ tọa nào cũng làm việc theo kế hoạch, chẳng ăn thua gì.

5. Buổi họp thứ 3: 8 giờ ngày 11.4.1993, do ông Vũ Quang tiếp tục làm Chủ tọa.

Khi ông đến phòng họp, chưa an vị đã vui vẻ báo tin mừng. Khi an vị xong, ông nói: Tôi hoan hỷ báo cho ông biết là Hà Nội, Huế và Quảng Ngãi nhất trí để ông đi Huế. Riêng chính quyền Huế đòi tôi ký giấy cam kết, đồng thời Huế cũng đã cho xe vào đón ông, lát nữa họ vào đây để gặp ông.

- Tôi nói: Đi Huế có giấy cam kết thì tôi không đi, nhưng để chính quyền Huế an tâm, tôi sẽ viết cam kết, để nói lên sự mất tự do và nhân quyền của tôi, do chính quyền Huế đòi hỏi. Tôi nói tiếp: Giờ này, tôi không muốn đi Huế nữa, vì lần này không đi được, lần khác sẽ đi không sao. Chúng tôi muốn ở đây cùng ông Vũ Quang trao đổi một số lớn các vấn đề giữa Phật Giáo và Nhà Nước mà 17 - 18 năm qua chông chát để đó. Cuộc trao đổi này có thể kéo dài một tuần.

- Ông Vũ Quang nói: Để dịp khác. Bây giờ thì chưa tiện. Tuy nhiên, việc ông nói đi Huế ngoài việc làm lễ Tiểu Tường Cổ Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu, ông có gặp các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, đó là một đại nghĩa, Nhà Nước không can dự vào, và họp ở đâu cũng được.

Tiếp đó vị đại diện chính quyền Huế vào. Tôi chào hỏi và hỏi thăm ngay vị ấy rằng: Giờ tại Linh Mục có bao nhiêu vị giáo phẩm cao cấp có mặt?

- Vị đại diện ấy nói: Tôi không được rõ.

- Tôi nói: Vị này không phải công an tình báo, nên không biết gì cả. Tuy nhiên, tôi vẫn tiếp chuyện.

- Tôi nói: Chính quyền Huế mấy tháng rồi đòi Tăng Ni Phật Tử đến cơ quan, tra vấn, bức cung việc lễ tang, việc di chúc của Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu nhằm mục đích gì? Tang lễ của Hòa Thượng đã qua, di chúc Cổ

Hòa Thượng để lại, có can gì đến chính quyền, mà chính quyền tra xét. Chính quyền có dám phủ nhận di chúc đó không? Chính quyền có tư cách lập người kế thừa Linh Mục, cũng như Giáo Hội chúng tôi không?

Vị đại diện chính quyền Huế nói gì nhỏ nhỏ và ngó nghiêng không đối diện đàm thoại và ngồi hơi xa nên tôi không nghe rõ.

- Tiếp theo đó, ông Vũ Quang nói: Ông nên về chuẩn bị đi Huế.

- Tôi nói: Đã chuẩn bị cả rồi. Giờ ông còn việc gì để nói cho tôi nghe?

- Ông Vũ Quang nói: Cụ Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng có bảo ông tìm kinh sách Phật cho cụ xem. Cụ Mao Chủ Tịch anh hùng vĩ đại của Trung Quốc cũng đọc kinh Phật lúc ngày gần tàn.

- Tôi nghĩ trong lòng rằng, chắc các cụ ấy nhớ câu (thơ):

Côn côn trường giang đông thế thủy,

Lãng ba đào tàn anh hùng,

Thị phi thành bại chuyển đầu không,

Thanh sơn y cứu tại,

Kỷ độ tịch dương hồng...

của ông La Quan - Trung Quốc.

Nhân đó, tôi báo tin cho ông Vũ Quang biết: Thanh niên Phật Tử Phạm Gia Bình phát nguyện tự thiêu tại Hoa Kỳ để phản đối Nhà Nước Việt Nam đàn áp Phật Giáo. Qua tin này tôi rất đau lòng và cũng rất quan ngại sự hy sinh ấy sẽ lôi kéo theo những sự hy sinh tương tự khác trong tương lai, ngoài sự hay biết của chúng tôi. Và nếu việc đau đớn đó tái diễn thì Nhà Nước sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm. Ông Vũ Quang nghe thế, nhưng không có ý kiến gì.

Tôi cũng nói: Quyết định 69 không thể áp dụng với Phật Giáo được.

- Ông Vũ Quang nói: Quyết định 69 sẽ được tu chỉnh lại, có sự góp ý của các tôn giáo.

- Tôi cũng nói: Việc bãi bỏ trần quy mô hiện nay tại tất cả các Tỉnh, Thành miền nam Huế, chúng tôi coi đó là chiến dịch "Nước Lũ" thứ hai đã bắt đầu để đàn áp Phật Giáo, có Mặt Trận Tổ Quốc, Ban Tôn Giáo tham dự, như Giáo Hội chúng tôi đã báo tại tuyên cáo ngày 7.11.1992 vừa rồi. Chúng tôi sẽ có kháng thư phản đối việc đó.

Đến đây tôi xin có lời xin lỗi quý vị chủ tọa 3 buổi họp vừa rồi, vì tôi ghi lại nhiều việc mà tôi không có thì giờ và chuẩn bị ý kiến để nói tại cuộc họp. Nói cách khác: Nói thì ít, nhưng việc thì nhiều, mong quý vị vui lòng chỉ cho những gì thiếu sót sai trái không đúng sự thật để tôi bổ túc tu chỉnh, rất cảm ơn quý vị. Trước khi chia tay, tôi có lưu ý ông Vũ Quang sẽ gặp lại trong một tuần để tháo gỡ những rối ren giữa Nhà Nước và Phật Giáo trong tinh thần hiểu biết và thành thật.

Sau đây là các việc xảy ra từ sau Tết Quý Dậu tại Hội Phước.

- Sau Tết, quý vị cán bộ cao cấp, trung cấp của Viện Hóa Đạo tại các tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng, Thừa Thiên - Huế và Quảng Trị vào thăm Tết và báo cáo các Phật sự đã làm 3 tháng cuối năm 1992, đã bị công an tỉnh và địa phương đến kiểm soát gay gắt như là bắt quả tang mọi việc gì phạm pháp.

- Ngày 9.3.1993 (nguyên bản viết nhầm là 9.2.1992) từ Huế vào trình chương trình lễ Tiểu Tường và xin ý kiến

Viện Hóa Đạo, ra về đến Bình Sơn bị công an tỉnh và Bình Sơn đón xe kiểm soát và tịch thu hết giấy tờ của Văn phòng Viện Hóa Đạo. Việc kiểm soát này đã diễn ra từ 9 giờ sáng đến 19 giờ tối mới để Thầy ấy ra về. Có Công an mặc thường phục đi theo đến Tam Kỳ mới để Thầy tìm chỗ nghỉ tạm vì đã quá khuya.

- Từ 10.3.1993 (nguyên bản viết lộn là 10.2.1992) trở về sau, chung quanh chùa Hội Phước đêm ngày có công lực bao vây kiểm soát một số người ra vào, nhất là ngày kỵ Tổ Giai Hậu, Hội Phước, chư Tăng Bình Định ra làm lễ, bị xét hỏi giấy tờ chiến phục, nên làm lễ trước giờ trước ngày rồi rút về sau khi đến Hội Phước được 9, 10 giờ ngày 17/3 âm lịch vừa qua.

- Tôi nói: Giờ cúng việc "cúng chui" "cúng chạy". Tự do tín ngưỡng là thế đó. Rồi cúng tự do việc bỏ phòng cấm mật, không phải riêng Quảng Ngãi mà cả tỉnh thành miền nam từ Huế vào, đâu đâu cũng có những hiện tượng chờ đợi đối phó một việc gì quan trọng xảy ra, để ngăn chặn việc đi Huế của các Tỉnh phía Nam đi Huế.

- Và trong lúc tôi đi họp tại Tòa Tỉnh Quảng Ngãi thì có 2 vụ tự thiêu: Một nữ tu 16 tuổi ở phía nam Quảng Ngãi, một vụ nữa xảy ra ở phía bắc Quảng Ngãi là một Phật Tử lão thành 80 tuổi. Nhưng tôi không cách gì tìm hiểu vì lý do gì xảy ra vụ đau thương ấy! Trong lúc ấy ai ra vào Hội Phước đều bị Công an bắt tức khắc. Sau đó tha ra khi sự kiểm tra đã kết thúc. Trước tình trạng đó tôi nghĩ Nhà Nước làm cuộc tập trận giả nhưng quy mô để đối phó với Phật Giáo, cũng để hăm dọa Tăng Ni Phật Tử, cũng như nhân dân, thấy mà kinh sợ. Chúng tôi đã sống qua nhiều chế độ cai trị phi dân tộc, nhưng chưa có chế độ nào đàn áp tôn giáo như chế độ Cộng Sản hiện tại. Và cũng chưa có chế độ nào đã đối xử vô lễ với những giáo phẩm cao cấp tôn giáo như chế độ Cộng Sản ngày nay. Sách Nho xưa nói: dù đối với kẻ thù cũng phải có lễ kia mà! Chế độ hiện tại đã gọi chúng tôi bằng "tên", bằng "y", bằng "bọn này, bọn nọ", trong những cuộc họp, trên giấy tờ, trong lúc chúng tôi chưa có hành động gì vô lễ với quý liệt vị lãnh đạo cao cấp của Nhà Nước, của Đảng cả. Nhưng chế độ bạo ngược như "tam Vô, nhất Tôn" ở Trung Quốc xưa kia đối với Phật Giáo, nhưng các chế độ đó còn đâu? Phật Giáo dù chịu nhiều khổ sở, chết chóc, nhưng Phật Giáo vẫn còn đây!

Nay tự thuật

Quảng Ngãi, ngày 15.4.1993

Can cứ Huyện Quang

Bản sao kính gửi:

- Ông Vũ Quang, Trưởng Ban Tôn Giáo Chính Phủ Hà Nội.

- Ông Phó Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Thừa Thiên, Huế.

- Đại Tá Phạm Thước, Sở Công an Quảng Ngãi.

"Đề kính tường, và bác bỏ những gì không đúng sự thật"

- Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước.

"Đề thay báo cáo và tùy nghi phổ biến nội bộ"

- Quý vị môn đồ của Cố Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu tại Linh Mục, Huế.

"Đề cùng tham chiếu"

- Lưu chiếu Văn phòng Lưu Vong Viện Hóa Đạo tại Quảng Ngãi

- Ngoài việc lập Bản Tự Thuật này, Giáo Hội còn ký kháng Thư gửi đến Thủ Tướng Chính Phủ phản đối việc phong tỏa phá hoại lễ Tiểu Tường của Cố Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu, mặc dù lễ vẫn cử hành với sự tham dự của Tăng Ni Phật Tử Huế - các nơi không về được.

- Bản Tự Thuật I là bản ghi lại các việc tại cuộc họp 4, 5/8/1992 do ông Lam, Đại diện Bộ Nội Vụ chủ tọa.

Giáo Hội PGVN Thống Nhất
VIỆN HÓA ĐẠO
Văn Phòng tạm Chùa Ấn Quang
243 Sư Vạn Hạnh - TP. HCM

*

Văn Phòng Lưu Vong
Chùa Hội Phước Quảng Ngãi
Số : 37 /VPLV/VHD

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 4 năm 1993

K H Á N G T H U

Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất

Kính gửi: Thủ Tướng Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tại Hà Nội.
Trích yếu: v/v Kháng Thư về việc trấn áp Tăng Ni Phật Tử và đạo hữu tham dự lễ Tiểu Tường Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu.

Thưa Thủ Tướng,

Tôi: THÍCH HUYỀN QUANG, Đại diện Hội Đồng Lương Viện GHPGVNTN, hiện bị Nhà nước cấm cố tại chùa Hội Phước, xã Nghĩa Chánh, Thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, trân trọng gửi Kháng Thư này đến Thủ Tướng để công khai bày tỏ quan điểm của chúng tôi về việc làm của Nhà nước từ trên xuống dưới đối với Lễ Tiểu Tường Cổ Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÔN HẬU, Chánh Thư ký kiêm Xứ lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vừa qua.

Hòa Thượng THÍCH ĐÔN HẬU, là một vị cao Tăng suốt đời phục vụ cho Đạo Pháp và Dân Tộc, là người lãnh đạo trực tiếp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Vì vậy Giáo Hội chúng tôi xét thấy lễ Tiểu Tường của Ngài không thể đơn phương môn đồ tổ chức. Chúng tôi đã trình văn thư số 034-VPLV/VHD ngày 01.4.1993 trình xin Thủ Tướng được phép tổ chức lễ với mục đích thể hiện lòng biết ơn đối với người quá cố vào ngày 11 và 12.4.1993 (20 - 21/3 Quý Dậu) trong khuôn viên chùa Linh Mục theo nghi thức thuần túy Phật Giáo. Trong khi chúng tôi chờ kết quả vì không nhận được quyết định chính thức của Chính phủ, thì hàng loạt biện pháp như một chiến dịch được các cấp chính quyền địa phương thi hành như sau:

- Toàn thể các vị Giáo phẩm GHPGVNTN tại thành phố Sài Gòn, Gia Định, các tỉnh phía Nam bị bao vây kiểm soát vì nhiều nguyên nhân, sự kiện được dựng lên không ngoài đe dọa, khủng bố không cho đi dự lễ.

- Tại các Huyện, Thị hành thì Mặt Trận, Công an, Ban Tôn giáo mời các Ban Đại diện Phật Giáo tại địa phương làm cam kết không được cho ai đi bằng nhiều luận điệu và hình thức, động viên nên tổ chức hành lễ tại địa phương và chính quyền sẽ tạo điều kiện. Nếu đi Huế chắc chắn sẽ xảy ra nhiều việc không hay, địa phương sẽ mang tiếng. Tuy hình thức rất ngọt ngào nhưng không ngoài mục đích cản trở. Tại tư gia các đạo hữu và huynh trưởng GDPT nhiều người đại diện các cơ quan ngày đêm đến thuyết phục, họ rất kiên trì chờ ngày này qua ngày khác, giữ chân cho được và cũng với mục đích duy nhất là không cho đi Huế.

- Tại Quảng Ngãi, trung tâm Thị xã, đường Quang Trung là quốc lộ IA, từ ngày 07.4 đến 12.4.1993, cách chùa Hội Phước nơi tôi bị giam 200 mét về phía Nam và 200 mét về phía Bắc được cản lại. Toàn bộ xe cộ phải chạy quanh ngã khác, từ ngày có công an chìm, công an nổi luôn luôn canh gác bao vây đông đặc. Nhân ngày kỵ Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Giải Hậu trụ trì chùa Hội Phước, công an tràn vào chùa đông hơn đạo hữu, chư Tăng làm mọi người lấy làm

bất mãn. Đến ngày 10, 11 và 12.4.1993 đàn bà, đàn ông kể cả trẻ em ai đi vào đường hẻm vào chùa đều bị đuổi về hay bắt giữ lại. Riêng tôi thì ngày 10 và 11.4.1993 Ủy Ban Nhân dân tỉnh mời lên cơ quan để trao đổi. Sự trao đổi này không phải thật tâm cứ xét mọi vấn đề mà chỉ là sách lược cầm chân tôi.

- Các chùa ở cố đô Huế đều bị canh gác ngày đêm, lục soát, kiểm tra hộ khẩu, khó dễ đủ điều. Tại tư gia đạo hữu, các đoàn thể chính quyền chia nhau đến từng nhà để khuyến đừng đi dự lễ và nơi nào cũng luận điệu giống nhau. Thành phố Huế là thủ phủ Phật Giáo miền Trung, thế mà bầu không khí nặng trĩu một thời gian dài trước ngày lễ. Vào ngày 10, 11 và 12.4.1993 công an nổi, công an chìm đã bố trí ở Kim Long đường lên Linh Mục, có lễ đồng bằng số người đi dự lễ. Các trục lộ giao thông bị canh sát chặn lại không cho xe cộ vào và kiểm soát chặt chẽ. Lãnh đạo cấp cao Nhà nước và các tỉnh gần Thừa Thiên đều có mặt để chỉ huy chiến dịch.

- Tại các tỉnh, ngày thứ bảy và chủ nhật (10 và 11.4.1993) cán bộ công nhân viên chức đều học tập chủ trương của Nhà nước đối với Giáo hội Ấn Quang nói chung và lễ Tiểu Tường của Hòa Thượng ĐÔN HẬU nói riêng và không được phép rời nhiệm sở. Tuy nhiên cũng có một số vị Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan phản đối cho rằng Nhà nước làm như vậy phải chăng vi phạm chính sách tự do tín ngưỡng. Ngày chủ nhật (11.4.1993) các trường ở Huế phải đi học "học bù" để cầm chân sinh viên học sinh tham dự lễ. Tại Quảng Ngãi cho học sinh trường sinh ngữ nghỉ học đi làm công tác.

- Tại Thừa Thiên Huế, bộ đội cắm trại 100% chuẩn bị cho một cuộc trấn áp nếu xét thấy cần. Trong lúc tại chùa Linh Mục tuy bị khủng bố hạn chế đủ mặt nhưng vẫn tiến hành lễ một cách bình thường, thì công an ngăn chặn những phóng viên báo chí nước ngoài không được lai vãng khu Kim Long và chùa Linh Mục, và giải thích là để tín đồ Phật Giáo làm lễ trang nghiêm thanh tịnh. Ngoài ra chính quyền Thừa Thiên đã tổ chức các đoàn thể nhân dân chuẩn bị phương án phản biểu tình để chống Phật Giáo.

- Tại trạm gác Kim Liên tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, canh sát giao thông mượn lý do kiểm tra xe cộ an toàn trước khi lên đèo Hải Vân để bắt buộc những xe nào có chở các Thầy, các Ni Cô hoặc chở đạo hữu thì phải quay xe lại, bằng không thì phải bỏ họ xuống mới cho đi. Muốn hình muốn mặt không ngoài mục đích là không cho đi dự lễ Tiểu Tường. Công đoàn ô tô vận tải, công ty du lịch được lệnh không cho hợp đồng với bất cứ một ai vào các ngày trên. Tất cả cũng chỉ tập trung vào trọng tâm chiến dịch là đánh thẳng vào Linh Mục để dẹp ngày Tiểu Tường của Cổ Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÔN HẬU.

- Tuy lễ đã xong, nhưng chính quyền vẫn còn tiếp tục hù dọa những người đi dự lễ về, ngay tại Quảng Nam Đà Nẵng chính quyền đã có kế hoạch đàn áp triệt hạ Giáo Hội

Ấn Quang trong những ngày sắp tới, mà chủ yếu là có biện pháp mạnh đối với Thượng Tọa Thích Long Trí và những người phụ tá. Cũng như có biện pháp triệt hạ đối với Thượng Tọa Thích Minh Tuấn, Thích Trí Việt, Đại Đức Thích Thị Nguyễn và Ban Đại diện các chùa tham gia Ấn Quang.

Kính thưa Thủ Tướng,

Thật là bất hạnh cho đất nước, khi mà nhà lãnh đạo không hiểu gì về Phật Giáo, luôn luôn nghi ngờ và xem Phật Giáo như là đối thủ. Tất cả các việc trên đây và còn nhiều kế hoạch hơn nữa đang bủa vây với chiến dịch quy mô để đối phó với lễ Tiểu Tường Cổ Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÓN HẬU, Chánh Thư ký kiêm Xứ lý Viện Tăng Thống, làm như vậy Nhà nước được gì?

1. Cách đây một năm, cũng vào những ngày này Hòa Thượng chúng tôi nằm xuống, Nhà nước có chủ trương quốc táng nên đã cử một Ban Tang Lễ từ Hà Nội vào Huế để thực hiện. Nhà nước định trao tặng Huân Chương Hồ Chí Minh, huân chương cao nhất của Đảng đối với những người có công với Tổ Quốc, mà có công với Tổ Quốc là có công với Đảng, vì Tổ Quốc này là của Đảng. Thế nhưng, Hòa Thượng chúng tôi vô cùng sáng suốt đã để lại chúc thư không thụ nhận bất cứ gì, và tang lễ chỉ cử hành trong phạm vi môn đồ Linh Mục. Thế thì, vừa giáp một năm Nhà nước không xem Hòa Thượng THÍCH ĐÓN HẬU như là người có công với đất nước, với Đạo pháp, đã nhẫn tâm xử lý một cách thô bạo như đã nói trên. Ai thật? Ai giả? Đây là một bằng chứng cụ thể để mọi người trong và ngoài nước thấy rõ!

2. Suốt một năm, các cơ quan công an đã nhiều lần khai thác, trấn áp quý vị môn đồ của Hòa Thượng THÍCH ĐÓN HẬU, như: Hòa Thượng Thích Nhật Liên, Đại Đức Thích Trí Trụ, Đại Đức Thích Hải Tạng v.v... bắt buộc phải khai là di chúc giả, cũng như nhân ngày họp của Hội đồng Trị Sự Trung ương và các tỉnh phía Nam, tại văn phòng 2 đã đem phim ấy chiếu lại để đe dọa quý vị Giáo phẩm và cecho rằng các vị môn đồ của Linh Mục đã thú tội. Nhưng thực tế thì hoàn toàn không có, vì nếu có tại sao Nhà nước không đưa ra tòa và khai thác rộng rãi trước dư luận? Hành động Nhà nước trấn áp tê liệt toàn bộ cố đồ và các tỉnh phía Nam vừa qua, phải chăng là bằng chứng hùng hồn để mọi người nhận thức rõ ràng Di Chúc của Cổ Hòa Thượng THÍCH ĐÓN HẬU là Di Chúc Thật chứ không phải là Di Chúc giả!

3. Qua chiến dịch trấn áp Lễ Tiểu Tường của Cổ Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÓN HẬU, Tăng Ni và quần chúng Phật Tử nhận định rằng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Ấn Quang có truyền thống, có lịch sử, có công lao trong công cuộc xây dựng Đạo Pháp và Dân Tộc lại bị Nhà nước phủ nhận đàn áp, khủng bố kẻ cả tang lễ và ngày tiểu tường của vị lãnh đạo cao nhất và có công nhất. Từ đó mới sáng tỏ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ngày nay là Giáo Hội được Nhà nước Cộng Sản dựng lên, nên Nhà nước n hiệt tình ủng hộ và sự chia rẽ ngày nay chính là âm mưu của Nhà nước Cộng Sản Việt Nam, tác giả của sự chia rẽ phân hóa nội bộ Phật Giáo Việt Nam chứ không còn ai khác hơn. Chính âm mưu này đã gây xáo trộn trong hàng ngũ Giáo phẩm để chống đối nhau, chia rẽ nhau, làm tội làm tình nhau, tiến đến chỗ tan nát, để rồi Phật Giáo không còn là Phật Giáo Việt Nam đã từng có khả năng trải qua

2000 năm lịch sử làm nhiệm vụ đối với Dân Tộc. Và cũng từ đó, mọi người hiểu rõ hơn chính sách triệt tiêu Tôn giáo của Nhà nước Cộng Sản!

4. Có những vị trong Giáo Hội Nhà nước đã hiến kế tích cực góp phần vào chiến dịch trên. Tại cơ sở họ cũng đi với Mật Trận, với công an đi đến từng chùa, từng nhà tín đồ bắt làm cam kết là không đi Huế vì rất nhiều lý do được tạo dựng, nào biểu tình, tự thiêu, chống Giáo hội, chống Nhà nước v.v... hợp đồng trấn áp từ bên ngoài lên bên trong bằng nhiều lời vu khống. Thế nhưng, sau lễ Tiểu Tường những người tham gia chiến dịch có thấy mình nói láo không? và nói láo như vậy có đáng hổ thẹn với dân không? từ đó dân làm sao tin được? Đối với cán bộ Giáo Hội là người tu Phật, các vị làm sao có thể đi nói láo với Tăng Ni? với đạo hữu Phật Tử? hay quý vị cũng bắt đầu tập nói láo, mà như vậy chính quý vị đã đi xa đạo, tương lai quý vị sẽ không còn uy tín với tín đồ chưa nói là mang nghiệp quả do khẩu nghiệp của quý vị tạo nên.

5. Đối với Quốc tế còn tai hại hơn, khi Nhà nước tuyên bố trước Liên Hiệp Quốc là đã trả tự do cho tôi và Hòa Thượng Quảng Độ. Qua chiến dịch trên, người ta mới hiểu rằng tôi không những không được trả tự do mà còn bị khủng bố nhiều hơn trước. Vì trách nhiệm đạo tình, tôi đã xin phép Nhà nước. Thế mà nhà nước có cho phép hay không vẫn không rõ. Nhưng chiến dịch trên đã úp trên đầu chúng tôi và Tăng Ni Phật Tử cũng như giác linh Cổ Hòa Thượng THÍCH ĐÓN HẬU, vị Thầy đức độ và khả kính. Đây cũng là một bằng chứng cụ thể có thực sự tự do tín ngưỡng hay không, khi mà người Phật Giáo đi dự lễ Tiểu Tường vị Thầy của họ đều bị cấm đoán, còn nói gì cái tín ngưỡng mà Nhà nước tuyên truyền để làm đẹp chế độ. Với số tiền chi phí to lớn vào chiến dịch trên khắp cả nước, chúng tôi thiết tưởng nên đem số tiền ấy xử dụng vào việc công ích xã hội hơn là dùng nó để tấn công Phật Giáo chúng tôi. Người dân có tín ngưỡng không đóng thuế để Nhà nước lấy tiền đó đàn áp họ!

Tóm lại, sự thành công của chiến dịch mà mục đích là không ngoài hạn chế tối đa lượng người tham dự lễ, để các vị Giáo phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không về Huế được, để bóp chết Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và nuôi dưỡng Giáo Hội Nhà Nước hôm nay, cùng lúc biểu dương sức mạnh của Nhà nước Cộng Sản trước quốc dân. Nhưng chúng tôi xin thưa rằng: Nếu đặt lên cân cân chính trị lợi và hại thì chắc chắn hại nhiều hơn lợi mà có thể diễn đạt như là sự nghiệp của Đảng trong công cuộc giải phóng miền Nam.

Kính thưa Thủ Tướng,

Nếu mọi sự trấn áp trên không xảy ra, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chúng tôi ngoài cử hành lễ tưởng niệm Cổ Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÓN HẬU, Chánh Thư ký kiêm Xứ lý Viện Tăng Thống, với truyền thống thường tình mà Giáo Hội chúng tôi tỏ lòng quy kính một bậc cao Tăng và nếu quý vị Giáo phẩm được về cư hội đông đủ, chúng tôi sẽ bàn một số vấn đề nội bộ để đi đến chỗ hợp nhất tránh tình trạng bất an cho xứ sở. Điều này chỉ có chúng tôi làm được, mà làm được thì Nhà nước đỡ phải gánh lo. Thế nhưng, rõ ràng Nhà nước không bao giờ muốn, phải chăng ý đồ Nhà nước quyết tâm phân hóa sâu hơn nữa để hủy diệt tiềm lực Dân Tộc và Đạo Pháp? Nhà nước lúc nào cũng hô hào đoàn kết nhân dân, nhưng thực ra

luôn luôn tạo sự mâu thuẫn, chia rẽ trong hàng ngũ nhân dân, và có như thế Nhà nước mới độc quyền lãnh đạo!

Đứng trước tình hình chuyển biến quốc tế, trước con đường mà đất nước phải thận trọng, cân nhắc, chọn lựa hoặc độc tài bảo thủ hoặc dân chủ tiến bộ điều đó tùy quyền quý vị định đoạt. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mang trong mình trách nhiệm lịch sử Dân Tộc và Đạo Pháp trước sau như một, vẫn trung thành với lý tưởng tiền non, không vì hoàn cảnh khó khăn mà phản bội.

Và, chúng tôi sẵn sàng hy sinh cho lý tưởng truyền thống cao đẹp ấy.

Trân trọng kính chào Thủ Tướng.

Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Ký tên và đóng dấu

Tỳ Kheo THÍCH HUYỀN QUANG

Nơi nhận:

-Các cơ quan lãnh đạo Đảng, Nhà nước cấp cao.

-Các cơ quan Đảng, Nhà nước lãnh đạo cấp Tỉnh, Thành, Thị, Huyện và cơ sở.

"Đề tường"

-Các Chi bộ GHPGVNTN Hải Ngoại

-Các cấp GHPGVNTN trong nước.

Văn Phòng Lưu Vong
Chùa HỘI PHƯỚC
Xã Nghĩa Chánh
Tỉnh Quảng Ngãi

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
VIỆN HÓA ĐẠO

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 4 năm 1993

Số : 038/VPLV/VHD

**Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo
Giáo Hội Phật Giáo VN Thống Nhất**

**Kính gửi: Ông Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc
tại Nữu ước HOA KỲ.**

Thưa ông Tổng Thư Ký,

Những ngày ông Tổng Thư Ký viếng thăm Việt Nam, là những ngày Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã đàn áp Tăng Ni, tín đồ Phật Giáo thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Ấn Quang chúng tôi, từ các tỉnh phía Nam về dự lễ tiểu tường của Cô Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÔN HẬU, Chánh Thư ký kiêm Xứ lý Viện Tăng Thống tại chùa Linh Mục, Huế.

Một chiến dịch quy mô của Nhà nước Cộng Sản Việt Nam triển khai cả nước bằng các biện pháp: bức bách, khống chế, đe dọa, ngăn chặn với nhiều hình thức, để Tăng Ni và đồng bào Phật Tử không về dự lễ được. Cũng như cá nhân tôi THÍCH HUYỀN QUANG, bị cầm cố 12 năm tại chùa Hội Phước, xã Nghĩa Chánh, Thị xã Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vào các ngày 10, 11 và 12.4.1993 công an chim, công an nổi bao vây chùa Hội Phước, họ bắt tất cả những ai ra vào chùa, mời tôi đến cơ quan Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi làm việc suốt thời gian mà mục đích là giữ chân tôi không được đi Huế để dự lễ.

Đây là chiến dịch mới và Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã tiếp tục thực hiện, hơn một lần nữa chúng tôi

vi phạm nhân quyền và tự do tín ngưỡng tại Việt Nam như từ trước tới nay họ đã từng vi phạm. Tôi thiết tha kêu gọi Ủy ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc hãy hành động tích cực hơn nữa qua sự khẩn thiết của chúng tôi:

1. Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc bắt buộc Đại sứ Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc phải điều trần vấn đề vi phạm nhân quyền và tự do tín ngưỡng trước Hội nghị khoáng đại của Liên Hiệp Quốc vào tháng 6 năm 1993 sắp tới tại Bỉ.

2. Yêu cầu Liên Hiệp Quốc cử một phái đoàn qua điều tra tại Việt Nam để hiểu rõ sự thật và bắt buộc Nhà nước Cộng Sản Việt Nam phải thi hành nghiêm chỉnh Hiến Chương Liên Hiệp Quốc và Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc mà họ là thành viên đã cam kết.

3. Phái đoàn đại diện Nhân quyền Liên Hiệp Quốc nếu có đến Việt Nam trong tương lai, thì đừng vội tin những gì Nhà nước Cộng Sản Việt Nam trình bày như việc: trả lại Việt Nam Quốc Tự, trả Trung Tâm Quảng Đức, trả Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, cho mở trường giới, trường giảng, xuất bản kinh sách và các việc khác. Qua các việc đó Nhà nước Cộng Sản Việt Nam sẽ thuyết phục phái đoàn chấp nhận là Nhà nước Việt Nam không đàn áp Phật Giáo mà còn giúp đỡ xây dựng Phật Giáo các thứ v.v...

Đề nghị Phái đoàn chỉ hỏi: Giáo Hội Ấn Quang trước năm 1975 bây giờ ở đâu? Trụ sở tại Ấn Quang có sinh hoạt gì không? Nhân viên họ đang làm gì? sống ở đâu? v.v... Như vậy thì Nhà nước Cộng Sản Việt Nam khó mà trả lời, nhất là căn cứ theo "Đơn xin cứu xét nhiều việc" của tôi đã gửi cho Nhà nước Cộng Sản Việt Nam ngày 25 tháng 6 năm 1992 và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã giải quyết phải trái hay chưa? hay vẫn ngăn chặn ngoài nước, không bố trong nước và âm mưu của họ lập ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thứ 2 với mưu đồ gì? nếu không phải để làm tay sai cho Nhà nước.

Kính thưa ông Tổng Thư Ký,

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chúng tôi mong chờ thiện chí của Ngài, khi mà sứ mạng của Liên Hiệp Quốc, một tổ chức lớn nhất, cao cả nhất vì nhân loại tiến bộ mà bảo vệ nhân quyền, quyền tự do dân chủ, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng trên khắp các quốc gia trên thế giới.

Thành thật biết ơn và trân trọng kính chào Ngài Tổng Thư Ký.

Kính.

Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội
Phật Giáo VN Thống Nhất
Ký tên và đóng dấu
Hòa Thượng Thích Huyền Quang

Nơi nhận:

-Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc

-Ủy Ban Bảo vệ quyền làm người Việt Nam tại Paris

-Các Ủy ban Phật Giáo bảo vệ Nhân quyền và tự do tín ngưỡng khắp các quốc gia Âu, Úc, Mỹ Châu.

"đề yêu cầu tích cực vận động giúp đỡ"

-Lưu văn phòng lưu vong

Tu Viện VẠN HẠNH THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Lược thuật kết quả cuộc vận động Nhân quyền và Tự do Tín ngưỡng tại Hoa Thịnh Đốn của Phái đoàn GHPHVNTN Hải Ngoại tại Hoa Kỳ & Thầy Thích Quảng Ba

Nhận được lời mời đặc biệt của International Campaign for Tibet và Institute For Asian Democracy, và đặc biệt được một số thân hữu và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ sẵn lòng tài trợ cho chuyến đi với trách vụ chung cho đất nước và đạo pháp ở quê nhà, từ ngày 24.4 đến 1.5.1993, Thầy Tu viện trưởng Thích Quảng Ba đã đến thủ đô Hoa Thịnh Đốn để cùng với phái đoàn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ đồng tham dự với Ngài Dalai Lama một số buổi họp mặt quan trọng, nhân cơ hội Ngài đến thủ đô Hoa Kỳ thăm viếng hữu nghị chính phủ mới. Nhân cơ hội đó, phái đoàn Phật Giáo Việt Nam do Hòa Thượng Thích Hộ Giác lãnh đạo, và do Thầy Thích Quảng Ba làm phát ngôn viên chính thức, cũng đã tổ chức các cuộc gặp gỡ quan trọng đối với giới truyền thông, Quốc Hội, Tòa Bạch Ốc và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, để trình bày sự thật về thảm trạng Phật Giáo ở Việt Nam đang bị chế độ Hà Nội đàn áp ngày một toàn diện và khốc liệt hơn, bằng các phương pháp tinh vi, khéo léo hơn. Sau đây là vài nét chính các hoạt động của Thầy Thích Quảng Ba và Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ:

1. Phái đoàn Phật Giáo Việt Nam được đặc biệt mời tham kiến riêng đức Dalai Lama vào chiều ngày 28.4, tham dự buổi "A Tribute to Tibet" tối 28.4 và tham dự buổi diễn thuyết công cộng tại National Cathedral của Ngài vào ngày 29.4.1993. Riêng Thầy Thích Quảng Ba còn được đặc biệt mời tham dự buổi họp báo quốc tế tại National Press Club trưa ngày 29.4, và nhân đó một câu hỏi của Thầy Thích Quảng Ba đưa ra đã được chọn để Ngài Dalai Lama trả lời về những quan tâm của Ngài đối với việc văn minh Phật Giáo lâu đời tại các nước Á Châu đã và đang bị chủ nghĩa Cộng Sản tàn phá, đặc biệt là so sánh sự hủy diệt Phật Giáo giữa xứ sở Tây Tạng của Ngài và Việt Nam. Buổi họp báo kéo dài 60 phút này đã được truyền đi qua 40 hệ thống phát thanh và 4200 hệ thống Cable TV toàn quốc Hoa Kỳ, cũng như được loan tải rộng rãi trên thế giới. Vấn đề Phật Giáo Việt Nam bị đàn áp, như vậy, dù rất sơ lược, ít nhất cũng đã nhân cơ hội này mà được phổ biến rộng rãi trên toàn thế giới.

Được biết, Ngài Dalai Lama cũng đã nhận lời yêu cầu của phái đoàn gửi một thư riêng cho Thủ Tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt đề yêu cầu thi hành tự do tín ngưỡng và tôn trọng vị thế tự trị, độc lập của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cũng như trả tự do các nhà lãnh đạo Phật Giáo, tù nhân chính trị...

2. Tiếp xúc với Lập pháp Hoa Kỳ: Dù đang trong mùa họp Quốc Hội hết sức bận rộn và không được sắp xếp trước, Dân Biểu Gary Ackerman, Chủ tịch Ủy ban Đối Ngoại Hạ Viện và các Cố Vấn cao cấp thuộc Ủy Ban đã tiếp đón, lắng nghe và nhận tài liệu đàn áp Phật Giáo do phái đoàn cung cấp. Trong một ngày rất gần, Ủy Ban Đối

Ngoại Hạ Viện cho biết sẽ có hành động cụ thể để phản đối Hà Nội về việc đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam.

Phái đoàn cũng tiếp xúc với văn phòng các Thượng Nghị Sĩ Clairborne Pell, Charles Robb, John Kerry, John Mc Cain và các Cố Vấn cao cấp tại Ủy Ban Đối Ngoại Thượng Viện để thảo luận tình hình Phật Giáo tại Việt Nam và đưa ra các yêu cầu cụ thể để Ủy Ban dùng ảnh hưởng mạnh mẽ của mình đưa vấn đề nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam như là một điều kiện thiết yếu trong tiến trình giải tỏa cấm vận và bình thường hóa bang giao với Việt Nam.

3. Tiếp xúc với Hành Pháp Hoa Kỳ: Tại Bộ Ngoại Giao, ngày 30.4, Phái đoàn đã gặp gỡ ông Phụ tá Thứ Trưởng Kennet Quinn, đặc trách thực hiện các điều tra và thương thảo với Hà Nội về tiến trình bang giao giải tỏa cấm vận qua các giai đoạn mà Hoa Kỳ đòi hỏi Việt Nam phải thực hiện trước: rút quân khỏi Campuchia, giải quyết dứt khoát việc POW/MIA, và kế đó là thực hiện dân chủ và nhân quyền... Phái đoàn cũng đã đến gặp và tường trình tình hình nhân quyền và đàn áp tôn giáo tại Việt Nam với Đại sứ Đặc Nhiệm Ủy Ban Nhân Quyền của Bộ Ngoại Giao, ông James Bishop.

Tại Tòa Bạch Ốc: Cũng như với ông Douglas Paal dưới thời Tổng Thống Bush đã tiếp Thầy Thích Quảng Ba và phái đoàn Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ hồi tháng 1.1993, ông Kent Weidemann, Phụ tá Đặc biệt của Tổng Thống Bill Clinton về Á Châu Sự Vụ đã tiếp phái đoàn Phật Giáo Việt Nam do do Thầy Thích Quảng Ba hướng dẫn vào ngày 26.4.1993, để nghe tường trình và thảo luận với phái đoàn về tình hình nhân quyền và đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam. Ông Kent Weidemann cho biết những gì mà Tòa Bạch Ốc đã và sẽ đòi hỏi phía Việt Nam thực thi nếu muốn thực sự hội nhập vào cộng đồng thế giới: thực thi nhân quyền, kính trọng các tôn giáo, chấp nhận dân chủ... và dĩ nhiên ưu tiên nhất là phải giải quyết dứt khoát vấn đề POW/MIA trước khi Hoa Kỳ có thể nói chuyện bang giao và giải tỏa cấm vận.

4. Truyền Thông: Trong những ngày ở tại Hoa Thịnh Đốn, phái đoàn đã được các đài phát thanh quốc tế VOA, BBC, báo Washington Post, các đài truyền hình Vietnam Vision of America Network và Vietnamese Public Television phỏng vấn. Các đài phát thanh khác như RFI, VOF và Chân Trời Mới cũng phỏng vấn Thầy Thích Quảng Ba để phát về Việt Nam nội dung những hoạt động kể trên.

5. Các hoạt động khác: Ngoài các chương trình chính kể trên, phái đoàn cũng đã:

* Tham dự buổi khai mạc (có mời Ngài Dalai Lama đọc diễn văn khai mạc) 26.4 và bế mạc (có mời ông Bronislaw Geremek, Poland đọc diễn văn) 27.4 tại Đại hội toàn cầu lần thứ IV, cũng như dự các buổi diễn thuyết (cho vấn đề Việt Nam, có ông Võ Văn Ái, phái đoàn Quê Mẹ) và hội thảo đặc biệt về Á Châu, do National Endowment for Democracy tổ chức tại Thượng Viện và Hyatt Regency Hotel. Riêng tại buổi hội thảo, các đại biểu đã kết hợp chặt chẽ để đòi hỏi Đài Á Châu Tự Do (ngân sách được biết là đã được Quốc Hội Hoa Kỳ chấp nhận trên căn bản) phải được độc lập hoạt động, không nằm trong hệ thống của VOA.

* Đến thăm viếng xã giao các tổ chức: 1/ Ông Carl Gershmen, Chủ tịch và bà Judith Shapiro, Đặc trách về Á Châu của National Endowment for Democracy; 2/ Văn phòng Asian - America Free Labor Institute thuộc Tổng Liên đoàn Lao Công Hoa Kỳ AFL-CIO; 3/ Văn phòng International Campaign for Tibet; 4/ Institute for Asian Democracy; 5/ Ông Richard Mc Cathy, Giám đốc chương trình Việt ngữ của đài VOA. Phái đoàn cũng tiếp xúc với phái đoàn Indochinese Committee for Radio Free Asia, và đến phát biểu tại buổi tiếp tân của báo Phố Nhỏ nhân dịp gia nhập làm Hội Viên của National Press Club.

Tu Viện VẠN HẠNH
Canberra, Úc Châu 05.5.1993

Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

* **Hội Nghị Dân Chủ Thế Giới tại Hoa Thịnh Đốn Hậu Thuần Phong Trào Đấu Tranh Cho Dân Chủ tại Việt Nam**

* **Tổng Thống CLINTON Chào Mừng Hội Nghị và Tuyên Bố Hoa Kỳ Hỗ Trợ Hết Mình Cho Các Phong Trào Dân Chủ Trong Thế Giới - Từ Á, Phi, Nam Mỹ Đến Đông Âu**

* **Phái Đoàn Quê Mẹ Mở Cuộc Vận Động Mười Ngày (25.4 - 6.5.93) tại Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn**

"**Tổ chức Quốc Gia Yểm trợ Dân Chủ**" (National Endowment for Democracy) vừa mở một Hội nghị Dân Chủ toàn thế giới tại Thượng viện Hoa Kỳ ở Thủ đô Hoa Thịnh Đốn, từ ngày 25 đến 27.4.93. Đến từ Nam Mỹ, Á Châu, Phi Châu, Trung Đông, Đông Âu và Liên Xô cũ, 57 quốc gia đã về phó hội, bao gồm những phong trào đấu tranh cho dân chủ dù đang được tự do thực hiện hay đang bị đàn áp dưới các chế độ độc tài phát xít hay độc tài cộng sản.

Dưới tiêu đề "**Những thử thách của dân chủ trong Kỷ nguyên mới**". Diễn giả các Châu đã trình bày khía cạnh và thực trạng đấu tranh cho dân chủ tại địa phương mình. Trung Đông bàn tới "*Tương lai dân chủ trong thế giới Ả Rập*". Châu Mỹ La Tinh nói về "*sự bảo toàn nền dân chủ và thu phục*". Châu Phi trình bày "*những sự chuyển tiếp đang gặp khó*". Đông Âu đề cập "*sự thử thách của chủ nghĩa quốc gia*". Liên Xô cũ cho biết "*sự xây dựng quốc gia và dân chủ*". Á Châu nói tới "*cuộc đấu tranh cho tự do trong các chế độ độc tài đang hấp hối*".

Tiếng nói của Á Châu tại Hội nghị đã được phát biểu qua ba bài thuyết trình của ba vị đại diện Tây Tạng, Trung Quốc và Việt Nam: Đức Đạt Lai Lama, nhà báo ly khai Lữ Tân Nhận (Liu Bin Yan) và ông Võ Văn Ái, Giám đốc cơ sở Quê Mẹ kiêm Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam.

Đề cập tới cuộc tranh đấu cho tự do, dân chủ tại Việt Nam, ông Võ Văn Ái đã nói tới sự sợ hãi của nhà cầm quyền Hà Nội trước cao trào đòi hỏi nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam. Sự sợ hãi này biểu lộ qua những án tù 20 năm

xử những trí thức, nhà văn, nhà báo đòi hỏi nhân quyền và dân chủ một cách bất bạo động trong suốt năm vừa qua. Đặc biệt, cuộc đàn áp quy mô đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất dưới quyền lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

Ông Ái phát biểu: "Bằng việc đàn áp tôn giáo và khủng bố Phật Giáo, nhà cầm quyền Hà Nội không những vi phạm trầm trọng nhân quyền, mà còn tiêu diệt một lực lượng quần chúng đông đảo có khả năng đóng góp vào việc xây dựng dân chủ và bảo vệ sự hòa hiệp dân tộc".

Trong tâm bài thuyết trình nhằm đánh vỡ huyền thoại "*đổi mới kinh tế*" khi chưa có "*thay đổi chính trị*". Huyền thoại này được minh chứng qua sự đổ vỡ toàn triệt của xã hội Việt Nam trên mọi lĩnh vực, xã hội cũng như đạo đức. Tám triệu người thất nghiệp, 600.000 đi điếm, 800.000 dân nghiện ngập, những "Sex tours" (cuộc chơi dâm dăng) do các cán bộ cao cấp tổ chức đang gây cây bệnh sida... Việt Nam chưa có kinh tế thì làm sao nói tới đổi mới kinh tế? Cái gì gọi là kinh tế chỉ là một thị trường bán sức lao nô cho giới tài phiệt quốc tế với đồng lương rẻ mạt 30 mỹ kim/tháng!

Hai triệu hectares rừng đã do thuốc khai quang của Mỹ phá hoại trong chiến tranh, theo lời Hà Nội thường tố cáo. Nhưng từ năm 1976 tới nay, nhà cầm quyền Cộng Sản đã phá hoại trên ba triệu hectares rừng gây thiệt hại lâm nông sản và ô nhiễm môi sinh từ căn bản, làm tê liệt dài lâu nền kinh tế sản xuất của Việt Nam.

Không "*thay đổi chính trị*" từ cơ bản, ông Ái nói, cuộc kiến thiết quốc gia không hành. Vì các thành phần dân tộc, chính trị cũng như tôn giáo, sẽ không được tham gia như hiện nay. Tinh nảo và chất xám của con người Việt, trong cũng như ngoài nước, bị biến thành công cụ phục vụ cho đặc quyền đặc lợi của Đảng, thay vì phục vụ dân và nước. Với kinh nghiệm và học tập ở nước ngoài, nhưng hai triệu người Việt hải ngoại không có quyền bình đẳng tham gia vào việc nước. Họ chỉ được Hà Nội cho phép đi du lịch và gửi tiền về nuôi thân nhân, mà thực chất là nuôi bộ máy độc tài và tham nhũng của Đảng.

Nền thông tin bưng bít và một chiều hiện nay tại Việt Nam là sự thực hiện lộ liễu nhất của chính sách ngu dân. 192 nhật báo và tạp chí nằm trọn trong vòng tay kiểm soát của Đảng. Không có tự do báo chí. Không có một tờ báo tư nhân nào cả. Dân mù tịt những gì xảy ra trong thế giới, đồng lúc mất hết mọi quyền phát biểu hay tham gia ý kiến. Năm 1977, khi cơ sở Quê Mẹ và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam báo động cùng thế giới về thảm trạng Trại Cải Tạo qua con số 500.000 tù nhân chính trị (mười lần hơn con số chính thức Hà Nội đưa ra), không được mấy người tin. Phải đợi tới cuối năm 1978, khi Phạm Văn Đồng tuyên bố trên tuần báo Paris Match là đã thả trên một triệu người, và qua năm 1985, ông Nguyễn Cơ Thạch tuyên bố trên báo Washington Post là đã thả hai triệu rưỡi người, thì sự thực mới hé ra! Mười năm cho một nguồn tin! Vấn đề người Mỹ mất tích cũng thế, con số 368 tù binh Mỹ mà Hà Nội đưa ra tại Hội nghị Paris năm 1972, với con số báo cáo 1205 tù binh của tướng Trần Văn Quang vừa tìm được tại kho lưu trữ KGB ở Mạc Tư Khoa, là một ví dụ khác của nền thông tin bưng bít và độc tài. Hai mươi năm cho một nguồn tin! Nhưng sự thực vẫn chưa ai biết hết. Bởi vì con người không được công nhận như con người. Con người là công cụ trong chế độ độc tài Cộng Sản, được đem dùng như lá bài trả giá cho những viễn đồ phi nhân và phi dân tộc.

TIN BÁO KHẨN

**Tự Thiêu Phẫn Đối Đàn Áp Tự Do Tín Ngưỡng.
Tu Viện Vạn Hạnh, thủ đô Canberra, Úc Châu,
7.5.1993.**

Sau đây là mấy tin tức mà Tu Viện mới nhận được từ Việt Nam, xin tường trình với toàn thể Giáo Hội hải ngoại và công bố để quý cơ quan truyền thông tùy nghi loan tải:

1. Trong ngày 30.4.1993 vừa qua, một người đàn ông 40 tuổi đã tẩm xăng tự thiêu ngay trước Nhà Hát Lớn (trước kia là Quốc Hội Việt Nam Cộng Hòa). Ngay sau khi ngọn lửa bùng lên, Công an đã bao vây và sau đó đưa thi hài lên xe đem phi tang. Nguồn tin chưa thể cho biết tên tuổi của đồng bào này và các chi tiết khác của vụ tự thiêu (thư từ để lại, v.v...) được. Dư luận có thể suy diễn đây là một vụ tự thiêu để phản đối chính sách phản dân chủ, đàn áp nhân quyền và không chế mọi tự do căn bản của 70 triệu người dân. Tin này cũng đã được AFP tại Hà Nội nhận được và cho loan đi. Các nhà ngoại giao Tây phương cho biết hiện chưa đủ dữ kiện để phối kiểm vụ tự thiêu này có dính líu tới phong trào đòi hỏi tự do tín ngưỡng cho Phật Giáo hay không?

2. Tại một ngôi chùa chưa biết rõ tên gần Thị xã Quảng Ngãi, vào 3 tuần lễ trước (khoảng ngày 14-16.4.1993, ngay sau khi vụ Đám Kỳ Tiểu Tường -giáp năm- của Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu bị ngăn chặn toàn quốc, không cho bất cứ một ai được về Huế tham dự, ngoại trừ một phái đoàn 200 Tăng Ni Phật Tử từ Đà Nẵng đã phải tuyên bố chống đối và tuyệt thực trên đỉnh đèo Hải Vân cho đến khi được cho phép), một Ni Cô 16 tuổi -chưa rõ tánh danh- đã tự thiêu để cầu nguyện cho Phật Giáo sớm có tự do tín ngưỡng. Những lá thư để lại của Ni Cô này đã bị Công an tịch thu đem đi cùng với nhục thân của Ni Cô có hạnh nguyện cao cả này.

3. Sau 12 năm cố tình gây chia rẽ nội bộ Phật Giáo (từ năm 1981, bằng đủ cách ép buộc các Giáo phái Phật giáo "thống nhất" với nhau dưới sự lãnh đạo, kiểm soát của Đảng, Nhà nước và Mặt Trận; trong khi trước đó, sau vụ chiếm đóng miền Nam 30.4.1975, các Giáo phẩm cao cấp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tiến hành thảo luận việc tái hợp với Phật giáo ở miền Bắc -bị phân ly từ 1954- thì lại bị Đảng, Nhà nước ngăn cấm và lên án), mãi cho đến nay, Nhà nước vẫn chưa thể dùng bạo lực để ép buộc tất cả mọi Tăng Ni trên lãnh thổ miền Nam phải tham gia vào "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam" do Nhà nước đạo diễn lập ra, cho dù chính họ cũng biết sự tham gia đó chỉ là miễn cưỡng, lầy lẹ, với thái độ "tùy thời mà sống", chứ không phải là tán thành ủng hộ.

Để giải tỏa hiện trạng độc tài ngày nay tại Việt Nam, ông Võ Văn Ái đưa ra ba đề nghị:

1. Cần tổ chức một hội nghị giữa các thành phần dân tộc quy gồm mọi khuynh hướng, mọi gia đình chính trị và tôn giáo không phân chính kiến để thảo luận việc xây dựng đất nước. Để tránh mọi cương tỏa chính trị, hội nghị sẽ tổ chức tại một thủ đô Á Châu hay Âu, Mỹ. Cơ sở Quê Mẹ và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam sẵn sàng làm thành viên vận động tổ chức hội nghị với sự cộng tác của các tổ chức đồng ý trong cộng đồng người Việt Hải ngoại;

2. Đề nghị cho ra đời tại Sài Gòn một tờ báo tư nhân, độc lập với chính quyền và được luật pháp bảo đảm mọi quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí và tự do thông tin; và

3. Tổ chức tổng tuyển cử tự do để bầu ra Quốc Hội thực sự đại diện quần chúng Việt Nam. Mọi đảng phái và tôn giáo, bất kể khuynh hướng, đều có quyền bình đẳng và đồng đảng tham gia ứng cử và bầu cử. Quốc Hội mới sẽ viết lại bản Hiến Pháp tôn trọng những quyền tự do và dân chủ căn bản. Cuộc tổng tuyển cử sẽ đặt dưới quyền giám sát của Liên Hiệp Quốc để tránh mọi sự gian lận. Bài phát biểu của Phái đoàn Quê Mẹ và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã gây chú ý và được toàn thể Hội nghị hoan nghênh.

Tổng Thống CLINTON cũng đã đến chào mừng Hội nghị và tuyên bố rằng: "Hoa Kỳ không thể giải quyết mọi sự trong thế giới, nhưng tôi xin long trọng tuyên bố rằng Hoa Kỳ sẽ hỗ trợ hết mình cho những phong trào đấu tranh cho dân chủ từ Á, Phi, Nam Mỹ đến Đông Âu... mà sự có mặt của quý vị hôm nay là những người đại diện".

Ngoại trưởng Hoa Kỳ, ông Warren CHRISTOPHER, đã mở một cuộc tiếp tân tại sảnh đường Bộ Ngoại giao đón tiếp các diễn giả tham gia hội nghị. Tại đây ông tuyên bố: Bao lâu Tổng Thống Clinton còn đó, nhân quyền là mục tiêu chính yếu của Hoa Kỳ. Tại cuộc tiếp tân này, Phái đoàn Quê Mẹ đã nói chuyện và trình bày tình trạng đàn áp tôn giáo và vi phạm nhân quyền với ông Winston Lord, Phụ tá Ngoại trưởng Đặc trách Á Châu và Thái Bình Dương sự vụ. Ông Winston Lord đã rất quan tâm đến vấn đề Việt Nam và đã tiếp nhận một hồ sơ Việt Nam đầy đủ do Quê Mẹ cung cấp.

Do cùng được mời phó hội với Đức Giáo chủ Tây Tạng Dalai Lama và cùng ở chung Nhà Khách, Phái đoàn Quê Mẹ và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã có những cuộc trao đổi với giới Phật Giáo Tây Tạng về cuộc đấu tranh chung cho tự do tôn giáo và dân chủ tại Á Châu.

Sau khi Hội nghị Dân chủ bế mạc, Phái đoàn Quê Mẹ và Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã lưu lại thủ đô Hoa Thịnh Đốn cho đến ngày 6.5.93 để mở cuộc vận động trong Quốc Hội và chính giới Hoa Kỳ cho nhân quyền và dân chủ tại Việt Nam. Phái đoàn Quê Mẹ đã được tiếp đón tại Bộ Ngoại giao, Hội đồng An ninh Quốc gia ở Tòa Bạch Ốc, Ủy ban Ngoại giao của Thượng viện và Ban Đặc lãnh Nhân quyền của Hạ viện (Human Rights Caucus). Ngoài ra Phái đoàn cũng có những cuộc trao đổi và được hỗ trợ qua các cuộc tiếp xúc với các Thượng Nghị sĩ Bill Bradley, Robb, Kerry, Mc Cain, và Đức Tổng Giám Mục Theodore Mc Carrick. Một hồ sơ đầy đủ về hiện trạng đàn áp nhân quyền và khủng bố Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã được Phái đoàn Quê Mẹ cung cấp, gây xúc động trong chính giới Hoa Kỳ.

Làm tại Hoa Thịnh Đốn, ngày 6.5.93

Quê Mẹ và Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam. /.

Nhà nước Việt Nam đã phải tốn kém biết bao công sức, tài nguyên của đất nước để dựng lên, bảo bọc, che chở, đỡ đầu... (lời Hòa Thượng Huyền Quang, vị lãnh tụ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, người bị Nhà nước Việt Nam quản thúc từ 1982) các tổ chức tôn giáo mà họ thấy cần lợi dụng trong một giai đoạn. Kể cả việc huy động lực lượng Công an toàn quốc để ngăn chặn đám Tiếu Tường Cổ Hòa Thượng Thích Đôn Hậu tháng 4.1993, vì sợ nhân dịp này một thành phần lãnh đạo Lương Viện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẽ được ra mắt và công khai hoạt động bất kể Nhà nước có thừa nhận hay không.

Kể cả việc Ngân Khố ề ợt của Nhà nước phải chi hàng trăm triệu đồng để ủng hộ từ A đến Z (ở miền phí Nhà Khách Chính Phủ tại Hà Nội, họp tại Hội Trường lớn nhất của Nhà nước; được Nhà nước chiêu đãi miễn phí cho tất cả phái đoàn toàn quốc, đưa đi bãi kiến Lăng ông Hồ Chí Minh, đưa đi yết kiến các ông Đỗ Mười, Võ Văn Kiệt...) cho cuộc Đại Hội Kỳ III của cái gọi là "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam" tại Hà Nội tháng 11.1992, nhằm mục đích tuyên truyền với thế giới bên ngoài - với trong nước, đâu thể còn lừa gạt ai được nữa?- về loại tự do tín ngưỡng "trong bàn tay sắt" do Nhà nước tùy thời "ban cho" đó. Chưa bao giờ trong lịch sử 2000 năm Phật Giáo ở Việt Nam, giới Tăng Lữ bị bó buộc quy luy quyền chính quá đáng như thế này.

Nhưng với Thượng Tọa Thích Quảng Huệ thuộc Niệm Phật Đường Linh Sơn, đường Đoàn Văn Bơ, quận 4, Sài Gòn, thì gần đây sau những ép uổng, đe dọa... mà vẫn không khuất phục được ý chí của vị Tu sĩ này, Nhà nước đã đi xa hơn một bước là đe dọa sẽ trục xuất về nguyên quán (chúng ta đã từng thấy sách lược này được áp dụng với nhiều vị khác, như Thượng Tọa Thích Thông Bửu, chùa Quán Thế Âm, Phú Nhuận, Thượng Tọa trú trì chùa Đại Giác, Phú Nhuận...) nếu vẫn cự tuyệt với Giáo Hội Nhà Nước.

Thầy Thích Quảng Huệ, người gốc Phú Yên, năm nay trên 40 tuổi, đã tuyên bố công khai là nếu bị ép buộc hơn nữa, lâm vào đường cùng, Thầy sẽ tự thiêu để phản đối chính sách đàn áp tự do tín ngưỡng này.

Chúng ta đồng tâm cầu nguyện cho những nhà lãnh đạo Hà Nội sớm sáng suốt hơn, thức tỉnh hơn, thôi đi những tự hãnh về các chiến thắng "vạn cốt khô" mà họ đã gây ra, biết hối cải về những tội lỗi mà suốt 60 năm qua họ đã tạo ra cho cả dân tộc Việt, can đảm chịu trách nhiệm về những đổ nát, tan luân bại lý, những hủy phá gần hết các truyền thống cao đẹp của tổ tiên, và đặc biệt thôi chống phá các tôn giáo, chấm dứt đường hướng "bạo lực xã hội chủ nghĩa" tai hại. Chấp nhận vị thế tự trị và độc lập ngoài chính trị thế tục để các tôn giáo có đầy đủ tự do thực sự trong sứ mạng truyền bá tín ngưỡng, phục hưng luân lý dân tộc, đạo đức nhân bản và công lý xã hội.

**Tu viện Vạn Hạnh
Thủ đô Canberra, Úc Châu.**

Tường Thuật của Tu Viện Vạn Hạnh, Australia

Vận Động "Giải Trừ Pháp Nạn" nhân dịp ông Võ Văn Kiệt đến Úc

Nhân cơ hội chính phủ Úc mời ông Võ Văn Kiệt sang thăm từ 26 - 29.5.1993. Tu Viện Vạn Hạnh đã nỗ lực mở rộng cuộc vận động "Giải Trừ Pháp Nạn" mà Hòa Thượng Thích Huyền Quang khởi xướng từ trong nước hồi 1992. Sau đây là một số kết quả cụ thể đã đạt được, trong số có một số là hợp tác với Cộng Đồng Người Việt Tự Do:

1. Nhờ sự giúp đỡ tận tình của những chính trị gia hàng đầu trong cả 2 Đảng cầm quyền lẫn đối lập. Tu Viện đã vận động được 108 Dân Biểu và Thượng Nghị Sĩ Quốc Hội Liên Bang Úc, kể cả lãnh tụ đối lập John Hewson và một số Tổng Trưởng đang cầm quyền, ký chung một lá thư gửi Thủ Tướng Võ Văn Kiệt (chuyển cho Tòa Đại Sứ VC chiều 26/5, ngày hôm ông Kiệt đến Canberra) nội dung ghi rõ:

1) Xác nhận giới lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất và Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã bị tù tội, quản thúc chỉ vì những đòi hỏi được tự do tín ngưỡng một cách ôn hòa;

2) Chỉ trích chính sách đàn áp tôn giáo của VN là vi phạm Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Hiến Pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

3) Xác định quyền tự do theo và thực hành một tôn giáo là nhân quyền căn bản theo tiêu chuẩn quốc tế;

4) Đòi hỏi Việt Nam nên trả lại tự do cho các tu nhân tôn giáo và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng cũng như tự do phát biểu ôn hòa các ý kiến của họ;

5) Đòi hỏi Phật Giáo và các tôn giáo khác phải được độc lập để tự điều hành Giáo Hội và các hoạt động khác.

Tu Viện đóng góp khá nhiều trong việc soạn thảo lá thư này.

2. Qua các yêu cầu chính đáng từ nhiều phía, Thủ Tướng Paul Keating (26/5) và Lãnh Tụ Liên Đảng Đối Lập Dr John Hewson (27/5) đã tiếp xúc (mỗi vị 45 phút) với phái đoàn đại biểu Cộng Đồng Việt Nam gồm ông Võ Minh Cương, Chủ Tịnh Liên Bang CĐNVTD/UC, các thành viên khác của Cộng Đồng, Linh Mục Vũ Đức Thông, Hiền Tài Nguyễn Chánh Giao và chúng tôi, Thích Quảng Ba. Trước khi vào bàn hội nghị với ông Võ Văn Kiệt. Các vị này đã lắng nghe, hứa và đã thực hiện, việc đặt vấn đề nhân quyền, cụ thể là vấn đề đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, vào hàng đầu trong những vấn đề sẽ thảo luận với ông Kiệt. Đặc biệt là Tu Viện đã được Viện Hóa Đạo nhờ tiếp nhận và chuyển lại tận tay một bức thư do Hòa Thượng Thích Huyền Quang viết cho Thủ Tướng Paul Keating là Lãnh Tụ

Đôi Lập John Hewson nhân dịp ông Kiệt đến Úc, trong đó Hòa Thượng cảm tạ những giúp đỡ mà Quốc Hội và Chính phủ Úc đã thực hiện trong những năm vừa qua để hóa giải sự đàn áp GHPGVNTN ở Việt Nam. Bức thư sau khi kể rõ những thảm trạng mà Phật Giáo đã hứng chịu, Hòa Thượng nhờ 2 vị chuyển lại ông Kiệt những yêu cầu:

1) GHPGVNTN phải được phục hồi, chấm dứt bắt bớ, khủng bố và đàn áp;

2) Chấm dứt gây phân hóa, chia rẽ nội bộ Phật Giáo; để Phật Giáo tự quyết định các vấn đề nội bộ; chấm dứt can dự vào nội bộ Phật Giáo;

3) Trả tự do cho các vị lãnh đạo PGVN đang bị tù hay quản thúc cũng như các tù nhân lương tâm khác;

4) Trả lại tài sản của Phật Giáo cho Phật Giáo.

3. Vận động 14 Hội Phật Giáo trên toàn Úc cùng ký một lá thư ngõ đăng trên báo Canberra Times (và một số báo Việt ngữ) gửi ông Kiệt tố cáo những đàn áp nhân quyền và tự do tín ngưỡng, đặc biệt là GHPGVNTN trong việc gây chia rẽ Giáo Hội này bằng cách lập Giáo Hội Nhà Nước để chống lại Giáo Hội truyền thống. Lá thư cũng nêu rõ những phản đối toàn cầu đối với việc đàn áp này và chỉ trích ý đồ bắt buộc các tôn giáo trở thành công cụ của Nhà Nước. Lá thư kêu gọi Việt Nam chấm dứt chính sách thù nghịch đối với các tôn giáo, trả tự do các tù nhân Phật Giáo, trả lại các giáo sản bị tước đoạt và công nhận quyền độc lập hành đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Một bức thư ngõ 4 trang với nhiều chi tiết hơn cũng đã được gửi cho 120 cơ quan truyền thông

4. Tổ chức họp báo tại Tu Viện ngày 25/5, và phổ biến nhiều tài liệu đến 120 cơ quan quốc hội, thông tấn, báo chí, truyền thanh, truyền hình của Úc và quốc tế tại Canberra:

1) Mô tả chi tiết các thảm nạn mà Phật Giáo Việt Nam đã hứng chịu dưới chế độ CSVN 48 năm qua với những bằng chứng mới nhất;

2) Công bố 2 văn kiện Tối Mật của Hà Nội lưu hành năm 1992 bị tiết lộ thời gian vừa qua, trong đó chỉ thị các cấp chính quyền VN mở chiến dịch bôi nhọ, gây chia rẽ, trấn áp, khống chế GHPGVNTN kể cả việc sử dụng GH Nhà Nước để chống phá GH truyền thống. Kết quả là hầu hết các cơ quan thông tấn đã đưa tin và loan báo rộng rãi quan điểm, lập trường của Phật Giáo và các dữ kiện được Tu Viện cung cấp (UPI, AFP, AAP, AP, Reuter, BBC, SBS, ABC, TV7, 9, 10, nhiều báo lớn và hầu hết các đài phát thanh quan trọng toàn Úc v.v... đều có đưa tin)

5. Được mời phát biểu trước gần 2000 đồng bào toàn Liên Bang Úc và Canberra biểu tình ngày 27/5, chúng tôi trình bày về những đàn áp Phật Giáo mới nhất tại Huế mấy ngày vừa qua (Công an dùng bạo lực để giải tán 20.000 đồng bào khi họ đến trước UBND Thừa Thiên ủng hộ 20 Tăng sĩ đòi trả tự do cho Đại

Đức Thích Trí Tụ, chùa Linh Mục, đã gây thương tích cho một số đồng bào) và kêu gọi đồng bào tại Úc ủng hộ rộng rãi cuộc vận động đòi tự do tín ngưỡng và nhân quyền cho Việt Nam do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đề xướng dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Có gần 20 DB và TNS thuộc các đảng Lao Động, Tự Do, Dân Chủ, Xanh và Quốc Gia cũng như một TNS độc lập (duy nhất) phát biểu ủng hộ cuộc vận động đòi nhân quyền cho Việt Nam trước cuộc biểu tình. Các vị lãnh đạo Thiên Chúa Giáo, Cao Đài, các đoàn thể và CĐNVTD Liên Bang và các Tiểu Bang đều hiện diện, phát biểu và hướng dẫn đồng bào trong cuộc biểu tình này.

6. Nhân buổi tiếp tân tối 27/5 để kỷ niệm 10 thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Canberra, chúng tôi đã lược thuật trước gần 100 quan khách Úc và Sắc Tộc thuộc các Bộ, Sở, Cơ quan chính phủ, những lãnh tụ Cộng Đồng sắc tộc, các nhà hoạt động văn hóa, nhân quyền... về những đau khổ mà nhân dân và Phật Giáo ở Việt Nam đã trải qua mấy chục năm qua. Các TNS Robert Hill, Jim Short và Dân Biểu Phillip Ruddock bỏ thì giờ họp Quốc Hội đến dự tiếp tân, đã tỏ bày sự ngưỡng mộ và hứa hẹn ủng hộ nhiều hơn công cuộc vận động Giải Trừ Pháp Nạn và Quốc Nạn của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Tu Viện tiến hành nhiều năm qua.

7. Tại buổi họp báo Việt ngữ và Úc tại Sydney hôm 24/5 do CĐNVTD/UC tổ chức, chúng tôi cùng với các nhà lãnh đạo tôn giáo khác cũng được mời để trình bày các sự vi phạm tự do tín ngưỡng tại VN do chế độ đương thời gây ra mấy chục năm nay. Có khá nhiều giới truyền thông Úc và đông đủ báo chí Việt ngữ hiện diện, đưa tin.

Ngoài ra, cùng ngày 27/5, ngay trong giờ ông Kiệt gặp gỡ Thủ Tướng Paul Keating, Dân Biểu Paul Filing (WA) đã giới thiệu thành công một nghị quyết (được 5 Dân Biểu khác thuộc 2 Đảng cầm quyền và đôi lập ghi danh tranh luận, tất cả đều ủng hộ) và đã được thông qua tại Hạ Viện, nội dung như sau:

"Nhân cơ hội TT Võ Văn Kiệt viếng thăm Úc, Hạ Viện phản nản về mức độ đàn áp nhân quyền trầm trọng tại Việt Nam, và đòi hỏi Chính phủ Việt Nam:

1) Lập tức trả tự do vô điều kiện tất cả tù nhân chính trị và tù nhân lương tâm, kể cả Hòa Thượng Thích Huyền Quang;

2) Thực hiện các nhân quyền căn bản, kể cả tự do hội họp, tôn giáo, ngôn luận, báo chí và bầu cử mở rộng và tự do;

3) Tạo cơ hội cho một nền kinh tế tư hữu đa dạng;

4) Chứng minh cho Quốc Hội Úc thấy là tiền viện trợ của Úc đã được chi dụng ở đâu, bằng cách nào, cũng như viện trợ Úc đã giúp gì vào tiến trình thực hiện một xã hội Việt Nam dân chủ và tự do hơn".

Đây là lần thứ ba tại Quốc Hội Liên Bang Úc, một nghị quyết chính trị đã được thông qua để tố cáo chính quyền Việt Nam về việc đàn áp nhân quyền và tôn giáo. Các nghị quyết trước, được thông qua hồi tháng

6 và 8/92 tại Hạ Viện và Thượng Viện QH LB, là do Tu Viện Vạn Hạnh trực tiếp vận động và phối hợp với văn phòng các Dân Biểu, Thượng Nghị Sĩ khi soạn thảo nội dung. Nghị quyết lần này, theo Dân Biểu Ted Grace, là do tự Dân Biểu John Filing soạn thảo.

Tin tức tổng hợp các báo chí Úc ngày 28/5 cho biết là Thủ Tướng Việt Nam, ông Kiệt đã đáp ứng đòi hỏi của Thủ Tướng Úc trong dịp thảo luận hôm 27/5 cho việc gởi một phái đoàn chính phủ (cũng có thể là một phái đoàn Quốc Hội) Úc sang Việt Nam điều tra Nhân Quyền. Đây là một thành công lớn của CĐVN tại Úc và là một nhượng bộ "mất mặt" của phía Việt Nam, mục đích để được nhận món viện trợ 100 triệu từ phía Úc cho êm xuôi. Chắc chắn là phía VN sẽ toan tính những mưu kế để lừa đảo, gạt gẫm và gài bẫy phái đoàn này, sao cho có một bản điều trần tốt đẹp trước Quốc Hội và Chính Phủ Úc sau khi phái đoàn trở về. Tuy nhiên, báo chí đưa tin là Chính Phủ Úc có thể sẽ mời các đại biểu từ Cộng Đồng Việt Nam tại Úc và giới truyền thông tháp tùng phái đoàn điều tra nhân quyền này. Tiến sĩ Hewson, Lãnh tụ Liên Minh đối lập muốn có một phái đoàn lưỡng đảng của Quốc Hội.

Tuy nhận thấy đây là một bước tiến mới (CĐVN ở Úc phải tốn nhiều công sức vận động khó khăn lắm mới đạt được lời đòi hỏi này) trên tiến trình dân chủ hóa đất nước (chưa có một phái đoàn tương tự như vậy đến VN trước nay), chúng ta vẫn hết sức lo ngại, vì tác dụng của phái đoàn này có thể là con dao hai lưỡi. Nếu các điều kiện như: thành viên, chương trình và sự tự do của phái đoàn mà không đạt được theo những đòi hỏi cần thiết trước khi rời Úc, và phái đoàn không có những tham khảo đặc biệt với các chuyên gia, kể cả trong Cộng Đồng VN và các nhà lãnh đạo tôn giáo của VN, chắc chắn chúng ta bị bắt buộc phải nghi ngờ giá trị của những thành quả mà phái đoàn sẽ đạt được. CĐVN và các tôn giáo nên cố gắng thu thập đủ những tin tức đàn áp cụ thể, cũ và mới, với đầy đủ chi tiết những nơi, những người, những dữ kiện mà phái đoàn cần gặp, cần phỏng vấn, cần nhìn thấy (nhìn, gặp, thấy... cách sao để phái đoàn đi rồi họ không bị bức hại, thù tiêu, trừng trị) để cung cấp cho phái đoàn này.

Nếu phái đoàn chỉ đến VN để ngủ ở khách sạn 5 sao ở thủ đô, dự tiệc tùng do chính phủ đãi, đi xe hơi đời mới có máy lạnh, đến thăm một vài nhà giam kiểu mẫu gần thành phố theo sự hướng dẫn của cán bộ và thông dịch viên Nhà Nước, gặp những tù nhân chính trị đã được thả mà có sản nghiệp lớn, hoặc đã bị tẩy nã, nên sợ mất của hay sợ tù tội trở lại nên phải phát biểu ca tụng chế độ trước phái đoàn... thì thật là uổng tiền thuế của dân Úc để chi phí cho phái đoàn.

Chúng ta tin tưởng là chính phủ Úc sẽ không thể không tham khảo với Cộng Đồng Việt Nam tại đây, và không thể không mời những chuyên gia và các nhà hoạt động cho nhân quyền Việt Nam làm thành viên trong phái đoàn. Bằng bất cứ giá nào, chúng ta cũng không chấp nhận phái đoàn đi Việt Nam là để "rửa

mặt" cho Hà Nội hay phục vụ cho những mục tiêu chính trị của Việt Nam và mục tiêu kinh tế của Úc.

Vài nhận xét và các kinh nghiệm học được:

1. Trong tình thế hiện nay, muốn cứu dân giúp nước và giải trừ pháp nạn, không gì hơn là tích cực bác bỏ luận điệu phải ổn định chính trị, để phát triển kinh tế của Hà Nội với hàm ý là chấp nhận Đảng Cộng Sản Việt Nam vĩnh viễn cai trị đất nước. Vì nếu thế, thì họ vẫn đeo đuổi những chính sách phân dân hại nước về kinh tế, xã hội, giáo dục, y tế, luân thường đạo lý đảo lộn, văn hóa truyền thống bị tiếp tục xóa bỏ, chủ quyền kinh tế bị bán rẻ, ý kiến dân chúng bị khinh thường và trừng trị, tôn giáo bị cố ý tiêu diệt... Mọi người nên tích cực hơn trong việc tạo ra một chính quyền đa dạng hơn, tự do hơn, dân chủ hơn, ôn hòa hơn và không hiếu chiến, biết tôn trọng các tôn giáo và lắng nghe ý dân, trong đó dân chúng tự do bầu lên và toàn quyền thay đổi nó đi, có kỷ cương nghiêm minh không hỗn loạn những lạm hà hiếp dân như hiện nay, có các hệ thống tư pháp và lập pháp biệt lập ngoài chính quyền v.v...

Đó là những việc làm chính đáng, chính nghĩa, được cả thế giới ủng hộ. Viện lý do đó là chính trị hay vì khiếp sợ, bắt lực mà thụ động nhìn đất nước đổ vỡ và lụn bại trong sự bất lực, độc ác của nhà cầm quyền đương thời, là có tội với đạo pháp và dân tộc. Phương pháp ôn hòa, bất bạo động luôn luôn phải được tuân theo để tránh những xung đột, thiệt hại, tổn thất đến sinh mạng, và để được thế giới ủng hộ tích cực hơn.

2. Những hận thù, tang thương, máu lửa mà Đảng CSVN đã gieo rắc mấy chục năm qua trên đầu 70 triệu dân, tuy nên ghi nhớ để tránh tái diễn, nhưng không nên báo oán. Để cứu đất nước khỏi cơn "lấy oán báo oán", nên học hạnh buông xả để hướng về một tương lai nhân ái, khoan dung hơn. Và mỗi người cần phải thức tỉnh. Nhất là người Cộng Sản nên mở mắt to để thấy xu thế của thời đại, nổi thống khổ của dân lành, thú nhận bất lực của chính họ, và dứt khoát từ bỏ ảo tưởng sẽ vĩnh viễn cai trị đất nước. Người dân phải có quyền phê phán chủ nghĩa Mác-Lê của Hà Nội, và toàn quyền lựa chọn hay không lựa chọn bằng lá phiếu, mà đừng ép buộc người dân phải cúi đầu chấp nhận nó bằng bạo lực, súng đạn và tù tội.

Mọi thành phần dân chúng phải được tham gia vào cơ chế lập hành và tư pháp. Không ai được độc quyền. Hà Nội nên chấm dứt việc đe dọa hay dùng bạo lực để ép uổng dân phải ủng hộ Đảng CS và chính quyền. Quyền tạo ra, thay đổi và chống đối, chỉ trích chính quyền là một quyền rất tự nhiên, không ai được quyền nhân danh ổn định, phát triển, công lao cách mạng... để tước đoạt các quyền đó, biến dân trở thành người nô lệ cho một hệ thống độc tài.

3. Ở hải ngoại, chúng ta có thể góp phần vào tiến trình dân chủ hóa đất nước bằng những phương tiện ngoại vận. Chắc chắn đã và sẽ có kết quả tốt, nếu chúng ta đừng tự mãn vào danh phận của tổ chức hay địa vị cá nhân mà sẵn sàng chịu học hỏi và áp dụng

đúng phương pháp. Và vì chúng ta không chấp nhận mọi hình thức bạo lực, nên sẽ sử dụng lá phiếu của mình. Làm công dân ở thế giới tự do, chúng ta được quyền yêu cầu chính phủ mà mình bầu ra phản đối, làm áp lực, cáo giác, chỉ trích Hà Nội thay cho mình. Vì cho đến giữa 1993, chính phủ Việt Nam vẫn chưa sẵn sàng lắng nghe tiếng nói của dân, kể cả Hòa Thượng Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo tinh thần của hơn 60 triệu tín đồ Phật Giáo. Ở Việt Nam, nhà cầm quyền buộc dân phải tôn kính, chấp hành chính quyền. Ở hải ngoại chúng ta đương nhiên có quyền đòi chính quyền phải hành động thay cho mình. Miễn là chịu kiên trì, hao tốn, đúng phương pháp và đúng thời cơ.

4. Dù đang ở nước nào, xin anh chị hãy liên lạc với Dân Biểu của vùng mình ở thường xuyên hơn. Nếu chúng ta không can đảm, sáng suốt và chịu nhọc công thì sẽ phụ lòng trông cậy của đồng bào và đồng bào trong nước. Tu Viện sẵn sàng cung cấp cho quý vị tất cả những tài liệu gì mà Tu Viện đã và sẽ có. Nếu không biết sử dụng quyền công dân của mình thì mãi mãi chúng ta phải chịu cảnh "bị trị" hoặc chỉ hưởng dụng nền dân chủ do người khác đem lại cho mình. Và nếu không tích cực xây dựng dân chủ và sử dụng giá trị của nó, chúng ta không thể bảo vệ sự thịnh vượng của đất nước và sự trường tồn của đạo pháp trong lâu dài được.

5. Nền độc tài nào rồi cũng sẽ bị thay đổi, và nền dân chủ nào cũng cần được cải tiến liên tục. Xin mong các anh chị em Phật Tử xa gần của tôi, và tất cả đồng bào, đồng hương của tôi, hãy bắt tay vào việc. Đừng chờ đợi người khác làm thay phần mình trước sự mạng lịch sử đối với đất nước. Hãy dành thì giờ để tự hoàn thiện khả năng và gia tăng phần đóng góp của mình, không phí phạm thì giờ và năng lực ít ỏi của từng cá nhân vào những tranh chấp vô bổ, hay lãng quên trong tắc trách. Một đời người rất ngắn, mà dân tộc và đạo pháp chúng ta đã chịu đau khổ quá lâu rồi.

Với lương tâm người dân Việt và đệ tử Phật, không ai nên thờ ơ, thụ động Giáo Hội Phật Giáo chưa và không bao giờ trực tiếp can dự vào chính sự, mà chỉ vận động để được tự do, độc lập và công bằng với mọi thành phần khác trong xã hội.


Nhưng hành động của người công dân là Phật Tử thì lại phải thể hiện cho được tinh thần từ bi (cứu dân và giữ đạo bằng tấm lòng yêu thương), hỷ xả (hóa giải hận thù, xây dựng thông cảm), dũng cảm (bất khuất trước bạo lực, biết nhìn nhận cái sai của mình), vị tha và không ích kỷ (chấp nhận sự dị biệt, hòa nhi bất đồng...), không tắc trách với chính mình, với gia đình, xã hội, quốc gia và nhân loại (không thụ động, thờ ơ...). Mọi người cùng thức tỉnh và can đảm, kể cả nhà cầm quyền, thì mới cứu được Đạo Pháp và phục hưng được Quốc Gia.

Tu Viện Vạn Hạnh kính mời quý vị phê phán, chỉ trích, đóng góp, hợp tác, cung cấp tài liệu, ủng hộ tài chánh hay yêu cầu Tu Viện hướng dẫn phương pháp vận động trong công cuộc Giải Trừ Pháp Nạn mà Tu Viện đã và đang cùng với các Giáo Hội hải ngoại theo đuổi thời gian qua dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang. Xin gửi về:

**Tu Viện Vạn Hạnh, 32 Archibald St. Luneham,
ACT 2602, Australia.
Tel: 06-257 5517; Fax 06-257 7733.**

Tu Viện hiện đang rất cần quý vị ủng hộ tài chánh để bảo trợ cho việc tham dự Đại Hội Quốc Tế về Nhân Quyền do Liên Hiệp Quốc tổ chức tại Vienna, Âu Châu từ 9-25/6/1993 sắp tới. Cheque hay money order xin đề Sakyamuni Buddhist Centre, hay nhờ Bank của quý vị chuyển thẳng vào trương mục cùng tên, tại ANZ Bank, Canberra số 012 953-9385 31734. Chi riêng cho cuộc vận động vừa tường thuật trên đây, Tu Viện phải chịu nợ \$2000.

Kính Tường Thuật ngày 29.5.1993
TK Thích Quảng Ba



Thơ Thủy Trang

DẶN DÒ

Con buồn có lẽ cũng nhiều
 Nếu không con chẳng khóc chiều hôm nay
 Ba đi thoát nợ kiếp này
 Mà sao con lại buồn ray rứt buồn
 Hay là con sợ ... quê hương
 Quá xa xôi để ba còn nhớ ra
 Nửa vòng trái đất mù xa
 Lối nào thì cũng phải qua ngàn trùng
 Thu về gió lạnh mênh mông
 Ba đừng quên khoát áo bông lên người
 Núi cao trên đỉnh tuyết rơi
 Ba vòng dưới đất ngắm đời vui hơn
 Khi nào về đến quê hương
 Nhớ đừng lại ở Bình Dương xứ mình
 Vườn xưa cây trái đỏ xanh
 Ba tìm một chỗ hữu tình nghỉ ngơi
 Mai kia đất nước yên vui
 Má về mang chút tro đời về sau !

(Trong Dòng Thơ Lưu Lạc)

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Một vụ tự thiêu tại Huế trong ngày 24.5. bố sẽ tự thiêu 1993

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam có trụ sở tại Paris vừa nhận được điện thoại khẩn báo từ chùa Linh Mục vào lúc 6 giờ sáng nay cho biết một vị Sư sẽ tự thiêu ngày hôm nay để phản đối sự đàn áp ngày càng gia tăng của Nhà nước Cộng Sản đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất còn gọi là Giáo Hội Ân Quang. Địa điểm và giờ tự thiêu chưa cho biết, để tránh sự can thiệp của Công an.

Nguyên do sự phản đối kịch liệt và khẩn cấp này là vì Ủy ban Nhân Dân Tỉnh Thừa Thiên, Huế, đã ra lệnh bắt giam Đại Đức Thích Trí Tụ, Giám tự Chùa Linh Mục vào lúc 7 giờ 30 sáng 24.5.93. Đây là vị Sư kế thừa Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, viên tịch vào cuối tháng 4 năm ngoái, cũng từ đó khởi đầu cuộc tranh chấp ngày càng trầm trọng giữa Phật Giáo với nhà cầm quyền Cộng Sản.

20 vị Sư đã bắt đầu ngồi tuyệt thực trên đường Lê Lợi bên kia cầu Trường Tiền trước mặt tòa UBND Tỉnh làm bế tắc giao thông xe cộ. Hàng ngàn Phật Tử bắt đầu tề tựu tham gia cuộc tranh đấu đòi trả tự do cho Đại Đức Thích Trí Tụ.

Trong khi đó điện thoại chùa Linh Mục đã bị cắt và Công an đang bao vây Chùa. Ba ngày trước đây, lúc 9 giờ sáng ngày 21.5.93, một Phật Tử khỏe mạnh, 50 tuổi, đến Chùa Linh Mục xin làm lễ Phật rồi tọa thiền, sau đó tự mình đến trước Bảo tháp Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu nằm trong khuôn viên Chùa rưới xăng tự thiêu để phản đối Nhà nước Cộng Sản đàn áp Phật Giáo. Vì chỉ có một lít xăng, nên không đủ trử lượng đốt cháy toàn thân. Ngọn lửa vừa phụt lên, thì Công an đã ập đến cướp xác của Phật Tử này đưa đi. Lúc ấy người tự thiêu còn hấp hối, miệng không ngừng niệm Phật. Chiếc xác tay để lại giấy tờ và Tâm thư đi chúc bị Công an tịch thu trước sự phản kháng của chư Tăng chùa Linh Mục. Một du khách chụp được tâm hình tự thiêu cũng bị Công an bắt về bót.

Đây là vụ tự thiêu thứ tư để phản đối nhà cầm quyền Cộng Sản đàn áp Phật Giáo đã xảy ra ra tại Việt Nam kể từ ngày 30.4.93. Một nam Phật Tử tại Sài Gòn, một Ni cô 16 tuổi và một bà lão 80 tuổi tại Quảng Ngãi. Tại Boston, tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ, Phật Tử Phạm Gia Bình cũng đã tự thiêu vào lúc 7 giờ sáng ngày 6.4.93 để lại các bức thư gửi Tổng Thống Clinton, Thủ tướng Hà Nội Võ Văn Kiệt, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chư Tăng, Ni, Cư sĩ, và ông Võ Văn Ái, Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam tố cáo sự đàn áp Phật Giáo của Cộng Sản Việt Nam.

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam đã hỏi Viện Hóa Đạo Lưu vong thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Quảng Ngãi, nơi vị lãnh đạo Thích Huyền Quang bị quản thúc, về tên tuổi 4 người tự thiêu, thì được cho biết rằng trước sự đàn áp khủng bố của Nhà cầm quyền Cộng Sản đối với Phật Giáo hiện nay, thì sự công bố tên tuổi các người tự thiêu sẽ làm liên lụy tới gia đình họ. "Họ là những chiến sĩ vô danh, tranh đấu theo tinh thần Vô ngã của Phật Giáo cho tự do tôn giáo, nhân quyền và dân chủ Việt Nam. Lịch sử sẽ công bố tên tuổi họ sau này", đây là lời kết luận của Văn phòng Viện Hóa Đạo lưu vong. Mặt khác, Văn phòng Viện Hóa Đạo cũng cho biết: "Nếu nhà cầm quyền Cộng Sản không chấm dứt chiến dịch đàn áp

nước lũ chống Phật Giáo, thì Giáo Hội sẽ mở đầu phương án tranh đấu mới và quy mô kể từ ngày Phật Đản năm nay (24.5.1993)".

Sau vụ tự thiêu tại Chùa Linh Mục ngày 21.5.93, Nhà cầm quyền Cộng Sản qua đài phát thanh Huế đã bôi nhọ mục đích đấu tranh của người tự thiêu khi loan báo rằng: "Một thanh niên nghiện ngập, mắc bệnh Sida đã quá thất vọng việc đời nên chết bồng vì tự thiêu!". Chùa Linh Mục đã thiết một bàn vong trước Bảo tháp với dòng ghi: "Một Phật Tử đã vị Pháp thiêu thân 9 giờ sáng ngày 21.5.93". Nhưng Công an liền đến dẹp bàn vong này. Đại Đức Thích Trí Tụ, Giám tự Chùa Linh Mục đã làm đơn lên chính quyền xin lãnh xác người Phật Tử để lo việc tang lễ, chôn cất theo tinh thần Phật Giáo, và yêu sách đòi lại chiếc xác tay của người quá vãng. Nhưng sự trả lời của nhà cầm quyền Cộng Sản là việc bắt giam Đại Đức Thích Trí Tụ vào lúc 7 giờ 30 sáng ngày 24.5.93.

Được tin này, ông Võ Văn Ái, nhân danh Chủ tịch Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam, kiêm Phó Chủ tịch Liên đoàn Quốc Tế Nhân Quyền đã đánh điện về Thủ Tướng Võ Văn Kiệt và ông Phạm Bá Diễn, Chủ tịch Ủy ban Nhân Dân Tỉnh Thừa Thiên Huế yêu cầu:

1. Trả tự do tức khắc cho Đại Đức Thích Trí Tụ, để tránh cho thành phố Huế một vụ tự thiêu đau lòng sắp xảy ra, có thể dẫn tới cuộc đổ máu của Phật Tử Huế như hồi tháng 5 năm 1963.

2. Cho phép Chùa Linh Mục được tự do tổ chức tang lễ, theo nghi thức Phật Giáo cho người Phật Tử vị Pháp thiêu thân hồi 9 giờ sáng ngày 21.5.93 trước Bảo tháp Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu trong khuôn viên Chùa Linh Mục; và

3. Ra lệnh cho Công an trao trả chiếc xác tay của Phật Tử tự thiêu này cho chư Tăng chùa Linh Mục.

Làm tại Paris, ngày 24.5.1993

Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam

THÔNG CÁO BÁO CHÍ của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam

- Đại Đức Thích Hải Tạng bị bắt tại Bưu Điện Đà Nẵng vì gửi thư cho Thủ Tướng Úc và Thủ Tướng Võ Văn Kiệt.

- Tại Chùa Linh Mục (Huế) lúc 9 giờ sáng ngày 21.5.1993 một Phật Tử tự thiêu phản đối Cộng Sản đàn áp Phật Giáo

- Tăng Ni thuộc Giáo Hội Nhà Nước phản đối việc ép buộc Tu Sĩ cung khai lý lịch chính trị trong bản "Sơ Yếu Lý Lịch Tăng Ni".

- Hòa Thượng Thích Huyền Quang tuyên bố với Ban Tôn Giáo Chính Phủ là "Đảng Cộng Sản Việt Nam sắp tự diệt, chả cần ai lật đổ".

Chiều ngày 20.5.93 Đại Đức Thích Hải Tạng, thị giả (thư ký) của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cùng với Đại Đức Thích Giải Lý đã vào nha Bưu điện Đà Nẵng để gửi 2 bức điện thư (Fax) của HT Thích Huyền Quang gửi Thủ tướng Úc và Thủ tướng Võ Văn Kiệt nhân chuyến viếng thăm Úc sắp tới của vị Thủ tướng chính phủ Hà Nội. Nhưng nha Bưu điện đã nại đủ cố vì đường dây viễn liên bị bận rồi bị trục trặc để không chuyển thư đi. Trong thời gian chờ ke này nha Bưu điện đã báo công an đến bắt hai Đại Đức Hải Tạng và Giải Lý đưa về thẩm cung tại nha Công an Quảng Nam (ở 76 đường Bạch Đằng - Đà Nẵng) cho đến 2

giờ 30 sáng 21.5.93. Công an tịch thu hai bức thư với lý do "tài liệu chống phá cách mạng và Nhà Nước". Trước sự phản đối quyết liệt của Đại Đức Hải Tạng, Công an đã trả tự do vào lúc 3 giờ sáng với điều kiện phải trở lại trình diện nha Công an vào 9 giờ sáng 21.5.93 để tiếp tục "làm việc". Đại Đức Hải Tạng nhân cơ hội này điện thoại đến Văn phòng Paris của Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam lúc 3 giờ rưỡi khuya (tức 8 giờ rưỡi sáng tại Việt Nam) báo động sự vụ, nhờ Ủy ban can thiệp và thông báo giúp đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại ở các Châu Mỹ, Úc, Á, Âu. Đại Đức Hải Tạng cũng cho biết đã viết một bức thư tuyệt mệnh trước khi lên đường, nguyện đầu tranh cho đến chết tại sở Công an, nếu không được trả lại hai bức thư của HT Huyền Quang. Vì theo lời Đại Đức, "hai bức thư này hoàn toàn công khai và thuần túy nội bộ Phật Giáo, vì chúng tôi đã đường hoàng đến gửi ở nha bưu điện theo quyền hạn dành cho mỗi công dân".

Sự kiện trên đây, một lần nữa, cho thấy nha Bưu điện cũng như Công an Quảng Nam Đà Nẵng đã vi phạm điều 73 ghi trong Hiến pháp nước CHXHCNVN rằng: "Thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được bảo đảm an toàn và bí mật". Nếu chiếu theo Bộ Luật Hình Sự của chính nước CHXHCNVN thì nha Bưu điện và nha Công an Quảng Nam Đà Nẵng sẽ tức khắc "bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến một năm" theo điều 121: "*Người nào chiếm đoạt thư, điện báo hoặc có những hành vi trái pháp luật khác xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín, điện báo của người khác thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến một năm*". Trên mặt quốc tế, nhà nước CHXHCNVN cũng đã vi phạm điều 19 trong "Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính Trị" mà nhà nước Việt Nam ký kết tại Liên Hiệp Quốc! Điều 19 này, khoản 2 ghi rõ: "*Mọi người có quyền tự do ngôn luận. Quyền này bao gồm cả quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt mọi loại tin tức, ý kiến, không phân biệt ranh giới, hình thức truyền miệng, hoặc bằng văn viết, in, hoặc bằng hình thức nghệ thuật hoặc thông qua mọi phương tiện đại chúng khác tùy theo sự lựa chọn của họ*".

Số phận của Đại Đức Thích Hải Tạng chưa biết sẽ ra sao trong bàn tay Công an CS kể từ 9 giờ sáng (giờ Việt Nam) nghĩa là nửa giờ sau khi điện thoại sang Văn phòng Ủy ban ở Paris.

* Trong khi ấy, theo tin của Văn phòng Viện Hóa Đạo Lưu Vong từ Việt Nam đánh sang cho Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam cho biết rằng: vào đúng 9 giờ sáng ngày 21.5.93 một Phật tử gốc người Nam đã tự thiêu trước báo tháp của Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu trong khuôn viên Chùa Linh Mục ở Huế, để phản đối chính sách vi phạm nhân quyền và đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của nhà nước Cộng Sản. Ngọn lửa tự thiêu vừa phụt sáng thì Công an đã ập tới chờ đi. Các Tăng Sĩ chùa Linh Mục can thiệp xin được giữ xác để lo việc cầu siêu và chôn cất, nhưng Công an không cho phép. Đây là một Phật tử có vóc dáng cao to và khoẻ mạnh, đến chùa từ sáng sớm, xin phép được dâng hương hoa cúng Phật. Đặc biệt đã thành kính dâng lễ, ngôi tọa thiền rất lâu trước Phật điện trước khi lặng lẽ hành sự mà chẳng cho ai hay. Căn cứ lý lịch, tâm thư để lại trong một chiếc xác tay đã bị Công an tịch thu. Một du khách viếng chùa chụp được tấm hình tự thiêu cũng đã bị Công an thu máy hình và dẫn về bót. Khi ngọn lửa dập tắt, vị Phật tử này còn hấp hối, nhưng không trối trăn gì vì miệng luôn niệm Phật A Di Đà. Mười phút sau mới từ giả cõi đời giữa tiếng kinh hộ niệm

của chư Tăng chùa Linh Mục đứng bao quanh, trong khi chờ đợi xe cứu thương đến chở đi theo lệnh Công an.

Đây là cuộc tự thiêu thứ năm phản đối nhà cầm quyền Cộng Sản đàn áp Phật Giáo kể từ ngày 6.4.93, khi một Phật tử có tên Phạm Gia Bình tự thiêu tại thành phố Boston thuộc tiểu bang Massachusetts, Hoa Kỳ (để lại các bức Tâm thư gửi Tổng Thống Clinton, Thủ Tướng Võ Văn Kiệt, Hòa Thượng Huyền Quang, Chư Tăng Ni, Cư sĩ, và ông Võ Văn Ái). Tiếp đó, khoảng thời gian 30.4, trong cùng mục tiêu phản đối, một Phật tử khác đã tự thiêu tại Sài Gòn, một Ni cô 16 tuổi và một vị bồ lão 80 tuổi tự thiêu ở Quảng Ngãi. Tại Văn Phòng Viện Hóa Đạo Lưu Vong ở chùa Hội Phước Quảng Ngãi, HT Huyền Quang đã nhận được trên mười bức thư của Tăng Ni và Phật tử trong toàn quốc xin phép được tự thiêu để đem thân cúng dường chư Phật và bảo vệ Chánh pháp đang lâm thâm nạn đàn áp của Cộng Sản. Người ta không thể không liên tưởng đến ngọn lửa tự thiêu của Bồ Tát Thích Quảng Đức thấp lên vào ngày 11.6.1963 tại Sài Gòn, dẫn đầu cuộc đấu tranh bảo vệ Chánh pháp, và thời kỳ ấy đã đưa đến cuộc sụp đổ của một chế độ hữu khuynh đàn áp Phật Giáo. Ngày nay, Phật tử Việt Nam đang phải đối diện với một chế độ độc tài tá khuynh Cộng Sản, mà sự đàn áp tôn giáo nói chung và Phật Giáo nói riêng đã được khẳng định qua tuyên ngôn và cương lĩnh Đảng theo chỉ thị của các tay thi tổ ngoại lai là các ông Marx, Lenine, Staline, Mao...

* Một phong trào ngày càng lớn rộng trong giới Tăng Ni thuộc Giáo Hội Nhà Nước (mệnh danh là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam do Đảng dựng lên năm 1982 để giết chết Giáo Hội Dân lập gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất) nổi lên chống nhà cầm quyền Hà Nội can dự vào nội bộ Phật Giáo và chính trị hóa tôn giáo để phục vụ cho Đảng. "Kiến Nghị thư số 1" chống đối Ban Tôn giáo Nhà nước vi phạm vào nội bộ Phật Giáo do 57 Hòa Thượng, Thượng Tọa thuộc 17 chùa ở Huế ký ngày 6.1.93 là phát súng lệnh đầu tiên của phong trào này. Cần nhớ các vị ký tên đều có chức vụ quan trọng thuộc Giáo Hội Nhà Nước.

Cuộc tham gia hỗ trợ những đòi hỏi chính đáng của HT Thích Huyền Quang của Đại Đức Thích Hạnh Đức, trụ trì Chùa Sơn Linh ở Bà Rịa cùng với 25 Tăng sĩ, tất cả đều thuộc Giáo hội Nhà nước, đã bị Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu khủng bố rồi ra công văn số 457 chỉ thị trực xuất Đại Đức Hạnh Đức cùng với 25 Tăng sĩ về nguyên quán. Trước hành động phi pháp này, Ban Đại diện huyện Châu Thành Bà Rịa thuộc Giáo Hội Nhà Nước đã cực lực lên tiếng phản đối, khiến Công an chùn tay khủng bố và nội vụ đang giằng co.

Gần đây, Thượng Tọa Thích Tâm Trí, trụ trì chùa An Dương ở Nha Trang đã đại diện chư Tăng Ni tỉnh Khánh Hòa viết kháng thư phản đối việc Ban Trị sự Trung ương Giáo hội Nhà nước đã nhận chỉ thị của Ban Tôn giáo chính quyền ép buộc Tăng Ni phải khai lý lịch chính trị trong bản "Sơ yếu lý lịch Tăng Ni". Trong bản lý lịch gồm 10 trang này, phần 1 về "Quan hệ gia đình", đã bắt Tăng Ni phải kê khai rõ "tên họ, năm sinh, nghề nghiệp, thái độ chính trị trước và sau ngày giải phóng thành phố, chỗ ở hiện nay, nếu chết thì ghi rõ nguyên nhân" của cha, mẹ, người đỡ đầu và anh em ruột! Ngoài ra, ở phần 4 về "Quá trình hoạt động Cách mạng", Tăng Ni phải kê khai "Những công tác được tổ chức Cách mạng giao; Từ tháng năm đến tháng nào (nào); Ai biết việc này, hiện nay ở đâu?". Xem thế thì các Tăng Ni nào không "tham gia Cách mạng" sẽ bị kỳ thị, bị đàn áp như các nhà lãnh đạo thuộc Giáo Hội Ấn Quang hiện bị quản thúc, tù đầy trong các trại cải tạo và nhà tù!

TIN GIỜ CHÓT

Linh Mục CHÂN TÍN

được trả tự do vô điều kiện

Ngày 12.5.1993 tức bốn ngày trước khi mãn hạn lưu đày và quản thúc tại Cần Giờ trong định kỳ ba năm, linh mục Chân Tín đã trở về nhà Dòng Chúa cứu thế, đường Kỳ Đồng tại thành phố HCM, nơi thường trú của ông.

Ngày 11.5.1993 nghe tin anh ruột là linh mục Nguyễn-Văn-Cơ ở Nha Trang đau nặng, linh mục Chân Tín yêu cầu Công an huyện cho phép đi thăm anh. Sáng ngày 12.5, hồi 10 giờ, linh mục Nguyễn-Văn-Cơ từ trần.

Trưa ngày 12.5, khoảng 14 giờ, Công an Thành phố từ Sài Gòn xuống Cần Giờ. Chân Tín được mời tới trụ sở Ủy ban Nhân dân huyện. Trước sự có mặt đầy đủ của cơ quan hữu trách địa phương, Công an Thành phố đã đọc quyết định trả tự do vô điều kiện cho linh mục Chân Tín.

Cùng lúc đó đại diện Mặt trận Tp HCM tới nhà Dòng Chúa cứu thế đường Kỳ Đồng thông báo cho cha giám tỉnh biết linh mục Chân Tín sắp trở lại tu viện tiếp tục hành đạo như cũ.

Chân Tín hỏi về Nguyễn-Ngọc-Lan, công an trả lời: Nguyễn-Ngọc-Lan rồi cũng thế thôi.

Ngày chiều ngày 12.5 linh mục Chân Tín về Sài Gòn để sửa soạn đi đám tang linh mục Nguyễn Văn Cơ.

Việc trả tự do cho linh mục Chân Tín và nay mai cho giáo sư Nguyễn Ngọc Lan là điều tất yếu, nhưng trả tự do vô điều kiện là điều đáng chú ý.

*

Trong ba năm qua rất nhiều cơ quan quốc tế, nhiều nhà văn hóa, nhân vật chính trị, cơ quan truyền thông đã lên tiếng về vụ Chân Tín / Nguyễn Ngọc Lan. Hai ông đã tuân hành pháp luật như người ta tuân hành đèn xanh đèn đỏ theo kiểu nói của Nguyễn Ngọc Lan. Nghĩa là khi bị dí súng vào gáy thì gờ hai tay. Nhưng điều mình nghĩ cứ nghĩ, điều phải nói cứ nói. Hai cuốn Nhật Ký của Nguyễn Ngọc Lan và Hồ sơ Chân Tín đã được xuất bản tại ngoại quốc chứng tỏ không quyền lực nào xiềng xích nổi tự do khi con người dứt khoát sống tự do. Chỉ riêng hai lá thư của Chân Tín viết vào cuối năm 1992 và in trong Hồ sơ Chân Tín lên án chính quyền độc tài cách mạng nê, cũng đã đủ để người ta gia hạn quản thúc lưu đày cho hai ông, hoặc cùng lắm, trả tự do với đủ mọi thứ hạn chế, cấm cô, đe dọa. (Các linh mục đi học tập cải tạo về thường không được thi hành chức vụ linh mục).

Nhưng chính quyền thừa biết có làm tội cũng chẳng đi tới đâu. Đứng về quan điểm của chính quyền độc tài, biện pháp xử lý hành chánh với hai ông ngày 16.5.1990 đã là một sai lầm tai hại cho chính họ. Người trực tiếp sai lầm đó là ông Mai Chí Thọ, Bộ trưởng Bộ Nội Vụ. Mai Chí Thọ muốn bịt miệng hai ông bằng cách lớn tiếng thị oai. Mấy chục công an cùng một lúc ập vào phòng Chân Tín đường Kỳ Đồng và nhà giáo sư Nguyễn Ngọc Lan, đường Tân Phước, lục soát, tịch thu tài liệu, đọc lệnh quản chế Nguyễn Ngọc Lan, trục xuất Chân Tín, vì những tội như "xâm phạm an ninh quốc gia... đi

ngược lại lợi ích của Giáo hội, của đất nước và nhân dân, gây chia rẽ giữa Tôn giáo và Nhà nước, gây chia rẽ trong nội bộ Giáo hội, kích động chống đối chế độ chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam" (SGGP, 17.5.1990); "tuyên truyền những luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin bịa đặt... đã kích đường lối Giáo hội Việt Nam, đã kích Đức Tổng Giám Mục, đã kích Ủy ban Đoàn kết Tôn giáo Yêu nước... gây chia rẽ trong Giáo hội, chia rẽ tín đồ, giáo sĩ với nhân dân và chính quyền" (báo Công an, 23.5.1990); "chống lại chế độ xã hội chủ nghĩa, gây chia rẽ trong nội bộ Tôn giáo, phá hoại đoàn kết giữa đạo và đời, biên cấp tài liệu cho nước ngoài để xử dụng với mục đích chống phá Chính quyền nhân dân", tựu trung là tội chống độc tài và "kích động giáo dân đòi nhân quyền và dân quyền" (Tuổi Trẻ, 17.5.1990).

Rồi thay vì lên lút và bí mật như thường lệ, Nhà nước xã hội chủ nghĩa lại loan tin rộng rãi trên báo, trên đài, tổ chức học tập cho giới Công giáo, giới báo chí. Cả một chiến dịch khủng bố và đe dọa.

Nhưng không may cho Đảng và Nhà nước, hai ông đã chẳng hề thay đổi thái độ. Trước 1975, qua nguyệt san Đồi Diệm, với Ủy ban đòi cải thiện chế độ lao tù, hai ông đã tranh đấu cho tự do, cho phẩm giá con người; sau 1975, cũng vẫn tiếp tục con đường đó, ngay báo Công an (23.5.1990) cũng công nhận: "Ông Nguyễn Tín (tức linh mục Chân Tín) đã bắt đầu có những hoạt động sai trái, chống chính quyền cách mạng từ lâu". Vì từ rất lâu, cái gọi là Chính quyền cách mạng đã chống lại quyền lợi dân tộc và quyền lợi con người. Ngày nay không ai chối cãi điều đó.

Nếu từ ba năm nay, qua 155 lần trình diện Công an, ông Nguyễn Ngọc Lan luôn luôn từ chối trả lời, từ chối làm bản báo cáo, từ chối xin phép kể cả xin phép đi lễ, trong khi công an cứ nài ông xin phép; nếu linh mục Chân Tín vẫn từ khước hết mọi thứ khoan hồng mà Chính quyền kín đáo đề nghị; nếu hai ông tiếp tục gởi tài liệu ra nước ngoài, không phải vì hai ông quá khích, nhưng vì nhân quyền không thể là đồ bỏ thí, cũng không chỉ là một đòi hỏi của người dân đối với Chính quyền mà còn là bổn phận mỗi người phải thực hiện nơi chính bản thân mình.

Thiết tưởng nếu Chính quyền trả tự do vô điều kiện cho hai ông, có thể là vì lúc này thế cô đường cùng, lại đương bối rối với vụ đấu tranh Phật giáo, với những Nguyễn Đan Quế, những Đoàn Viết Hoạt, cũng muốn yên với hai ông ấy cho xong; cũng có thể vì nạt nộ kiểu Mai Chí Thọ quá lộ bịch và lỗi thời, nên ra mặt xử huê để rồi nay mai tìm biện pháp khác hồng vô hiệu hóa tiếng nói của hai ông. Cũng có thể lạc quan nghĩ rằng một cách nào đó Chính quyền gián tiếp chấp nhận quyền ăn nói của hai ông vì hai ông không thể không xử dụng quyền công dân của mình, trước hég là quyền tự do ngôn luận mà hai ông đã ngang nhiên xử dụng ngay khi bị quản thúc.

Có thể lạc quan hơn nữa không? Có thể suy diễn rằng đây là một dấu chỉ của thái độ mà Chân Tín gọi là sám hối; Chính quyền đã hé mắt và bắt đầu một bước nhỏ trên con đường dẫn tới dân chủ. Thường nghe: Đã là người Việt Nam ai không yêu nước? Ba năm qua có rất

nhiều cán bộ, đảng viên tới thăm hỏi và tiếp tế cho Chân Tín và Nguyễn Ngọc Lan. Sự kiện ấy gọi lên một hướng đi cho dân tộc. Những người thiện tâm cần đổi diện và nhận diện, cố gắng vượt qua khoảng cách giữa người và mình, cùng nhau loại trừ chủ nghĩa khai trừ, thiết lập những điều kiện căn bản cho đối thoại. Hãy cứ lạc quan và mơ rằng những kẻ đương dùng quyền lực đè nén dân tộc vẫn chưa mất hết thiện tâm, họ cũng đương tìm cách trả tự do vô điều kiện cho những người như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Ngô Văn Ân, Thích Trí Siêu, Thích Tuệ Sĩ, Trần Đình Thủ..., những người con yêu quý của quê hương đương bị tước đoạt tự do vì tranh đấu cho tự do. Và muốn cho mơ ước đó không hão huyền chỉ còn một cách là tranh đấu cho nó trở thành hiện thực.

*

Chân Tín được trả tự do bốn ngày trước khi mãn hạn để đi đám tang người anh độc nhất của ông năm nay đã 78 tuổi và tuy sức yếu, trong ba năm qua, vẫn lần mò từ Nha Trang tới xứ Cần Thạnh thăm ông em. Ba năm lưu đầy quân thú, để bước đầu của con người tự do, ngoài xứ Cần Thạnh, lại dẫn thẳng tới thi hài người quá cố.

Trong khi theo quan tài tiễn đưa anh về nước Trời, Chân Tín sẽ nghĩ gì trước cuộc đời phù phiếm, trước những mất mát khổ đau của dân tộc này? Một năm mò mẫm bên cạnh bao nhiêu năm mò cá nhân, tập thể? Những giòng nước mắt nào cho bao nhiêu hy vọng chôn vùi? Một lòng nào cho ngày hôm nay tan rã? Một tia sáng nào cho tương lai đang thai nghén trong xô bồ, bất trắc, bất công và áp bức?

Có những lúc nên quên đi chính trị, quên đi quốc gia, quên đi dân tộc, quên mình, quên người cho lòng lắng xuống, lắng xuống tận nơi sâu thẳm của tâm hồn, của lòng đất, của đáy trời để tìm về cội nguồn và trong lời nguyện cầu im lặng thấp lên một niềm TIN.

Tin Nhà
Paris, 12.5.1993

DÍNH CHÍNH bài biên khảo "Quanh Sự Kiện Tôn Thất Thuyết"

• TÔN THẮT HỨA

1. Cụ Cầm Bá Thước là một Tri Phủ, hoạt động cùng với cách mạng chống Pháp chứ không phải là người đã bắt Cụ Tôn Thất Hàm giao cho Pháp. Tôi đọc tài liệu của Pháp nên sai lầm ở điểm này. Xin lỗi gia đình Cụ Cầm Bá Thước và độc giả.

2. Cụ Tôn Thất Thuyết là thứ nam của Cụ Tôn Thất Đình chứ không phải là con thứ năm của Cụ Tôn Thất Đình.

3. Theo gia phả của Hệ Năm mà tôi đính kèm theo đây. Ông Tôn Thất Đàm chứ không phải ông Tôn Thất Đạm và Tôn Thất Tiệp chứ không phải là Tôn Thất Thiệp. Bản đồ biểu Thế Phổ của con cháu Cụ Đình là bằng chứng rất minh xác.

ĐỆ NGŨ HỆ QUỐC OAI CÔNG PHÒNG ĐỆ TAM CHI ĐỆ NHỊ PHÁI ĐỒ BIỂU THẾ PHỔ

Hệ Tổ hứ : **Nguyễn Phúc Tần**

Vương hiệu : *Thái Tôn Hiếu Triết Hoàng Đế*
(1620 - 1687)

Đệ Nhất Thế hứ : **Quốc Oai Công Thế Tử Tôn Thất Hiệp**
Đức Tiên Công Phòng Tư Hệ Năm Triều Nguyễn

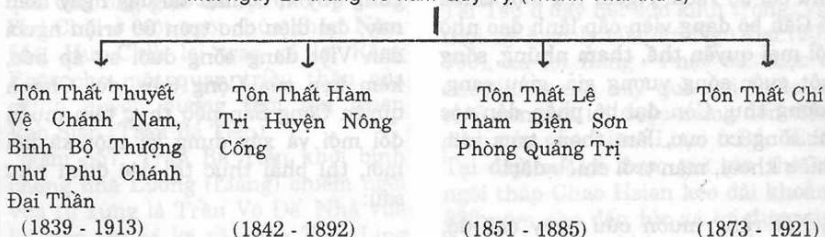
Đệ Nhị Thế hứ : **Tôn Thất Nhuận**
Chương Đình Thiếu Phó Quận Công

Đệ Tam Thế hứ : **Tôn Thất Thành**
Cai Cỏ

Đệ Tứ Thế hứ : **Tôn Thất Lọc**
Minh Nghĩa Đô Ủy Quản Cơ

Đệ Ngũ Thế hứ : **Tôn Thất Đính**
Đề Đốc Hộ Thành Thuận Hóa

(sinh ngày 7 tháng 6 năm Nhâm Dần (Gia Long Thứ 11
mất ngày 28 tháng 10 năm Quý Tỵ (Thành Thái thứ 5)



Ông Tôn Thất Thuyết có 9 con trai 1. Tôn Thất Đàm * - 2. Tôn Thất Tiệp *

3. Tôn Thất Diện (thất tích sau ngày thất thủ kinh đô) - 4. Tôn Thất Tấn - 5. Tôn Thất Khởi - 6. Tôn Thất Khánh 7. Tôn Thất Lượng 8. Tôn Thất Hoàng * 9. Tôn Thất Trọng *
và 6 con gái 1. Thị Huyền - 2. Thị Ẩn, chồng là Hoàng Giáp Nguyễn Thượng Hiền -
3. Thị Năng - 4. Thị Tri - 5. Thị Thọ, chồng là Tiến Sĩ Tri Phủ Nguyễn Ngọc Liên -
6. Thị Tựu, chồng là Nguyễn Thúc Ý, phụ giáp Vua Duy Tân.

Ghi chú : Con cháu của Ông Tôn Thất Đính chỉ được đặt tên theo bộ NGŨN, vì có sự nhầm lẫn trong phiên dịch đã được viết ra trong sử liệu, tên các Ông Tôn Thất Đàm và

Tôn Thất Thiệp phải được viết đúng là :

Tôn Thất Đàm chứ không phải là Tôn Thất Đạm
Tôn Thất Tiệp chứ không phải là Tôn Thất Thiệp

TỰ DO DÂN CHỦ & TỰ DO TÍN NGƯỠNG

Đây là lời phát biểu của Đạo Hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc, trong cuộc tuyệt thực và biểu tình đòi Tự Do Dân Chủ & Tự Do Tín Ngưỡng cho Việt Nam ngày 29 và 30.4.1993 tại Bonn, do Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức tổ chức.

Kính thưa quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo,

Kính thưa quý vị trong Ban Tổ Chức, quý quan khách và quý đồng hương.

Trước hết thay mặt Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc, chúng tôi xin gửi đến quý vị lời chào mừng đoàn kết trong tinh thần đấu tranh đòi Tự Do Dân Chủ và Tự Do Tín Ngưỡng cho đồng bào ta tại quê nhà.

Sau đây xin phép quý vị cho tôi được nhấn gửi đến Chánh quyền Cộng Sản Hà Nội những nhận xét và yêu cầu như sau:

1. Xét rằng 18 năm trước đây, sau khi Cộng Sản xua quân cưỡng chiếm Miền Nam, Đảng Cộng Sản đã thay trời dời đất sắp lại giang sơn, cho nên ngày nay giang sơn Việt Nam tả tơi như cái áo rách. Ngoại trừ một thiểu số Cán bộ đảng viên cấp lãnh đạo nhờ hồi mại quyền thế, tham nhũng, sống một cuộc sống vương giả, giàu sang, hưởng thụ; Còn đại bộ phận dân tộc thì sống cơ cực, lầm than, trưa sắn, chiều khoai, màn trời chiếu đất!

2. Xét rằng muốn cứu nguy chế độ, Chánh quyền Cộng Sản đưa ra chiêu bài đổi mới kinh tế, xây dựng lại xã hội mới.

3. Xét rằng con người là trung tâm điểm của vũ trụ, hoạt động của con người chi phối toàn bộ xã hội. Cho nên muốn đổi mới hay xây dựng một xã hội mới, trước hết phải đổi mới chính con người.

4. Xét rằng Chánh quyền Cộng Sản ngoài miệng thì rêu rao, hô hào đổi mới kinh tế, nhưng về chánh trị thì vẫn còn một nhóm thiểu số người Cộng Sản già nua, bảo thủ, giáo điều, dùng súng Nga, đạn Tàu làm phương tiện răn đe để độc quyền thống trị đất nước. Do đó sự đổi mới của Cộng Sản chỉ là chánh sách muôn đời lường gạt quốc tế ở hải ngoại và lừa bịp đồng bào ở trong nước mà thôi.

Qua các nhận xét trên, chúng tôi cùng quý vị có mặt tại đây ngày hôm nay, đại diện cho trên 60 triệu người dân Việt đang sống dưới sự áp bức, kềm kẹp của Cộng Sản, đòi Chánh quyền Cộng Sản nếu thực tâm muốn đổi mới và xây dựng lại một xã hội mới, thì phải thực thi các điểm như sau:

1. Trả tự do ngay cho những vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo, các thành phần đối lập hiện đang bị giam giữ trong các trại tù cải tạo vì tội yêu nước nhưng không yêu Xã Hội Chủ Nghĩa.

2. Tự giải thể chế độ Cộng Sản lạc hậu, lỗi thời, độc đảng, độc tài, đầy dân hại nước, để nhường chỗ cho những con người mới xây dựng lại xã hội mới.

3. Nếu Chánh quyền Cộng Sản làm được hai điều trên đây, chúng ta sẽ xóa bỏ mọi hận thù để cùng bắt tay nhau xây dựng lại quê hương đang bị đổ nát, tức là xây dựng lại xã hội mới bởi những con người mới vậy.

4. Nhưng, nếu các người vẫn còn ngoan cố độc quyền thống trị đất nước, tiếp tục tù đầy những người đòi hỏi tự do, nhân quyền, tiếp tục bán lần một phần đất nước cho ngoại bang để hưởng đặc quyền đặc lợi, sống trên xương máu của nhân dân, thì bánh xe tiến hóa của lịch sử sẽ nghiền nát các người và quăng các người ra bên lề xã hội, như nó đã từng làm đối với các lãnh tụ Cộng Sản ở các nước Đông Âu và Liên Xô.

Trước khi dứt lời, chúng tôi khẳng định một lần nữa với quý vị rằng:

*** Chỉ có những con người mới, với tư tưởng mới, mới đổi mới và xây dựng được một xã hội mới.**

*** Còn những con người cũ, con người Cộng Sản với tư tưởng Mác-Lê lạc hậu, lỗi thời sẽ mãi mãi và không bao giờ đổi mới và xây dựng được một xã hội mới!**

Xin quý vị cùng tôi hô to 3 lần khẩu hiệu:

**TỰ DO DÂN CHỦ CHO VIỆT NAM
FREIHEIT UND DEMOKRATIE FUER VIETNAM**

PHẬT GIÁO TẠI TRUNG HOA CỘNG SẢN NGÀY NAY

- Thích Trí Chơn -

Khí giới mạnh mẽ và hiệu quả nhất trong cố gắng của chính quyền Trung Hoa Cộng Sản nhằm chinh phục cảm tình của các dân tộc Phật Giáo Á Châu là chiếc răng, xá lợi của đức Phật. Đây là chiếc răng chung cùng một cặp với chiếc răng Phật khác hiện được bảo trì thờ tại một ngôi chùa danh tiếng ở Kandy (Tích Lan). Lịch sử cả hai chiếc răng gắn liền với chính sách thực dân của các cường quốc Tây phương tại Á Châu, do đó mà chúng ta không ngạc nhiên nhận thấy cặp răng xá lợi này đã giữ vai trò chính trị trọng yếu hiện nay.

Theo truyền thuyết Phật Giáo, sau khi đức Phật nhập diệt và kim thân Ngài được hỏa thiêu, có bốn chiếc răng của Phật còn lại không cháy. Vua trời Đế Thích (Indra) xuống lấy một cái. Một cái được giữ trong hộp pha lê và đưa xuống tôn trí thờ ở Long Cung dưới đáy biển. Chiếc răng thứ ba được đưa qua Tích Lan và hiện giữ thờ đến ngày nay tại chùa Răng Phật ở Kandy. Còn chiếc răng thứ tư được gửi qua vương quốc Udyana, vùng đất nay thuộc phía Bắc Hồi Quốc (Pakistan). Sau đó, vào thế kỷ thứ 5 sau tây lịch, xá lợi này được mang vào Trung Quốc. Ngay tại Trung Hoa, xá lợi răng của Phật cũng đã chứng kiến, trải qua nhiều biến cố thăng trầm, phản ảnh những đổi thay chính trị và văn hóa trong lịch sử của Trung Quốc.

Theo tài liệu ghi chép của lịch sử Phật Giáo và Trung Hoa cho biết vào giai đoạn từ thế kỷ thứ 5 đến thứ 10 sau tây lịch, xá lợi răng Phật từ vương quốc Udyana được mang vào Trung Hoa dưới triều vua nhà Tề (Ch'i : 479-502) thuộc Nam Triều do một vị Tăng tên Pháp Hiên - Fa Hsien (xin đừng nhầm lẫn với Ngài Pháp Hiên, một danh Tăng khác từ Trung Quốc hành hương qua Ấn Độ và Tích Lan vào đầu thế kỷ thứ 5 sau tây lịch). Ngài Pháp Hiên định vượt qua bình nguyên Pamir nhưng chỉ đi xa tới được Chotan. Tại đây, Ngài gặp thấy xá lợi răng Phật này do một nhà Sư Ấn Độ mang đến Chotan. Để tránh khỏi bị cướp chiếm đoạt, vị Tăng Ấn Độ đã xẻo thịt nơi chân để giấu chiếc răng vào trong đó.

Ngài Pháp Hiên cũng đã giấu xá lợi Răng Phật vào thịt của mình khi mang nó đến Nam Kinh (Nanking) và sau Ngài đưa chiếc răng quý báu này đến chùa Ting Ling trên núi Ching Shan gần Nam Kinh (Trung Quốc).

Mười lăm năm sau, Khi Thái tử Ching Ling, con vua nhà Tề (Ch'i) nghe tin trong nước có xá lợi Răng Phật, nhà vua liền cho xây ngôi tháp bảy tầng để thờ. Từ đó, xá lợi Răng Phật trở thành bảo vật thiêng liêng dành cho dân chúng kính lễ.

Sau khi Ngài Pháp Hiên viên tịch, xá lợi này được cung nghinh đến chùa Ching Yuan trên núi She Shan cũng gần Nam Kinh. Nhà sư Hei Hsing lãnh trách nhiệm chăm sóc, giữ gìn xá lợi trong hơn hai mươi năm. Trước ngày qua đời, ông giao xá lợi cho vị Tăng Hui Chih ở

một ngôi chùa khác. Năm 554, Hui Chih lại trao xá lợi Răng Phật cho một quan triều thần của chính quyền đương thời tên Chen Pah Sien (Trần Bá Tiên).

Năm 557, Trần Bá Tiên khởi binh chống nhà Lương (Liang) chiếm ngôi vua tự xưng là Trần Võ Đế. Nhà vua lại giao trả xá lợi về chùa Ting Ling và ra lệnh tổ chức cho dân chúng đến chiêm bái. Năm 603, vua Văn Đế (Wen Ti) nhà Tùy (Sui) chuyển xá lợi Răng Phật về kinh đô Trường An (Changan). Triều đại nhà Tùy và Đường (Tang) kéo dài hơn 300 năm. Trong thời gian đó, xá lợi Răng Phật được tôn trí thờ tại chùa Ta Chu Angven ở Trường An và hằng năm thường tổ chức cho dân chúng vào chiêm bái trong ngày lễ Phật Đản.

Năm 1900, quân đội của tám nước Châu Âu liên kết đàn áp cuộc nổi loạn của Nghĩa Hòa Đoàn (Boxer Rebellion). Trong thời gian chiến tranh, ngôi tháp trên đồi phía tây của Bắc Kinh bị thiêu hủy và pháo binh. Đây là ngọn tháp Chao Hsien gồm mười tầng có hình bát giác, và xung quanh được trang trí với mười sáu chiếc lồng đèn bằng sắt. Tháp này cũng được gọi là ngôi bảo tháp "Thiên Phật" (gồm 1.000 bức họa tượng Phật). Ngoài ra, bên ngoài tháp có viết danh hiệu các đức Phật, vẽ những bức họa và kinh sách Phật Giáo. Trong lúc dọn dẹp những vật đồ nát, chư Tăng ở ngôi chùa Ling Kuang kể cận đã tìm thấy một phiến đá có hình chiếc đĩa mà gốc trước kia nó được đặt xây ở đỉnh ngọn tháp này.

Trên phiến đá người ta thấy có khắc mấy dòng chữ Phạn (Sanskrit) thuộc thế kỷ thứ bảy sau tây lịch, diễn tả lược tóm về giáo lý đức Phật. Ngoài ra, một dòng chữ khác ghi chép thời gian năm tháng xây dựng ngọn tháp. Chư Tăng biết rằng ngôi tháp được kiến tạo bởi thân mẫu của một vị đại thần ở nước Liêu (Liao) vào tháng 8 năm thứ 7 của triều vua Hsien Yung (tức khoảng năm 1071)

Giữa tầng tích đồ nát, người ta cũng tìm thấy một hộp lớn cao bằng đá bên trong đựng một ngôi tháp nhỏ bằng gỗ đàn hương có viết dòng chữ: "Xá Lợi Răng của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, do Chan Hui viết ngày 23 tháng 4, vào năm thứ 7 dưới triều vua Tien Hui". Phía trong chiếc hộp nhỏ bằng gỗ có bọc vải lụa bên ngoài là xá lợi, chiếc răng hàm của đức Phật dài hai in-sờ (inches) có cùng cỡ với chiếc răng nanh của đức Phật hiện đang tôn thờ ở Tích Lan. Tên chư Tăng, vị trú trì và các nhà Sư khác cũng được thấy đề trên chiếc hộp gỗ đàn hương, đã xác nhận đúng theo nhiều sử liệu ghi chép cho biết rằng ngôi bảo tháp Chao Hsien xưa kia là nơi đã thờ xá lợi Răng Phật.

Chan Hui từ tỉnh Sơn Tây (Shansi) đến Bắc Kinh (Peking) và được vua Tai Tsu ở đây hết sức kính trọng. Vào thời kỳ loạn ly của đời Ngũ Đại (907-960), xá lợi Răng Phật đã được di chuyển từ nơi này qua nơi khác, và cuối cùng xá lợi được mang đến triều đình của nhà Liêu (Liao) ở Bắc Kinh. Tại đây, xá lợi được giữ gìn thờ tại ngôi tháp Chao Hsien kéo dài khoảng 830 năm cho đến lúc xá lợi được tìm thấy trở lại sau khi ngọn tháp này bị ném bom tàn phá.

Trung Hoa, vào giai đoạn xá lợi Răng Phật được đào thấy năm 1900, thật hết sức rối ren với nhiều biến đổi chính trị và những cuộc xâm lăng của ngoại quốc. Chư Tăng lại phải tìm cách cất giấu xá lợi ở nơi an toàn. Sự thành lập Hội Phật Giáo Trung Quốc (Chinese Buddhist Association), vì quyền lợi trong chính sách đối nội và đối ngoại của Trung Hoa Cộng Sản, đã mở đầu một giai đoạn mới trong lịch sử xá lợi Răng Phật.

Chính quyền Trung Cộng với sự lưu tâm của họ trong việc giữ gìn xá lợi, nhằm muốn chứng tỏ cho thế giới thấy rằng nhà nước Trung Hoa Cộng Sản có trách nhiệm bảo vệ Phật Giáo nói chung. Răng Phật bấy giờ được chuyển về chùa Kuang Chi ở trung tâm Bắc Kinh và được tôn trí thờ trong một ngôi tháp bảy tầng bằng vàng để chư Tăng Ni và Phật Tử xa gần có thể đến chiêm bái.


Tháng 4 năm 1955, chính phủ Miến Điện và chư Tăng lãnh đạo trong Giáo Hội Tăng Già Miến Điện đã bày tỏ cho phái đoàn Phật Giáo Trung Cộng tham dự đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo kỳ sáu tại Rangoon biết rằng họ muốn xá lợi Răng Phật được cung nghinh vào Miến Điện để giúp tín đồ Phật Giáo trong nước có thiện duyên chiêm bái. Hội Phật Giáo Trung Cộng liền chấp thuận lời thỉnh cầu này. Thủ Tướng Chu Ân Lai (Chou En Lai) và chính quyền Trung Hoa Cộng Sản cũng đã tận tình giúp đỡ.

Tháng 9 năm 1955, trong khi đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo đang diễn tiến, chư Tăng và chính phủ Miến đã gửi một phái đoàn chính thức sang Trung Quốc làm lễ nhận xá lợi. Hướng dẫn phái đoàn Phật Giáo Miến Điện gồm có các đạo hữu U Thein Maung, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo tại Miến Điện và ông U Chan Htoon, Tổng Thư Ký của Viện Hóa Đạo kiêm thẩm phán tòa án tối cao Miến Điện - chứng tỏ cho thấy sự quan trọng về chính trị của công tác Phật sự này.


Chính quyền Cộng Sản Trung Quốc nhận thấy đây là cơ hội tốt giúp họ phô trương cho các phái đoàn đến họp đại hội kết tập kinh tạng Phật Giáo tại Rangoon (Miến Điện) thấy rằng nhà nước Trung Hoa Cộng Sản là người đã hết lòng bảo vệ và tận tình giúp đỡ phát triển Phật Giáo. Thời gian từ tháng 9 năm 1955 đến tháng 8 năm 1956, xá lợi Răng Phật được chư Tăng Trung Quốc cung nghinh rước đi khắp nơi tại Miến Điện với sự ngưỡng mộ sùng kính của đông đảo dân chúng trong nước. Đoàn rước xá lợi đã ngừng lại ở những thành phố lớn của Miến Điện và tại đây họ tổ chức nhiều buổi lễ trang nghiêm công cộng cho quần chúng Phật Tử khắp nơi đến chiêm bái xá lợi. Chính phủ Miến Điện cũng dự trù xây dựng một bảo tháp đặc biệt để tôn trí thờ chiếc Răng Phật giả mà Hội Phật Giáo Trung Cộng đã làm giống y như xá lợi Răng Phật thiết để tặng cho chính phủ Miến Điện.

(Còn tiếp)

Trích tác phẩm "Buddhism or Communism Which the Future of Asia" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ nắm giữ tương lai của Á Châu).



MẮT BẾ



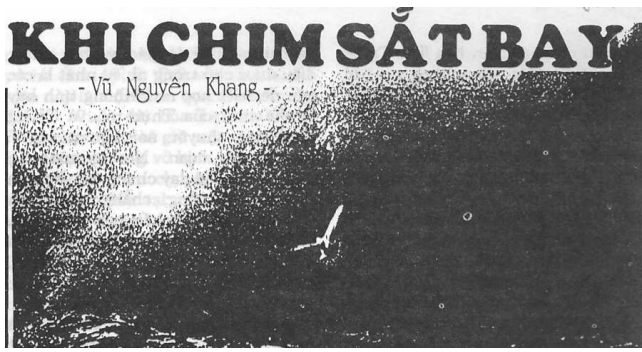
Chiều Hôm

• Chung Anh

Lặng lẽ chiều hôm mây nước trời
 Nhấp nhỏ ánh bạc giỡn ngàn khơi
 Lao xao chài gọi thuyền xô bến
 Lơ lửng sao treo gió quạt trời
 Tháp thoáng con tàu tung sóng rẽ
 Mập mờ cánh nhọn lướt sao chơi
 Hải đăng xa tấp sầu le lối
 Lặng lẽ chiều hôm mây nước trời.

*

Mênh mông biển cả chân trời mới
 Nhấp nhỏ đợt sóng ngoài khơi dạt dào
 Trăng lồng ngàn nước ngàn sao
 Bọt tung trắng xóa tạt vác thuyền nan
 Chim tìm tổ cánh bay ngang
 Nền xanh xanh ngắt ánh vàng lừng lơ
 Ngân giang một giải nồng mờ
 Cát bằng thẳng tắp bên bờ dưới trăng
 Thuyền ai điểm ánh hoa đăng
 Chuông chùa triều mộ liếng hàng xa đưa
 Bình minh mây sắc hồng tua
 Núi xa khuất dạng, trăng vĩa rạng đông.



Vũ Nguyên Khang chuyển ngữ
(Nguyên tác
"THE BOY LEMD" của Vicki
Mackenzie)

(Tiếp theo)

Chương Bốn

KHI CHIM SẮT BAY

Không còn thế giới nào xa lạ hơn thế giới mà Lạt ma Yeshe sẽ hội nhập vào cho bằng Tây Tạng, nơi ông đã phải buộc lòng từ bỏ. Đến Tây Tạng, ngay cả Tây Tạng thời hiện đại, là đi ngược chiều thời gian 5, 6 thế kỷ về trước. Âu Châu thời Trung cổ chắc đại khái cũng giống như đất nước này bây giờ. Đó là một thế giới được mệnh danh là "Nóc nhà của Thế giới", trong đó thời gian ngưng lại và phong tục, tập quán, tín ngưỡng cùng sinh hoạt tâm linh đã được, hay bị, đông đặc bằng băng tuyết, trong sự cô lập trắng lè huy hoàng.

Lạt ma Yeshe, sinh vào tháng 5 năm 1935 tại một sơn thôn hẻo lánh và bé nhỏ, không xa thủ đô Lhasa lắm. Như những nông dân ở đây, cha mẹ ông sống khó nghèo và vất vả. Nhưng đó là một cuộc đời hạnh phúc: ngày làm việc trên đồng ruộng và đêm về thì chen chúc, quây quần với nhau bên bếp lò xưa cũ và ấm khói, nơi nấu nướng và cung cấp nhiệt lượng để chống với cái lạnh cắt da thổi về từ dãy Tuyết sơn, trong căn nhà hai phòng, làm bằng gạch nung và nền nhà là đất nện.

Cha mẹ của Lạt ma Yeshe biết mình sinh được một đứa con phi thường khi các tu nữ trong ni viện Chime Lung, ở cách nhà họ 2 giờ đi ngựa, bắt đầu lưu tâm đặc biệt đến đứa bé. Ngay sau khi vị trụ trì kính yêu của họ viên tịch trước đó vài năm, các vị ni này liền đến thưa chuyện cùng Nenung Pawo Rinpoche, một Lạt ma lừng danh với những năng lực tâm linh siêu việt, và vị này đã tiên đoán chính xác ngày giờ và nơi chốn chú bé sinh ra.

Khi tìm thấy hóa thân của vị ni sư trụ trì, các ni liền dâng phẩm vật cúng dường và rước "thầy" trở về ni viện để cử hành những nghi lễ cần thiết. Chú bé sau này sẽ là Lạt ma Yeshe hoàn toàn vui vẻ với đời sống trong tu viện và thường quên bằng cha mẹ và anh em, lưu lại đó trong nhiều ngày liền tiếp.

Khi còn sống, vị ni viện trưởng là một du đã nữ hành giả (yogini) thanh danh lừng lẫy, tập trung quanh mình

không ít sư với những thành tựu tâm linh lớn lao. Chuyện kể rằng lời cầu nguyện thường xuyên và tha thiết của vị du đã đại hành giả này là mong sao đạo nghiệp của mình đủ lớn để tái sinh trong một điều kiện thích hợp cho việc hoằng truyền Phật pháp để những người sống trong sự tăm tối tâm linh cũng như những kẻ mà không Lạt ma nào mong muốn dạy dỗ. Qua Lạt ma Yeshe, ước nguyện của bà rồi sẽ trở thành sự thật.

Là một người nữ nên tôi có phần thỏa thích khi biết một nhân vật hùng tráng như Lạt ma Yeshe cách đây không lâu đã từng mang thân xác đàn bà. Nữ đạo sư luôn luôn là những vai phụ ở cả Đông lẫn Tây. Sau này, khi tôi hỏi các Lạt ma về sự thiếu vắng những nhà lãnh đạo tinh thần thuộc phái nữ, họ thừa nhận rằng toàn thể hệ thống giáo hội ở Tây Tạng chỉ nhằm vào việc đào luyện những tài năng nam phái. Nhưng họ cũng nói, thật ra đã có nhiều nữ thiên giả đạt được những quả vị thực chứng cao nhất, do nỗ lực tinh chuyên và sự can trường của họ.

Một trong những đặc điểm nổi bật của Lạt ma Yeshe là rất thông hiểu và coi trọng nữ giới. Quả thật có khi ông cũng gần như là một người đàn bà; không phải có vẻ éo lá đồng bóng, mà là khi cần thiết thì Sư biến thành một người hoàn toàn "mềm mòng", "tê nhị", "dịu dàng" và "đầy tình cảm", những đức tính rất khó tìm nơi một người đàn ông, đặc biệt một người đầy nam tính như Sư. Thế nên các nữ đệ tử thường cảm thấy rất hợp tính với Sư, và theo bản năng, họ tin tưởng hoàn toàn nơi ông. Sư đã trở thành một con người tâm linh chân chính, kẻ đã phát triển những khía cạnh âm và dương của con người đến cùng độ.

Ước vọng sống một cuộc đời thoát tục đã xuất hiện ngay từ lúc Lạt ma Yeshe còn thơ ấu. Sau này, Sư kể rằng dù rất thương cha mẹ nhưng ông vẫn cảm thấy đời họ tràn đầy khổ đau, thấy cuộc sống gia đình không đưa đến chân hạnh phúc và đó không phải là con đường ông mong muốn.

Mỗi khi có một tăng sĩ viếng nhà, chú bé ấy liền nài nỉ, xin cha mẹ cho mình đi theo họ về tu viện; mãi rồi cha mẹ ông cũng xiêu lòng, đưa đứa con 6 tuổi đến Sera, một trong ba Phật học viện lớn ở vùng phụ cận của Lhasa, nơi chú sẽ được coi sóc chăm nom bởi một người chú đang tu học ở đó.

Từ thủ đô Lhasa, người ta phải đi theo con đường đầy bụi đất dài 4 cây số mới đến Sera.

Như những tu viện chính yếu tại Tây Tạng, Sera không giống bất kỳ cơ sở nào khác trên mặt đất này. Đó là một thành phố mệnh mông được vây bọc trong một vòng tường cao, nằm cheo leo trên sườn núi, bên trên nó là những tượng Phật không lồ tạc bằng đá núi và bên trong là những lầu các đèn điện khác nhau từ hình dáng đến màu sắc. Một toàn thể rực rỡ và lạ mắt nhưng nhìn kỹ thì đó là một tuyệt tác của nghệ thuật phi đối xứng. Ở đây có những lối đi ngoằn ngoèo nhỏ bé, những công vào thay vì đưa đến một phòng xá nào đó như ta tưởng thì lại bất ngờ dẫn đến một sân rộng, nơi có những bậc thềm bằng gỗ đá vào một trận đồ phức tạp của một hệ thống phòng ốc ở phía trên.

Đó là phòng của các tăng sĩ, những căn phòng nền đất nện nhỏ xíu, chỉ cao đến đầu và đen như than vì không có cửa sổ và vì khói bốc ra từ ngọn lửa cháy suốt ngày để giữ cho nước trà bơ mặn sôi mãi. Trong góc phòng là một ngọn đèn đốt bằng bơ đang leo lét cháy, soi sáng một ảnh tượng trên hương án và một giường ngủ chỉ cao hơn mặt đất một

chút, bên trên có phủ chăn hoa Tây Tạng. Chỉ có thể! Một căn phòng như bị phủ lấp bởi lớp hắc ín dày của bụi đất và khói nhang đèn từ mấy trăm năm. Không có chậu rửa tay rửa mặt gì cả; tắm rửa, giặt giũ không thuộc về những điều tối cần thiết trong đời sống Tây Tạng. Dù có nghĩ thế nào, hay chờ đợi điều gì thì khi bước vào một căn phòng như thế, người ta phải nghĩ ngay đến nơi làm việc của một nhà luyện vàng thời Trung cổ.

Nhưng nếu những căn phòng có vẽ tối tăm và dơ bẩn thì những mặt tường bên ngoài và các đèn điện lại rực rỡ và đầy màu sắc: màu đỏ tươi pha sắc vàng, xanh đậm, lục ngọc, màu nắng, màu của vàng, bạc và châu báu. Mỹ thuật Tây Tạng đã phơi bày trọn vẹn tinh hoa của nó ở đây, trong lối chạm, trổ, sơn, thếp, và dĩ nhiên trong thuật tạc tượng. Trước và trong khi tạc tượng, các nghệ nhân phải trải qua mấy tháng ăn chay ngồi thiền để vượt qua mọi giới hạn của sự sáng tạo mang nặng bản ngã, không thích hợp với tinh thần đạo Phật. Họ chăm khắc, trang trí từng phân vạch, từ nền lên đến tận trần, thông thường cao đến 18 thước. Và ta không còn cách nào khác hơn là ngược cao đầu lên nếu muốn nhìn thấy gương mặt phẳng phất nét tươi cười từ bi của đấng Toàn giác với đôi mắt đang nhìn xuống cuộc đời nhiều hệ lụy.

Trong thế giới cô kính, ngăn nắp và tràn đầy sức mạnh thực tu thực học tích lũy qua nhiều thế kỷ đó, Lạt ma Yeshe đã sống 19 năm dài, chặt đứt mọi liên hệ với đời sống bên ngoài tu viện. Có lần Sư đã kể với tôi: "Đó là một nơi chốn kỳ diệu. Thật là thánh thiện và cao khiết. Tôi và khoảng 10.000 tăng sĩ khác đã vui vẻ khép mình trong đời sống giới luật ở đây, kỷ luật đến nỗi người ta nói một bông hoa cũng không được phép nở nếu nó làm tâm động, làm ta xao lãng việc điều tâm định ý. Có điều chúng tôi phải để trần đôi cánh tay quanh năm suốt tháng. Thử tưởng tượng cô mặc y phục với đôi tay trần thế này trong mùa đông! Từ thời gian nghỉ trưa từ 12 giờ đến 3 giờ chiều, chúng tôi luôn luôn bận rộn suốt ngày: một thời khóa công phu bắt đầu từ 5 giờ sáng, sau đó là những buổi lễ khác cho đến 12 giờ trưa; từ 3 giờ đến 7 giờ chiều cũng thế; buổi tối là thời gian phải học thuộc lòng kinh văn. Rồi cũng có những cuộc thảo luận, sát hạch về kinh nghĩa thường xuyên. Vất vả lắm. Ngày nào lên giường trước 11 giờ đêm là ngày áp may phúc, được ngủ sớm".

"Sera dĩ nhiên là một học viện", Sư nói tiếp: "Tôi có tất cả 4 vị sư trưởng dạy những cấp độ giáo lý khác nhau; điều được chú trọng nhiều nhất là các vấn đề triết học như Không tính hay là thế tính của Thực tại, và Trung đạo, giáo thuyết nói về sự từ bỏ những cực đoan. Nhưng cũng có nhiều bậc thầy dạy chúng tôi về thiền định quán tưởng; chẳng hạn quán tưởng về phẩm chất của đời sống, cách sử dụng hơi thở quý báu của mình, điều phải làm trong khi chết, và nhiều điều khác".

Dù học hành xuất sắc, đặc biệt là trong lãnh vực biện luận, nhưng Lạt ma Yeshe không được xem như một tăng sĩ thành tựu về chuyên học; dù đã được chuẩn bị kỹ lưỡng để đạt được danh vị geshe - một học vị tạm dịch là "luận sư", chỉ đạt được khi qua những kỳ thi khó khăn sau 14 năm nghiên cứu kinh điển - từ lúc mới lên 12 tuổi nhưng Sư đã không thi. Sư được biết đến nhiều hơn vì lòng nhân từ và đức khiêm tốn. Khi một đệ tử Tây phương hỏi về chuyện này, Lạt ma Yeshe vẫn lại: "Geshe Yeshe là cái gì? Geshe! Nghe buồn cười quá!"

Tôi lại biết chuyện này theo một lời kể khác, có lẽ gần với sự thật hơn nhiều. Người chú đã cho Sư một số tiền cần thiết để trang trải cho việc thi cử nhưng Sư không chịu nhận, nói rằng tốt hơn là dùng số tiền này để bố thí cho kẻ đói ăn. Rồi Sư theo thầy bốn sư của mình đi nhập thất tịnh khẩu trong suốt 3 năm liền. Vì thế mà đối với người khác, Lạt ma Yeshe vẫn chỉ là một "nhà sư tâm thường". Và đó cũng là điều ông thích.

Sư không thể nào hình dung được những điều sắp xảy đến cho đất nước và bản thân ông. Những hiểu biết về Tây phương của Sư chỉ giới hạn trong lời kể của những người lớn tuổi; ai cũng nói, rằng những "người ngoại quốc da đỏ" rất hung bạo, dã man và không biết gì về đời sống tâm linh, ngay cả những điều thông thường nhất. Lạt ma Yeshe không tin như thế; có lần Sư đã gặp và chú tâm quan sát một người da trắng ở Lhasa. "Đối với tôi thì người ấy có vẻ thông minh sáng sủa lắm. Sau này, người ta đâm ra hoảng sợ khi thấy tôi truyền dạy Phật pháp cho người Tây phương và sống chung đụng với họ. Người ta nghĩ rằng tôi không nên làm thế, vì chúng tôi hoàn toàn khác biệt. Nhưng tôi chẳng bao giờ cảm thấy như vậy cả. Chẳng có gì khác biệt! Đây là nghiệp của mình, tôi tự nhủ. Thế là tôi bất kể".

Phải chăng đây là điều hiển nhiên đối với một đầu óc cực kỳ cởi mở phóng khoáng? Hay chỉ là ước vọng sâu kín của vị ni viện trưởng đời trước đang cất lên tiếng nói? Có lẽ cả hai cũng là một.

Vũ trụ của Lạt ma Yeshe được thổi lớn lên, theo nghĩa đen, khi quân Trung Hoa xâm chiếm Tây Tạng vào năm 1959. Nhiều tác giả Tây phương đã viết về sự hăng say nhiệt thành của Vệ binh đỏ của Mao Trạch Đông trong việc cướp phá chùa chiền, hủy hoại những tác phẩm nghệ thuật vô giá, bắt bớ, giam cầm, tra tấn, đày ải, giết hại tăng ni. Đó không chỉ là sự chấm dứt của một thời kỳ lịch sử mà còn là sự tận diệt dã man và thô bạo một nền văn hóa, một nền văn hóa lớn và cổ kính duy nhất còn sót lại trên mảnh đất này. Những gì họ tàn phá, hủy hoại không chút tiếc thương ngay trước mũi người Tây phương chúng ta là một nền văn minh phong phú và hiếm quý như văn minh Cổ Ai Cập và Incas. Thế giới chỉ đứng yên ngắm nhìn. Như không có gì xảy ra!

Trong cảnh khói lửa ngút trời tại tu viện Sera, lần đầu tiên vị tăng sĩ 25 tuổi Lạt ma Yeshe tự lấy một quyết định cho đời mình. Ông muốn thoát đi. Thế là do nghiệp lực vận chuyển, thế giới lung linh u huyền của đất trời Tây Tạng được mở bung ra và trần bảo quý nhất của nó là giáo thuyết tinh ròng và đầy đủ của đạo Phật đại thừa cuối cùng được đem trao truyền cho phần đất còn lại của Địa cầu.

Sau này Lạt ma Yeshe đã giải thích: "Tôi thấy rằng tôi phải ra đi; cho dù có ở lại thì tôi vẫn không được phép sống đời tu sĩ. Nếu muốn tiếp tục tu học, tôi phải rời khỏi Tây Tạng. Quyết định như thế rồi tôi mới trực nhận được rằng tôi sẽ vĩnh viễn mất đi Lhasa và tu viện Sera. Tôi khóc lên. Các sư huynh đệ nói rằng rồi sẽ có ngày tôi trở lại, nhưng trong thâm tâm tôi biết điều này không đúng. Thật là đau đớn khi phải nói lời từ biệt. Bà chị của tôi đã bám lấy tôi, nài nỉ tôi ở lại, nói rằng tôi có thể ẩn trốn ở nhà chị ấy, một chuyện tôi nghĩ là không ổn. Tôi cũng không dám đến chào từ biệt mẹ, sợ chỉ làm bà thêm đau lòng".

Thế rồi cùng với hai người huynh đệ, Lạt ma Yeshe thay thế y áo mà ông đã mặc từ lúc mới lên 6 bằng thường phục, đeo vào lưng một vài vật tùy thân và lao vào một cuộc hành trình gian lao vượt qua những đồi núi mênh

mông nhưng thiếu lòng độ lượng của Himalaya. Lần đầu tiên trong đời, Sư phải xin ăn và thật sự đói mặt với khổ đau. Vào ban đêm, nhiệt độ xuống dưới số 0, lạnh đến nỗi dù đã đốt lửa quanh chỗ nằm nhưng họ vẫn run lập cập và chân tay thì cứng đờ. Đã thế họ còn phải đối phó với những toán lính TRUNG HOA đang chực chờ ở phía trước (bằng cách để một thường dân Tây Tạng đi dò đường). Phải qua một tháng trời gian nguy, Sư và những người bạn đồng hành mới đến được đất Ấn.

Dù sao thì đó cũng là bến bờ tự do. Cùng với hàng trăm người khác, Lạt ma Yeshe vào một trại tỵ nạn lớn nhưng cay nghiệt ở Buxaduar, nằm ở phía Đông Bắc Ấn Độ. Vị tăng sĩ chất phác, đơn sơ và quen sống trong sự chỗ che bảo bọc này đã chung hứng, thấy nơi mình đến thật là hoang loạn.

"Tôi thấy mình như bị nghẹn thở ù tai", Sư thú nhận, "cứ tưởng mình đã bước thẳng vào Địa ngục. So với Tây Tạng thì Ấn Độ thoái hóa quá sức tưởng tượng. Nóng không chịu được. Thức ăn cũng thế; thứ cơm cari khó ưa bốc mùi nồng nặc đó đã làm tôi đau bụng suốt tháng. Lần đầu tiên trong đời tôi phải nghĩ đến sự sống qua trung gian tiền bạc. Ở Sera ai mà nghĩ đến nó làm gì!... Bây giờ tôi mới bắt đầu nghĩ ra là mọi nhu cầu đều phải tính bằng đồng rupee. Tôi phải học thật nhanh để biết những điều chưa hề biết. Người Trung Hoa cũng tốt đấy chứ; đã đẩy tôi ra khỏi tu viện để giáp mặt với cuộc đời và thật sự trải nghiệm sự đúng đắn của Phật pháp. Tôi cũng có thể biết bằng cách suốt đời thiền định quán tưởng. Nhưng như thế vẫn chưa được! Cuộc đời của một tăng sĩ là phải dành để giúp đỡ người khác chứ không chỉ để ngồi thiền mà thôi".

Tinh thần kỷ luật được đào luyện qua 20 năm ở Sera bây giờ trở nên đặc dụng. Người tỵ nạn Tây Tạng đã dựng lại chương trình học và tiếp tục việc tu hành ngay trong trại. Bên cạnh những kinh điển và ngữ lục tiêu chuẩn, Lạt ma Yeshe còn vui đầu vào việc nghiên cứu thi ca và, trước sự nhòm tòm của người khác, học Anh ngữ.

Trong thời gian đó, Sư thường đến trễ trong giờ biện luận được tổ chức mỗi sáng vào lúc 9 giờ, vì ngủ quên, và ngủ quên vì thức suốt đêm học tiếng Anh. Nếu có ai hỏi thì Sư chối biến, nhưng những bạn đồng học thường bắt gặp Sư với quyển sách học tiếng Anh vỡ lòng trên tay.

Họ cho đó là việc làm phí thời giờ vô ích và nếu muốn học một ngôn ngữ mới, tốt nhất Sư nên học tiếng Hindi, một thổ ngữ quan trọng của Ấn Độ. Lạt ma Yeshe tăng lơ và vẫn tiếp tục học Anh ngữ.

Sau khi nhập trại được khoảng 2 năm, Lạt ma Yeshe thu một vị Lạt ma tái sinh còn trẻ tuổi là Zopa Rinpoche làm đệ tử. Đối với cả hai, sự kiện này là một khúc quanh lớn trong đời họ. Cuộc đời của Lạt ma Zopa Rinpoche, người sẽ giữ một vai trò rất quan trọng trong vở kịch sẽ mở màn, cũng là một câu chuyện ly kỳ. Ông sinh năm 1946 tại một làng quê ở vùng Solo Khumbo thuộc Nepal, gần Everest, đỉnh núi cao nhất thế giới. Lúc còn bé ông hay chơi trò "đạo sư", cử hành lễ khai tâm truyền pháp cho những đồ đệ tí hon của mình. Không một ai để tâm đến điều này vì trò chơi đó cũng thông thường như trò trốn kiếm tại những nơi khác.

Nhưng cha mẹ ông luôn luôn lấy làm kỳ vì thằng bé con mình cứ trèo lên dốc núi cao chón chớ để vào một hang động gọi là hang Lawudo, ngay từ lúc nó mới biết bò! Lần nào cũng thế, cũng phải có người đi xục tìm và xách cổ chú

bé lồi về nếu không muốn chú ở mãi trên hang động đó. Hang động này vốn là nơi tu hành của Lạt ma Lawudo, người đã dùng quãng thời gian 20 năm cuối đời để tu thiền. Lạt ma Lawudo là một du đà đại hành giả lòng danh, lòng danh đến nỗi rất nhiều người - kể ở xa xôi cũng như người ở gần, tục gia cũng như những hành giả tu tập ở các hang động gần đó - đã tìm đến để được nghe thuyết pháp và chỉ bày những kinh nghiệm tu tập. Trước khi chết, Lạt ma Lawudo hứa sẽ tái sinh để giúp đỡ người trong vùng nhiều hơn và hữu hiệu hơn (Và đúng như lời hứa, Lạt ma Zopa - hóa thân của ông - đã thành lập trường Mount Everest, dành riêng cho trẻ con sơn cước Sherpa, hiện đang phát triển mạnh).

Lúc lên 3 tuổi, đứa bé sau này sẽ là Lạt ma Zopa bỗng nhiên biến mất trong một đêm dài. Cha mẹ ông sợ hãi cuống cuống, kêu gọi người khác phụ giúp để tìm kiếm chú bé. Nhưng rồi người chú cũng tìm thấy đứa cháu của mình trong hang Lawuado. "Cháu là Lạt ma Lawudo", ông nói một cách ương ngạnh với người chú, "cho dù chẳng ai tin như vậy cả". Ông lại nặng nề đòi tiếp tục sống cuộc đời thiền định và tụng niệm.

Cuối cùng người chú bị thuyết phục, hứa sẽ tìm cách để chân tướng của chú bé được chính thức thừa nhận. Thế rồi ông được công khai thử thách bởi một bậc thầy thuộc tông phái Nyimngma (thường được gọi là Cổ phái hay phái Mũ đỏ) là Ngawang Samden, sống ở gần đó. Đứa bé vượt qua được mọi cuộc khảo nghiệm và cuối cùng được thừa nhận là hóa thân của Lạt ma Lawudo.

Lạt ma Zopa tiếp tục cuộc sống học hành cho đến ngày người chú quyết định mang đứa cháu của mình theo trong một chuyến hành hương vào Tây Tạng. Trên quãng đường dài thăm thẳm và gian khổ đó, hầu như lúc nào ông chú cũng phải công đức đứa cháu Lạt ma trên lưng mình. Mới đến được tu viện Dung-kar ở miền Bắc Sikkim, trú sở của vị Rinpoche lòng danh Domo Geshe (đã trở thành bất tử trong quyển sách nổi tiếng của Lạt ma Govinda, *The Way of The White Clouds*, "Đường Mây Trắng"), Lạt ma Zopa đã làm ông chú ngỡ ngàng khi đòi ở lại đây. Chú ông dĩ nhiên không thuận, nhưng một ủy viên địa phương đã can thiệp, nói rằng nên tôn trọng ước muốn của chú bé.

Thế là một lần nữa Lạt ma Zopa được như ý, và người chú trở về quê hương một mình.

Nếu đời sống cứ trôi đều một nhịp bình yên thì Lạt ma Zopa đã được gặp Lạt ma Yeshe ở tu viện Sera vì ông đã dự định sẽ đến đây để tiếp tục tu học. Nhưng rồi Lạt ma Zopa cũng bất buộc phải ra đi vì cuộc xâm lăng hung tàn của Trung Hoa, và nghiệp lực đã đưa ông đến Buxaduar để gặp thầy mình ở đó.

Năm 1965, một sự việc khác thường xảy ra. Một nhân vật chẳng giống bất kỳ ai trong trại tỵ nạn chợt hiện ra và đứng sừng trong phòng riêng của hai thầy trò. Đó là một vị "công nương" xinh đẹp với mái tóc bạch kim, thuộc một dòng tộc quý phái ở Nga. Quận chúa Zina Rachevsky! Cô đến để tìm Domo Geshe Rinpoche, chắc chắn vì đã biết con người rất thơ này qua quyển sách của Lạt ma Govinda. Cô nghĩ đó là Lạt ma Zopa; vị Lạt ma trẻ tuổi này cũng được gọi là Domo Rinpoche vì đã từng ở tu viện Dung-kar. Không biết mình đã làm lộn, cô rào bước tiến gần lại và bạo miệng hỏi: "Làm thế nào để được an lạc và giải thoát?"

Nói hai vị Lạt ma này giật mình là hãy còn thiếu sót. Chưa có người ngoại quốc nào, đặc biệt "bọn thoái hóa" Tây phương đáng sợ, đã vào khu vực của họ. Chưa có người "man rợ" nào đã nói với họ như thế. Và chắc chắn chưa có kẻ "dã man" nào nói đến nhu yếu giải thoát cả!

Nhưng Zina Rachevsky lại chẳng phải là một con người bình thường. Cuộc đời hai vị Lạt ma này lạ thường bao nhiêu thì đời cô cũng đầy những dị kỳ bấy nhiêu. Cha cô là hoàng tử thuộc một dòng tộc trị vì đế quốc Nga, một trong những kẻ may mắn thoát được lưới hái của Cách mạng 1917; và mẹ là người thừa hưởng một gia tài khổng lồ, một trong những người đàn bà giàu nhất nước Mỹ. Zina lớn lên ở Hollywood và trở thành một sản phẩm tiêu biểu của "Thành phố Áo Ảnh": thêm khát danh vọng và sự chú ý của người khác, già trước tuổi, hư hỏng, bất an và luôn luôn phiền muộn. Vừa mới thành một thiếu nữ, tên tuổi cô đã hơn một lần nằm trong trang nhất của báo chí thời đó, chẳng những vì là một ngôi sao đang lên mà còn vì những tai tiếng xấu về xi ke ma túy. Đó là một thiếu nữ với nét đẹp sắc sảo, lộng lẫy và kêu gọi, một Marilyn Monroe thứ hai, sống cuồng nhiệt và bất cần đời.

Trong những năm đầu thập niên 60, Zina hoàn toàn bị lôi cuốn theo cơn cuồng phong yêu cuồng sống vội với hàng đồng nhân tình và qua nhiều đời chồng; một trong những người có diễm phúc làm chồng cô lại là Conrad Rookes, người thực hiện cuốn phim lừng danh **Siddharta** (Tất Đạt Đa). Zina rời bỏ nước Mỹ, lên đường đến đảo Hydra ở ngoài khơi Hy Lạp để sống với một nhóm nghệ sĩ đột sổng mới ở đây, rồi lại tìm đến vùng đất thánh của dân hippy là Ấn Độ. Cô đọc **The Way of The White Clouds** khi đang ở Tích Lan và theo thói quen muốn gì được nấy, quyết định phải gặp cho bằng được Domo Geshe Rinpoche.

Lúc gặp được Lạt ma Yeshe thì cô đã tàn phai, khô cạn và chai đá vì ma túy, rượu mạnh, những đêm vui trác táng thâu đêm suốt sáng và lối sống buông thả theo nhục cảm. Qua cô, hai vị Lạt ma ắt hẳn thấy rằng thành kiến của đồng bào mình vì lũ quý Tây phương thoái hóa và không có đời sống tâm linh là đúng lắm. Và họ không nói năng gì trong một lúc lâu, chỉ ngời nhìn.

Cô tinh thật hay chỉ bông đùa? Hay cô - như Lạt ma Yeshe quyết định thử thách cô. Sự giải thích với tôi: "Tôi cho cô ấy một câu trả lời đại khái, với số vốn Anh ngữ giới hạn của mình. Một giờ sau cô nói đã đến lúc phải ra về. Tôi không ngờ cô lại xin được đến một lần nữa vào ngày kế. Tôi nói "được rồi", và thế là cô ấy đến thật, hỏi thêm nhiều điều. Tôi bắt đầu tận tâm giảng giải. Rồi ngày nào cô cũng đến, liên tiếp trong một tuần lễ như thế. Sau đó cô lại mời chúng tôi sang Tích Lan để thăm cô".

Lạt ma Yeshe do dự một thoáng; chuyện này sẽ đưa đến nhiều phiền phức, và lúc ấy có hồi cũng không kịp. Ngay khi ấy Lạt ma Zopa tiến vào. Với sự nhiệt thành của tấm lòng Bồ tát thanh xuân, ông khẩn cầu Sư đừng từ chối người đàn bà khốn khổ đang cần được cứu giúp. Lạt ma Yeshe vẫn lưỡng lự dù đệ tử mình cứ tiếp tục nói mãi. Lạt ma Zopa có biết mình đang thỉnh cầu điều gì không? Có nhận thức được trách nhiệm nặng nề cả hai sẽ phải gánh lấy và chính Lạt ma Zopa sẽ phải gánh lấy một mình sau này? Có đủ năng lực để đón nhận những khó khăn và hậu quả do việc làm này mang đến?...

Nhưng lời thệ nguyện Bồ Tát cứu khổ trừ nguy, điều cả hai thầy trò đều đã tuyên hứa, không viết lên cát để thủy

triều có thể dễ dàng bôi xóa mà được khắc sâu vào đá núi; cả hai đều biết rõ, dĩ nhiên, là không thể khước từ việc giúp đỡ kẻ thành khẩn đi tìm chân lý. Thế là Lạt ma Yeshe và Lạt ma Zopa khởi sự "chuyến bánh xe Pháp" cho Tây phương.

Ngày này qua ngày khác, trong 9 tháng liền, họ truyền cho Zina Rachevsky những giáo lý mà cô tha thiết mong cầu. Đây ắt hẳn là một trao đổi thú vị cho cả đôi bên; Nếu Zina bị thu hút bởi hai con người siêu phàm này thì họ có thể cũng đã bị chấn động khi biết cô. Sư kể với tôi: "Cô ấy luôn luôn bất mãn sâu xa với mọi sự trên đời, nghĩ rằng cuộc sống của mình trống rỗng và nhạt thêch, không có hương vị gì cả, đã thử hết mọi chuyện trong đời mà vẫn không thấy hài lòng. Tôi cảm thông với những điều cô ấy nói. So sánh với cô, dù không có gì cả - không đất nước, không nhà, không tiền bạc, không có tư hữu, không gia đình - nhưng tôi lại có tất cả. Vì gặp Zina và một số đệ tử Tây phương sau cô nên tôi để tâm tìm hiểu đời sống của họ. Tôi thấy rằng điều Zina không có là sự hiểu biết về chính mình, về cuộc sống nội tâm; không hiểu là mình có khả năng sống an lạc, cứ nghĩ rằng hạnh phúc đến từ bên ngoài. Không phải như thế! Hạnh phúc chỉ tìm được trong lòng ta mà thôi".

Zina đã tìm được cái cô đã thiếu thốn trong cuộc sống buồn đau của mình. 9 tháng trôi qua, cô buộc lòng phải trở lại Tích Lan vì thông hành đã hết hạn. Ở Tích Lan cô gửi thư tới tấp đến Đạt Lai Lạt ma, thỉnh cầu ngài cho phép Lạt ma Yeshe và Lạt ma Zopa sang thăm cô. Khi được chấp thuận, cô đi Ấn một lần nữa để lo việc đón rước, và lại đòi đi theo khi 2 vị Lạt ma này lên đường đến Dharamsala. Rồi cô lại năn nỉ xin, và được yết kiến Đạt Lai Lạt ma. Chỉ sau một thoáng gặp gỡ ngắn ngủi với đức Phật sống như thế thôi nhưng Zina đã khám phá ra rằng ước vọng thật sự của mình là trở thành kẻ buông bỏ, một tu nữ.

Một lần nữa Lạt ma Yeshe lại do dự; thu nhận một đệ tử Tây phương là một chuyện, nhưng có một nữ đệ tử Tây phương đầu cạo tóc và thân choàng y đồ lại là một chuyện khác. "Tôi suy nghĩ một thời gian về chuyện này", Sư thưa nhận, " rồi quyết định là được. Chẳng có gì trở ngại cả!

Đây còn có vẻ là một chuyện tốt lành nữa là khác. Do đó tôi thỉnh cầu Đạt Lai Lạt ma làm lễ truyền giới cho Zina".

Thế là duyên nợ giữa 2 vị Lạt ma này và Tây phương càng lúc càng rõ nét hơn. Bây giờ Lạt ma Yeshe phải cân nhắc xem điều gì tốt đẹp nhất cần phải làm cho vị ni cô người Mỹ vừa thọ giới. "Tôi có nghĩ đến chuyện cùng Zina sang Tây phương, nhưng biết rằng cơ duyên chưa đủ. Cả ba thầy trò liền đi Nepal, một nơi gần Tây Tạng, thanh nhã và yên tĩnh, rất thích hợp cho việc tu tập của Zina và cho cả tôi nữa. Việc được thọ giới và học hỏi kinh điển tự nó chưa đủ; cần phải có một cuộc sống đơn giản và một khung cảnh thanh tịnh".

Bộ ba kỳ lạ đó tìm đến Boudhanath, cách Kathmandu một vài dặm đường. Tinh ly mỹ lệ này có Đại Tháp, một kiến trúc cao lớn hùng vĩ với những con mắt Phật ở bốn mặt tháp nhìn ra những cánh đồng xanh mơn mơn và những triền núi màu đất nâu ở ngoài xa. Chung quanh tháp là những cửa hiệu nhỏ trưng bày các di chỉ tôn giáo và một cảnh sinh hoạt đầy màu sắc và tiếng động: những tu sĩ, những thường tục, kẻ hành khát, bò, dê... đi đi lại lại giữa làn bụi mỏng, trong tiếng chuông trông vang rền và tiếng

xào xạc của những nguyên luân (bánh xe trên đó có khắc kinh văn; Phật giáo đô Nepal, Tây Tạng, Mông Cổ... vừa đi vừa tụng niệm vừa xoay các bánh xe này) cùng những lá cờ phát phơ trong gió. Đại Tháp là một thánh tích được biết đến nhiều ở ngoài biên giới Tây Tạng, thường có nhiều khách hành hương đến viếng. Họ tìm được một căn nhà yên tĩnh để làm nơi tu hành giữa cảnh sống náo nhiệt ấy, và Zina bắt đầu thực sự tu tập và khép mình vào giới luật.

Đúng lúc đó, những bạn bè cũ của Zina đến tìm cô. Họ định lưu lại một đôi ngày để tìm hiểu nguyên cớ làm Zina thay đổi rõ rệt và nghe thử xem Lạt ma Yeshe nói gì. Họ không về nữa!...

Nhiều người khác tìm đến, và số người ở lại càng lúc càng đông thêm. Zina liền mua đứt một vùng đất rộng trên ngọn đồi nhìn xuống Đại Tháp và Kathmandu, đồi Kopan. Cơ duyên đã đủ. Một mầm xanh tươi tốt và khỏe mạnh vừa mọc lên. Zina Rachevsky, con người với một quá khứ hỗn mang đau buồn vừa đốt lên một ngọn lửa hồng hừng hực nóng, cháy mãi và sáng mãi cho đến bây giờ.

Không thể nói rằng Zina vì trở thành một ni cô và nép mình vào một góc Kopan nên đã hoàn toàn được chuyển hóa. Một lối sống kéo dài trên 35 năm không thể thay đổi trong một ngày; hành động và ý nghĩ của vị ni cô này vẫn còn vương vết tích độc đoán, làm những người Tây phương khác đang sống ở Kopan bức tức và buồn phiền. Họ đều là dân hippy, những kẻ quay lưng chối từ quyền thế và dĩ nhiên không khi nào chịu chấp nhận bị sai sử hay điều khiển.

Age Delbanco - một thanh niên Đan Mạch đã xiêu lòng chịu ở lại Kopan sau khi Zina hứa sẽ giải quyết vấn đề thông hành cho anh - còn nhớ rõ những cảm nghĩ bức dọc của mình lúc bấy giờ. Anh kể với tôi: "Vị ni cô ấy đưa ra bao nhiêu là lệnh và đâm ra cáu kỉnh vì chẳng ai buồn làm theo cả. Bà quận chúa đó muốn được chúng tôi xem như một người chị hay một bà mẹ, nhưng chúng tôi chỉ thấy đó là một bà hoàng! Tính tình thay đổi bất thường đáng sợ. Và thật là bất bực trong chuyện tiền bạc; rất hoang phí, như bao nhiêu kẻ nhà giàu hư hỏng khác. Nhưng đó cũng là người có nhiệt tâm, luôn luôn muốn giúp đỡ người khác và thương kính sống mộ hai vị Lạt ma rất mực.

"Lần cuối cùng tôi gặp Zina là khi cô vừa xong một kỳ thiền thất 3 tháng. Trông cô rất đẹp, rất rạng rỡ, bình thân và dịu hiền. Điều này làm tôi nhận ra rằng thói quen cả đời người chỉ có thể sửa đổi dần dần. Zina chỉ mới gặp hai vị Lạt ma được khoảng một năm rưỡi, một thời gian quá ngắn để có thể thay đổi những thói quen tinh thần tích chứa trên 35 năm trời. Nhưng cô cố gắng, đang thay đổi! Sau lần nhập thất đó cô tiến bộ thấy rõ".

Bi kịch vẫn đeo đuổi theo Zina cho đến khi cô lìa đời. Vị sư cô này chết bất ngờ khi mới được 42 tuổi; có người cho rằng vì chúng sung gan, người khác lại nói vì thức ăn bị nhiễm độc.

Biết việc ần tu là phương cách hiệu quả nhất cho Zina, Lạt ma Yeshe tỏ ý muốn giữ cô đến một hang động trong dãy Himalaya để nhập thất trong 3 năm; bên cạnh các phương thức hành trì khác cô còn phải tụng đọc 3.600.000 câu mật chú! Zina ưng chịu, hiểu rằng đó là con đường tốt nhất.

Thoạt đầu cô không chịu được cuộc sống ần dật quá cô liêu tịch tịch vì trong hang động to lớn âm u đó chỉ có một

số rất ít người, và mỗi người mỗi góc không ai nói với ai một tiếng nào.

Ngày này qua ngày khác trong một cảnh sống đơn điệu như thế quả là đáng sợ. Zina cố trấn áp bằng cách viết nhật ký. Nhưng dần dần cô cũng quên đi, thể nhập vào tinh thần tĩnh tu và trở nên hoàn toàn vui tươi và thoải mái.

Khi Zina gần qua được một nửa kỳ nhập thất thì một ngày nọ tại Kopan, Lạt ma Yeshe thức giấc vào lúc 6 giờ sáng, bắt người khác đưa ông đi ngay ra phi trường. "Phải lập tức thăm Zina", Sư nói. Để đến nơi Zina đang tu tập, hoặc phải mất 10 ngày đi bộ hoặc chỉ 2 giờ đi máy bay. Nhưng lúc ấy đang mùa gió lớn, việc đi lại bằng phi cơ rất khó khăn vì rất ít khi có chuyến bay đến và rời Kathmandu. Đến phi trường, Lạt ma Yeshe mới hay là chuyến bay kế tiếp chưa được chuẩn bị, và đang có một số đông hành khách xếp hàng chờ đợi mua vé đi cùng tuyến đường với ông. Bất chấp những lời can gián, Sư cứ nhân nại chờ đợi. Rồi khi loa phóng thanh vang lên lời thông báo giờ khởi hành của chuyến bay kế tiếp, Sư bước tới với sự vội vàng hấp tấp chưa từng thấy, xô đẩy, chen lấn, vượt lên trên mọi người (hầu hết là dân sơn cước Sherpa) và đứng dấn người vào quầy bán vé đòi có ngay một chỗ ngồi. Những người sơn cước thuần thành một đạo không biết làm gì hơn là đứng trở mắt ngăn người trước thái độ kỳ quặc của một vị Lạt ma. Và Sư có được một vé máy bay.

Lạt ma Yeshe trở lại Kopan sau 10 ngày ở trong hang. 6 tuần lễ sau đó, Zina chết trong đau đớn, nhưng vẫn ngồi yên trong tư thế thiền định trong nhiều giờ liền sau khi chết.. Không nói ra tại sao mình đi thăm Zina vội vàng và bất thường như thế, nhưng Sư biết đó là dịp duy nhất để thăm viếng và chỉ bày, truyền thụ tâm pháp cho người đệ tử Tây phương đầu tiên của mình trước khi mùa mưa bắt đầu mọi nẻo đường trên hang động. Sư phải gặp Zina trước khi cô chết. Cô có công rất lớn, và Sư đã mang ơn cô quá nhiều.

Nhưng câu chuyện Zina không chấm dứt như thế; những diễn tiến sau chót được kể bởi Christopher Kolb, một trong những đệ tử của Lạt ma Yeshe. Lúc Zina chết, Christopher đang nhập thất một mình tại Lawudo, quê hương của Lạt ma Zopa. "Bấy giờ tôi đang ở trong một túp lều mái tôn. Những con gà thường hay đậu trên mái sẽ cho tôi biết nếu có ai đến gần. Một hôm nọ chúng bỗng kêu xáo xáo, chân dậm thật mạnh và có cử động bất thường; tôi nghĩ thầm chắc có một nhân vật quan trọng sắp đến. Chẳng bao lâu một người chạy tin đến cho tôi biết là một vị rinpoche lừng danh từ vùng núi Everest muốn gặp tôi tại một địa điểm nhất định. Tôi không buồn hỏi tại sao vị rinpoche này biết tôi là ai và đang ở đâu. Đã quá biết năng lực thượng thừa của họ!

"Tôi đến điểm hẹn gặp vị rinpoche này. Và ông kể rằng trước đó 3 ngày, trong lúc đang nhập định, ông thấy Zina chết. Ông tụng kinh trì chú hộ niệm cho cô suốt thời gian sau đó. Rồi vào buổi chiều ngày khởi hành đi gặp tôi, ông lại nằm mơ thấy Zina - tươi thắm, đẹp đẽ, sống động, và vận y phục mới. Ông muốn cho tôi biết là Zina đã vào một cảnh giới thanh tịnh và sẽ tái sinh trong một đời sống may mắn tốt lành".

Dù cái chết đến với cô quá sớm, bi đát và làm nhiều người nghĩ ngợi những Zina đã chết đúng lúc chết trong cực điểm của đời mình, với ngọn lửa tin yêu cháy rạng rỡ trong tim. Có lẽ cô khó mà biết rằng cô đã khai mở một phong trào vô cùng lớn rộng. /.

WEG OHNE GRENZEN

Thich Nhu Dien

Ins Deutsch Übertragung von
Nguyen Ngoc Tuan & Nguyen Thi Thu Cuc
(Fortsetzung)

An 16.04.84 kurz nach 22 Uhr klingelte das Telefon. Normalerweise nehme ich um diese späte Zeit keine Ferngespräche an. Denn immer wieder gibt es Leute, die nach reichlichem Alkoholgenuß den Mut fassen, andere aus dem Bett zu holen. Aber diesmal machte ich eine Ausnahme. Ich dachte, es könnte sein, daß irgend ein Vietnamese meine Hilfe dringend braucht. Und wenn es sich um eine Notsituation handelt, dann kann ich nicht Nein sagen. Ich nahm den Hörer auf, und am anderen Ende sprach eine bekannte Stimme, das war einer meiner Schüler:

- Meister, ich möchte Dir nur sagen, im Fernsehen läuft jetzt ein buddhistischer Spielfilm aus Südkorea mit dem Titel : "Mandala- Die toten Augen des Herzen". Ich nehme an, der Film würde Dich interessieren.

- Es ist spät, aber ich werde ihn sehen, sagte ich ihm.

Ich ging in die Bibliothek und wollte ein Buch aufschlagen. Denn ich kann besser einschlafen nach einer späten Lektüre. Ich überlegte, und nach einem zögernden Hin und Her schaltete ich den Fernsehen ein. Der Spielfilm begann gerade. Erzählt wurde die Geschichte eines Universitätsstudenten, der keinen Ausweg im Leben finden konnte. Er konnte den Gedanken des Lebens und Todes nicht los werden, obwohl er ein problemloses Dasein führte.

Alles schien für ihn wie vorprogrammiert zu sein. Am Tag der Hochzeit wartete schon eine liebevolle Braut, die von den Eltern beider Seiten festgesprochen wurde. Auf einmal entschloß er sich, in die Hauslosigkeit zu ziehen. Er verließ das elterliche Haus, ging ins Kloster, ließ sich den Kopf kahl scheren und beschäftigte sich nun mit der Lehre.

Ein guter geistiger Lehrmeister stand ihm bei, und er fühlte, daß er sich anpassen konnte in der Atmosphäre eines altehrwürdigen Tempelklosters. Aber die glückliche Zeit schien dem jungen Mönch entgangen zu sein. Eines Tages begegnete er einem zügellosen Glaubensbruder, der kein bißchen auf die Ordensregeln achtete. Denn er war nicht nur trinksüchtig, sondern auch verwerflich. Außer ihm waren alle anderen Gemeindebrüder tugendhafte Mönche. Der junge Mönch hatte bei ihnen gelernt, auf weltliche Leidenschaften und Habgier zu verzichten. Ihm gehörte seit dem Eintritt ins Klostersleben die Absicht, die Vollendung des Geistes durchzusetzen. Und jetzt saß er einem Glaubensbruder gegenüber, dem die Ernsthaftigkeit bei der Praktizierung des Dharma fehlte. Dennoch empfand er für den letzten Mitleid. Gerade dieses Mitleid versetzte den jungen Mönch in Konflikt

mit sich selbst. Sogar beim Meditieren und bei der Rezitation des Prajna-Paramita ließ ihn seine geistige Zerrissenheit nicht los. Im Zweifel fand er, daß die Handlungsweise des "Irrgängers", so nannte er den verwerflichen Mönch, auch zum Teil richtig war. So argumentierte der Irrgänger "Buddha ist überall im Universum, auf der Welt, auf der Straße und unter den Menschen. Wer ihn nur in der Pagode sucht, versteht kein Wort des Dharma". Am Ende wollte der junge Mönch auch erfahren, ob es Buddha in der Welt gibt. Gemeinsam reisten sie umher, bis in die Weinstube und ins Bordell.

Eines Tages folgte er dem Irrgänger in ein Freudenhaus. Während sein Partner das männliche Bedürfnis erfüllte, zog sich der junge Mönch aus Scham in einem Zimmer allein zurück. In der Nacht zwang ihn auf Anordnung der Wirtin ein Freudemädchen zum Verkehr, während er im tiefen Schlaf noch in den Ohren das Rezitieren des Prajna Paramita hörte. Vor Scham wie im Erdboden versunken dachte er an seine Verlobte zurück. Nun fragte er sich in diesem Augenblick, wo das Gefühl der Entwürdigung in ihm drang, ob es die Kutte war, die aus ihm einen Mönch machen würde, oder ob irgendwo die Buddha-Natur noch steckte!

Während der Irrgänger noch beiseiner Kurtisane schlief, verließ der junge Geistliche heimlich das Freudenhaus und ging zurück zum Tempelkloster.

Bei einer Schulung des Geistes vergab der alte Zenmeister jedem seiner Mönchschüler ein "KOAN" (Zen-Begriff für ein Schlüsselwort als Denk-Hilfsmittel, das ein Zen-Schüler je nach geistig-individueller Konditionierung vom Meister bekommt. Das KOAN kann nicht mit Verstand erfaßt werden, weil es ein Paradoxon ist, das Jenseits des Denkens liegt. Ein Schüler, der die Lösung seines KOAN's findet, sollte die Erleuchtung erfahren). Über dieses Denk-Hilfsmittel sollte jeder Mönch jeden Sekunden-Bruchteil, jeden Tag und jedes Jahr, auch wenn er sein Lebenslang dazu braucht, sinnen, bis er die Lösung seiner intuitiven Aufgaben herausfindet. Auch der junge Mönch, der das sinnliche Erlebnis hinter sich hatte, sollte über sein KOAN nachdenken. Dabei steckte er tief im Dilemma zwischen weltlicher Realität und überweltlichem Leben. In seiner Verzweiflung ging er ziellos der Strand entlang, um die Antwort auf die Frage, wo zwischen beider Welten sein Herz-Geist hingehört zu finden.

Im Zustand der Ratlosigkeit ging er auf Feldern und in den Bergen wie im Klostergelände umher. Bis eines Tages seine damalige Verlobte ihn im Kloster aufsuchte, um ihn zur Umkehr zu bitten. Jedoch entschied er sich, das hauslose Leben nicht zu verlassen.

Viele Jahre später begegnete er zum zweiten Mal dem Irrgänger Mönch In diesem Augenblick des Wiedersehens strömte die Freude wie endlos. Obwohl in seinen Ohren immer wieder die Lehrworte des Meisters klangen, war die Kral seines Herzen stärker. Andererseits war er noch nicht von der Art der Glaubensübertragung überzeugt. Deshalb wollte er

zusammen mit dem Irrgänger in einer alten Hütte eine einsame Gemeinschaftswohnstätte gründen.

Eines Tages kam ein Laienbuddhist zu ihnen, um bat sie um die Einweihung des neuen Buddha. Am Anfang lehnten sie die Bitte ab. Doch dann nahmen sie die Einladung aus Mitleid an. Die Einweihungszeremonie fand wie üblich ohne Zwischenfall statt. Das Unglück kam dann erst, als der Irrgänger Mönch anfang, eine Predigt über seine ungewöhnliche Art der Praktizierung des Dharma zu halten. Diese eigenartige Philosophie "Der Alltag ist Erleuchtung" löste bei der Zuhörerschaft eine zweifelhafte Stimmung aus.

Unglücklich ging der Irrgänger ziellos im Eis und Schnee umher. Der junge Mönche kehrte währenddessen zum alten Kloster zurück. Dort sah er unter anderen Glaubensbrüdern einen Mönch, der aus Eifer, die Lösung seines KOANSs zu finden, sich selbst eine Hand verbrannt hatte. Er überredete den "Selbstverbrannten", mit ihm auf die Suche des Buddha zu gehen.

Unterwegs trafen sie den Irrgänger toterfrozen unter einer dicken Schneedecke, auf einer Treppe sitzend. Der junge Mönch packte alle persönlichen Sachen, die der Irrgänger bei sich trug, und brachte sie zusammen mit dem toten Freund zurück in ihre alte Hütte. In Gedanken über den Tod und das Leben steckte er die Hütte in Brand. Die Flamme, die hoch in den Himmel stieg, gibt den Körper, der aus den vier Elementen zusammengesetzt wird, zurück in seine Urform. Staub wird wieder zum Staub, Asche wieder zur Asche.

Nach fast zwei Stunden ging der Spielfilm zu Ende. Ich wollte den Schüler anrufen, aber als ich nach der Uhrzeit blickte, gab ich den Gedanken auf.

Objektiv betrachtet war der Film eine aufbrausende Widerspiegelung der weltlichen Realität, ohne dabei eine tiefe Reflexion des Zen außer Acht zu lassen. Unvorein genommen würde ein Zuschauer ihn wie folgt bewerten : "So ist also der Glaube, so ist also das Leben!". Glauben war schon immer Objekt der Herausforderung ungünstiger Umstände, während das Leben eine ständige Auseinandersetzung mit unwiderstehlichen Versuchungen ist. Eine schwierigere Beurteilung über diesen Film würde wohl sein: "Wahrlich steht der Buddhismus am Rande des Abgrunds. Wenn der spirituelle Verfall nicht bevorsteht, wer würde denn einen Film in so unverhüllter Form zeigen? Wie kann ein Mönch solche perversen Gedanken mit sich tragen, während es viele Menschen in der Gesellschaft gibt, die ständig in Konfrontation mit solchen Problemen stehen, ohne von ihnen beeinflusst zu werden?"

Ein Neutraler würde dies anders ausdrücken, wie zum Beispiel : "Es war nur ein Wurm, der die ganze Suppe schädigt, denn wenn man überlegt, gibt es unter den vielen Mönchen nicht viele, die sich so wie dieser Irrgänger benehmen", Natürlich sind nicht alle Menschen nur gut oder böse. Nicht jeder ist wie ein Lotus, der im Schlamm wächst, ohne befleckt zu werden.

Wer über eine tiefe Kenntnis des Zen verfügt, dem ist der Gedanke näher, daß sogar für Erleuchtete eine Weinstube oder ein Freudenhaus ein Ort der Reinheit sein kann. Insgesamt ist der Inhalt des Filmes eine gute Zusammenfassung, Wahrscheinlich hat der Regisseur aus kommerziellem Grund spannende Szenen mit eingebaut, die in den Augen eines Geistlichen als eine spirituelle Erniedrigung gesehen werden. Und wie würden die Menschen des Abendlandes den Film beurteilen? Eines ist sicher, es ist für sie nichts neues, unverhüllte Szenen zu sehen. Nur ein großes Fragezeichen würde sich in ihrem Kopf bilden : "So ist also der Buddhismus!"

Ich persönlich spielte mit einem Gedanken, nicht über das Leben, sondern über die Erkenntnis der Wahrheit zu sprechen. Die Menschen suchen nach Buddha in vielen Orten außerhalb von sich selbst. Sie wußten nicht einmal, daß in jedem die wahre Natur des Buddha steckt. Unzählige Menschen leiden, während sie nach Wahrheit an falschen Stellen suchen. Wenn die Fackel des Glaubens schon angezündet ist, braucht der Mensch sich nur die Mühe zu geben, den Weg des Buddha zu gehen.

Irgendwann wird der Buddha sichtbar. Man sollte sich davor hüten, seiner Schwachstelle des Geistes, den Versuchungen auszuliefern, um tiefer zu versinken. Denn jeder muß wissen, daß wir in eine heile oder unheile Welt geboren werden, aufgrund eigenes Karma. Und solange das Karma noch wirksam ist, bleiben wir im Kreislauf der Geburten. Dennoch ist nicht damit gemeint, daß wir der Karma-Wirkung total ausgeliefert sind. Denn noch können wir uns durch Umwandlung eines schlechten in ein gutes Karma befreien. Noch gilt der Spruch : "Auf Regen folgt Sonnenschein".

Mögen alle meine Landsleute, die den Film auch miterlebt haben, ihn nicht zu einseitig bewerten. Sie sollten aus der Weltanschauung des Buddhismus folgenden Schluß ziehen, daß das Leben vergänglich ist, nichts ist von Dauer, ewig ist nur die Wahrheit.

(Fortsetzung folgt)

Impressum VIENGIAC

**Congr. d. Verein. Vietnam. Buddh. Kirch
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamfluchtlinge in der BRD**

Verlag
c/o VIENGIAC Pagode, Karlsruhe Str.6, Tel. 0511/879630,
Fax. 0511/8790963

Herausgeber : Ven. Thich Nhu Dien
Redaktion : Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum In der BRD (VIBUS)
Erscheinungsweise : alle zwei Monate
Druck, Satz und Layout : VIBUS - Hannover

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt
Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion
erlaubt

BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN

*** Buddhageburtstagsfeier in M'Gladbach**

Am 8. Mai 1993 veranstaltete Ehrw. Thich Minh Phu, Abt der Thien Hoa Pagode in M'Gladbach, das Vesakfest. Um 11 Uhr fand eine Opfergaberemonie an den Mönchen in der Pagode statt. Von 17 Uhr an versammelten sich die Ehrw. Thich Minh Le, Abt der Tinh Tam Pagode in Frankreich, Ehrw. Thich Nhu Dien, Abt der Vien Giac Pagode in Hannover, Rev. Nonne Thich Nu Dieu An und Thich Nu Dieu Hanh sowie mehr als 500 Laien in dem Festsaal um an die Festzeremonie und musikalische Darbietung teilzunehmen. Nach dieser Vesakfeier gelobte der Ehrw. Abt der Thien Hoa Pagode das Schweigen während der meditativen Klausurzeit zu praktizieren.

*** Einweihungsfeier**

Die Buddhasverehrungsstätte Tam Giac hat schon dreimal den Standort gewechselt; denn bisher wurde Mietwohnungen für diese Stätte verwendet. Wir hoffen, daß der neuerlicher Ankauf von einer Einzimmerwohnung diese Einweihung als die letzte von der Buddha-verehrungsstätte sein ausmacht. Die Feier fand am 15. Mai statt. Ehrw. Thich Nhu Dien leitete die Feier und führte die 200 Teilnehmer in die Buddhalehre ein.

*** Buddhageburtstagsfeier in Hannover**

Wie jedes Jahr feierte die Pagode Vien Giac den Buddhageburtstag 3 Tagen. In diesem Jahr war es das Wochenende von 28. - 30. Mai. An diesem 2537. Gedenktag nahmen mehr als 30 Ordinierten, Ehrw. Thich Minh Tam, Ehrw. Thich Minh Phu, Rev. Thich Quang Hien, Rev. Thich Thong Tri, Rev. Thich Thien Son, Rev. Sunim, Ehrw. Nonne Thich Nu Dicu Tam, Ehrw. Nonne Thich Nu Thanh Ha, Rev. Nonnen Nhu Vien, Dicu An, Dieu Hanh, Dicu Phuoc, Tinh Chau, Minh Hieu u.s.w., und ca. 4000 Laien teil, obwohl gleichzeitig andere Veranstaltung und Musikkonzerte stattgefunden hatten.

Frau Irina kam aus der Sowietunion, Herr Vo Dai Ton aus Australien und das Ehepaar Nguyen Ngoc Tuan, Nguyen thi Thu Cuc aus Hamburg. Die vier stellten den Festteilnehmer ein Sender der Vietnamese in Moskow vor, der für die Freiheit und Menschenrechte in Vietnam kämpft. Die Teilnehmer hatten 1000.-DM für den Sender gespendet.

Die JuBFa hatte eine Trauerzeremonie für Buddhist Vien Lac - Pham Gia Binh zelebriert. Pham Gia Binh hat sich in Boston verbrandt für den Freiheitkampf der Religion in Vietnam unter der Führung von Hochehrw. Thich Huyen Quang.

*** Meditative Klausur**

Nach der Vesakfeier findet allgemein in alle Pagode und Buddhaverehrungsstätte eine meditative Pagode "THIEN MU" in Hue - Vietnam Klausur statt. Die dreimonatige strenge Praxis der Buddhalehre fing am 4. Juni 1993 für die Pagode Vien Giac an. In dieser Zeit wird jeder Abend ab 20 Uhr eine Verehrungszeremonie für das Lotussutra veranstaltet, wobei die Teilnehmer sich bei jedem Wort dieses Sutra niederwirft. Am Wochenende sind Athangagebote sowie Seminarkurse für Deutsche.

*** Deutsche lernen Buddhismus**

In den zwei Monate Mai und Juni kamen ca. 500 Deutsche in die Pagode Vien Giac um beim Ehrw. Abt, Nov. Hanh Tan und Buddhist Hanefeld die Buddhalehre kennenzulernen. Die Teilnehmer kamen von karitativen Vereinen, Kirchengemeinde, Schule, Universitäten u.s.w. Es waren insgesamt 18 Kurse und 2 Wochenendseminare.

*** Vesakfest in der Schweiz, Frankreich und Holland**

Das Vesakfest fand am 6.6. in Maubert-Paris für die Pagode Khanh Anh statt, 2000 Laien nahmen am Fest teil. Buddhaverehrungsstätte Tri Thu in Bern veranstaltete unter Leitung des Rev. Thich Quang Hien für ca. 300 Laien am 5.6. den Vesakfest. Rev. Thich Minh Giac veranstaltete ebenfalls eine Feier am 13.06. Außer die Andachtzeremonie gab es immer eine Kulturdarbietung bei den Veranstaltungen.



Pagode "THIEN MU" in Hue - Vietnam



Vườn Thơ Viên Giác đến với quý độc giả kỳ này bằng tình yêu người, yêu đời, yêu quê hương; bằng nỗi xót xa thân phận; bằng nỗi niềm trách ản; bằng ước vọng một ngày trở về đoàn viên trên quê mẹ thân yêu. Hương hoa đến với chúng ta từ muôn phương qua những tin thư của các Thi hữu:

Tùy Anh (Đức), Đỗ Cao (Thụy Sĩ), Nguyễn Tà Cúc (Hoa Kỳ), Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ), TH. Nguyễn Hữu Lộc (Đức), Vĩnh Liêm (Hoa Kỳ), Hồ Thành Nam (Đức) từ những địa, Lê Thuận Nghĩa (Đức), Thanh Nguyên (Thụy Sĩ), Thúy Trúc (Hoa Kỳ), Hoài Việt (Pháp).

Có một lần, một mình ngồi trên sân ga xứ lạ, chờ chuyến tàu Nam-Bắc. Ta không minh định được thời gian, nếu không có những tấm bảng hướng dẫn treo trên thềm hiện ra giờ giấc những chuyến tàu đi hay đến từ những vùng nào đó. Ta cũng không minh định được không gian trong vùng ánh sáng bất tận ngày cũng như đêm, trong sinh hoạt cảnh nhộn nhịp, sinh động người đi kẻ đến liên miên trùng điệp. Từ đó ta sẽ cảm nhận được nỗi niềm của lời ca "thế giới đông người sao chỉ có riêng ta...".

Bơ vơ với nỗi buồn trùm xuống trên thân phận mình. Xót xa thương cảm hoàn cảnh khốn cùng của quê hương đã một thời điêu tàn vì cuộc chiến nay thêm điêu linh vì đầu óc xuân động, ngu muội, tham lam của cấp lãnh đạo. Quê hương Việt Nam cam chịu số phận mòn mỏi như xác thân của những chuyến tàu xuyên Việt, chuyến tàu Nam-Bắc, chuyến tàu Thống Nhất Sài Gòn - Hà Nội cũ kỹ, thiếu an toàn, mất an ninh!

Đột nhiên trong đáy sâu tâm tưởng, ta ước mơ có một chiếc tàu lửa tốc hành Inter-City nối liền Nam Bắc Việt Nam. Ta sẽ cùng bạn hữu trở về, đáp một chuyến tàu xuyên suốt quê hương, chạy qua những phố phường đô thị, dọc theo đồng ruộng núi đồi mang những tên thân thương, mang những kỷ niệm thấm sâu vào tâm tưởng, mang những hình ảnh chạy dọc theo chiều dài lịch sử. Những chuyến tàu. Những sân ga. Giờ ta ngồi nơi đây hoang vắng tầm hồn, nhìn những chuyến tàu đi đến những vùng trời xa lạ chẳng mang những ấn tượng thân quen; nhìn những chuyến tàu về từ những địa danh ngoại lại chẳng mang những dấu tích thân thương. Ta vẫn chờ chuyến tàu đến: vô tư, rồi theo con tàu trở về: vô tình. Nhớ về tuổi thơ, những ngày lên sân ga tỉnh lẻ, ngồi bàng hoàng đón những chuyến tàu đến, tiễn những chuyến tàu đi. Nhìn người xuống, thấy kẻ lên - hoàn toàn xa lạ để mơ những chuyến viễn du ở một khung trời xa xôi nào đó trên quê hương. Tuổi trẻ và ước mơ, mà niềm mơ ước vẫn chẳng bao giờ hiện thực. Tiếng còi tàu khi đến hay khi rời sân ga, trong giòng máu lắng tử của tuổi thanh xuân - là tiếng còi ly biệt; là tiếng thét tiễn người tình sang

ngang. Cuộc tình, giả như có trọn vẹn như chiếc nhẫn đính hôn thì hạnh phúc đôi lứa khó có mẫu mực để đánh giá nồng độ yêu đương. Cuộc tình, có chút sóng gió, có chút ngăn cách để phải đấu tranh thì hạnh phúc lứa đôi mới có giá trị tuyệt vời, miên viễn. Cuộc tình, có những dở dang ngang trái - điều mà chẳng ai mong, chẳng ai ngờ do ngoại cảnh, do gia đình, do quan niệm bảo thủ, do khác biệt tôn giáo... đã giết chết bao nhiêu nhịp đập trái tim yêu đương của tuổi trẻ, của tuổi biết yêu, của hạnh phúc! "Đời chỉ đẹp khi tình còn dang dở, Đời hết vui khi đã vẹn câu thề" chỉ là điều an ủi bằng nước mắt tìm quên...

Đề đi vào cõi yêu thương, chúng ta hãy lắng nghe tâm tình của nhà thơ Hà Huyền Chi đã lỡ mê người, lỡ yêu người - mê người không thể mê, yêu người không thể yêu. Khốn đốn thay, con tim vẫn gõ xuống đời người nhiều nghịch cảnh, lẫn oan khiên. Hắt hiu nỗi sầu, thê thiết nỗi buồn. Đường đời, đường tình tưởng chỉ có một mình ta cuu mang nỗi u hoài đến vô cùng tận, tưởng như người tình lỡ đã dày đọa, đã hành hạ mãi mãi vẫn không vừa lòng. Rồi lần thân mình tự hỏi lòng, phải chăng mình đã bị bùa mê thuốc lú rồi chăng! Thế cho nên:

*Lỡ mê người chẳng thể mê
Lối vào sâu đạo bốn bề hắt hiu
Lỡ yêu người chẳng thể yêu
Bấy nhiêu dày đọa đủ nhiều chưa em*

*Lỡ vào suối lú rừng quên
Trái tim chín rở lên men trên cành.
(Lỡ)*

Người thơ Hà Huyền Chi ước mơ rằng, cơn mưa cảm canh kể chuyện cho người tình; giọt mưa cảm thông như niềm vui của người yêu tươi xuống hồn mình đã khô cạn vì thương nhớ. Mầm yêu thương mọc trên sỏi đá. Hoa yêu thương âm thầm nở trên từng nhánh cây tiên kiếp. Bởi vì từ cảm thức chúng ta đã yêu nhau. Yêu từ cái có, cái không. Yêu như lửa nồng đam mê đốt thành tro than hạnh phúc đủ để chia xốt cho đời an vui. Yêu, khi cao vút lên tận đỉnh trời, khi chìm và tan loãng vào từng cơn sóng. Yêu, thật khó diễn đạt đúng tiếng nói của con tim. Yêu, có phải là chuyện hoang đường, để nếu không yêu đời thì lại tiếc thương đời mà thôi. Chao ôi:

*Tì tề mưa truyện cảm canh
Vui em rớt xuống hồn anh khô cạn
Đâu đây sỏi đá lên mầm
Nhánh cây tiên kiếp âm thầm trở bóng*

*Gặp từ cảm thức tương thân
Yêu từ cái có cái không yêu về
Lửa nồng chín ngọn đam mê
Tro than hạnh phúc đủ chia cho đời*

*Khi cao vút tận đỉnh trời
Khi chìm đáy sóng khi trôi loạn cuồng
Yêu nhau là truyện hoang đường
Không yêu đời lãng lại thương tiếc đời.
(Lửa nồng)*

Tình yêu vốn đã là một vưu vật cần phải bảo trọng. Tặng vật trao nhau lại chất chứa nhiều kỷ niệm vui buồn - hờn giận; lại mang nhiều hình ảnh thân yêu dịu dàng; lại

vương vẫn nhiều hương yêu, hơi hướm người tình. Nhà thơ Nguyễn Tà Cúc được người ta xin một vệt son môi để suốt đời thương nhớ. Dù trái tim ứ nghẹn, dù môi khô nụ cười nhưng nhà thơ vẫn cho người trọn vẹn môi cười vì cảm nhận rằng mình đã yêu người tự bao giờ:

*Người xin một vệt son môi
Môi sấu em giữ, môi cười em cho
Yêu người, yêu tự bao giờ
Trái tim ứ nghẹn, môi khô máu bầm.
(Vệt son)*

Đã yêu, đã cho và người sẽ cảm nghĩ như thế nào? Mình sẽ cảm nhiệm như thế nào? Người, đắm chìm trong tuyết đỉnh đam mê. Ta, quần quai trong cơn đồng thiếp. Rồi nghĩ đến nhau. Nghĩ đến đôi môi. Riêng đôi môi với những lời ước hẹn tình tứ, mang lại cho nhau niềm vui, hạnh phúc. Cũng đôi môi ấy mang lại cho người nỗi đắng cay hờn oán. Đôi môi, ôi đôi môi. Môi cười, môi oán:

*Riêng đôi môi ấy cho ta mang ơn
Hằn xuống đời ta những vết hờn
Cho ta quần quai trong cơn đồng thiếp
Khi chết theo người với ngọn lửa rom.
(Lửa rom)*

Rồi chợt một ngày đi xa khung trời kỷ niệm để tìm quên hay để lãng quên. Bàng hoàng trong đêm, thao thức với ngàn sao và trong đáy sâu tâm tưởng bỗng có âm vang tiếng gọi tên nhau. Nỗi nhớ chỗi dậy, mọc mầm. Nhà thơ Tù Anh đã tâm tình theo cảm xúc trào dâng của con tim, đã cảm nhận nỗi nhớ niềm thương ngày càng thiết tha đê:

*Gọi tên nhau giữa đêm
Thiết tha và êm đềm
Gọi tên, gọi tên mãi
Em ơi, càng thương em.
(Nhớ)*

Nhớ, vẫn hằng nhớ những lời dặn dò nhắn nhủ của một người ở một phương trời nào đó chớ lãng quên trách nhiệm và bổn phận của người ra đi để xây dựng cho một ngày trở về. Quê hương dù xa nhưng vẫn luôn gần trong tâm tưởng. Nặng gánh hai vai. Tình sông nghĩa núi. Nợ nước tình nhà. Tình riêng và nghĩa chung. Có rất nhiều mơ ước để sống, để vượt qua những gian truân. Có rất nhiều hoài vọng để phấn đấu cho một ngày quang phục quê hương. Nhớ, và vẫn hằng luyến nhớ lời dặn dò:

*Mây bốn phương trời gió cuộn bay
Tình sông nghĩa núi nặng vai gầy
Thương anh khắc khoải niềm mơ ước
Nợ nước tình riêng khéo trả vay
(TH.- Dặn dò)*

Thế nhưng người đã ra đi biệt. Thời gian vẫn vô tình trôi qua. Tình ái đã hăng lên những nếp nhăn. Giờ thì nhớ thương vẫn âm thầm đọng đầy bằng nước mắt dù đã tự hứa là không còn khóc nữa. Tim trong hư không cũng chẳng còn chứng tích của cuộc đời an nhiên. Tim trong kinh cầu cũng không dễ dàng thấy lòng tự tại. Nhà thơ Tù Anh gọi lên nỗi niềm trắc ẩn của những người yêu mỗi mòn chờ đợi. Chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi mãi mà vẫn không hy vọng, bởi:

*Ngày tháng vẫn vô tình
Như nếp nhăn tình ái
...
Đã hứa không còn khóc*

*Mà nước mắt âm thầm
Chảy từ nghĩa thâm ân
Trong lòng người từ mẫu
Tìm hư không mất dấu
Tìm kinh cầu không tên
Nên đời thiếu an nhiên
Lòng vẫn chưa tự tại
...
(Mùi thiền)*

Cuộc đời hư ảo. ước vọng chưa thành. Mây vẫn bồng bênh. Rừng vẫn còn xanh lá. Xin đừng vội trách nhau. Em ơi, đời chưa hết một thời vui. Tuổi xuân xanh còn giữ. Sao em lại ngậm ngùi trong dòng nước mắt ngỡ mãi chia xa. Người đi vẫn hằng mơ ước một ngày đoàn viên với em. Còn nghe âm vang từng tiếng ca dao là còn nỗi nhớ. Còn nghe nhịp thở, tiếng đập của con tim là còn mang nặng hình hài yêu thương. Gót chân nào đã phiêu linh theo vận nước nổi trôi. Cuộc tình nào đã lưu lạc theo con nước sông hồ:

*...
Sông chưa là ngõ rẽ
Sao em vội chia tay
Tình chưa là đơn lẻ
Sao nước mắt đọng đầy*

*Thao thức từng nỗi nhớ
Theo từng điệu ca dao
Xót xa từng hơi thở
Theo từng nhịp máu đào
Phiêu linh theo vận nước
Mòn môi kiếp tha hương
Không phai niềm mơ ước
Với em, với quê hương.
(Niềm mơ ước)*

Yêu, mơ ước, nhớ. Yêu vô cùng, yêu người, yêu cảnh, yêu quê. Quê hương của thời sinh trưởng của thi hữu Lê Thuận Nghĩa là Huế, là chốn Cố Đô, là đất Thần Kinh, là núi Ngự sông Hương, là cuộc tình éo le của Huyền Trân Công Chúa với Trần Khắc Chung... Nhớ, nỗi nhớ thâm nhập vào từng cơn mơ có bóng dáng con đò (thuyền) xuôi về Vỹ Dạ, có giọng hò tha thiết, đeo đuổi vào tâm thức xa vơi. Để rồi giật mình tỉnh thức, thi hữu còn bàng hoàng nghe tiếng chuông chùa Thiên Mụ vọng vào chốn hư vô. Từ đó hoài tưởng người yêu Tôn nữ học trường Đồng Khánh... Nhớ đến tuổi thơ rong chơi bên cạnh hoàng thành, mãi mê lạc vào nhà bên để khởi đầu cho một cuộc tình thơm ngát hương sen... Nhưng vẫn không là thúc hữu. Vẫn chỉ là niềm ước mơ chập chờn về sáng. Dù biết rằng mình vẫn còn lưu lạc xứ người nhưng lòng vẫn luôn tưởng niệm về quê. Huế, nhớ quá chừng Huế ơi:

*...
Ai đứng đó bên tường thành rêu phủ,
Nón nghiêng che về phía mưa bay
Áo tím còn nguyên thời tôn nữ
Tóc thề buông chắt ngắt gió say*

*Một ngày kia bên hoàng thành có trẻ vờn bắt châu chấu
Một sáng mai hoa bìm bìm nở tràn bờ giậu
Em thả con bướm vàng ướm cánh sương đêm
Có một người đi lạc ngõ nhà bên
Vì mãi mê với hương sen thoang thoang
Có một đêm trăng sáng gà nhà ai gáy vội nhảm canh
Có một lần bữa ấy... em anh*

*Đêm viễn xứ giạt mình ngo ngác,
Nhớ quá chừng nhớ lắm Huế ơi!
Lòng cứ tưởng chẳng bao giờ xa đến thế
Mà bây chừ không có Huế trong đời!*

...
(Trần trọc)

Cùng hướng về Huế, nói về Huế nhà thơ Hoài Việt đã thi hóa chuyện tình "Nguyễn Thị Huệ". Nàng là Hồ Thị Tắt Thắng, Thủ trưởng đoàn Văn công Trung Việt, gốc Huế, theo cha tập kết từ thuở ấu thơ. Chàng là Trung Tá Phi công cải tạo, vượt trại tù, gốc gác chốn Thần Kinh. Chàng liều mạng đầu quân đàn hát cho đoàn Văn công để tìm an thân trong chốn hang hùm. Từ quen, thân, cởi mở rồi yêu nhau bằng tiếng nói "anh, em" - tiếng nói của con tim không mang thù hận. Thế còn tiếng nói của lương tâm, của tri thức giữa hai làn ranh "cán bộ và kẻ nguy"! Rồi những tháng ngày sống với nhau dưới ánh trăng huyền diệu của xứ Thần Kinh, trong dòng nước ngọt dịu hiền của sông Hương, trong tiếng chuông chùa Thiên Mụ cảnh tịnh, gột rửa hận thù, nàng đã đề nghị chàng đưa nàng đi tìm tự do, thoát khỏi ngục tù Cộng Sản. Rồi hai người vượt Trường Sơn, qua Lào, đến Campuchia. Nhưng định mệnh trở trêu đến Sisophon, khói lửa ngập trời, nàng bị thương và trước khi lia đời, nàng đã thi thắm bên tai người yêu:

...
*Tên em là Nguyễn Thị Huệ
Hồ Thị Tắt Thắng đã chết rồi
Chết từ ngày anh, em kết thành đôi
Chết từ ngày em đặt chân lại Huế
Quê hương của em, của mẹ, của anh
Đình buồn anh, âu cũng là số mệnh
Cạnh bên anh, em sống chuỗi ngày vui
Nghe anh giảng kinh em cứ ngậm ngùi
Nhớ ngày xưa cùng mẹ đi lễ Phật
Hận thù biến mất, vô sản, vô thần, vô nghĩa
Cũng tan đi như bọt nước đầu ghềnh
Câu Phật Trời luôn phù hộ cho anh*

...
(Nàng tên Huệ)

Riêng với nhà thơ Thúy Trúc - đã góp mặt trên văn đàn hải ngoại qua những tác phẩm: Thơ Thúy Trúc, Thương Thương Nhớ Nhớ, Viết Cho Người Tình; quan niệm về tình yêu như hoa thơm trái ngọt. Mình tìm đến tình yêu hay tình yêu tìm đến với mình cũng chẳng khác nhau gì, như đôi lứa dẫn nhau đi trên con đường tình rộn rã yêu thương, thanh thoát, hân hoan. Tình yêu thật tuyệt vời. Tình yêu thật diệu vợi. Tình thương người mà người ấy là ai? Là bóng quân vương, là hình bóng yêu thương vĩ đại mà trái tim nhỏ bé đã sẵn sàng trọn vẹn hiến dâng:

*Thờ mới làm quen với tình yêu, tôi như người khách
lạc vào khuôn vườn đầy trái ngọt, cây vườn chào, cỏ âm,
hoa cười...*

*Tôi đến với tình yêu hay tình yêu đến với tôi cũng thế.
Chúng tôi dẫn nhau đi trên con đường thanh thoát đến vô cùng.*

*Với tình yêu, tất cả đều tuyệt vời
Với tình yêu, thấy thấy đều chơi vơi
...
Hỡi người tôi thương!*

*Thương hoài ngàn năm...
(Thi khúc 52/Thoát bay)*

Thương hoài, thương mãi, giữ chặt không cho thoát bay để tìm đến với nhau, tìm đến người tình. Người thơ Thúy Trúc cảm nhiễm rằng khi đến với người tình, như người gặp lại tiền thân, như sông gặp lại nguồn, như ta gặp lại những giây phút thần tiên ban đầu còn mang chứng tích kỷ niệm. Và em biết anh mong em đến với anh như đại hạn trông mưa. Anh chờ em, trông em đến không kể sớm trưa. Em nương theo những đám mây, giã lên hoa cỏ tìm để đến với anh, để hiến dâng, để trao cho anh bó tâm hoa. Em đến với anh:

Hãy đến với anh, cho anh gặp lại tiền thân, như dòng sông bắt gặp lại nguồn

Hãy đến với anh để anh có những phút giây điễm ảo, hạnh phúc tuyệt vời đầy dấu yêu kỷ niệm.

Hãy đến với anh vì mình tươi thắm và mãi mãi đẹp như trăng rằm. Vì anh đang mong em như đại hạn mong mưa

Không kể sớm trưa

Em đã gối đầu những đám mây xanh để đến với anh

Em đã giã chân lên bông hoa cỏ tìm để tìm về anh

Em ẵm bó tâm hoa trên tay mộng để sẵn sàng hiến dâng

Tôi tìm được cái tuổi muốn có

Tôi lấy được cái mình muốn cho

Tôi đã cảm thấy mắt tôi chạm phải môi người.

(Thi khúc số 8/Cho và nhận)

Chẳng dễ mấy ai tìm được an nhiên tự tại trong cuộc đời ly xứ. Thời gian trôi nhanh kéo theo tuổi đời chông chất. Những kỷ niệm để lại trên quê hương thường giãng mắc trong tâm tư nỗi nhớ niềm thương. Chẳng có danh lam thắng tích nào ở xứ người bôi xóa được hình ảnh thân quen của lũy tre làng, con đường đất, đồng lúa xanh màu nắng, bếp lửa mẹ, khói lam chiều. Hình ảnh quê hương mọc mọc nhưng lại rất đậm thắm gợi nhớ trong lòng người viễn xứ. Thi hữu Thanh Nguyên đã hướng về cô quốc bằng hình tượng mây trôi man mác, gió nhẹ vương mang mộng mơ, hoài tưởng, để thấy rằng:

Tình nhà chưa ven nói chi tròn

Mà nhớ mơ vàng, tiếc mộng son

Đi vắng buồn trôi làn gió nhẹ

Tâm tư thả lững ánh trăng non

Nhìn làn mây trắng thêm man mác

Nhớ lũy tre xanh những héo mòn

Năm tháng chưa phai hình cố quốc

Lòng còn ấp ủ khối tình son.

(Lòng còn ấp ủ)

Để rồi người thơ lại nhớ về căn nhà cũ mái lá, sân rêu. Ngôi nhà qua rất nhiều tháng năm chông chất kỷ niệm của tiếng nói yêu thương, của tiếng cười đùa trẻ thơ, của những bữa cơm đậm bạc đầy sinh khí gia đình, của những đêm thanh thoi uống rượu thưởng trăng, của những sáng dọn vườn chăm hoa... Ngôi nhà đó, dù bây giờ có thể đã điêu tàn, ngôi vườn cũ dù có rào thưa giậu nát, có hoang phế đến thế nào đi nữa, nhưng trong thâm tâm vẫn là hình ảnh êm đềm thần tiên ngày cũ:

Nhà tôi mái lá sân rêu

Vườn hoang, giậu nát, chỉ nhiều cỏ hoa

Đêm về muôn cánh sao sa

Gió đùa trong lá, chim ca đầu thềm

*Bốn mùa tỏa ngát hương êm
Bút hoa vẽ một cảnh tiên tuyệt vời.
(Nhà tôi)*

Rồi một ngày nào đó, con người đáng mất tuổi xuân. Tháng ngày cũ đã hao mòn trên những bước chân lưu lạc. Nhìn lại quãng đời mình để tiếc thương dĩ vãng, một thời dần thân, một thời đấu tranh không ngừng nghỉ. Đã làm được những gì cho mình, cho người, cho quê hương dân tộc? Đó là những chứng tích bội phần đã có những tư tưởng đối nghịch, tham vọng - hư danh - hủ hóa. Mình sẽ già đi không phải vì lẽ vô thường của tạo vật mà chính là nỗi chán chường vô tận, hay là nỗi niềm mong manh của kiếp phù du. Thi hữu Đỗ Cao, hơn ai hết cảm thương thân thể:

*Thiều quang chín chục tựa thời đưa
Râu tóc phôi ra cái tuổi già
Buồn cõi vô thường toàn huyện hẻo
Chán tuồng giả tạo chỉ hư hoa
Trường đời kém vẻ luôn là thiệt
Cuộc đấu non tay chẳng thể hòa
Cái kiếp phù du ôi mỏng mảnh
Hương lòng áp ủ mộng vèo xa.
(Buồn cõi vô thường)*

Từ đó, thi hữu quan niệm rằng, con người dễ dàng tìm vào hư không để quên thời gian chất chứa cái có - cái không; quên những quyến rũ vật chất thường làm cho con người quần quít mãi vào vòng lợi danh hư huyền. Thân danh chẳng màng, đỉnh chung chẳng muốn. Hành trang trên bước đường đi tìm giải thoát bằng những gót hài nhẹ tênh bờ đời "như mây nổi, gió thổi, như chiêm bao":

*Đã xa vàng bạc xênh xang
Cũng quên ngày tháng, chẳng màng đỉnh chung
Thoảng vèo cát bụi hư không
Bước chân đã thoát khỏi vòng lợi danh
Hành trang một mớ nhẹ tênh
Và đôi gót nhẹ, phù vân hình hài.
(Còn đôi gót nhẹ)*

Dù trong tình huống nào ta cũng sắt son nuôi hoài vọng đấu tranh lật đổ bạo quyền Cộng Sản, như thi hữu Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc đã viết về lời ru của một cô phụ nuôi con. Lời ước vọng con lớn nên người yêu nước giúp đời như gương hy sinh của cha, trung trinh nhân nhục của mẹ. Lời ru như lời nguyện quyết chí rửa thù nhà, trả nợ nước. Hai thể hệ viết chung trang sử liệt oanh để cho lời ru ca vẫn còn mãi âm vang:

*Ấu ơ con ngủ cho ngoan
Ca dao mẹ hát ru con vào đời
Từng lời từng giọt lệ rơi
Từ khi con khóc chào đời lưu vong
Mẹ là cô phụ sắc son
Đợi chồng ngày tháng nuôi con nên người*

*...
Ấu ơ con ngủ cho lâu
Mẹ chưa lau cạn giọt sầu tuôn rơi
Thương con trẻ sớm mồ côi
Tình thâm phụ tử giữa đời hoài hương*

*...
Ấu ơ con ngủ cho ngoan
Mẹ đang dệt khúc tương phùng ngày mai
Giàn trầu dầu mẹ héo gầy
Vẫn chờ vẫn đợi một ngày vinh quang
Non sông bừng sáng huy hoàng*

*Toàn dân ca khúc khải hoàn đoàn viên
Ấm no hạnh phúc khắp miền
Cha về sum họp gia đình yên vui
Bình minh nghĩa sống sáng ngời
Uơm mầm sức sống tình người vươn cao
...
(Lời ru của mẹ)*

Riêng nhà thơ Vĩnh Liêm - với nhiều tác phẩm đã xuất bản như: Gã Tị Nạn, Tị Nạn Trường Ca, Bi Ca Người Vượt Biển - đã thường tự hỏi mình đã làm gì nên nghiệp chướng từ tiền kiếp, để bây giờ phải bị đọa đày. Viết cho thiên hạ quên phiền muộn. Làm thơ để đánh thức người say lúc dật dờ. Bởi cuộc đời cay đắng, nên thơ cũng nhiều đắng cay. Lệ nhòa. Thơ muốt. Tình huống si mê nên thân vương nghiệp tầm tợ. Người thơ yêu bất tận và nghĩ rằng mãi ngàn năm thơ vẫn chưa cạn lời, bởi người thơ rất lãng mạn tưởng yêu nàng lúc tuổi còn năm nôi. Và nàng là ai? Việt Nam. Thơ nhỏ từ dòng lệ sử. Người bơ vơ trên cõi tạm dung. Thế cho nên người thơ tưởng vẫn tương tư đời đời kiếp kiếp và vẫn thương nhớ trùng điệp âm thầm:

*...
Cay đắng cuộc đời - thơ cũng đắng
Lệ nhòa cháy xuống đong thành thơ
Chập chờn giấc ngủ - thơ chưa lắng
Thơ thân - nguồn thơ cũng thân thơ*

*Nghiệp chướng vẫn còn đeo đuổi mãi
Nhu đời chồng chất mấy mươi năm
Cái thân khô kiệt - thơ còn cháy
Nghĩ ghét thân ta vương nghiệp tầm*

*...
Mực cạn bút cùn - thơ rẻo gọi
Tương tư mấy kiếp cũng chưa tàn
Ta đi phiêu bạt ba nghìn cõi
Thương nhớ âm thầm, lệ chứa chan.
(Nghiệp chướng/Tị Nạn Trường Ca IV)*

Có một điều chúng ta không thể quên, không được quên thực trạng xã hội Việt Nam hiện tại. Tương chỉ cần ghi lại cảm xúc của Thi hữu Hồ Thành Nam cũng đủ nói lên nỗi thương tâm thế thiết:

*...
Trong túp lều tranh với mảnh chiếu sòn
Bà lão già răng long, tóc bạc
Cặm cùi ngồi đun nôi cảm lơn
Rồi múc từng thìa cho lũ cháu cảm hơi.*

*Đất nước tôi ơi! Người nghiệt ngã quá rồi
Mẹ mù lòa tắm thân tàn tạ
Vẫn phải sống bằng nghề giặt tả
Đại đấng cuộc đời đâu biết ngày xuân*

*...
Đến hôm nay ta lại gặp em
Phải bỏ nhà ra thành thị sinh nhai
Hương vị tình yêu em đâu hề biết đến
Chỉ biết mình là kỹ nữ thức đêm thâu*

*Đời chập choạng lẩn mò trong bóng tối
Đất nước bản cùng sinh loài trẻ lạ
Vất vương vĩa hè, cướp giật tràn lan
Đêm canh gà, gối đầu bên ghế đá
Mơ thấy hôn cha quần quai kêu gào nơi lao tù cải tạo!
...*

Thằng bạn nghèo, sinh viên thuở trước
Sau lần đánh Miên, nó được trở về
Đôi chân què thay tấm bằng tốt nghiệp
Cặp nạng dài khua về đêm lớp cộp
Nó sống trong vòng cô đơn khốn khổ
Rồi nhìn đời qua lăng kính màu tro.

Biển Đông vỗ về tiễn đàn con bỏ xứ
Non nước sục sùi mưa lở Trường Sơn
Quê hương ơi, sao có chòm khế ngọt
Nghe họ làm thơ mà nhức nhối tâm hồn.

Đàn độn cuồng say theo niềm tin Cộng Sản
Lòng kẻ cầm quyền tanh hơn vảy cá
Máu hận trả thù lại xuống quá độ âm
Hôm nay nghe, ngày mai đôi mắt mới
Chiều lại về, đỉnh chính sửa sai
Đất nước trầm luân trong vòng đày ải
Tổ quốc chạy dài, trở về đồ đá!
(Ngày tàn)

Ngày đã tàn. Tàu đã đến. Tôi phải trở về trên chuyến tàu xuôi miền cực Bắc. Xin cảm ơn các bạn cũ, mới tôi đã gặp, đã tiếp xúc trong vài ngày ngắn ngủi - mùa nắng ở Muenchen. Xin cảm ơn các bạn đã dành cho tôi nhiều thiện cảm trong lần sơ ngộ. Xin cảm ơn các bạn đã dành cho tôi những thịnh tình trong vài buổi tâm tình. Hầu như trong tâm tư của mỗi chúng ta đều cảm nhận rằng, chúng ta đã gặp nhau trong niềm khắc khoải của khung trời tị nạn. Hầu như trong ánh mắt của mỗi chúng ta đều mở rộng những khung cửa để trở về bầu trời Việt Nam. Hầu như trong nụ cười của mỗi chúng ta đều còn ẩn khuất những nỗi niềm ưu tư về thân phận của người đồng chủng, về quê hương vẫn còn bao phủ tầng mây hắc ám Cộng Sản, vẫn còn che khuất ánh sáng trí tuệ bởi cuồng tín và mê muội của chủ thuyết Mác-Lê. Hầu như trong mỗi chúng ta đều mang một ưu tư khắc khoải, dù không nói nên lời nhưng đồng một quan niệm hẹn gặp nhau một ngày tại Sài Gòn - Huế - Hà Nội.

Xin giả từ các bạn. Tôi biết chắc rằng, dù bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào chúng ta đều nhớ nghĩ đến nhau bằng niềm tin, bằng tình thương, bằng tình người, bằng tình đồng loại. Xin giả từ các bạn. Giả từ Muenchen. Tôi theo chuyến tàu về Bắc. Hành trang trách nhiệm nặng gánh trong tim. Hẹn gặp các bạn một ngày rất gần trên chuyến tàu xuyên suốt Bắc Nam khi đất nước thanh bình.

Hộp Thư:

VTVG đã nhận được những thi phẩm
Lời ru của mẹ (TH. Nguyễn Hữu Lộc);
Niềm Tự Hào Dân Tộc (Hạ Long);
Đại hội Việt gian thành Hồ và Mặt Cưa Mướp Đấng
(Hồ Công Tử);
Ngày Tàn (Hồ Thành Nam);
Lục Căn, Luân Hồi, Kỷ niệm hè và Tu học
(Nguyễn Đức Hoàn);
Tiếng Chuông Chùa và Than với Đời (Nguyễn Muôn);
Tình Ngộ, Tuyết rơi và Trần trọc (Lê Thuận Nghĩa);
Nhà Tôi, Lòng còn áp ú và Thôn thức lòng quê (Thanh Nguyên);
Vui Khổ (bài họa), Còn đôi gót nhẹ, Rồi cũng hết xa, và
Buồn cõi vô thường (Đồ Cao);
Vui khổ (bài xướng) (Tâm Minh Lê Đình Tham);
Vui khổ (bài họa) (Giác Hạnh);

Độc hành, Lửa hồng, Đôi lòng, Lỡ, Nguyệt lãng, Bản nhạc thất truyền, Áo giặc em, Trốn, Mưa, Tro than, Mê lộ, Viết lúc 3 giờ và Huyền hư (Hà Huyền Chi);

Vết son, Lửa rom và Cầm ơn anh (Nguyễn Tà Cúc);
Nàng tên Huế, Xuân tình người, Xuân buồn xứ lạ và Thơ đã thắng (Hoài Việt).

Viên Giác xin chân thành cảm tạ.

Lưu ý chung: Những sáng tác phẩm đã gửi hay đã đăng trên các báo hay tạp chí khác, xin miễn gửi cho báo Viên Giác. (Phù Vân).

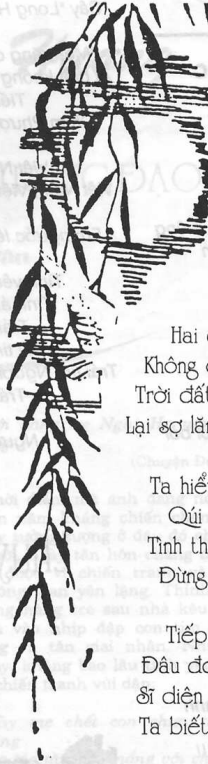
* Nhắn Tin:

- Chị Thúy Trúc: Đã nhận được thi tập "Viết Cho Người Tình". Đã trích đăng trên Viên Giác kể từ số này. Chân thành cảm ơn (Phù Vân).

- Anh Hà Huyền Chi: Từ khi anh rời Dortmund đến nay là biệt vô âm tín. Cái hẹn đến Hamburg cũng lãng quên luôn. Có dự tính làm một cuộc Âu du nữa không? Cảm ơn số bài đã gửi. (Tùy Anh/Hamburg).

Nguyễn Bá Dĩnh

ĐỜI Chỉ Là HƯ ẢO



Hai chúng ta ôm đời lưu lạc
Không cha không mẹ ở quê người
Trời đất dựng không đây cốc rượu
Lại sợ lãng nhãng ... chuyện tức cười!

Ta hiểu, chắc là người cũng hiểu
Quý nhau tô bún đã là ngon
Tình thân đâu phải cần trăm món
Đừng nghĩ là ta nói đỡ buồn!

Tiếp bạn, xin đừng lo ta nữa
Đâu đợi trăm năm mới bạc đầu!
Ơi diện còn sao ... đời mất nước?
Ta biết buồn đâu, biết giận đâu!

Mai một mình kêu nhau cũng được
Một mình người với một mình ta
Rượu gì cũng uống cho say khướt
Mời nhấm còn đây ... chút đậm đà!

Ta nghe người gọi ta "hào kiệt",
Như muốn nhận bữa thi đã sao!
Biết đâu khoảnh khắc đời rung cảm
Không rượu mà nghe cũng đậm đà!

Mà thôi, đời chỉ là hư ảo
Hư tâm, hư ảnh với hư danh
Cần chi phải tặng nhau danh hiệu
Người muốn ta nghe thẹn với mình?

(Trong dòng thơ lưu lạc)

Thơ

• Thúy Trúc

CHO và NHẬN

(Thi Khúc 21)

Tình yêu trác tuyệt mở ra những chân trời viễn mộng
Tình yêu âm thầm, nâng đưa tâm hồn em
Và chấp cánh thế gian

Em ưu tư nhìn :

Gánh trần gian oằn trên vai trĩu nặng !
Em xót xa, như ai xẻo thịt chính mình !
Gánh trần gian oằn vai - điều lạ lùng ...
Tâm hồn anh, vẫn phơi phới thoát bay
Trong "tĩnh lặng" trong "bùng vỡ", hay trong "bờ bờ"
công việc hằng ngày
Nụ cười thật tươi, và mắt sáng long lanh
Nhanh mà không vội.
Quả quyết, nhưng vẫn dịu hiền
Đạo đức vị tha, nâng đưa mọi người,
như Hoa nở, như Trăng sáng,

"Bóng mình không át bóng ai
Bóng ai lồng bóng không ai một mình."

Không một mây may nghi ngờ
Đại Bi Tâm của anh, tràn ngập cả bầu trời xanh
Thấu suốt lòng đại dương thăm thẳm ...
Cưu mang lòng đời đầy oan nghiệt bão tố !!!
Nở hoa đời Thăng Hoa Sự Sống

Ánh sáng tâm hồn anh tỏa ngời thế gian
Ánh sáng tâm hồn anh chiếu soi từng bước chân em
Ánh sáng tâm hồn anh đưa em vào đời
"Con đường đi vào tha nhân, càng đi càng kỳ lạ và
tuyệt vời" lời dạy bên tai em văng vẳng
Không có Anh em đi trong đêm đen
Không có anh, em trong ánh sáng của rừng U Minh
Cứ ngỡ rằng mình thông sáng !
Không có anh, em sống trong quần quanh an phận
kiếp người.
Anh đưa em bay, vượt ánh tinh cầu.
Biết "cung thuận" thế gian, và biết vượt mịt mù biên
giới ...

Con người từ nay dũng cảm
Chân trời mở rộng bao la
Anh dạy em trồng cây "Nhân", cây "Đức"
Cây "Tình Thương" và cây "Sự Sống"

Cây "Sự Sống" trồng giữa vườn, tỏa rợp bóng "Từ Bi"
Cây "Sự Sống" hôm nay và cây "Long Hoa" ngày mai.

Cây "Long Hoa" đến phiên mình chuyển hóa thành
cây "Sự Sống"
Cây "Long Hoa" và cây "Sự Sống" tuy hai mà một, tuy
một mà hai ...

Mặt trăng đi trên đường Tịnh Đạo với những bí ẩn
Ai biết không? Đất trời biết không? Và em biết không ?
Tiếng "Hạc Già" réo gọi "Hạc Non"
Chim Phượng cất tiếng kêu, báo hiệu điềm lành ...

Việt Nam, Việt Nam ngàn tiếng hoan ca
Việt Nam, Việt Nam, Việt Nam Trong Trái Tim Sự Sống.

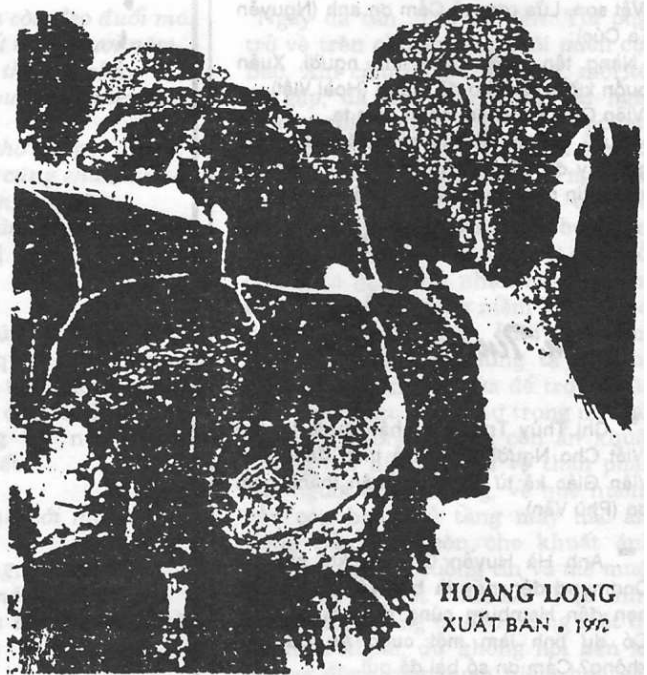
Em ngược lên Người thăm thẳm cao ... mà sao thân
thiết quá chừng ?!

Tình yêu Người cho em, như một Hồng Ân
Tình ái Người cho em như một Ân Sủng
Trái tim Người lung linh biển sáng
Trái tim Người sưởi ấm triệu mùa đông
Trái tim Người sưởi ấm cõi lòng em, bao năm băng giá
Trái tim Người ôm choàng vũ trụ.

Người linh hiển mở rộng Pháp Thân
Người là Pháp Thân Em
Thâm tạ ơn Người.

thúy trúc

VIỆT CHO
NGƯỜI TÌNH



HOÀNG LONG
XUẤT BẢN . 1992

Địa chỉ liên lạc : Bích Du Le RNN.H.A.
110 Apache St. Miami Springs, Fl 33166 U.S.A

MẸ VÀ QUÊ HƯƠNG

Giới thiệu Thơ Trần Trung Đạo
Trần Ý Vân

*Ví mà tôi đối thời gian được
Đối cả thiên thu tiếng mẹ cười*

Đó là hai câu thơ trong bài thơ, và cũng là tên thi tập, "**Đối Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười**," của anh **Trần Trung Đạo**. Ngoài trừ một số bằng hữu và trên một vài diễn đàn nho nhỏ, có lẽ ít người biết đến Trần Trung Đạo và những bài thơ của anh. Tôi muốn gọi anh là thi sĩ, thi sĩ theo đúng cái nghĩa chân chính của nó, nhưng tôi ngại nhiều bạn đọc sẽ cho rằng tôi vội vã. Vì vậy, tôi đành để các bạn đọc xong thi tập của anh rồi tự quyết định. Tôi chỉ có cái tham vọng nhỏ nhoi là hy vọng rằng bài viết này sẽ đến với bạn đọc như một nhịp cầu nối liền tâm hồn của hai người yêu thơ - bạn và Trần Trung Đạo.

*Buổi ấy con đi chẳng hẹn thề
Ngựa rừng xưa lạc dấu sơn khê
Mười năm tóc mẹ màu tang trắng
Trắng cả lòng con lúc nghĩ về*

Tôi đọc rất nhiều lần những bài thơ viết về Mẹ của anh, và mỗi lần thì tôi vẫn bị xúc động như lần đầu tiên mới được đọc. Mẹ trong thơ của anh là Mẹ với tất cả ý nghĩa lớn lao của nó, không riêng gì Phụ Nữ Việt Nam, mà là Ba, là Em, là những người phải gánh chịu sự đau thương của cả dân tộc. Thơ của anh, ngoài là những bài nhạc, còn là những tấm gương phản chiếu những biến động của cuộc đời:

*Chuyện cha mẹ gặp nhau không cười hỏi
Buổi giao thời xiêu lạc cả bà con
Rượu tân hôn cha thay bằng nước vối
Dưới hàng tre Nghi Hạ nắng hanh vàng
(Chuyện Đời Mẹ)*

Thời điểm mà anh đang nói là hồi chín năm kháng chiến chống Pháp. Hãy tưởng tượng ở đâu đó chỉ có hai người, ngày tân hôn chẳng có ai đến dự được vì chiến tranh và di tản. Không gian yên lặng. Thình thoảng tiếng hàng tre sau nhà kêu kút kít hòa vào nhịp đập con tim của tân lang và tân giai nhân. Nhưng, rủi thay, không bao lâu tình yêu của họ bị chiến tranh vùi dập:

*Ngày mẹ chết con chưa tròn một tháng
Cha tảo tần sớm nắng với chiều mưa để rồi:
Thiếu sữa mẹ đời con thành đại hạn
Thiếu lời ru con lớn với lọc lừa
(đã dẫn)
và anh kể lại quãng đời thơ ấu, tuy lời thơ giản dị, mộc mạc, nhưng gợi hình, gợi cảm:*

*Ngày Bà Nội mất Ba chưa đầy một tháng
Ông Nội gánh Ba đi lưu lạc khắp mọi miền
Vượt sông Thu Bồn
Băng núi Quế Sơn...
(Con Sinh Ra Trên Đất Mỹ)*

*Con đi quét lá trăm miền
Mẹ ngồi dệt sợi ưu phiền quanh năm
(Lụa Duy Xuyên)*

Nhưng không bao lâu thì thảm kịch 30.4.1975 xảy ra. Nền "hòa bình" gượng ép trở lại trên quê hương. Những sự cơ cực

không vì thế mà giảm xuống; trái lại ngày càng tăng lên. Bây giờ, không chỉ có mình anh cơ cực mà cả nước Việt Nam cũng phải bần hàn. Anh viết về một "Bà Mẹ Diên" đứng trên đường Đồng Khởi hát nghêu ngao... và anh hỏi:

*Lần này là lần thứ mấy
Bà bán máu nuôi con?*

Câu hỏi tuy đơn giản, nhẹ nhàng nhưng đau nhói trong tim người đọc. Và rồi bà mẹ bị kiệt sức, ngã lịm trên đường về. Đứa con nhỏ của bà chờ sữa không có nên đã chết. Những cảnh thương tâm trở thành những cơn ác mộng dẫn dắt người chứng kiến; anh mơ thấy mình "Đứng trên đường Đồng Khởi / Và hát như người diên".

*Mẹ chết để lại những đứa trẻ mồ côi:
Nuôi thân em một cô gái ăn mày
Mười bốn tuổi đời đen hơn ánh tóc
(Đừng Trở Lại)*

*cho nên em lang thang, không cửa, không nhà:
Hàng me cũ đã bao mùa thay lá
Nơi em từng che mắt chuổi ngày quên
Mùa đông qua thổi lạnh đến bên thềm
Vẫn khô cứng như từng cơn nắng hạ
(Góc Phố Xưa Nơi Mẹ Vẫn Ngồi)*

Vâng, tôi vẫn biết chuyện thương tâm mọi người chúng ta ai ai cũng đã từng trải qua, từng chứng kiến, hoặc ít ra cũng đã từng nghe kể. Nhưng đọc những lời thơ như ni non, như thì thào, như trần trối của Trần Trung Đạo về cuộc sống của ba, mẹ, các em, và đồng bào thì mới thật là thấm thía:

*Em có mẹ già một nắng hai sương
Đan nỗi nhớ với năm cùng tháng tận
Mẹ tôi cũng suốt đời lận đận
Đã bao mùa tóc rụng trắng đôi vai
(Người Con Gái Tôi Quen)*

Có thể nói rằng chủ đề lớn nhất trong thơ Trần Trung Đạo là Quê Hương. Thơ anh viết về quê hương trầm, bổng như những bài nhạc nức nở; có bài bi thương, có bào như là tự thán; lại có nhiều bài cao ngất khí thế anh hùng. Quê hương, dưới ngọn bút của anh, là một bức tranh diễm tuyệt với những:

*Con đường thế hệ chúng tôi qua
Xương trắng nhiều hơn tóc mẹ già
Một nhánh sông buồn trong ánh mắt
Chữ nghìn tâm sự chứa phôi pha
(Con Đường Thế Hệ Chúng Tôi Qua)*

Đọc thơ anh, hai chữ Quê Hương mang lại cho người đọc một cảm xúc vừa mạnh, vừa thiết tha nhưng lại có một chút gì đó xa xôi? Vâng, đó là một thực tế nghiệt ngã của những người Việt Nam hôm nay:

*Mười bảy năm trời như vó câu
Người đi biển biệt kẻ giang đầu
(Mười Bảy Năm Rời Sao) bởi vì:*

*Ôi! Tổ quốc hận thù xa cách mãi
Ôi! Đàn anh phản bội chấn ngang đường
(Khóc Đi Người Em Yêu Dấu)*

*Quân xâm lược vẫn ngày đêm cướp nước
Bọn nội thù bắt lực đứng khoanh tay
(Đường Chúng Ta Đi Hôm Nay)*

Nhưng sự xa cách ấy chỉ là sự xa cách về địa lý; không ai cưỡng bức được những người ly hương chúng ta xa cách Việt Nam trong tâm tư, trong nguyện vọng, chẳng hạn:

Mười bảy năm rồi em nhớ anh
Như mây nhớ lá mơ cành
(Mười Bảy Năm Rồi Sao?)

hay là:
Em ngồi giặt lụa bên sông Thu
Lòng buồn theo nước chảy xa mù
Tôi đứng bên này nghe kỷ niệm
Gọi về từ cõi mộng hoang vu
(Độc Hành)

Những kỷ niệm yêu thương không bao giờ chết được bởi vì hình ảnh quê hương vẫn còn sống da diết trong lòng của chúng ta:

Ai đứng đó bên kia bờ Giao Thủy
Khăn lụa vàng còn chít ở ngang vai
Nghịch tâm tư khuya sớm vẫn đeo hoài
Nghề canh cửi chắc còn nghiêng khổ cực
(Bao Giờ Nhì Tôi Về Thăm Xứ Quảng)

Và nhiều đoạn anh viết trong sự bi thương cùng cực:
Thơ của tôi là máu chảy trăm đường
Là u uất đã chìm sâu trong đất
(Những Người Bạn Tôi Chưa Hề Quen)

Con viết mãi một giọng buồn thương tiếc
Khóc quê hương đau nhức chảy thành thơ
(Lời Trối Trán Trên Biển)

Quảng Nam ơi khúc ruột đã chia lìa
Chiều viễn xứ ngâm ngùi cho non nước
(Bao Giờ Nhì Tôi Về Thăm Xứ Quảng)

Qua khỏi những cảm giác bi thương, anh đưa chúng ta về với những lời kêu gọi hào hùng:

Máu của chúng ta chảy về Chi Lăng
Xương của chúng ta là cọc Bạch Đằng
Ôi tổ quốc ôi hồn thiêng sông núi
Trái tim này xin gửi đến Việt Nam
(Đường Chúng Ta Đi Hôm Nay)

Và có khi lại mỉa mai:
Nơi nào nhĩ ngày xưa Trần Bình Trọng
Chịu bêu đầu để làm quỳ nước Nam
Ngàn năm sau lưu lạc bốn phương ngàn
Bây con cháu sợ làm người nước Việt
(Nơi Nào Nhĩ)

*

Để cho bài viết được hoàn chỉnh, thiết nghĩ tôi cũng nên đề cập sơ qua về hình thức của thi tập.

"Đôi cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười", dày hơn 150 trang, là một thi phẩm thực hiện rất công phu; trình bày trang nhã. Thi tập được chia ra làm bốn phần: "Đôi Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười", "Con Đường Thế Hệ Chúng Tôi Qua", "Tôi Đi Góp Lá Ngàn Phương Lại", và "Ôi Lịch Sử Một Vầng Trăng Diễm Tuyệt".

Trần Trung Đạo xử dụng đủ các thể thơ. Theo tôi, dấu khuôn khổ bài này không phải là bài phê bình, thể thơ mà anh viết đạt nhất là thể tự do. Có lẽ "**Bài Thơ Tháng Tư**" và "**Con Sinh Ra Trên Đất Mỹ**" là hai bài tiêu biểu nhất. Tuy là tự do, âm vận của những bài thơ đó không làm cho người đọc cảm thấy rời rạc. Trái lại, thơ tự do của anh về hình thức thì mang nhiều nhạc tính; về nội dung thì có một bố cục rất chặt chẽ. Tôi thiết nghĩ nó đạt được cái khả năng kể chuyện mà các thể thơ khuôn khổ khó có thể thành công. Bởi vậy, tôi tin rằng

độc giả sẽ có cảm giác như là đang nghe một câu chuyện kể do ai đó thì thầm bên tai; hoặc là nghe như chính mình đang tự kể lại cuộc đời của mình qua những bài thơ tự do của anh. Ngôn ngữ trong thơ Trần Trung Đạo rất là giản dị, chẳng hạn:

Anh đi bộ đội bao lâu
-Từ khi mười bảy tuổi
Thế anh bỏ học sao?
-Họ bảo đã có người khác lo việc đấy...

Các chủ đề anh viết cũng đơn giản như ngôn ngữ của anh dùng. Tuy nhiên, nếu đọc kỹ, độc giả sẽ khám phá ra nhiều câu rất u là bóng bẩy, lãng mạn; nhờ vậy, những u uất không làm cho bài thơ nặng nề, ví dụ như:

Người đi xa tím bờ sông vắng
Để ánh thu buồn trong mắt trong

hay là:
Tôi ga nhỏ muôn đời xin đứng lại
Em con tàu biển biệt dấu chân mơ

hoặc:
Trong hiu quạnh giữa chợ đời gian dối
Ít ra còn một kẻ để anh tin.

Đôi khi chúng ta thường hay gọi tất cả những người làm thơ là thi sĩ, tôi cho rằng đó là điều ngộ nhận. Thi sĩ, theo đúng nghĩa trong văn chương, ngoài khả năng làm được một vài bài thơ, còn phải có một phong cách thi ca riêng biệt, một sự sáng tạo nguyên thủy, và, đối với những người chưa có thi nghiệp, sáng tác đều đặn là một yếu tố quan trọng. Với những ý nghĩa đó, tôi vẫn giữ đúng lời hứa của mình và không gọi Trần Trung Đạo là thi sĩ trong bài này. Nhưng, khi đọc đến đây, chắc các bạn đã đồng ý rằng Trần Trung Đạo là một con người của thơ ca. Anh có cách vận dụng ngôn ngữ, ý tưởng khá độc đáo ("Nước sâu còn có khi ròng / Mà sao nước Việt vẫn long đong hoài"). Thêm vào đó, anh vẫn sáng tác đều đặn. Riêng tôi, tôi ước mong được trích dẫn một vài đoạn trong hai bài "**Bài Thơ Tháng Tư**" và "**Con Sinh Ra Trên Đất Mỹ**" để các bạn có thể thấy được cái thi tài của anh. Tiếc thay, vì khuôn khổ chật hẹp của một bài báo, nên đành để các bạn tự đọc khi "**Đôi Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười**" đến tay các bạn vậy! Các bạn yêu thơ có thể liên lạc với **Trần Văn Nhơn**, 6 Thornley Street, Dorchester, MA 02125 (điện thoại (058) 442-2701 (w) để có được thi tập.

*

Bây giờ trời đã về khuya, gió Xuân đang thì thầm ngoài khung cửa. Đọc lại tập thơ "**Đôi Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười**" tôi cảm thấy thấm thía hơn bao giờ hết. Cảm ơn cụ Nguyễn Du đã viết "Trải qua một cuộc bể dâu / những điều trông thấy mà đau đớn lòng". Trong bóng đêm chập chùng tôi dường như thấy được sông Thu Bồn, cầu Vĩnh Điện; tôi dường như thấy được Đà Nẵng, đường Hùng Vương, trường Nữ trung học với một quãng đời ngắn ngủi của mình trên quê hương; tôi dường như thấy được Sài Gòn với trường Luật, với bệnh viện Chợ Rẫy - những nơi mà tôi chưa một lần đến; tôi dường như thấy được những oan hồn lãng vãng đó đây trong bi thương, trong phần uất, trong thơ ca của Trần Trung Đạo. Hai câu thơ của anh bất chợt vang vọng trong tôi,

Tôi đi góp lá ngàn phương lại
Đốt lửa cho đời tan khói sương...

Ngoài kia trời đã vào xuân...

Lập Xuân, 1993
Trần Ý Vân

Danh Lam Thắng Cảnh Quê Hương Tôi

*

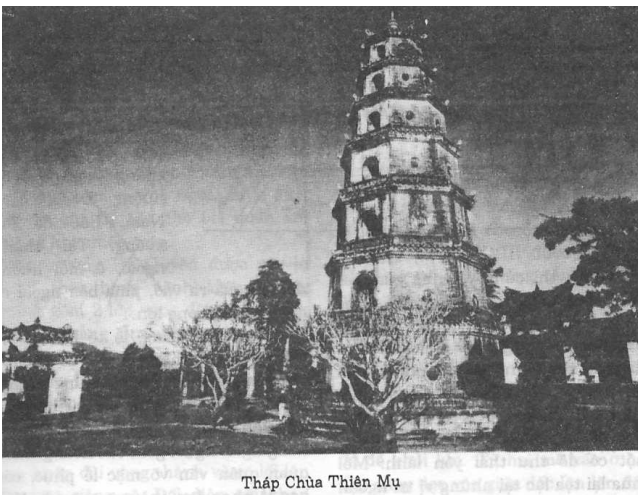
Cố Đô Huế

- **Hoài Hương Phan Hưng Nhơn** -

Chùa Chiền và vài thắng cảnh đặc biệt ở Huế

Tuy rằng những ngôi chùa ở Huế không phải là những kiến trúc lớn lao như ở miền Bắc, nhưng lại đầy những nét đặc thù địa phương riêng biệt qua lối kiến trúc từ bia tháp, lầu chuông cho đến gác trống. Các danh lam ở đây tuy không nguy nga đồ sộ, nhưng vẫn trang nghiêm mà bình dị đơn giản, thêm vào đó lại được tọa lạc tại những vị trí ngoạn mục với những khuôn viên đầy hoa thơm, cỏ xén, lối thẳng cây trồng.

Chùa THIÊN MỤ



Tháp Chùa Thiên Mụ

Chùa Thiên Mụ tọa lạc trên đồi Hà Khê, xã An Ninh, huyện Hương Trà, là một trong những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của cố đô Huế.

"Gió đưa cành trúc la đà,

Tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương".

Năm 1601, nhân đang được trần thủ Đàng Trong, chúa Nguyễn Hoàng cũng muốn lợi dụng cơ hội để tìm ra cuộc đất tốt để dựng nghiệp. Tương truyền kể lại rằng nhân một hôm dạo đến đồi Hà Khê, bên bờ sông Hương thì gặp một bà lão gương mặt hiền hậu, áo điều quần lục, bảo chúa Nguyễn hãy thấp một cây hương rồi đi theo hướng bà ta chỉ, hễ đến lúc nào hương tàn thì đó là cuộc đất có thể dựng nghiệp được. Chúa Nguyễn Hoàng vâng lời làm theo và vùng đất chọn được là nơi xây cất thủ đô Phú Xuân sau này. Để tỏ lòng biết ơn, chúa Nguyễn Hoàng

cho xây một ngôi chùa trên đồi Hà Khê này và đặt tên là chùa Thiên Mụ.

Năm 1665, chùa được chúa Nguyễn Phúc Tần cho trùng tu lại. Năm 1774, chùa lại có thêm một đại hồng chung. Chuông cân nặng hơn 2.000 kg, cao 2m50 với đường kính 1m20. Thân chuông được trang trí bằng nhiều vòng song song từ quai xuống đáy cùng được khắc hình hoa dây, hoặc rồng châu mặt nguyệt, chữ "phúc" viết theo cổ tự, hoặc hình kỹ hà, hình sông nước hoặc bài thơ của chúa Nguyễn Phúc Chu. Ngoài ra trong khuôn viên chùa còn được xây thêm nhiều điện. Chùa Thiên Mụ lại có thêm một bia đá lớn cao 2m60, rộng 1m60 dựng trên hình một con rùa bằng đá cẩm thạch ghi công đức vị sư trụ trì Thiên sư Quốc Liên và một bài minh do chúa Nguyễn Phúc Chu sáng tác.



Đại Hồng Chung ở chùa Thiên Mụ

Năm 1884, vua Thiệu Trị cho xây thêm tháp Phước Duyên 7 tầng cao 21m. Từ đó hình ảnh tháp chùa Thiên Mụ soi bóng xuống sông Hương êm đềm man mác, là một trong những biểu tượng của cố đô Huế. Năm 1850 ngại rằng danh xưng Thiên Mụ phạm húy với trời nên vua Tự Đức cho đổi gọi lại là chùa Linh Mụ.

Chùa BẢO QUỐC

Từ Huế đi qua khỏi cầu Nam Giao khoảng 300m là đến chùa Bảo Quốc. Chùa do Thiên Phong thiền sư khai sơn từ năm 1674 trên đồi Hàm Long thuộc xã Phường Đúc, nên thoát tiên được gọi là Hàm Long Tự. Vào năm 1747 Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát cho trùng tu lại và ban biên đề "Sắc Tứ Bảo Quốc Tự". Trong thời gian binh biến thời Tây Sơn, chùa bị hư hại một phần, nhưng đến năm 1808 chùa

lại được trùng tu lại nhờ sự giúp đỡ của Hiếu Khương hoàng hậu. Chùa có thêm một cửa tam quan và được đổi tên lại là Hàm Long Thiên Thọ Tự. Đến thời vua Minh Mạng chùa lại mang tên mới là Bảo Quốc Tự. Năm 1858 chùa lại được vua Tự Đức cho sửa sang lại lần nữa. Phía Bắc chùa ngày xưa có giếng nước Hàm Long nổi tiếng nhờ có nước rất trong và ngọt từ đá nhũ hàm rỗng từ đáy giếng tuôn ra.

Nhờ không xa trung tâm thành phố, lại có những công trình kiến trúc trang nghiêm tao nhã giữa những khuôn viên rộng đẹp nên chùa Bảo Quốc thường được đông khách thập phương đến viếng.

Chùa Từ HIẾU

Cách trung tâm thành phố Huế khoảng 5km, chùa Từ Hiếu tọa lạc trên một vùng đất rộng giữa những đồi thông, về hướng Tây Bắc của núi Ngự Bình.

Khai sơn chùa Từ Hiếu là Thiền sư Nhất Định, một trong những vị cao tăng đời triều Nguyễn. Mặc dầu xuất gia, thiền sư Nhất Định vẫn là người con chí hiếu với cha mẹ mình nên chùa được vua Thiệu Trị ban cho sắc tứ biên ngạch "Từ Hiếu Tự". Vua Thiệu Trị, chuẩn lời tâu xin của Viện Thái Giám lại cho sửa sang chùa làm nơi dưỡng lão cho các thái giám già suốt đời đã có công phục vụ nhà vua và hoàng gia. Dưới thời vua Thành Thái (1893) chùa Từ Hiếu lại được các thái giám trùng tu thêm một lần nữa...

Tại vườn sau chùa Từ Hiếu hiện còn 20 ngôi mộ của các thái giám với đầy đủ bia mộ ghi rõ danh tánh cùng chức tước.

Chùa THIÊN TÔN

Chùa Thiên Tôn được khai dựng ở một bên sườn núi Thiên Thai, thuộc ấp Ngũ Tây, làng An Cựu xưa nay thuộc xã Thụy An thành phố Huế. Chùa do Liễu Quán thiền sư khai sơn vào năm 1708. Từ chùa nhìn xuống là dãy núi Thiên Thai và xa xa là những đồi con đầy cây râm bóng mát. Chùa Thiên Tôn không có cửa tam quan như các chùa khác. Muốn đến chùa phải đi quanh co theo những đồi con và sau cùng leo lên những tầng cấp nhỏ để đến một sân rộng. Lúc mới khai dựng, chùa Thiên Tôn cũng chỉ là một thảo am bằng tranh rồi lần hồi được tu bổ để thành một ngôi chùa lớn. Năm 1747, chùa được chúa Nguyễn Phúc Khoát ban biên ngạch sắc tứ "Thiên Thai Thiên Tôn Tự, Cảnh Hưng bát niên" và đại hồng chung cũng được đúc vào năm đó. Chùa Thiên Tôn là tổ đình đầu tiên của phái Lâm Tế (về sau được gọi lại là pháp phái Liễu Quán) tại Thuận Hóa.

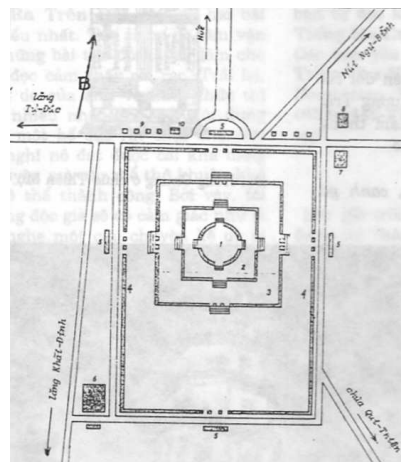
Tuy tọa lạc tại một khu rừng thông già xa chốn thị thành, chùa Thiên Tôn luôn được trùng tu hoàn

chỉnh cùng bảo quản tốt, chùa Thiên Tôn lại ở giữa một vùng hiem có đầy nhiều loại chim quý nên khách viếng thăm đâu có trải qua một đoạn đường dài mệt mỏi đến đây mà được nghe nhiều tiếng chim hót véo von lẫn với tiếng chuông chùa đều thấy tâm hồn mình như thanh thản thư thái.

Nói chung ngày xưa lúc người Việt từ miền Bắc vào đây xây dựng làng xã ở vùng này, thì cùng với nhà cửa, các ngôi chùa cũng đều được khai dựng đông đúc để gây ầm cúng cho cuộc dừng chân trong việc Nam tiến và cũng để xóa bỏ nỗi cô đơn xa lạ buổi ban đầu. Vì vậy hàng trăm ngôi chùa rải rác hai bên bờ sông Hương êm đềm đã làm tăng vẻ thanh tao cho một cố đô thư thái yên lành. Mỗi chùa lại tọa lạc tại những vị trí ngoạn mục đúng với ý nghĩa "danh lam thắng cảnh". Ngoài các chùa Thiên Mụ, Thiên Tôn, Bảo Quốc, Từ Hiếu còn có các chùa như Diệu Đế, Từ Đàm, Tây Thiên, Diệu Đức, Đông Thuyền, Viên Thông, Hồng Ân cũng có những thắng cảnh đẹp không kém, mặc dầu khiêm tốn và giản dị hơn.

ĐÀN NAM GIAO

Đàn Nam Giao tọa lạc ở cách kinh thành khoảng hơn 4km về phía Nam. Đài được xây năm 1806 trên



1. Viên Đàn
2. Phương đàn
3. Đàn trệt
4. Vòng tường ngoài
5. Bình Phong
5. Trai cung
7. Trần Trụ
8. Thần Khố
9. Nhà quan cư
10. Trạm khoản tiếp

một khu đất hình chữ nhật (390m x 265m), gồm có 3 tầng: tầng cao nhất Viên Đàn hình tròn với đường kính 42m và lan can màu xanh tượng trưng cho trời; tầng kế Phương Đàn, hình vuông với cạnh 85m và lan can bốn phía màu vàng tượng trưng cho đất; tầng dưới cũng hình vuông với cạnh 165m và lan can màu đỏ tượng trưng cho người, dựa theo thuyết tam tài y. Vào dịp tế, trên Viên Đàn được dựng thêm một nhà hình chóp tròn lợp vải màu xanh gọi là Thanh Ốc và trên Phương Đàn một nhà hình vuông lợp vải màu vàng gọi là Hoàng Ốc.

Đàn Nam Giao được bao bọc bởi một khuôn tường thành bằng đá cao khoảng 4m. Mỗi tầng đàn đều có hệ thống thang cấp ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc để lên xuống. Tại thành ngoài, ở mỗi hướng đều có cửa ra vào, phía bên ngoài có chấn bình phong lớn.

Từ thời Gia Long, lễ tế Nam Giao được cử hành hằng năm vào thượng tuần tháng hai âm lịch, nhưng từ thời Thành Thái được đổi lại cứ ba năm một lần. Từ Đại Nội, một đám rước hàng ngàn người gồm các hoàng thân, quan quân văn võ mặc lễ phục, các ban lễ nhạc đưa nhà vua qua cửa Ngọ Môn, vượt qua sông Hương rồi tiến về Trai Cung ở Đền Nam Giao. Đại lễ thường cử hành vào khoảng nửa đêm. Lễ tế Nam Giao đầu tiên được cử hành vào năm 1807 thời vua Gia Long và lễ cuối cùng vào năm 1942 thời vua Bảo Đại.

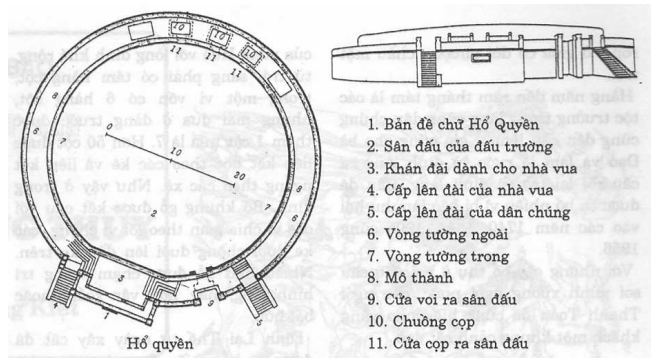
VĂN MIẾU

Văn Miếu nằm ở khu Văn Thánh, ở thượng lưu sông Hương, so với Kinh Thành là một trong những nét đặc trưng văn vật của Huế. Văn Miếu được kiến trúc gần bờ sông Hương. Từ cửa chính được gọi là Văn Miếu Môn đi vào thì hai bên có Hư Văn Đường và Duy Lễ Đường nơi vua quan sửa soạn lễ phục trước khi vào tế. Kế leo lên nhiều cấp để qua một cửa tam quan ba tầng gọi là Đại Thành Môn là đến một sân rộng. Cuối sân là một tòa nhà 7 gian 2 chái, trong đó có thờ đức Khổng Tử cùng tứ phối và thập nhị tiết. Hai bên sân là hai Bi Đình và hai dãy nhà Tả, Hữu Tòng Tự để thờ thất thập nhị hiền và các tiên nho. Trước mặt hai dãy nhà này, mỗi dãy có 16 tấm bia ghi khắc tên tuổi những người đậu tiến sĩ dưới thời nhà Nguyễn. 32 tấm bia cỡ 1m12 x 0m85 đều bằng đá thanh hay cẩm thạch đều được dựng trên những lưng rùa bằng đá cao cỡ 1m30.

Sau lưng là tòa miếu chính, hai bên có hai ngôi nhà Thân Trụ và Thân Khố (nhà bếp và nhà kho để cất giữ đồ tế khí và chuẩn bị lễ phẩm). Xung quanh Văn Miếu được trồng rất nhiều thông, loại cây được tươi tốt quanh năm thường được xem tượng trưng cho người quân tử.

HỒ QUYỀN

Đấu trường Hồ Quyền được vua Minh Mạng cho xây vào năm 1830, ở xã Thủy Biều ngay chân đồi Long Thọ. Dưới thời nhà Nguyễn, nhà vua thường ra lệnh tổ chức những trận đấu giữa cạp và voi, ngoài mục đích giải trí còn để tập cho voi quen với



không khí chiến trận.

Đấu trường Hồ Quyền được xây lộ thiên theo hình vành khăn. Vòng thành gồm 2 lớp vòng đồng tâm cách nhau khoảng 5m. Tường ngoài cao 4m80, tường trong khoảng 5m80, được xây bằng gạch ôm lấy mô thành ở giữa bằng đất. Chu vi Hồ Quyền vào khoảng 140m. Khán đài dành cho nhà vua xây mặt về hướng Nam và cao hơn khán đài vòng thành và có lối lên đặc biệt riêng rẽ. Đối diện với khán đài ở bên kia sân đấu là 5 cửa ăn thông vào các chuồng nuôi cạp.

Ngày xưa các trận đấu tại Hồ Quyền thường được tổ chức hằng năm. Trận đấu cuối cùng tại đấu trường được cử hành vào năm 1904.

CẦU NGÓI THANH TOÀN

Nguyên làng Thanh Toàn huyện Phú Vang (nay là liên huyện Hương Phú) có ngòi nước chảy xuyên qua làng nên để tiện sự đi lại cho dân chúng nên khoảng thế kỷ XVIII được bà Trần Thị Đạo cúng cho làng tôn phí thực hiện một cầu nối liền hai phần làng với nhau.

Cầu được thiết lập theo lối "thượng gia hạ kiều" (trên là nhà, dưới là cầu) với 7 nhịp ứng với 7 gian.

Hệ thống trụ đỡ có 4 hàng, mỗi hàng 3 trụ đá cùng chung một khối móng đá để khỏi lún. Từ hai mô cầu ở hai đầu chạy dọc vào giữa dốc lên đến gian giữa thì nằm ngang ra là những đà gỗ lớn (sau này được sửa lại thì bằng bê-tông). Trên đầu các hệ thống trụ cầu có dầm gỗ bắt ngang để trên đó các cột gỗ được dựng để làm khung nhà. Lòng cầu ở giữa hai cột cái dành cho lối đi lại, còn từ cột cái ra cột hiên cả hai bên đều được nâng cao để làm chỗ ngồi hóng mát. Hai bên hiên đều có lan can chân song kiểu con tiện bình hoa. Riêng ở gian giữa có bàn thờ bà Đạo do đó sườn không được nâng cao. Sườn cầu từ phần làm bàn thờ được bịt kín còn ngoài ra đều được để trống cho thoáng.



Nhà trên cầu được thiết lập theo lối vĩ nhà 5 cột, mà phần dưới của cột giữa được cất đi để lòng nhà được trống. Các kèo suốt được liên kết với cột bằng cách xé đầu cột để chui qua. Trên nóc có 2 thượng

lượng song song nằm sát nhau: thượng lương trên như một hoành nằm trên đầu trụ chống; thượng lương dưới chui vào đầu trụ chống. Xà thượng xà hạ đều là xà kép. Ngày xưa mái được lợp ngói ống, nay được thay bằng ngói liệt. Trên mái được trang trí ở hai đầu với hai đầu rồng, ở giữa có đôi phượng châu mặt trời.

Hàng năm đến rằm tháng tám là các tộc trưởng trong làng cùng dân chúng cùng đến cầu làm lễ giỗ cúng cho bà Đạo và làm lễ rước từ đình làng ra cầu rồi lại trở về đình làng. Cầu đã được tu bổ nhiều vì bị bão làm hư hại vào các năm 1740, 1844, 1905 cùng 1956.

Với những cây cổ thụ ở hai đầu cầu soi mình xuống ngòi nước, cầu ngói Thanh Toàn đã cúng hiến cho vãng khách một khung cảnh rất đẹp.

DÌNH LẠI THẾ

Tại các làng xã Việt Nam, đình là ngôi nhà công cộng thờ thành hoàng cũng là nơi thường diễn ra những sinh hoạt văn hóa của dân làng. Các đình ở Huế thường là những ngôi nhà đồ sộ với bộ khung gỗ vững chắc và những mái ngói dày dề xuống để phòng gió bão, được xây dựng ở đầu làng, mặt xạ ra sông, hồ, hoặc đồng ruộng thoáng đãng.

Ở Huế hiện nay cũng còn lại nhiều đình nổi tiếng như đình Dương Nỗ (xã Hương Xuân), đình Phù Thượng tại Huế v.v... nhưng được chú ý nhiều vẫn là đình Lại Thế ở xã Phù Thượng cạnh Vỹ Dạ, cách cầu Tràng Tiền khoảng 3 km.

Đình Lại Thế nằm trong một khuôn viên có tường thấp bao quanh giữa một vùng đông dân cư, nhưng mặt trước đình lại là một khoảng trống. Đường vào đình phải đi qua một cửa lớn với 4 trụ vuông vươn cao có bờ ô trát vừa lập thành 3 lối đi vào. Ngay lối đi giữa là một bức bình phong cuốn thư trát vừa gắn mảnh sành sứ tạo hình long mã ở mặt ngoài và con dơi ở mặt trong. Sau đó qua một lối đi lát gạch xuyên qua một sân rộng trồng đầy cây lưu niên dẫn vào đại đình. Đây là một kiến trúc lớn 3 gian 2 chái kép ở hai đầu, có mái đưa ra bốn phía và trên mái ngoài bờ nóc ở lưng chừng mặt trước được đắp thêm một bờ nóc thứ hai theo lối trùng thiềm điệp ốc. Trên bờ nóc chính được trang trí rồng châu mặt trời. Trên bờ nóc thứ hai có thêm đôi phượng châu vào đôi rồng và cùng châu mặt trời. Dưới hình phượng có hình lân. Ở bờ giải mái đưa che hiên trước được trang trí đôi rùa. Hai đầu hồi nóc đình mang hình dơi.

Đình Lại Thế được thiết lập theo lối nhà giương, một lối kiến thiết đặc biệt của vùng Huế với lòng đình khá rộng, từ trái sang phải có tám hàng cột, trong một vì vốn có 6 hàng cột, nhưng mái đưa ở đằng trước được thêm 1 cột nữa là 7. Hơn 50 cột

được liên kết dọc theo các kê và liên kết ngang theo các xà. Như vậy ở trong đình, Bộ khung gỗ được kết cấu với các vì chia gian theo lối vì chồng, các kê dưới chồng đuôi lên đầu kê trên. Nhiều mặt gỗ được chạm trang trí hình rồng, mây, hoa, vân xoắn hoặc bát bửu.

Đình Lại Thế từ ngày xây cất đã được tu bổ nhiều lần vào các năm 1741, 1780, 1845 và 1891.


Thường vãng khách hay đến viếng đình Lại Thế là để tìm hiểu nghệ thuật trang trí và kiến trúc của thời nhà Nguyễn mà chỉ ở Huế mới có.

LỜI KẾT : Đến đây quý vị đã có một khái niệm về thành phố Huế, một cố đô cổ kính từng tiêu biểu cho một phần bản sắc văn hóa dân tộc. Các đền đài, các cung điện, các lăng tẩm, chùa, đình đều là những thành tựu tuyệt vời của nền kiến trúc cảnh vật hoá, đánh dấu sự kết hợp hài hòa giữa cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp với những thể thức kiến trúc đa dạng, cân đối, tinh vi, duyên dáng. Tại Huế, người xưa đã tập trung tất cả sức người, của cải, tài năng cùng trí tuệ của cả một dân tộc để xây dựng một kinh đô độc đáo xinh đẹp, tiêu biểu cho một trong những biểu đạt cao nhất của sức sáng tạo Việt Nam.


Ngày nay tuy triều Nguyễn đã đi về dĩ vãng, nhưng cố đô Huế vẫn là nơi còn tồn trữ những sử liệu vật chất vô cùng phong phú về một giai đoạn lịch sử của dân tộc, cho nên nêu di tích lịch sử cố đô Huế đã được liệt hạng là một trong 15 di tích quốc gia cùng được cơ quan văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO) xếp vào danh mục di sản văn hóa thế giới cũng không phải là điều quá đáng vậy.

. Tuyền Anh

Kính Sớm Mai Hồng



*Giọt nòng lóng lánh sương mai
 Giọt kính nhẹ đi ngoài dậm mây
 Giọng chim thỏ thẻ lời cây
 Lá hoa nghe cũng đổ đầy giấc xuân
 Tâm thân thanh thoát bụi trần
 Cũng nghe với vợ dẫu chân hành thiền
 Tự tìm những bước an nhiên
 Để đem hoan lạc vào miền tịnh như
 Sắc không từng sợ ưu tư
 Sợ do tiền định, sợ từ tiền thân
 Cưu mang từ buổi hóa thân
 Hạt nhân vô thí mấy lần hóa duyên
 Thời gian chưa thấm mùi thiền
 Nên tâm còn nặng ưu phiền trần ai
 Vấn vương từng lộn tóc mai
 Tóc bồng sợi nhỏ, tóc dài sợi thương
 Kính cầu mỗi sáng tinh sương
 Ráng trí tâm niệm vô thường thoáng qua ...*



Việt Sử Bằng Tranh

Soạn giả: Bảo Vân Bùi Văn Bảo
Họa Sĩ Vi Vi Võ Hùng Kiệt

MỸ CHÂU, TRỌNG THỦY



1. Gần nước Văn Lang của vua Hùng, về phương Bắc có nước Thục. Vua Thục nghe đồn là My-nương, con gái vua Hùng rất đẹp. Vua Thục cho người sang hỏi cưới My-nương làm vợ. Vua Hùng không bằng lòng gả con gái cho vua Thục.



2. Vua Thục giận lắm, cho gọi các cháu lại bảo rằng: "Các cháu phải báo-thù này cho ta! Ngay từ bây giờ, phải tìm cách đánh chiếm lấy nước Văn Lang. Ai làm xong được việc này sẽ được thay ta làm vua nước Thục.

Đón Xem! MỸ CHÂU, TRỌNG THỦY

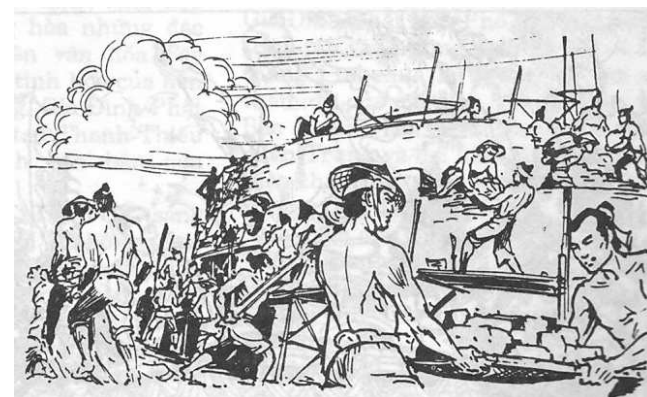
(Tiếp Theo Viên Giác 76)



3. Ít lâu sau, cháu vua Thục là Thục Phán đem quân đánh Hùng-vương. Vì ham mê chè rượu, vua Hùng không chăm lo việc nước. Đến khi quân của Thục-Phán đánh tới Phong-Châu thì vua Hùng không kịp trở tay chống lại. Thua chạy, vua Hùng thứ 18 đành phải tự-tử chết.



4. Chiếm được nước Văn-Lang rồi, Thục-Phán lên ngôi làm vua, hiệu là An-Dương-Vương, đóng đô ở Phong-Kê (nay thuộc huyện Đông-Anh, Phúc-Yên). Tên nước được đổi là Âu-Lạc, gồm cả nước Văn-Lang và nước Thục. An-Dương-Vương sửa sang lại mọi việc trong nước.



5. Hai năm sau là năm Bình-Ngọ (255 năm trước Tây-lịch) An-Dương-Vương cho xây thành để chống ngoại xâm. Quân lính, dân phu cùng nhau đào móng, gánh đất để xây Loa-Thành. Thành xây ngày một cao dần, hình xoay tròn ốc.



6. Nhưng chỉ qua một đêm, sáng hôm sau dậy, An-Dương-Vương đã thấy tường thành xây hôm qua đổ nát hết. An-Dương-Vương cho xây lại, nhưng chỉ mấy hôm sau thành lại đổ nữa. Vua cho gọi dân chúng ở gần thành để hỏi xem tại sao?



7. Một cụ già râu: "Đêm qua chúng tôi thấy từng đoàn ma-quỷ kéo đến phá thành. Vậy xin vua hãy cầu Trời Đất dẹp lũ ma-quỷ đi! Nếu không trừ bỏ bọn chúng, thì không thể nào xây được thành, theo ý nhà vua". An-Dương-Vương nghe lời.



8. Nhà vua cho lập đàn tế Trời Đất. Chính An-Dương-Vương đứng ra làm chủ lễ để cầu xin cho xây được Loa-Thành. Trong làn khói-hương nghi-ngút, một vị Thần hiện ra bảo: "Nhà vua đừng lo. Ngày mai ra bờ Thanh-Giang đón sứ-giã của Trời tới giúp sức".



9. Sáng hôm sau, An-Dương-Vương ra bờ Thanh-Giang chờ đợi... Khi sương vừa tan hết thì đã thấy một con rùa vàng thật lớn nổi lên ở trên mặt sông. Rồi con rùa này bơi vào bờ, đến gần nhà vua. Gặp vua, rùa vàng biến thành hình người và tự xưng là thần Kim-Quy.



10. Thần Kim-Quy nói: "Bọn ma-quỷ này theo lệnh con gà trống trắng đến phá thành. Vậy phải trừ con gà trống trắng này trước đã". An-Dương-Vương hỏi: "Biết nó ở đâu?" thần Kim-Quy trả lời: "Nó hiện ẩn-núp trong cái quán nước gần đây. Chúng ta phải đi tìm nó".



11. Theo lời thần Kim-Quy, An-Dương-Vương liền cùng thần ăn-mặc giả làm dân quê cày ruộng. Họ tìm đến cái quán nước ở ven đường. Tới nơi, hai người vào quán uống nước. Sau khi hỏi thăm, chủ quán cho biết: "Hồi gần đây, thường có một chàng áo trắng đến xin ngủ trọ".

50 năm Gia Đình Phật Tử Việt Nam -Tâm Ngọc -

Trong lúc những vết thương của đệ nhất thế chiến chưa hoàn toàn bình phục thì hai phe trực và đồng minh nhen nhóm cuộc thế chiến thứ hai, mà bản chất chỉ là tranh giành thuộc địa nhằm phát triển những văn minh vật chất. Gót giày xâm lược của các cường quốc kỹ nghệ đã làm chao đảo các giá trị căn bản cổ truyền của các dân tộc khác, nhất là các nước phương Đông. Họ tuy yếu kém về mặt quân sự, kinh tế nhưng đã có những tập truyền văn hóa tiến bộ. Sự kiện này đã gây thành những "phản ứng văn hóa" để bảo vệ nếp sống cổ truyền của cha ông họ.

Việt Nam khi bị người Pháp đô hộ. Họ đem vào đất nước nếp sống phóng đảng cá tính của phương Tây và một số các tư tưởng không phù hợp với tì vị của dân tộc. Họ đã được một số người vong bản mất gốc phụ họa nhằm đưa xứ sở vào con đường suốt đời làm nô lệ. Họ nhắm vào lứa tuổi thanh niên, lứa tuổi mà gốc rễ văn hóa hễ còn yếu đuối. Trước nguy cơ diệt vong ấy, một số thanh niên trí thức Miền Trung, với sự hướng dẫn của cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám, nhận thấy Phật Giáo là một tôn giáo có đủ hai yếu tố:

- Giữ được một truyền thống dân tộc
- Có một triết lý khai phóng, khả dĩ làm nền tảng vững chắc cho cuộc sống mới.

Vì vậy họ đứng ra tổ chức các đoàn thể thanh niên Phật Tử để xây dựng lý tưởng quốc gia và giữ vững tinh thần đạo pháp trong hàng ngũ này.

Cũng để chống lại nền văn hóa nô dịch, mất gốc do thực dân Pháp đưa vào cùng đám tay sai thực hiện, nhằm phá sản tinh thần yêu nước của tầng lớp thanh niên.

Đầu tiên (1942-1943) các đoàn thể này mang tên **Đoàn Đồng Ấu Phật Tử, Phật Học Đức Dục** rồi **Gia Đình Phật Hóa Phổ** (1945) và trở thành **Gia Đình Phật Tử** từ năm 1951.

Các đoàn **Đồng Ấu Phật Tử, Phật Học Đức Dục** lập ra có mục đích giáo dục Thanh, Thiếu-nhi theo tinh thần căn bản của Đạo Phật, lấy Từ Bi làm động lực, lấy Trí Tuệ làm ngọn đèn hướng dẫn và lấy Hùng Lực làm phương thế thực hiện. Vì vậy: BI-TRÍ-DŨNG là ba phương ngôn chính yếu của các tổ chức tiền thân của Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

- Với phương châm Từ-Bi, Gia Đình Phật Tử rèn luyện Thanh-Thiếu nhi tin Phật, biết tôn trọng quyền sống của mọi người, mọi loài, biết hy sinh đời mình cho tình thương yêu rộng lớn, phá bỏ những quan niệm nhỏ hẹp, vị kỷ, cá nhân.

- Với phương châm TRÍ-TUỆ, Gia Đình Phật Tử rèn luyện Thanh-Thiếu nhi tin Phật, biết sáng suốt nhận định bản chất thực, của cuộc đời, của sự vật, của xã hội để khỏi bị cám dỗ, lung lạc bởi những thế lực, danh vọng, tiền tài. Biết xây dựng xã hội trên căn bản tình thương và lẽ phải.

- Với phương châm HÙNG-LỰC, Gia Đình Phật Tử rèn luyện cho Thanh-Thiếu nhi tin Phật, biết can đảm nhận lãnh trách vụ của mình, dũng cảm trước mọi gian nan, nguy hiểm, hiên ngang trước mọi đe dọa, cang cường tiết tháo,

giữ vững tâm trí của mình trước bao nhiêu áp lực của các chế độ...

Trên phương diện luân lý, để vượt qua những gò bó, cấu trúc theo những quy phạm khó khăn chật hẹp của Nho giáo, dung hòa những đặc tính tiến bộ của nền văn hóa Tây phương và phát huy tinh hoa của nền đạo đức Đông phương. Gia Đình Phật Tử chủ trương đào tạo Thanh-Thiếu nhi theo năm hạnh căn bản của Phật-Đà:

TỪ-BI (thương yêu), TRÍ-TUỆ (sáng suốt), THANH-TĨNH (không xao động trước những cám dỗ vật dục), TINH-TẤN (siêng năng, cần mẫn, tiến thủ) và HỖ-XÁ (sẵn sàng hy sinh để phục vụ tha nhân). Năm hạnh này có tác dụng hai mặt, mặt tương đối nhằm hoàn thiện nhân cách để hòa hợp với xã hội, và mặt cứu cánh tiến dần đến đạo quả Giải-thoát.

Đó là hai điểm chính yếu của nền luân lý Phật Giáo mà cứu cánh xã hội gắn liền với mục đích giải thoát cá nhân (tự lợi, lợi tha). Một nền luân lý hay triết lý có đủ yếu tố tạo nên sự quân bình của xã hội và bảo đảm hạnh phúc cho mọi người, ở bất cứ thời đại nào.

Châm ngôn và năm hạnh căn bản trên đây, trong phạm vi thực hiện của Gia Đình Phật Tử đã biến thái thành năm điều luật cụ thể:

1. Phật tử quy y Phật, Pháp, Tăng và giữ giới đã phát nguyện.
2. Phật tử mở rộng lòng thương, tôn trọng sự sống.
3. Phật tử trau dồi trí tuệ, tôn trọng sự thật.
4. Phật tử trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm.
5. Phật tử sống hỷ xả để dũng tiến trên đường Đạo.

Khai quật từ năm 1942 đến nay, Gia Đình Phật Tử đã tiến qua các thời kỳ như sau:

- Năm 1942 thành lập Đoàn Đồng Ấu Phật Tử, Phật Học Đức Dục đầu tiên tại Huế (lần lượt đến các đô thị miền Trung: Nha Trang, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Quảng Trị, Thanh Hóa).

- Năm 1942 các Đoàn Đồng Ấu Phật Tử và Phật Học Đức Dục đầu tiên tại Huế mang tên: Tâm Minh, Tâm Lạc, Thanh Tịnh, Sum Đoàn.

- Năm 1945 các Đoàn Đồng Ấu Phật Tử và Phật Học Đức Dục được đổi tên là Gia Đình Phật Hóa Phổ.

- Năm 1946 các Gia Đình Phật Hóa Phổ đầu tiên tại Sài Gòn: Chánh Đạo, Chánh Quang.

- Năm 1947-48, sau khi hồi cư, các Anh Chị Em cũ cùng nhau nung nấu lại phong trào, họp tất cả những tổ chức trước đây lại và duy trì danh hiệu duy nhất: Gia Đình Phật Hóa Phổ. Hai Gia Đình Phật Hóa Phổ đầu tiên tại Huế: Hướng Thiện và Gia Thiện. Sau đó nhiều Gia Đình Phật Hóa Phổ ra đời. Cũng trong năm này Ban Hướng Dẫn Thừa Thiên ra đời.

Ba Gia Đình Phật Hóa Phổ được thành lập đầu tiên ở Bắc: Giác Minh, Minh Tâm và Liên Hoa (1948).

- Năm 1951, Đại Hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Hóa Phổ đầu tiên được triệu tập vào những ngày 24, 25 và 26 tháng 4 tại chùa Từ Đàm, Huế, với sự tham dự của đại diện Trung Phần và Bắc Phần. (Hội nghị gồm có 8 tỉnh miền Trung và đại diện Gia Đình Bắc Việt tham dự theo lời mời của Ban Hướng Dẫn Trung Phần).

Đặc điểm của Đại Hội lịch sử này là:

*Thay danh hiệu Gia Đình Phật Hóa Phổ ra Gia Đình Phật Tử.

* Nội quy Gia Đình Phật Tử được thiết lập.

- Năm 1953, Đại Hội Huỳnh Trường lần thứ 2 được triệu tập với đầy đủ đại diện của Trung, Nam, Bắc (63 đại biểu) tổ chức tại chùa Từ Đàm, Huế, trong những ngày 1, 2, 3 tháng 1 năm 1953. Chương trình tu học các ngành được soạn thảo và áp dụng chung.

- Năm 1955, Đại Hội Huỳnh Trường lần thứ 3 được triệu tập tại chùa Linh Sơn, Đà Lạt, từ 31 tháng 7 đến 3 tháng 8 năm 1955. Một số đông đại biểu Nam Phần về tham dự, đại biểu miền Bắc vắng mặt vì hội nghị Genève đã cắt đứt đất nước.

Hội nghị này đã đánh dấu một bước tiến quan trọng: nội quy và quy chế Huỳnh Trường được san định.

- Năm 1961, Đại Hội Huỳnh Trường lần thứ 4 được tổ chức tại chùa Xá Lợi vào những ngày 26, 27 và 28 tháng 12 năm 1961, có đầy đủ đại biểu Nam, Trung, Bắc (Hội Phật Giáo Bắc Việt tại Nam Phần).

- Đại Hội Huỳnh Trường lần thứ 5 được tổ chức vào các ngày 28, 29 và 30 tháng 6 năm 1964 tại trường Gia Long, Sài Gòn. Thống nhất cơ cấu tổ chức, Ban Hướng Dẫn Trung ương được thành lập, Ban Hướng Dẫn các Miền giải tán.

- Đại Hội Huỳnh Trường lần thứ 6 được triệu tập vào những ngày 29 đến 31 tháng 7 và ngày 1 tháng 8 năm 1967 tại Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo, Sài Gòn.

- Năm 1971 Đại Hội Huỳnh Trường lần thứ 7 được tổ chức tại Thị xã Qui Nhơn gồm 850 đại biểu, Gia Đình Phật Tử, Bảo Trợ và cựu Huỳnh trường.

- Đại Hội Huỳnh Trường lần thứ 8 được tổ chức tại Đà Nẵng vào những ngày 25 đến 31 tháng 7 năm 1973.

Trong khi Ban Hướng Dẫn Cam Ranh ráo riết lo cho kỳ Đại Hội toàn quốc lần thứ 9 dự định tổ chức vào mùa hè năm 1975 tại Thị xã này thì chiến tranh lan tràn khắp nước. Cộng Sản Hà Nội coi thường công pháp quốc tế, tự xé bỏ hòa ước Paris cưỡng chiếm trọn miền Nam. Cùng chung số phận với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Gia Đình Phật Tử Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt. Một số lớn Huỳnh Trường đàn anh bị vào tù, bị đày đọa đi những vùng kinh tế mới xa xôi heo lánh. Đàn em phần bị cưỡng bách đi vào bộ đội hay lên rừng làm "nghĩa vụ thanh niên", phần theo mẹ diu dắt em thơ kiếm thêm từng cọng rau củ sắn. Tưởng chừng không còn cơ hội duy trì tổ chức được nữa. Nhưng vì lập trường kiên định, trước sau như một, những bậc đàn anh còn sót lại đề xướng : **"Chiến Dịch Giữ Lửa": Thu hẹp sinh hoạt. Giữ cho khói lam và hương sen trắng quện vào cuộc sống hàng ngày.**

Trong thập niên 80, những Huỳnh Trường cao niên đã ngồi lại trong khốn khó dưới nhiều hình thức khác nhau (như trong đám cưới, đám tang...) để giúp đỡ cho các đơn vị còn sống sót. Cũng đã có được những nhóm trại Huấn luyện cho những Huỳnh Trường trung niên, trung niên nhằm bảo toàn "Chiến Dịch Giữ Lửa". Nhờ đó mà ngay sau khi cái gọi là "nơi tay", "đôi mới" được xướng xuất các đơn vị trong nước đã vùng lên sinh hoạt.

"... nhà nước Việt Nam đành phải "nơi tay" dưới chủ trương "đôi mới". Nên các Gia Đình Phật Tử từ Quảng Trị đến Cà Mau nhất loạt vùng lên sinh hoạt trong những năm gần đây mà Nhà nước đành "thống tay bắt lạt". Chúng ta

cứ sinh hoạt bình thường vì đây là sức mạnh của chúng ta. Cái sức mạnh đó có từ nơi giáo lý Phật Đà đã un đúc cho dân tộc qua 2000 lịch sử. Cái sức mạnh có từ những bậc Bồ Tát, những vị Thánh Tử Đạo, không bao giờ chịu khuất phục, chịu nô lệ trước tham vọng, bạo lực, cường quyền. Cái sức mạnh ấy tiềm tàng nơi tự tâm của những con người tin Phật.

- Quy y Phật: không quy y thiên thần qui vật.

- Quy y Pháp: không quy y ngoại đạo, tà giáo.

- Quy y Tăng: không quy y tôn hữu, ác đảng.

Những Huỳnh Trường 60-70 tuổi, trải mười mấy năm qua, đã từng bị Công an gọi lên, gọi xuống, hăm dọa hàng chục lần. Các Gia Đình Phật Tử từng bị giải tán 15, 20 lần, nhưng đức nhẫn nại, lòng vô úy của con người con Phật không vì vậy mà chùn bước, cứ vẫn lặng lẽ, âm thầm chịu đựng mà tiến lên. Bấy giờ thì cờ xanh sen trắng tung bay khắp bốn phương trời... Những đời sống đạo đức, lành mạnh, hồn nhiên và tươi trẻ ấy đã đi vào lòng dân tộc, đi vào lòng mọi người... lôi cuốn đến cả những con em của các cán bộ cộng sản, lôi cuốn cả những đoàn thể thanh, thiếu niên, nhi đồng của nhà nước..."

(Tâm Thư của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, ngày 24.9.92, gửi chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni cùng đồng bào Phật Tử các giới trong và ngoài nước).

Khi thấy phong trào Gia Đình Phật Tử vương lên, Cộng Sản Việt Nam tìm cách đưa nó vào quỹ đạo của chúng. Trước cái gọi là Đại Hội kỷ III của tổ chức Phật Giáo nhà nước, Hà Nội đã chỉ thị phải vo tròn bóp méo Gia Đình Phật Tử để đưa vào hiến chương, nhất là xóa bỏ hệ thống hàng dọc của Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Tức khắc bị các Huỳnh Trường đàn anh trong nước cực lực phản đối:

"... trải qua bước đường 50 năm sinh hoạt phục vụ Chánh Pháp, giáo dục thanh thiếu nhi, Gia Đình Phật Tử đã trưởng thành và phát triển trong máu xương và nước mắt. Do đó, GHPGVNTN trước đây đã không bao giờ cưỡng ép hay áp đặt theo ý của Giáo Hội mà luôn luôn tôn trọng các quyết định của Đại Hội Huỳnh Trường toàn quốc.

Vì thế, ngày nay, xin đừng một ai vo tròn bóp méo Gia Đình Phật Tử dù với ý đồ tốt hay xấu. Hãy để Gia Đình Phật Tử sống như đã sống trong 17 năm qua, dù đau đớn về thể xác, nhưng không thể mất tâm hồn..."

(Kháng Thư của Huỳnh Trường Tâm Thiệt Nguyễn Xuân Quyền, đã ngoài 75 tuổi, gửi Giáo hội Nhà nước tỉnh Thừa Thiên, ngày 20.10.1992).

Mục đích của Gia Đình Phật Tử là đào tạo những Thanh, Thiếu nhi thành những Phật Tử chân chánh và góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật Giáo:

Về cá nhân, Gia Đình Phật Tử cố gắng đào tạo những con người có đủ ba đức tính căn bản: BI-TRÍ-DŨNG, những con người lấy tình thương làm động lực, lấy trí tuệ làm ngọn đèn hướng dẫn, lấy dũng lực làm đà tiến lên, những con người biết yêu thương đồng bào, đồng loại như yêu thương mình, biết khoan hòa tha thứ, biết nhận rõ đâu là phải, đâu là trái, đâu là ánh sáng, đâu là bóng tối cuộc đời, những con người không nề gian khổ, không sợ gian nguy trong khi làm nhiệm vụ của mình.

Về phần xã hội, Gia Đình Phật Tử cố gắng góp sức với các đoàn thể, xây dựng một xã hội cộng đồng người Việt Nam tha hương yên vui lành mạnh, lấy tình thương làm chất liệu keo sơn giữa người với người, lấy chính nghĩa làm tiêu chuẩn kết giao lấy cần mẫn làm chất men để tiến bộ. Mục đích của Gia Đình Phật Tử là như vậy, nên dù có nhiều chướng duyên nội hay ngoại tại, Gia Đình Phật Tử vẫn được thành lập và phát triển ở xứ người. Từ năm 1976, đã có đơn vị đầu tiên tại thành phố San Francisco rồi lần lượt đến các nơi khác trên toàn Hoa Kỳ... tới Canada, Úc Đại Lợi. Tại Âu Châu, Gia Đình Phật Tử Quảng Đức (Pháp quốc) có từ năm 1977. Tính đến nay trên toàn Âu Châu đã có 29 đơn vị, bốn Ban Hướng Dẫn cấp quốc gia (Đức, Na Uy, Đan Mạch và Pháp) và một Ban Hướng Dẫn Trung ương Gia Đình Phật Tử từ Âu Châu, do Đại hội Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam Âu Châu bầu ra, dưới sự chứng minh của Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, tại chùa Viên Giác (Đức quốc) vào ngày 17.11.1991.

Tóm lại, ở đâu có quý Thầy, có đồng hương Phật Tử, có các cụ Huynh trưởng cư ngụ thì, hầu như, ở đó có Gia Đình Phật Tử. Ngoài việc theo đuổi mục tiêu đã được đề xướng từ 50 năm trước, Gia Đình Phật Tử hải ngoại còn phải góp phần bảo vệ di sản văn hóa của cha ông, bảo vệ đạo pháp và dân tộc. Muốn hoàn thành trọng trách này, Gia Đình Phật Tử đòi hỏi nơi người huynh trưởng:

- Phải quan niệm rằng, Đạo phục vụ cho Đời, chứ không phải Đời phục vụ cho Đạo. Đạo là phương tiện, Đời là cứu cánh, Đạo là cỗ xe "Đại thừa, Tiểu thừa" để cho người đến bên bờ giác chứ không phải người bị cột vào bánh xe để đẩy nó đi. Chúng ta bảo vệ Đạo như bảo vệ chiếc bè qua sông, nhất là khi nó gặp phải những con sóng to gió lớn.

- Phải nhìn qua lăng kính nhân duyên để thấy được dân tộc với mình là một. Và như vậy bảo vệ dân tộc chính là "bảo vệ mình". Phải luôn luôn biết rằng mình là người con, người chồng (người vợ), người cha (người mẹ)... trong gia đình. Biết rằng mình là một Phật Tử đối với Đạo Pháp và là một người dân đối với quốc gia dân tộc. Phải học hỏi những cái hay của xứ người để làm phương tiện cho cuộc sống và làm giàu cho nền văn hóa của ông cha.

Có như vậy người huynh trưởng mới làm tròn trách nhiệm Trồng Sen Trên Xứ Tuyết.

Gần 20 năm, cả nước bị chìm trong biển khổ. Cộng Sản Hà Nội đã tước đoạt nhân quyền và nhân phẩm của con người. Họ phá sản nền văn hóa của ông cha và biến các đoàn thể, tôn giáo thành những công cụ phục vụ cho chế độ. Kỷ niệm 50 năm thành lập Gia Đình Phật Tử:

- Trong lúc Thầy Tổ, anh chị em hoặc đã bị bức tử hoặc đang trong vòng lao lý.

- Trong lúc Hòa Thượng quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đang lãnh đạo cuộc đấu tranh giải trừ quốc nạn và pháp nạn cho quốc dân.

Gia Đình Phật Tử chúng con kính ngưỡng bạch lên chư Tôn Giáo Phẩm trong Hội đồng Lương Viện Tăng Thống và Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất: Trong quá khứ chúng con đã là những đứa con ngoan của Giáo Hội. Ngày nay và mãi mãi về sau, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, quốc độ nào, chúng con vẫn luôn xứng đáng với TÌNH THƯƠNG và NIỀM TIN của Giáo Hội. Vẫn luôn luôn là một bộ phận TRUNG KIÊN, là đội quân TIỀN

PHONG của Giáo Hội để hoàn thành sứ mạng của Phật Giáo Việt Nam.

Năm mươi năm qua, sắc lam của Gia Đình Phật Tử đã tô thắm với ruộng đồng thôn dã, đã hòa nhịp với núi rừng cao nguyên, đã xoa dịu với những vàng son sáng chói của đô thành hoa lệ từ trong nước ra hải ngoại. Đoạn đường đi qua, đã có những người anh, người chị trọn đời hy sinh vì tổ chức, vì đàn em. Đã có những đoàn viên hy sinh để bảo vệ Đạo Pháp, bảo vệ Dân Tộc và Hòa Bình. Những người kể tục phải chí bền nguyện vững để làm tròn sứ mệnh của mình với lịch sử.



Thơ

Tình Ngộ

■ Lê Thuận Nghĩa

*Ngẩng đầu lên chợt thấy
Ngôi sao Hôm muộn màng
Sao như đời tôi vậy
Trọn vòng trời vắt ngang*

*Bơ vơ vì sao lẻ
Le lối cuối đêm tàn
Giống đời tôi đến thế
Im lìm không tiếng than*

*Đêm nay tôi và sao
Kết làm đôi bè bạn
Lưng trời sao nháy sáng
Bên đường tôi ngóng trông ...*

*Rời ban mai chợt hé
Sao nhòa vào hư vô
Giật mình tôi tỉnh ngộ
Chữ Không là bến bờ.*

Gifhorn 3/1993

■ CHUNG ANH

**Vui
Ánh Đạo**

*Dưới mảnh trăng thu gác chuyện đời
Gửi vần thơ đạo tới đời nơi
Năm canh hương tỏa trầm dâng khói
Đấu khắc đèn chong bắt lụi mờ
Đã chọn con đường xa nghiệp chướng
Thì vui ánh đạo tránh luân hồi
Rời ra sớm tỏ chân như tánh
Bến giác liên đài nhẹ thanh thoi.*

Vũ Nam

Về những kết cuộc dở dang trong Tập truyện BẠN TRÂM của Hoàng Du Thụy

Cái cảm nhận đầu tiên của tôi khi đọc xong mười bảy truyện ngắn trong tập truyện "Bạn Trâm" của Hoàng Du Thụy là một nỗi buồn đã xâm chiếm hồn mình. Buồn man mác! Là một độc giả nam, tôi không hiểu rành rẽ được tâm sự của những độc giả nữ sẽ như thế nào khi đọc xong Bạn Trâm. Thôi thì cứ để cho các độc giả nữ có ý kiến. Riêng tôi vẫn thấy man mác buồn, thấy vọng về đây một nơi xa xôi nào đó tiếng rì rả thở than, như ngân vang mãi, như kéo dài mãi, từ một cô gái, mà tôi có cảm tưởng rằng ở nàng không có sự toàn vẹn trong hạnh phúc lứa đôi. Tôi xin trích dẫn một vài đoạn trong Bạn Trâm sau đây để làm rõ thêm sự cảm nhận của mình "... Nhìn vào bóng núi mênh mông tôi thấy mình giống hệt cô sơn nữ Phà Ca, chỉ biết ôm núi rừng mà thở than cho cuộc tình không trọn vẹn..." (trang 9). Hay là "... Nhưng trong đời sống tinh thần tôi vẫn có một lỗ hổng nào đó, khó lấp đầy. Nỗi hụt hẫng từ ngày mới đến cứ vương vấn, bàng bạc đâu đó trong đời sống vợ chồng..." (trang 101).

Ngay từ ở những trang đầu, tôi đã bắt gặp tác giả ghi: "Cho con gái Nguyễn Công Tú", làm người đọc cũng hơi ngạc nhiên. Thông thường, một tác phẩm được ra đời, nếu từ tác giả nam, thường sẽ được ghi như sau: tặng Liễu, Trinh, Lệ, Quyên v.v... Còn tác giả nữ thì tặng Tùng, Can, Bách, Tuấn v.v... Hoặc viết tặng bạn bè, những người đã cùng với mình trên một đoạn đường đời, vui có, buồn có, như thời gian đi làm cách mạng chẳng hạn. Hoặc viết tặng mẹ cha để đền công ơn sinh thành dưỡng dục. Còn viết để tặng con thì thường cũng hai ba đứa trở lên. Đặc biệt trong Bạn Trâm chỉ có tên một đứa con! Đến khi đọc xong hết tập truyện tôi mới hiểu được nỗi lòng của tác giả. Vì thỉnh thoảng trong tập truyện, tác giả lại nhắc đến người con gái thân yêu của một người phụ nữ có diễm phúc được làm mẹ quá muộn màng. Người phụ nữ đó hay than van, ni non và đã phung phí tuổi xuân, đánh mất thời son trẻ. Giờ đối với nàng như chỉ còn đứa con là đem lại hạnh phúc toàn vẹn cho tâm hồn. "... Tôi nhớ lại những sớm mùa hè theo con đạp xe vòng vòng khu vực, hay những chiều mưa tôi đứng vật với con bé, cố ngăn không cho nó nghịch nước..." (trang 148). Cái hồn nhiên và dung dị trong tình mẫu tử thật là thấm đượm làm sao!

Lúc đọc những đoạn tác giả viết cho con, tôi lại miên man nghĩ về những người mẹ. Người mẹ Việt Nam, người phụ nữ Việt Nam được nói đến nhiều, được ca tụng nhiều, không phải đại đa số họ là những nữ lưu anh kiệt, mà chỉ vì họ an phận chấp nhận một đời sống bình thường của một người đàn bà; đời sống bình thường của một người mẹ, người vợ, suốt đời hy sinh cho chồng rồi đến con. Nếu họ có những tâm sự sâu kín nào đó về cái "thời con gái", về tình yêu ngày mới lớn chẳng hạn, thì

họ ít muốn nói ra, không muốn nói ra cho chồng con nghe. Họ chỉ muốn giấu kín mãi mãi trong tim, chỉ muốn mang theo mình đến già, đến chết. Đó chỉ vì họ nghĩ đến hai chữ "hạnh phúc" cho gia đình. May mắn thay ta có Hoàng Du Thụy! Tác giả Bạn Trâm đã viết về những chuyện tình bình thường, những diễn biến tình cảm bình thường, không có gì là ngoạn mục, không có gì là cao cách. Không là những chuyện tình bất hủ, nhưng lại là những chuyện tình mà những bà mẹ Việt Nam thường gặp phải thời thanh xuân. Ngay truyện làm xúc động người đọc nhất là truyện viết về đứa cháu gái trong "Thảm Kịch", đứa cháu gái mới mười sáu tuổi đã bị người anh họ lấy đi cái trinh tiết, rồi sau đó lăn lộn với đời bằng nghề vũ nữ, tội nghiệp cũng là một chuyện bình thường trong những mâu thuẫn đã xảy ra, không chỉ cho những người đàn bà trên đất nước Việt Nam, mà còn cho cả những người đàn bà ở các nơi khác trên mặt đất này.

Ở ngoài đời, chị Hoàng Du Thụy thường tâm sự. Một cách khiêm nhường, chị nhìn nhận rằng chị không có những mộng ước cao xa khi viết văn, và cũng cảm thấy khó khăn vô cùng khi đem tâm tình mình đến với độc giả. Viết mới có hai cuốn sách mà chị nói chị quá mệt mỏi, chán chường. Chị nói lên điều đó làm tôi thấy xúc động! Là một người tập tành viết văn, làm thơ, tôi có thể hiểu được tâm trạng đó của chị. Vinh quang đâu không thấy, chỉ thấy toàn hư danh, huyền mộng. Lây chữ nghĩa làm tương lai mà thăng hoa cho cuộc sống! May mắn có được người hiểu, khuyến khích, đã là mừng rồi. Còn ngược lại, sẽ mang thêm vào tâm trí những thất vọng ê chề, những buồn bực, chán nản.

Những truyện của Hoàng Du Thụy đa số nói về tâm tình của người nữ, cả Việt, lẫn Tây phương "... Vật mình nằm ra giường, Marg thấy thất vọng nào nê. Một tình yêu ấp ủ bao nhiêu năm vậy là xong. Ngoài trời đêm, trăng sáng hơn bao giờ làm bà nghe như vọng lại điệu nhạc Moonlight..." (trang 186). Hoặc một đôi khi khuyên lơn bọn đàn ông chúng tôi như trong truyện ngắn "Bạn Trâm" (trang 14) làm tôi liên tưởng đến những thanh niên, những đàn ông, những người đã có một đời sống lịch lãm trong tình trường, đã có những cuộc tình trong thời trai trẻ đẹp như huyền thoại, hoặc có người yêu là người mà mình đã từng quý mến nâng niu, bỗng nhiên bởi một hoàn cảnh nào đó mà mình đã phản bội lại tình yêu của chính mình, thì không thể không cảm thông cho Hoàng Du Thụy, một nữ sĩ đã đem chuyện của mình hoặc chuyện của các cô, các bà mà chị quen biết để viết thành tập truyện Bạn Trâm, gồm những truyện tình liên tục, nối kết nhau từ đầu đến cuối. Những kỷ niệm thời xa xưa, những dang dở, những cay đắng, đau khổ, lại được tác giả đẩy bật lên bằng những dòng chữ chạy dài trên trang giấy. Than thở, nuối tiếc, rồi bênh vực, biện bạch cho cuộc đời những nhân vật của mình "... Tôi đành chấp nhận sự chia tay với Vũ. Anh có lý của anh thì tôi đành phải chịu thôi. Buổi chiều, tôi mang tờ thư ra hồ thả bay trong gió..." (trang 40). Hoặc "... Triết có bảo tôi gửi giấy tờ cho chàng bảo lãnh với tư cách vị hôn thê. Tôi có gửi đầy đủ giấy tờ, hình ảnh, và cả bức thư dài nhưng không bao giờ nhận được hồi âm. Từ đó đến nay

đã mười bốn năm, người cô phụ chờ chồng vẫn chưa hóa đá..." (trang 62). Ôi cay đắng biết là đường nào!

Rải rác trong truyện cũng có lúc Hoàng Du Thụy tả cảnh. Tôi vẫn thích những đoạn tả cảnh này của chị. Nhưng sao vẫn có cái gì quặn đau trong lúc tả cảnh, làm cảnh vật thiên nhiên cũng nhuốm màu âm đạm: *"... Lúc đến kéo tấm sáo che khung cửa kính lại, tôi đứng trầm ngâm nhìn xuống thung lũng dưới kia. Dòng sông đã mất màu xanh, chỉ còn màu băng trắng xóa. Mới đầu mùa đông, con sông chỉ đóng băng bề mặt, dưới kia giòng nước lạnh lẽo vẫn âm thầm chảy. Tôi phải sửa soạn cho mình bộ mặt lạnh lùng như giòng sông kia để giấu che tâm hồn tan hoang của một người bị tình phụ. Chỉ như thế, không cách nào hơn"* (trang 139-140). Hoặc qua cảnh mà nuôi tiếc, mà buồn nhớ mênh mông: *"... Tôi đứng một mình trong đêm, nghe hương ngọc lan từ ngôi vườn bên cạnh tỏa rộng trong đêm mà man mác buồn. Ôi, mùi hương kỷ niệm giờ như vọng về từ một góc bể xa xôi..."* (trang 66). Còn nhiều đoạn văn tả cảnh, tả tình lẫn lộn như thế này nữa. Đẹp vô cùng! Tôi xin nhường để độc giả tự tìm kiếm.

Một trong những cái hơi khác lạ trong Bạn Trầm là những lúc tác giả diễn tả về những màn trò chuyện, tình tự của đôi nam nữ. Người viết văn, đa số khi diễn tả những màn tình tự này thường kèm theo những màn "cụp lạt, thê xác..." Những thân thể mỹ miều, những đường nét, vùng trên, vùng dưới... thật là hấp dẫn. Mỗi động tác, mỗi cử chỉ lúc yêu nhau cũng được diễn tả tỉ mỉ, đôi khi còn bị tác giả cường điệu thêm làm người đọc đến phải lạnh xương sống, nổi da gà. Nhưng ở Bạn Trầm, khi viết đến những đoạn này, tác giả ngừng lại ở ngưỡng cửa mà tình yêu nào cũng phải bước qua. Đó là xác thật! Tôi không tin là tác giả không có tài để diễn tả những màn "cụp lạt" này. Điều này chắc chỉ có mình chị Hoàng Du Thụy mới trả lời được. Tôi chỉ nghĩ rằng, có lẽ chị muốn đặt nặng những diễn biến trong vấn đề tình cảm của nhân vật mình nhiều hơn, những bão tố trong lòng người nữ, những thôi thúc phức tạp trong cái gọi là "giống cái" ấy, hơn là những làn da, những đôi núi của nhân vật nữ; hoặc là những rờ rẫm, vuốt ve, sờ soạng của nhân vật nam đối với người yêu. Đó là cái đặc biệt riêng trong văn chương của Hoàng Du Thụy. Chị hơi khác với vài nhà văn nữ khác, những nữ sĩ đã nổi danh từ thời trước năm bảy mươi lăm ở quê nhà, hoặc những nữ sĩ vừa mới nổi danh ở hải ngoại. Tôi không dám nói ở đây có sự hay hay hoặc dở. Chỉ ghi nhận là có sự khác biệt. Còn hay hay dở thì tùy ở từng độc giả. Quá lắm thì chị cũng có như thế này: *"... Hiên ôm tôi vào lòng rồi hôn nhẹ lên má..."* (trang 85) hoặc là: *"... Hiên lẳng lẳng ngồi nghe và an ủi tôi bằng những cái vuốt ve dịu dàng..."* (trang 82). Ở đây, biết khen hay chê văn chương Hoàng Du Thụy? Khó quá! Có người chắc là ám ức lắm! Nhưng chắc cũng có người cho vậy là hay, là đủ rồi!

Có một điều mà ai ai khi đọc Hoàng Du Thụy cũng bất gặp, và trong Bạn Trầm cũng vậy. Đó là chị hay dùng ngôi thứ nhất khi viết truyện.

Nhưng "tôi" ở đây cái nào cũng chua xót cả, cũng hụt hẫng cả. Chẳng có cái "tôi" nào là tự cao, tự đại của mình. Tôi tìm thấy cái "tôi" này giống như cái "tôi" của Mai trong "Tình Nghĩa Vợ Chồng" của Léon Tolstoi

(Bảo Sơn dịch), cái "tôi" bình dị trong tình yêu, cái "tôi" không kiêu cách. Cái "tôi" trong "Hạnh Phúc Hương Dương" của Trần Kim Vi, cái "tôi" trong một vài truyện ngắn của Lê Thị Thắm Vân trên báo Văn, cũng như cái "tôi" trong truyện "Dưới Chùm Lá Xanh" của Lê Thao Chuyên trên bán nguyệt san Đẹp. Cái "tôi" đều khiêm nhường, thật đáng thương, không thái quá. Rồi một lần, trong truyện "Xin Lỗi, Nhắm Số", chị dùng chữ "tôi" để diễn tả tâm trạng cho cả ba nhân vật trong truyện: người chồng, người vợ, và người yêu. Đây là một trong những truyện mà tôi cho là hay về kỹ thuật lẫn lối hành văn. Cũng giống như ở vài truyện khác, chị đem thơ, đem nhạc vào để làm tăng giá trị cho truyện về mặt văn chương, như trong truyện "Ngày Lễ Tim", "Thiên Đường", và "Vấn Đề Một Tờ Thư" chẳng hạn.

Trở về quá khứ một chút. Trước đây một hai năm tôi có đọc truyện ngắn của Hoàng Du Thụy trên báo Làng Văn, Văn, rồi gần đây đọc được thêm trên Sóng, Đẹp, cùng với những cây bút nữ khác như Lê Thao Chuyên, Nguyễn Thị Thanh Bình. Đọc được cả luôn hai truyện của chị trong "Tuyển Tập Những Cây Viết Miền Nam" và "Truyện Hay Hải Ngoại". Từ những truyện đầu tiên, kể đến hai truyện đăng trong hai cuốn sách mà tôi vừa nêu ra ở trên là hai truyện ngắn có tên là "Sóng" và "Ngâm Ngãi Tim Trầm", rồi những truyện gần đây nhất như "Đuổi Theo Mùa Hè" trên báo Sóng..., vẫn còn là những đuổi bắt, vẫn còn là những hao hụt, mất mát, trong văn chương của Hoàng Du Thụy! Viết đến đây tôi mới nhận ra là cái câu hỏi cứ theo đuổi tôi hoài. Câu hỏi đó là tại sao cái đau khổ cứ có mãi trong văn chương của Hoàng Du Thụy? Từ cuộc đời thật của chị? Hay chỉ vì yêu mến cảm thông từ những trái ngang của những cô gái khác, của những người đàn bà khác, ở từ những hoàn cảnh khác rồi tự cho mình cái bồn phận phải nức nở bằng những dòng chữ trên trang giấy? Nhưng dù thế nào, tôi nghĩ ắt hẳn nỗi đau khổ đó nếu không là hầu hết, thì cũng một phần đến từ cuộc đời của chính tác giả. Do đó sau Bạn Trầm, tôi cầu mong tâm hồn của tác giả tập truyện được yên bình trở lại. Yên bình mà rũ xuống, thả dài như những cành lá của cây Trauerweide trong nắng hè. Cứ khi nhìn loại cây này trong ngày hè tôi lại thấy có sự yên bình và vắng lặng, không một chút lao xao.

Tôi ngồi viết bài này trong một buổi sáng cuối tuần vào mùa xuân ở xứ Đức. Ngày lễ Phục Sinh đã gần đến! Hoa Forsitie đã nở vàng rộ, y như hoa mai ngày Tết trên xứ mình. Nhưng không hiểu sao, mấy hôm nay khí trời bỗng nhiên trở lạnh, và sợi tuyết hòa lẫn với gió rít bay tạt mạnh vào các khung cửa kính. Ngồi viết về Bạn Trầm, rồi nhìn ra những sợi tuyết bay bay bên ngoài, lòng tôi thấy lạnh lẽo vô cùng. Những câu chuyện trong Bạn Trầm và thời tiết bên ngoài bỗng tạo cho mình cái bất an cả trong lẫn ngoài. Cái bất an do tác giả Bạn Trầm đem đến và cái bất an ở xứ xa xôi lạnh lẽo, đầy xáo trộn và kỳ thị này. Rồi cái hình ảnh người phụ nữ *"... Chẳng ai báo trước cho biết, tôi chỉ mặc chiếc áo dài lụa phong phanh, cái quần cũng mỏng manh, không có vớ nên tôi lạnh run dù là trong phi trường có sưởi. Đôi giày cao gót cứ trơn tuột làm tôi gượng mỗi cả chân..."* trong truyện "Hợp Tan" (trang 117) vẫn cứ đeo đuổi theo tôi hoài. Tôi vẫn cứ thấy xót xa, thấy lâng lâng niềm yêu

mền trong tâm hồn về cái hình ảnh người con gái đơn độc đó khi vừa bước xuống một nơi vừa lạnh, vừa xa lạ, để gọi là định cư! Tôi hy vọng nay mai đây khi lễ Phục Sinh đến, trời sẽ sáng và ấm lại, cũng giống như sau khi trang trải nợ nần mà mình đã cất giữ, mang nặng bấy lâu trong Bạn Trâm, chị Hoàng Du Thụy sẽ đem đến cho độc giả những áng văn nói về mùa Xuân, mùa Hè, về những sắc màu hạnh phúc. Những áng văn về tình yêu được trọn vẹn, được êm đềm, y như những đoạn văn lạc quan của chị: "Tôi hy vọng bà sẽ tìm được một mùa xuân mới hạnh phúc hơn, ý nghĩa hơn, để thay vào những mùa xuân đã phai" (trang 105). Hoặc là "... Tôi cũng tin tưởng rằng như những người dân bà Việt Nam biết hy sinh và nhân nhện, sẽ có một ngày bà Norma tìm thấy hạnh phúc trong tình yêu của chồng, dù có trễ muộn nhưng cây hạnh phúc trở muộn chắc sẽ cho bà trái chín nồng hương" (trang 42). Và chị cũng biết thông cảm cho bọn đàn ông chúng tôi nữa chứ, như trong đoạn văn mà chị đã viết để bênh vực cho chàng Nghi: "Nghi mơ hồ cảm nhận như nàng muốn chấp nối lại mối tình dở dang ngày trước nhưng làm sao được? Không phải chàng không đủ rộng lượng để dang tay đón lại một người đã bỏ mình ra đi nhưng bên cạnh chàng bây giờ còn có Kathy và sợi dây buộc ràng là Christine. Chàng yêu con như chàng yêu vợ, trong đời sống chàng không thể thiếu một trong hai người này. Với Loan, chàng cũng yêu lắm chứ nào phải không..." (trang 69 - 70). Hay "... Sống với một người mà nghĩ về một người khác là trái đạo vợ chồng. Nhưng sống với một người mà quên người tình cũ là điều không thể đối với Nghi. Có lẽ tại tâm hồn chàng lãng mạn quá hay chăng? (trang 74). Thật là những đoạn văn tâm lý vô cùng!

Dù cuốn sách theo tôi được biết đã có sự khen ngợi từ các vị quản thủ thư viện Canada, họ khuyến khích chị và hy vọng Bạn Trâm cũng sẽ được đón nhận nồng nhiệt như cuốn "Trâm Hương Hạnh Phúc" trước đây của chị, nhưng tôi vẫn ghi nhận được từ cuốn sách một lỗi lầm, y như lỗi lầm trong cuốn sách của tôi trước đây mà khi mấy anh nói cho thì mình mới biết, mới thấy, chứ không thì cứ vô tình mà viết như thế. Đó là cách dùng tiếng bản xứ trong truyện. Tôi dùng tiếng Đức. Còn chị dùng tiếng Anh. Như trong truyện "Hải Đăng". Như thế, độc giả ở các nước khác đọc sẽ khó hiểu lắm! Cần ghi chú ngay bên cạnh, hoặc cuối truyện để độc giả có thể hiểu dễ dàng hơn. Tôi đã sửa, và hy vọng chị Hoàng Du Thụy cũng sẽ sửa.

Sau hết, tôi mượn lời nhà văn Hồ Trường An khi biết bắt cho Bạn Trâm để kết thúc bài viết này: "Hoàng Du Thụy có một làn hơi rất dài. Chị viết lênh láng như con sông mùa lũ, dồi dào như cỏ nội hoa đồng. Chỉ cần một xấp giấy, cái bàn máy đánh chữ, một tách cà-phê, một chút ít thời giờ rảnh rang là chị sẽ tạo nên thiên hình vạn trạng bộ mặt của tình yêu. Mỗi một cuộc tình có một hoàn cảnh riêng, một bản sắc riêng, một thoáng u hoài riêng và nhất là có một hấp lực riêng".

Riêng tôi, tôi hy vọng và cầu chúc sau tập truyện Bạn Trâm này, chị Hoàng Du Thụy sẽ viết tiếp những cuốn truyện khác để gửi đến độc giả. Có thể truyện dài, có thể truyện ngắn. Tôi nghĩ đó mới là cung cách yêu văn chương và yêu mền độc giả thật sự như chị đã từng tâm

sự. Và tôi, vẫn với tư cách là một độc giả, chắc chắn cũng sẽ vui vẻ mà đón nhận từ chị, một nhà văn, rồi làm thơ, lại về nữa, những món quà tinh thần mới, như đã đón nhận Bạn Trâm, một quyển sách với nội dung như tôi vừa trình bày ở trên và còn đẹp ở hình thức.

Đức Quốc cuối tháng 3.93

VŨ NAM

• Quang Kính

Đã Xong Bản Phần

*

Ngày cưới của con mẹ rất mừng
Nam theo hai mắt mẹ rưng rưng
Đâu rõ huy hoàng trong hôn lễ
Qua khách tôi lui thật tung bùng

Như thế mẹ xong bốn phần rồi
Chỉ con là út nữa mà thôi
Ngày lễ thành hôn đây ai cả
Mẹ đốt nén hương tạ Phật Trời

Đúng ra mẹ có những năm trai
Bảy sáu (76) hai anh vượt biên rồi
Thế rồi mẹ mãi mòn trông đợi
Bớt tích luôn rồi chẳng tới nơi

Ừ mắt miên Nam nhiều đau thương
Mẹ cố gắng quên để bớt buồn
Các con hôn lễ trong vui vẻ
Mẹ nhớ hai anh mắt lệ tuôn

Mẹ hứa sẽ quên để mà vui
Các con gia thất đã yên rồi
Vợ chồng hòa thuận xây hạnh phúc
Mẹ rất yên tâm mỉm miệng cười

THÔNG BÁO ĐỔI SỐ BƯU ĐIỆN

Kể từ tháng 7 năm 1993 tất cả số Bưu điện (Postleizahl) toàn nước Đức sẽ được thay đổi mới. Vậy Toà Soạn Báo Viên Giác kính mong quý vị Độc Giả nhanh chóng gửi về Chùa SỐ BƯU ĐIỆN MỚI của quý vị để chúng tôi kịp thời điều chỉnh lại địa chỉ hầu tránh sự thất lạc báo sau này.

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

T.S Báo Viên Giác

Địa chỉ mới Chùa Viên Giác : Karlsruher Str.6 30519 Hannover

Độc Tác Phẩm TRUYỆN HAY HẢI NGOẠI

- Vũ Kỳ -

Truyện Hay Hải Ngoại, Tập I, do Phù Sa ấn hành ở Canada. Gồm 27 truyện ngắn chọn lọc của Hồ Trường An, Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Xuân Hoàng, Trần Long Hồ, Nguyễn Lê Hồng Hưng, Trần Thị Nhật Hưng, Vi Khuê, Nguyễn Lê, Nguyễn Bạch Mai, Vũ Nam, Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyễn Nghĩa, Võ Phiến, Thanh Phương, Kiệt Tấn, Diệu Tân, Bùi Tĩnh, Mai Thảo, Đinh Thìn, Hoàng Du Thụy, Trần Hoài Thu, Đỗ Văn Trọn, Anh Vân, Nguyễn Thị Vinh, Trần Vũ, Xuân Vũ. Bìa 4 màu tuyệt mỹ và phụ bản của Lê Quang Xuân. Đề giá 18 Mỹ kim, liên lạc: Phù Sa, 4126 Degeer St #3, Saskatoon, SK, CANADA S7H 4S8.

Thiệt ra không biết phải định nghĩa thế nào là một truyện hay. Và cũng không thấy nhà văn học hay phê bình gia quốc tế nào nêu lên định nghĩa ấy cho rõ ràng. "Hay" có nhiều cách tùy theo quan điểm của người viết lẫn người đọc và còn tùy theo thẩm mỹ riêng của tâm hồn độc giả nữa.

Nhà văn Nguyễn Văn Ba, chủ biên tuyển tập dành cho tôi cái hân hạnh "múa rìu" để đi vài đường cảm nghĩ về loạt truyện ngắn tổng hợp mà ông và nhóm Phù Sa đã và sắp ấn hành ở hải ngoại. Tôi thực ngỡ ngàng hết sức. Ngỡ ngàng chứ không phải bối rối vì ấn phẩm này (Tập I) quả là công trình nghệ thuật của quần tinh tụ hội, lại thêm được sự tuyên trạch của chính tác giả trước hết rồi đến lượt nhà xuất bản. Như thế, tác phẩm hẳn phải chiếm ngôi vị độc thụ trong rừng văn chương hải ngoại.

Có thể nói không quá đáng chút nào khi chúng ta khẳng định rằng từ sau 1975 đến nay, các nhà văn Việt Nam trong hoàn cảnh "Toàn Cầu Nghĩa Thực" bắt đầu dĩ nầy được trang bị cho mình, hơn bất cứ các nhà văn của quốc gia nào khác trên thế giới, một kho tàng chất liệu vô cùng phong phú, đa diện và đa dạng để dựng đối tượng cho sự sáng tạo biến hóa của mình. Chính vì thế mà sự hấp dẫn làm say mê người đọc của các "truyện hay hải ngoại" này có đầy đủ tác dụng của nó để làm vừa lòng mọi độc giả.

Trong tác phẩm, nổi lên những hoài niệm hồi nào mà vẫn tưởng chừng như không bao giờ cần đến nằm im trong tiềm thức, vô thức của mình bây giờ có dịp vui buồn - buồn nhiều mà không có chút vui! - trong hoàng cảnh ly hương, họ tuôn ra như suối reo thác đổ, mau hơn giòng trí nhớ của mình: Nào những vọng tưởng mơ màng về cảnh đồng quê tịnh dã thức giấc yên lành buổi sớm bên giòng sông vắng khơi lại câu chuyện lòng, nào con đường rộn rịp của tuổi trẻ ngập tràn hoa phượng đã trang trí cho thời cấp sách đến

trường, hoặc tiếng súng âm ì sôi động hồi còn chiến trường ở quê hương... Có nhiều truyện là những mẫu đời tự thuật rất sinh động trải qua như khúc phim sinh hoạt gia đình không bình thường của những con người đành chấp nhận triết lý hiện hữu bất đắc dĩ trên cõi đời. Cũng như có rất nhiều cảnh "cố lấy mà sống" không trật tự, ngăn nắp, với những tình tiết khác biệt vốn không phải là thói quen tinh thần, tâm lý của những con người an vui mà là của những con người vội vã ra đi, không mang theo đủ hành trang sắp sẵn cho một cuộc tái sinh hay sống sót. Tất cả, tất cả đều chằng chịt, hóa hợp, rất bối rối, có khi không ôn hòa trong tác phẩm.

Chất liệu ngôn ngữ rút từ trí nhớ là phần lớn đại lượng nội dung các truyện. Nhà văn Tây phương nào đó có nói: "Ký ức và thực tại của nhà văn - tại sao đó không phải là của nhà văn Việt Nam ta hơn ai hết? - giống như một bình pha rượu lạnh (shaker). Cứ rung nó lên là trộn lộn được một loại tạp tửu (cocktail) tân kỳ". tất cả để mời ta nếm

Đối với nhà văn Việt Nam ta ở hải ngoại - tân kỳ không có nghĩa là êm dịu, ngọt ngào gây mê trong vô cùng khoái lạc mà trái lại là những xúc cảm tê tái, đắng cay đập vào tâm hồn du mục ly hương chưa bao giờ được tinh trí định thần trước hiện hữu của thực tại...

Nội tâm và thực tại của các nhà văn Việt Nam suốt hai mươi bảy tác phẩm truyện ngắn phản chiếu bao nhiêu hình tượng tổng hợp được nhìn qua một thấu kính vạn hoa sặc sỡ đậm màu.

Có ý cảnh, tâm tình bùi ngùi bên này bờ đại dương như ở miền Đất Lạnh Tỉnh Nồng Canada (Nguyễn Văn Ba), với Người Bếp Phụ Ở Cabramatta (Mai Thảo), chín nhớ mười thương về bên kia quê hương khói lửa với Đà Lạt Tết Mậu Thân (Vi Khuê), với Quán Biên Thùy (Trần Hoài Thu), Ngôi Nhà Sau Lung Văn Miếu (Trần Vũ)... Có người làm việc ở bệnh xá Đài Tiếng Nói Huê Kỳ (Trần Long Hồ) mà hồn nhớ về một con hẻm vắng ở Sài Gòn, nhớ trường Hồ Ngọc Cẩn... hai không gian hai thời gian ấy giờ đây được nối kết bởi chiều thứ ba tâm tình là Cái Chia Khóa (Võ Phiến) đeo lưng lẳng trước ngực, phảng phất triết lý về thân phận con người mất trí, bôn chôn thời tẩu quốc... Nói làm sao cho hết... Tôi xin không nêu đủ danh hiệu các tài hoa trong chiếu ngời tác phẩm, mà cũng không trích văn của mỗi nhà để biện chứng cho luận cứ của mình.

Mỗi người mỗi vẻ nhưng tâm sự, cảnh tình hồi nào thì mỗi người mỗi khác, được thăng hoa qua năm, bảy trang hồi sinh ngắn ngủi.

Cũng xin nêu ra đây một nhận xét có thể rất là chủ quan: Chưa bao giờ các nhà văn Việt Nam ly hương ta phong phú như bây giờ... Cả thế giới là diễn trường và nguyên liệu mà họ độc chiếm cho mình. Mỗi truyện

trong tuyển tập, tôi đọc mà tưởng chừng mỗi nhà văn Việt mình vì lẽ này hay lẽ khác chưa nói hết và còn muốn nói nữa những gì mình đã cảm nghĩ và đã muốn nói. Có nhiều truyện ngắn muốn trở thành một cốt truyện dài hay là một truyện dài rút gọn. Có những cảm xúc dồn ép của nhà văn như còn muốn ngân dài thành một tập quán tâm tình có thể cấu tạo nên một tân truyện rất hay. Có hoàn cảnh riêng lẽ của cuộc sống là cả một kiếp nhân sinh thu nhỏ lại với nhiều biến cố đặc trưng không tìm thấy ở đâu đâu hết. Tôi không biết có cần nói thêm rằng phần lớn các truyện ngắn trong quyển Truyện Hay Hải Ngoại này còn là những truyện phim hết sức xuất sắc nữa. Văn học thế giới bây giờ đang thêm vào một thể tài thời thượng mới lạ của thế kỷ là truyện phim. Cũng giống như truyện ngắn, tân truyện nhưng ở truyện phim, gọn gàng và súc tích hơn mà tất cả tinh tiết, cố sự được đẩy lên đến một cường độ và mức sinh động cao hơn nhiều. Do đó, truyện phim có tính chất cực kỳ linh hoạt, năng động, truyền cảm, nhanh nhẹn đập vào ngũ giác, cảm quan khán thính giả gây nên một đam mê và thích thú cho họ từ phút đầu đến phút cuối sự trình diện.

Và cái giá trị độc đáo của tuyển tập Truyện Hay Hải Ngoại mà nhà xuất bản Phù Sa chọn lọc nằm ở nội dung các truyện ngắn mà chính lại là các truyện phim vô cùng hấp dẫn ấy.

Cũng xin mở một dấu ngoặc để bàn thêm về những khó khăn, khổ cực đặc biệt của nhà văn viết truyện ngắn, do đó liên hệ với cái giàu có trong sự sáng tạo và cái khéo léo trong sự bố trí tinh tiết của các nhà văn Việt Nam ta trong tác phẩm.

Ai cũng biết truyện "Cái Vòng" của Guy de Maupassant, nhà văn Pháp lừng danh về truyện ngắn. Truyện chỉ chứa có một nạn điểm rất đơn sơ mà tác giả cố ý dành bất ngờ cho độc giả chỉ giải tỏa nửa vờ vào đoạn chót, làm thành một truyện ngắn tuyệt tác trên văn đàn thế giới. Khi Guy de Maupassant mất, người ta lục soát trong một ngăn kéo thư phòng của ông và tìm thấy một bộ cục với bốn phần mà ông đã xây dựng cho truyện ấy. Cái giấy nháp bản thảo nhem nhuốc chứng tỏ công trình thai nghén của ông; người sửa đi sửa lại, gạch bỏ chỉ chít nhiều lần những dòng chữ của bộ cục và cốt truyện. Khi phát hiện ra sự việc ấy, các văn hữu của ông thực cũng không ngờ công sức quá nhiều ông đã bỏ ra để viết nên truyện ấy. Thế rồi các văn hữu của ông như Alphonse Daunet, Erckmann Chatrian, Francois Coppée... chia nhau mỗi người thử viết mỗi đoạn theo bộ cục để làm thành một tân truyện. Nhưng cuối cùng, họ nhìn nhận họ viết không hay bằng truyện ngắn G. de Maupassant đã sáng tác.

Xem thế, viết một truyện ngắn có khi còn nhọc về công sức, tâm thần hơn là một tân truyện, một truyện dài và phải vận dụng rất khéo léo trực giác sáng tạo và

tài tình cách kết cấu. Đó cũng là dấu hiệu của tài hoa nếu truyện ngắn viết ra đúng là một truyện hay. Suy tư của con người độc giả là ta trước một công trình nghệ thuật bao giờ cũng là sự trình diễn ngã kiến về đối tượng tha nhân.

Xếp sách lại, đọc xong "Truyện Hay Hải Ngoại" của nhà xuất bản Phù Sa mà chủ biên là nhà văn Nguyễn Văn Ba, "thần trí, tâm tư của tôi khác trước nhiều lắm, khác hơn hồi chưa đọc", như A. Gide đã nói để đánh giá cao tác phẩm hay của một văn hữu. Khác vì tràn ngập thích thú, khoái trá và mộng tưởng. Tâm hồn những nhà văn Việt Nam ta nơi hải ngoại quả đúng là giao điểm, hội tụ của nhiều truyền thống văn học dân tộc bất di kết hợp hài hòa với bao nhiêu suy tư giàu có khác thường của con người Việt tự do nhân bản sinh hoạt trong một tình thế và cảnh huống mới lạ đặc thù bất đắc dĩ.

*Vũ Kỳ

. Nữ Sĩ Trung Quang



GIÁC MƠ HOA

*Biết nghĩ gì đây biết viết chi
 Hạ tàn, thu hết lại đông đi
 Đón xuân nhìn lại phương trời cũ
 Núi bạc màu xanh, nước phẳng lì.*

*Ta biết sông dài với núi cao
 Đeo sầu mang hận đã bao lâu
 Rừng sâu u uất lời than gió
 Mà biển mênh mông sóng bạc đầu.*

*Chân bước băng khuâng giữa xứ người
 Nỗi buồn ly quốc những đầy vơi
 Cẩm thông tuyết trắng ngoài khung cửa
 Âu Mỹ hoa xinh nở nụ cười.*

*Đón nhận ngàn tinh trắng tuyết cho
 Và đem hương cúc ủ hồn thơ
 Cúc khoe cánh lụa màu tơ kén
 Đằm thắm như vương một sắc cờ.*

*Tơ đẹp như màu nắng cổ hương
 Đài thơ vườn cũ nét huy hoàng
 Ngàn trùng xin mượn con thuyền mộng
 Để vượt không gian tới bến làng.*

NHỮNG HÌNH BÓNG CŨ

-Nguyễn Văn Ba -

Thời gian còn là học sinh trung học, tôi có thích một bài thơ của Nhất Tuấn, nếu tôi nhớ không lầm thì bài thơ mang tựa "Chúa Nhật Này Trăm Nhớ Ái Khanh Không?". Bài thơ có đoạn như sau:

*...Chỉ tại anh nên trời thu đổi gió
Mimosa phủ kín mặt đường khuya
Vướng dây tóc em bắt đèn anh đó
Gỡ đi anh, đừng cười mãi, ô kìa*

*

*Chỉ tại anh nên em yêu dậy muộn
Sáng thứ hai trẻ mặt giờ đầu
Bốn "công xin", cô giáo già ác gớm
Còn bắt em chép phạt mấy trăm câu*

*

*Ngày chúa nhật em vào trường chịu phạt
Chỉ trăm câu mà chép mãi chẳng xong
Bà giám thị cầm giấy lên chỉ thấy
Chúa nhật này trăm nhớ ái khanh không?...*

Tôi không chắc chép lại đúng hoàn toàn đoạn thơ trên, nhưng đại khái là như vậy. "Bốn công xin, cô giáo già ác gớm", câu thơ tôi ưng ý nhất trong bài, chữ "công xin" sau này dịch ra Việt ngữ là cầm túc, chữ "ác gớm" diễn tả sự khó khăn, nghiệt ngã của cô giáo già một cách vừa hay ho vừa hóm hỉnh làm tôi nhớ mãi.

Tôi loay quay với chữ "ác gớm" một thời gian và có lần tôi nghĩ lại, khắc nghiệt như cô giáo già ấy chưa phải là tệ nhất nhân, ác cỡ đó chưa phải là ghê gớm. Hồi tiểu học tôi có một thầy giáo còn ác hơn mấy bậc.

Thầy tên Hên, dạy lớp nhì trường tiểu học làng tôi. Tên thầy là Hên, nhưng học phải lớp thầy thì học trò chẳng hên chút nào, phải nói là xui, là xui xẻo, rui ro mới đúng. Mà trường chỉ có mỗi lớp nhì duy nhất, nên học trò rồi đứa nào cũng phải gặp thầy, chạy trời không khỏi nắng, như cây cầu đoạn trường phải đi qua. Học trò nói chung rất sợ thầy, sợ đến nỗi khi bị thầy kêu tới tên là mặt mày tái lét, tay chân luống cuống, toàn thân run lật bật, thậm chí có đứa té đái trong quần lúc nào không hay. Trên bàn thầy Hên bày đủ thứ hình cụ chẳng khác một phòng điều tra tội nhân của công an, cảnh sát: thước bản, thước vuông, ngắn, dài, xơ mít, roi mây, roi cá đuối... Cây roi cá đuối đây gai nhọn mới trông thấy đã phát sợ, bắt rùng mình, có lẽ thầy để đó với mục đích răn đe, chưa bao giờ thầy dùng để đánh đứa nào, còn các món khác thầy xử dụng thường xuyên. Không thuộc bài thầy bắt chụm năm đầu ngón tay lại, thầy dùng thước bản khê lên, tập dờ, tay dờ thầy cũng khê, viết trật chính tả thầy cũng khê. Thầy viết bài trên bảng, quay lại mà thấy đứa nào nói chuyện là thước vuông bay tới chỗ đó liền một khi. Xơ mít thì thầy bắt quì, lâu mau tùy tội nặng nhẹ. Bắt học trò cúi, nằm dài dưới gạch hay trên bục gỗ, dùng roi mây, thước bản dài, thầy đánh xuống đít, bụi bay mịt trời, đít nổi lằn ngang dọc. Vậy mà có người nói thầy Hên còn "nhơn đức" hơn một ông giáo khác ở trường tiểu học làng bên, ông giáo nọ mỗi khi rượu ngà ngà say, một tay ông bịt lỗ tai học sinh, tay kia vỗ lỗ tai còn lại, báo hại tụi nhỏ lúng búng lỗ tai, có đứa bị lãng tai hoặc đâm ra ngớ ngẩn như người điếc.

Bản thân tôi có lần là nạn nhân của cây roi mây dài mang cái củ tròn ở một đầu. Thầy Hên thường cắp roi mây sau đít, đi tới đi lui trong lớp, tôi sợ thầy đánh bắt từ nên vô sát vách tường ngồi, vậy mà cũng không khỏi. Hôm đó thầy bắt tôi đứng dậy đọc bài học thuộc lòng (recitation) bằng tiếng Tây mới chép ngày hôm trước, nội dung bài có đoạn:

Voici ma main

Elle a cinq doigts

En voici deux

En voi ci trois

Ce lui-ci, le petit bonhomme...

Khi đọc tới vần e rờ (r) của chữ trois, tôi liếc ngang thấy thầy cặp mắt đỏ ngầu, ngó tôi chằm chặp, lưỡi tôi bỗng nhiên líu lại, tôi không đánh lưỡi được, tiếng tôi nghẹn ngang, chữ trois tôi đọc thành "tro". Tức thì tôi nghe một tiếng bốp trên đầu, mắt tôi đỏ hào quang, nỏ đôm đóm, chẳng cần ngồi phi thuyền không gian mà tôi thấy tới mấy ông trời xanh, trời đỏ. Thầy Hên đã vói tay nện tôi một củ mây. Trán tôi nổi lên một cục u bằng cái bánh cam, bánh cam đôi màu sang tím bầm dù tôi đã xúc nước muối, sáu ngày sau cục u mới từ từ lặn xuống. Nhưng tôi khá lì đòn, nhãn nhó, xuyết xoa một chút rồi thôi. Có thằng bạn trong lớp tên Lý Văn Đèo bị thầy Hên quánh một củ mây tương tự, nó vụt ôm đầu chạy ra ngoài hàng ba lớp học, vừa khóc vừa la bài hãi: "Trời ơi! Đau quá! Đau quá, làng xóm ơi! Làng xóm ơi! Quánh gì mà quánh ác đức bắt nạt vậy!...". Lại có trò Trần Văn Mau, mập ú nu ú nút, trù này người Hoa, con chú Chệt bán quán hàng xén đầu làng, nên các trò khác gọi là Tàu Mau. Trò Mau về nhà phải bận rộn tiếp ba má bán hàng, ít có thời giờ học bài, vì vậy luôn bị thầy Hên đánh đòn, không biết ai chỉ dạy, có lần trò Mau mặc ba lớp quần, lại độn thêm cái mọ cau bên trong cho bớt đau, thầy Hên biết được, bắt cỡi quần, tuột mọ cau, nằm dài trên bục gỗ, đánh đúng năm roi thẳng tay, lần đó nổi vòng trên da thịt trắng bạch của trò Mau. Trò Mau vừa đau vừa mắc cỡ với bạn gái cùng lớp, nghỉ học ba ngày mới trở lại trường.

Thầy Hên ác như vậy, chúng tôi sợ thầy tới mức đó mà năm ấy phải đến nhà chúc Tết thầy, thật chẳng khác một cực hình. Ngoài chuyện sợ thầy Hên còn chuyện sợ Lu, con chó mực của thầy, hung dữ thôi hết kể nói. Nhà thầy Hên có hàng rào bông búp thấp, con Lu thầy buộc trước hiên nhà. Con chó thiết lạ đời, hề thấy bọn học trò nhỏ đi ngang qua nhà là nó nhảy chồm lên, miệng sủa ran, vừa sủa vừa gậm gừ nghe phát ón. Mỗi ngày đi ngang nhà thầy Hên bốn bận, từ nhà đến trường, rồi từ trường về nhà, bọn tôi bị con Lu sủa đủ bốn, không thiếu bận nào. Đã sợ thầy, đi ngang nhà lấm lét không dám ngó vô, thêm bị con Lu sủa, có đứa trong bọn tôi đi như chạy.

Vậy mà con Lu cũng không tha, có lần nó sút dây, rượt tụi nhỏ chạy vắt giò lên cổ, có đứa làm rớt lại đằng sau cái cặp đệm dựng sách vở, bị con Lu cắn xé tan nát.

Cả lớp chúng tôi gần ba chục đứa, trai nhiều gái ít, tới nhà thầy Hên sáng ngày mừng ba để chúc Tết thầy theo lệnh ông hiệu trưởng. Đến nơi mới hay thầy Hên vừa tới tuổi hưu trí, sau Tết sẽ không còn dạy học nữa. Thiết mừng hết lớn. Mừng thêm vì đó là cơ hội duy nhất để được quan sát nhà thầy. Hôm ấy thầy Hên mặc đồ ka-ki vàng thẳng nếp, đứng gần còn thơm mùi long não, ngực mang dây huỵ chương xanh vàng trắng đỏ... thầy vốn là ông ách (thượng sĩ) trong quân đội Pháp, một thời theo đoàn lính viễn chinh đánh trận ở Âu, Á và Phi Châu, giải ngũ đi dạy học.

Trong nhà thầy Hên có treo cờ tam tài, chân dung Thống chế Pétain cùng với súng, dao, kiếm thời trước.

Ngay bên dưới chân dung Thống chế Pétain có hàng chữ "Travail, Famille, Patrie".

Nghe nói con chó Lu của thầy đặt tên theo một viện bảo tàng nghệ thuật bên Pháp (Musée du Louvre).

Thầy hiệu trưởng bắt chúng tôi sắp hàng hai từ ngoài sân đi vô, tuần tự đến trước mặt thầy Hên, khoanh tay chúc Tết và mừng tuổi. Sau đó mấy cô học trò cùng lớp vừa múa nón lá, vừa hát một bài chúc mừng như sau:

*Cùng nhau chị em đứng lên
Đồng tâm chúc thầy, cùng là gia quyến
Bước qua sang năm mừng vui
Làm ăn phát tài, gia đạo bình an*

Bài hát có điệp khúc:

*Giờ đây chị em chúng con
Thành tâm chúc thầy, được nhiều may mắn...*

Mỗi đứa được thầy Hên lì xì một gói giấy đỏ, bên trong có tí tiền còm. Bánh in, mứt dừa, mứt bí, thèo lèo, cứt chó (có người gọi là cứt chuột, một loại bánh tròn dài hoặc vuông dài, chỗ trắng chỗ đen), dưa hấu, hột dưa, cam quýt... thì tự do, muốn ăn bao nhiêu cũng được.

Thầy Hên vô đầu, vuột lung từng đứa một, ra về thương mến tụi học trò, thiệt hoàn toàn khác hẳn thái độ hung dữ hằng ngày trong lớp học.

Nhiều đứa được thầy ôm hun trong số đó có tôi, thiệt là nhột nhạt vì thầy có hàm râu cá chốt lún phún, lại hôi rượu để nồng nực, vậy mà tôi chết trân, không dám đưa tay đẩy thầy ra. Thầy Hên đứng giữa nhà, phát biểu mấy lời cảm ơn ông hiệu trưởng, thầy cô giáo cùng trường, nhắn nhủ bọn tôi chăm học, ngoan ngoãn, đừng xứng đáng với công lao dạy dỗ của thầy cô, sự vất vả và lo cái ăn, cái mặc của cha mẹ. Lần đầu tiên chúng tôi thấy thầy Hên chảy nước mắt, thầy quá cảm động, cùng lúc tôi nhận ra dấu vết thời gian đè nặng trên vai thầy, hẳn lên lớp đa mặt có mấy nếp nhăn, thầy đang bước vào lớp tuổi xế chiều.

Sau khi tiệc tan, bọn con trai xúm lại bàn luận, chê cười tụi con gái cùng lớp bữa đó thiệt là xí xọn, bày đặt cài hoa lên tóc, trét cái gì trắng trắng như vôi quét tường lên mặt, lại hát bài gì vừa dở lại vừa quê một cục bự bằng bấp tay, điệu nhạc thì giống y chang như điệu "Văn Hát Tiều" thường nghe khi chằm dứt tuồng hát. Rồi cả bọn hát ngạo tụi con gái:

*Tò le con ma đáng đù
Tarzan nhảy dù, Zoro bắn súng
Nhảy qua, con ma nào đây
Thằng Tây hết hồn, thần lẩn rưng đười...*

Kỷ niệm thời thơ ấu thật an lành, không vương bận ưu tư, tuổi thơ đi qua bằng những ngày tháng êm đềm. Sau này chúng tôi nhớ lại thầy Hên cũng như các thầy cô khác ở bậc tiểu học, oán hận hầu như không có, cảm ơn thật nhiều. Nhờ thầy cô khó khăn mà bọn tôi hồi đó thấm nhuần nhân nghĩa lễ trí tín, quen với nề nếp và học hành, trọng thầy, kính cha mẹ, yêu mến họ hàng, láng giềng, anh em, bè bạn. Tất cả chúng tôi đều viết bằng tay mặt, chữ đẹp, tương đối ít lỗi chính tả. Có đứa dù viết chữ không đẹp, nhưng rõ ràng, ai cũng đọc được, không bị quờ quang là viết chữ kiểu bác sĩ.

Trong số những thầy cô ở bậc trung học, tôi có một vị thầy khá gần gũi. Thầy Trung, lúc tôi nhập học lớp đệ nhất Trường Trung học Phan Thanh Giản Cần Thơ, là giáo sư kiêm Phụ tá Giám học trường. Cái duyên giữa tôi và thầy Trung là duyên kỳ ngộ. Năm ấy, tôi và một số bạn bè ở

trường Trung học công lập Sa Đéc chạy đua với luật động viên, buổi chiều học đệ tam trường công, buổi sáng học chương trình đệ nhị trường tư, cuối năm thi nhầy lấy bằng Tú Tài phần một. Những đứa thi đậu, hầu hết lên Sài Gòn tiếp tục việc học, vài đứa sang Mỹ Tho, phần tôi ngược đường từ Tiền Giang xuống thành phố Cần Thơ, miệt Hậu Giang. Ba tôi và má vợ thầy Trung ở Sa Đéc là đồng nghiệp giáo chức. Qua sự giới thiệu của bà nhạc, thầy Trung giúp tôi được nhận vào học trường Phan Thanh Giản. Vợ thầy Trung, cô Nguyễn, cũng là giáo sư, dạy Trường Nữ Trung học Đoàn Thị Điểm kế bên.

Khoảng sáu năm sau, khi tôi trở về Cần Thơ bắt đầu dạy học ở Trường Đại Học thì thầy Trung vinh thăng Giám học Trường Trung học Phan Thanh Giản. Thời gian ấy tôi đến tư gia thăm thầy cô gần như mỗi tuần. Tết nguyên đán tôi về quê ở Sa Đéc vào chiều ba mươi, trở lại Cần Thơ sáng mùng ba, việc đầu tiên của tôi thường là đi chúc Tết thầy Trung và cả nhà. Ngày thường hay ngày Tết, mỗi khi tôi đến chơi, thầy Trung và cô Nguyễn đều căn dặn:

- Ở lại ăn cơm với thầy cô, có mắm ăn mắm, có muối dùng muối, còn độc thân về nhà nấu cơm chi cho mất công, hao tổn củi lửa.

Thầy Trung và cô Nguyễn thật ưu ái đối với tôi, mà tôi đâu đã làm gì ích lợi cho gia đình thầy, có chăng là tình đồng nghiệp lâu đời giữa ba tôi và má vợ thầy, có chăng là tôi đã học hành không quá tệ đến thầy cô phải phiền lòng.

Thầy Trung đề cập chuyện mắm muối chứ thật ra chưa bao giờ cho tôi ăn cực khổ, cô Nguyễn lại khéo tay, nếu phải ăn mắm muối thì tẻ lẩm cũng là cá sừ muối chung cách thủy với thịt nạt, trứng, nấm rom, hành lá... là mắm và rau, lấu mắm, mắm kho tép và thịt ba rọi ăn với rau tươi... Nói ra có phần xấu hổ, thừ đó tôi là khách com khá thường xuyên ở nhà thầy, chẳng những khách com mà còn là khách rượu nữa mới kỳ cục vô cùng. Với chức vụ Giám học Trường Phan Thanh Giản, trường trung học lớn nhất miền Tây, hơn trăm lớp, cả trăm giáo sư các cấp, nhiều môn học khác nhau, thầy Trung có hai ưu thế. Thứ nhất đối với đồng nghiệp, thầy phụ trách việc sắp thời khóa biểu, sắp giờ dạy. Giáo sư muốn dạy buổi sáng để buổi chiều lo việc gia đình, làm ăn riêng, giáo sư ở xa muốn dôn giờ, giáo sư dạy thêm trường tư thực, có chồng quân nhân, công chức nơi khác, cần giờ giấc thích hợp... tất cả đều nhờ đến sự quan tâm, giúp đỡ của thầy. Trong văn phòng thầy, trên vách tường là bốn tấm bảng lớn chỉ chít những mảnh giấy màu, mỗi mảnh bằng ngón tay trỏ, hai đầu nhọn để gắn vào bảng, trên có ghi tên người dạy, mỗi màu chỉ một môn học riêng như toán, lý hóa, việt văn... Ngoài giờ dạy lớp, thầy Trung thường trực đứng trước bốn tấm bảng ấy, trong tay là những mảnh giấy màu, xanh, vàng, trắng, đỏ... lựa chọn, bóc mảnh này ra, gắn mảnh khác vô, ngày qua ngày, như một tay cờ bạc chuyên nghiệp với những quân bài trong tay. Ngoài lớp ngày, thầy Trung còn sắp thời khóa biểu cho cả lớp đêm của trường, cũng hơn trăm lớp, một hình thức trường bán công, tôi có dạy tiếp ở trường này.

Đối với các trường tư thực trong thành phố: Thủ Khoa Huân, Bô Đê, Khai Trí, Thọ Nhơn, Lasan, Đồng Tâm... thầy Trung phụ trách kiểm nhận (kiểm soát và chứng nhận) học bạ.

Đồng nghiệp và ban giám đốc trường tư thực đã đáp lại sự giúp đỡ của thầy Trung bằng cách nào? Biết thầy thích nhậu nhẹt lai rai, họ biếu thầy rượu ngon, rượu lạ. Tôi chưa thấy nhà nào có nhiều loại rượu như nhà thầy (nhiều thứ rượu, không phải nhiều rượu), một lần rảnh rang tôi thử đọc

các nhãn hiệu và ghi tên ra hai mươi lăm quốc gia, một sưu tập lạ lùng về rượu trên thế giới. Ngoài trừ vài thứ rượu đặc biệt đựng trong chai thật nhỏ để làm mẫu, thầy Trung hoan hỉ mời tôi muốn uống thứ gì cứ tự nhiên, uống bao nhiêu tùy thích, có hôm thầy cho tôi cả chai Cao Lương Hồng Tửu, Mai Quế Lộ hay Martell cỡ lùn để mang về nhà uống với bạn bè. Phần tôi, tôi chỉ biếu thầy Trung có một món duy nhất: Măng tre Mạnh Tông tươi. Thầy thích ăn măng và chỉ măng Mạnh Tông, thầy nói măng le hôi, măng tre Tàu mềm, bún ăn không khoái khẩu bằng. Vịt nấu măng, măng hầm giò heo, thịt gà, thịt bò, đồ biển xào măng, ớt măng, phần mềm nhất, làm gói tôm, gói cá... cô Nguyễn mặc tình chế biến.

Từ sau năm một ngàn chín trăm bảy mươi, thầy Trung lên chức Phó Giám Đốc sở học chánh tỉnh Phong Dinh, quyền uy bao trùm ngành giáo dục ở thành phố Cần Thơ và sáu quận: Châu Thành, Phong phú, Thuận Trung, Phụng Hiệp, Thuận Nhơn và Phong Điền, trường công lẫn trường tư, trung học lẫn tiểu học. Tù rượu của thầy Trung ngày một nhiều thêm và tôi là một trong những người được nhắm nhĩ thỏa thích.

Nhắc lại những ngày tháng thịnh vượng, an vui để so sánh với thời gian sau tháng 4 năm 1975 của thầy Trung và tôi. Thầy Trung và cô Nguyễn dọn ra khỏi căn nhà dành cho cô, người hiệu trưởng, trong khuôn viên Trường Nữ Trung Học Đoàn Thị Điểm trên đường Ngô Quyền. Tôi thích ngôi nhà này lắm, thích nhất là những buổi trưa hè nắng gắt, dưới bóng mát của hàng cây công, tôi trườn mình qua lỗ trống của dây hàng rào xi-măng bên hông nhà, vừa ăn nước đá đậu đỏ bánh lọt vừa ngắm dòng người xuôi ngược, lại qua, hoặc kêu dăm cuốn bò bía từ mấy chiếc xe bên lề đường để nhắm nhĩ với bia lạnh trong lon nhôm thầy cho. Thầy Trung và cô Nguyễn dọn về một con hẻm cụt trên đường Công Quỳnh dựa bờ sông Cái Khế. Rồi thầy đi học tập cải tạo mất hai năm với ba tội danh: ngụy quân (quân nhân biệt phái, sau chín tuần lễ huấn luyện quân sự ở Thất Sơn), ngụy quyền (phó giám đốc sở học chánh tỉnh) và đảng viên đảng phái phản động (đảng Dân Chủ của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu). Tết nguyên đán đúng vào đầu năm dương lịch 1978, cái Tết cuối cùng trước khi tôi rời Việt Nam, cả thầy Trung lẫn tôi và nhiều đồng nghiệp khác thấy không cần thiết phải ăn Tết, thiệt tình muốn ăn Tết cũng chẳng có gì để ăn, đó là chỉ nói chuyện ăn, chưa nói đến chuyện mặc hay trang hoàng nhà cửa, sắm sửa món nhỏ, món lớn như trước kia. Nghèo quá, nghèo tàn nghèo mặt, nghèo khắc ra tro, nghèo ho ra bụi, nghèo lúi vô bờ, nghèo lở con mắt, nghèo thất hầu bao, nghèo đau xương sống, nghèo cồng xương sườn, nghèo trườn, nghèo lét... trong nhà cái gì bán được thì đã bán hết, vườn không, nhà trống, tiền bạc đâu mà nghĩ đến chuyện Tết nhứt. Tôi còn nhớ thầy Trung và cô Nguyễn được lưu dụng, cho dạy ở Cái Răng, thuộc quận Châu Thành, cách Cần Thơ chừng năm cây số, thầy và cô đèo nhau bằng chiếc xe đạp mini màu đỏ, đi về trên khoảng đường từ nhà đến trường. Có hôm tôi đứng trong khuôn viên khu Đại học Cái Khế nhìn ra lộ cái, thấy thầy gõ lưng đạp xe chở cô đi dạy mà lòng buồn rười rượi, rồi tôi nhìn lại mình, cũng chẳng hơn gì, ngày hai buổi đạp xe đến trường, lao động xã hội chủ nghĩa có khác. Lương thầy cô cộng lại không đủ nuôi miệng, sáu lít xăng giá chính thức hằng tháng được đem bán lại để đổi gạo. Phần tôi, cán bộ giảng dạy đại học, nói theo danh từ mới du nhập từ miền Bắc, lương tháng tám mươi bốn đồng, không đủ ăn sáng.

Tường không ăn Tết, mà lại ăn Tết, thế mới lạ. Mừng ba Tết, tôi đang đạp xe lang thang trong thành phố, bỗng có một thanh niên chạy xe Honda cặp kè và gọi tôi bằng thầy. Rõ ra là Tuấn, một học trò cũ ở Trung học Nông Lâm Sóc Cần Thơ. Tuấn hỏi tôi ăn Tết ra sao? Tôi trả lời có Tết nhứt gì đâu, không rượu cũng chẳng thịt! Tuấn móc túi đưa tôi một phiếu mua hàng của Công ty Nông sản Thực phẩm thành phố, phiếu ghi được mua hai két beer đầu gối giá chánh thức và hẹn nhận ở nhà tôi lúc sáu giờ chiều hôm ấy. Tôi ghé một quán rượu ven đường, đổi phiếu thành tiền, mua một lít rượu thuốc, vài thứ trái cây chua cùng với đậu phộng rang làm đồ nhắm rượu, trên đường về nhà, tôi ghé qua chỗ thầy Trung mời thầy đến chơi.

Tối hôm ấy, thầy Trung, tôi và Tuấn, ba thế hệ thầy trò đối ẩm với chùng ấy rượu và thức ăn cùng với nửa cáo bao tử khìa do Tuấn mang đến, chữa lửa bằng nước đá trà. Đúng là bạn hiền cần hơn rượu quý, ba chúng tôi đã say túy lúy và tâm sự tới hơn nửa đêm.

Thầy Trung kể lại những ngày thầy học tập cải tạo, bị chửi mắng, xài xê thường xuyên, tắm với chỉ một lon guigoz nước và cái khăn rằn, những ngày lao động cải tạo, làm việc nặng và thiếu ăn, lạnh lẽo và bệnh tật... vừa nói thầy vừa ra điệu bộ, nhúng cái khăn rằn vào lon guigoz nước, vắt trở lại lon cho thiệt ráo, lau từ trên xuống dưới, từ chỗ kín đến chỗ hở... động tác thầy thiệt nhuần nhuyễn, rõ là một tù nhân nhà nghề. Có lúc thầy cười to, lại có khi thầy khóc lớn, nước mắt chảy ràn rụa xuống má. Vì sao thầy cười? Thầy khóc cho ai? Lúc ấy tôi phân vân lắm, dường như thầy không chỉ khóc cho riêng mình, mà còn cho ai đó, tiếng khóc thật bi hùng.

Trong ba thế hệ thầy trò chúng tôi, Tuấn là người còn tương đối khá nhất, có xăng để chạy xe Honda, Tết có phiếu mua rượu, mua thịt, dù chẳng bao nhiêu. Nhờ có khả năng chuyên môn, có trình độ học vấn, thêm người chú hội kết tiền dẫn, Tuấn lúc ấy là Chi đoàn phó Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tại nhiệm sở. Chúng tôi tưởng Tuấn hài lòng với cuộc sống mới, trong xã hội mới ưu đãi anh, nhưng chúng tôi đã bất ngờ khi nghe Tuấn bày tỏ sự chán chường đến tột độ. Tuấn cho biết trong Ban Chấp hành Đoàn có nhiều đảng viên làm công tác đoàn. Mỗi khi đoàn họp phải thỉnh ý, thỉnh chỉ thị của đảng, có chi ủy viên của chi bộ đảng đến tham dự, cố vấn. Tiêu chuẩn gia nhập đoàn là hồng và chuyên, nhưng hồng là tiêu chuẩn chủ yếu, còn chuyên là điều kiện thứ yếu, rốt cuộc đoàn chỉ là công cụ của đảng, không hơn cũng không kém. Nhắc đến đây tôi nghĩ tới hai điều đã làm tôi ray rứt suốt mười mấy năm qua. Thứ nhứt, đối với thầy Trung và cô Nguyễn, tôi đã ra đi mà không một lời từ giả. Tôi có nghĩ tới việc báo tin cùng với kéo cả nhà thầy hoặc ít nhất một người trong gia đình thầy, nếu như hoàn cảnh không thuận tiện, đi với tôi để phần nào đáp lại chút ân tình. Nhưng tôi bán khoán mãi, ra đi là việc làm liều lĩnh, đầy nguy hiểm, nào ai biết trước thành công hay thất bại, nếu có chuyện gì bất trắc xảy đến cho một người trong gia đình thầy tôi sẽ ăn nói làm sao, tôi chắc sẽ ân hận suốt đời! Tôi bị dăng co giữa những ý nghĩ như vậy và cuối cùng tôi không có thời gian để làm công việc tôi có lần nghĩ đến. Tôi vẫn mong thầy Trung và cô Nguyễn hiểu mà cảm thông cho tôi.

Thứ hai, đối với Tuấn, người học trò cũ vẫn luôn nghĩ đến tôi trong những ngày tháng thất ngật sau 1975. Đúng vào buổi sáng ngày xuống tàu vượt biên, tôi nhận được hung tin, đêm trước Tuấn bị tử nạn, chiếc xe nhà binh của một tên bộ đội say rượu đã đụng vào xe Honda Tuấn lúc

anh đang trên đường từ Công ty Nông Sản Thực phẩm về nhà. Tôi ray rứt vì đã không xếp được để đến chia buồn với gia đình Tuấn, đốt cho Tuấn một nén nhang từ biệt.

* * *

Tôi có hai vị thầy ở bậc Đại học với hai phương pháp giảng dạy hoàn toàn khác nhau. Vị thứ nhất tên Long, dạy động vật học, ngành hoàn tiết (con đũa, con trùng) và gai bì (san hô, sao biển). Vị này đọc từng chữ cho sinh viên ghi, vẽ hình thật cẩn thận, phân biệt màu cho từng loại ngoại, trung và nội phôi bì. Vị thứ hai tên Thanh, dạy địa chất học, môn địa sử (lịch sử địa chất thể giới và Đông Dương), vị này sau khi viết cái tựa lên bảng là bắt đầu nói thao thao bất tuyệt, nói một cách say mê, hấp dẫn, cuốn lỏi, sinh viên mê man tàn tịch lắng nghe, mắt mở lớn, tai vênh ra, nhưng đến cuối giờ nhìn lại thì hỏi ôi, tờ giấy ghi bài trắng tinh chỉ vòn vẹn cái tựa, chuyện thầy vừa giảng vô lỗ tai bên này, chạy ra ngã lỗ tai bên kia mất hết, lấy gì để học, để làm bài thi, phải họp nhau lại, nhớ gì ghi ra ngay, bổ túc cho nhau, rồi lo kiểm bài giảng năm trước, kiểm sách mà học, kiểm tài liệu ngoại quốc, gò lưng sáng đêm phiên dịch.

Thầy Thanh bảo trợ chương trình hậu đại học của tôi nên tôi có dịp gần và hiểu thầy tương đối nhiều hơn những thầy cô khác. Thầy ốm, nhỏ và thấp nhưng rất lẹ làng, trông yếu đuối nhưng dẻo dai, đi thực địa hay du khảo thầy lỏi liên tục, lỏi không ngừng, trai trẻ như bọn tôi mà muốn theo kịp thầy cũng ứ hơi chớ không phải dễ. Thầy lại lười thông Anh Pháp ngữ, vì học chương trình Pháp ở Việt Nam, sau đó du học bên Âu Lê lấy bằng tiến sĩ địa chất.

Sau tháng 4.1975, hầu hết các giáo sư đại học đi học tập cải tạo vì có chức phận lớn trong chế độ cũ hoặc là quân nhân biệt phái, riêng thầy Thanh không phải đi đâu hết. Thầy Thanh chỉ là một trưởng ban chuyên môn, không có chức vụ hành chánh như khoa trưởng, tổng thư ký hay giám đốc. Thầy Thanh chưa bao giờ là một quân nhân thực sự. Mỗi bận sắp sửa đi Trung Tâm 3 huấn luyện và nhập ngũ, dù chỉ đi học tập căn bản quân sự rồi trả về nhiệm sở, người ta thấy thầy bỗng nhiên xanh xao, ốm yếu hẳn ra, lại thêm ho hen khọt khẹt. Mười lần như một, kết quả khám sức khỏe của thầy là nám phổi, là có triệu chứng lao và thầy được ra về để điều trị chờ tới đợt sau tái khám. Nói chuyện với thầy Thanh, một cách kín đáo, người ta nhận ra thầy có khuynh hướng phản chiến, chống chánh quyền, hơn thế nữa, nhiều người cho rằng thầy thân cộng.

Về chuyên môn, thầy Thanh là một khoa học gia giỏi, có thực tài, cho tới nay những điều thầy tiên đoán vẫn còn giá trị. Cuối thập niên 60, đầu thập niên 70, triển vọng dầu hỏa ở Việt Nam đã gây nên những cơn sốt ở khắp nơi. Với vị thế của một chuyên gia về địa chất, thầy Thanh khẳng định triển vọng về dầu hỏa ở Việt Nam rất mong manh. Trên đất liền, từ Bắc và Nam hoàn toàn không thể có dầu, nếu có thì dầu đã cháy hết do sự hình thành của các loại đá hỏa lập (đá magma) như hoa cương, huyền vũ... Vùng đồng bằng sông Cửu Long cũng không có dầu vì còn quá trẻ tuổi, chỉ có thể có khí đốt. Thêm lục địa từ Bắc và Trung, hẹp, sâu xuống bất chợt và cùng cấu tạo địa chất đá hỏa lập với đất liền nên gần như vô vọng. Việt Nam chỉ có dầu, theo thầy Thanh, ở khu vực thềm lục địa cực Nam, nhất là vùng vịnh Thái Lan, nơi có những lớp đá trầm tích (thủy tra thạch) dày nhiều ngàn thước, với trữ lượng không chắc gì lớn lao.

Lúc ấy có nhiều kinh tế gia, chính trị gia, vì lý do nào đó đã phản đối ý kiến thuần túy khoa học của thầy Thanh, họ nói Việt Nam có dầu hỏa, có rất nhiều và họ muốn thầy

cũng nói như họ, nhưng thầy Thanh đã khước từ. Tôi có cơ hội đến nhà thầy Thanh hai lần. Lần thứ nhất trước tháng 4.1975, lúc thầy và gia đình còn ngụ ở làng đại học Thủ Đức, tôi đến viếng thầy cùng với mấy người bạn vào một cuối tuần. Việc ăn uống không có gì đáng nói, thầy Thanh ăn uống rất bình dị, ăn để mà sống, giống như trong những dịp đi du khảo, thực địa, nghiên cứu đất đá, chỉ cần vài cái bánh ú, mấy củ khoai lang luộc... mua từ người bán hàng dạo qua đường. Phần chính là nghe thầy nói chuyện, chuyện liên quan đến chuyên môn, chuyện thời sự, xã hội, kinh tế, chính trị... Vấn đề nào thầy cũng am tường, thấu đáo, và cách nói chuyện, đặt vấn đề luôn hấp dẫn, cuốn lỏi. Chúng tôi say mê, thích thú lắng nghe để rồi giống như hồi ở trong giảng đường, các sự việc theo lỗ tai bên này chạy qua lỗ tai bên kia, chạy luôn ra không khí mất hết, bởi vì thầy Thanh nói nhanh, liên tục, từ lãnh vực này thầy thoãn thoắt bước sang lãnh vực khác. Tôi đồng ý với dự luận, thầy Thanh có khuynh hướng thân cộng qua những ngợi khen của thầy về chủ nghĩa cộng sản, về chế độ xã hội chủ nghĩa miền Bắc thời đó, cùng với những cá nhân có thành tích phản chiến mà thầy thường giao tiếp.

Sau tháng 4.1975, thầy Thanh và gia đình dọn về một căn nhà nhỏ ở Sài Gòn, biệt thự ở làng đại học Thủ Đức giao lại Ủy Ban Quân Quản. Hằng ngày thầy cỡi xe đạp sườn nhôm có mang hai túi đựng sách vở phía sau đến Trường Đại Học Khoa Học làm việc. Thầy Thanh giảng dạy, nghiên cứu, có phần chăm chỉ, tích cực hơn thời gian trước, không hề than phiền hay lộ vẻ khổ cực, vất vả, dù phương tiện làm việc ngày một thiếu thốn, đời sống ngày thêm khó khăn. Trước 1975 thầy Thanh đã là một giáo sư lỏi lạc, sau 1975 thầy càng nổi tiếng hơn bằng vào khả năng chuyên môn và sự tích cực với chế độ mới, thêm vào đó, ba thầy vừa hồi kết từ miền Bắc.

Một ngày đầu Xuân 1977, nhân dịp Tết nguyên đán, tôi và mấy người bạn khẩn gởi tới tư gia thầy đề vấn an. Gần đến nhà thầy, chúng tôi khựng lại khi thấy có chú công an gác cửa cùng với một chiếc xe du lịch đen cỡ lớn đậu bên lề đường. Đợi thầy tiễn khách xong chúng tôi mới quay lại. Người khách đến viếng thầy hôm ấy là đồng chí Vũ Đình Liệu, bí danh Tư Bình, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Thầy Thanh cho biết, cùng trong ngày, các vị lãnh đạo đảng và nhà nước trong thành phố đã chia nhau đi thăm viếng, động viên tinh thần những người trí thức cũ. Nguyễn Văn Linh viếng giáo sư Lê Văn Thới, Võ Văn Kiệt thăm giáo sư Phạm Biểu Tâm. Sau khi ghé chỗ thầy, Vũ Đình Liệu sẽ đến nhà giáo sư Chu Phạm Ngọc Sơn.

Thầy Thanh có hài lòng với cuộc sống mới?

Trong xã hội mới? Điều đó không ai biết. Trường Đại học Khoa học lúc ấy là một bộ phận của Trường Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, có ban giám hiệu mới, khoa trường mới, trường ban mới, dĩ nhiên là toàn những người mới từ R ra hoặc từ miền Bắc vô, họ nắm hết các khâu lãnh đạo, điều hành, tài vụ, ngân sách... và đương nhiên họ nắm hết tất cả quyền lợi kể cả quyền đi tham dự một hội nghị chuyên môn về địa chất tổ chức ở Anh mà đáng lý ra người đáng được đi phải là thầy Thanh, đi hội nghị về họ chẳng báo cáo kết quả, thật ra họ đâu có nghe và hiểu được gì mà báo với cáo.

Ngoài mấy ông ủy viên trung ương đảng cộng sản ở trên chóp bu đả bồi trọng dụng nhân tài, mỗi năm đến nhà một lần động viên tinh thần, tặng cặp viết Hồng Hà (made in Hà Nội) làm phần thưởng tượng trưng, còn chung quanh thầy

Thanh lúc bấy giờ chỉ toàn người thù nghịch, thầy Thanh tứ bề thọ địch. Khoa trưởng mới, trường ban mới, phó trưởng ban cũng là người mới, tài năng họ không bằng thầy Thanh nên họ tự ti và ganh ghét. Càng tự ti họ càng muốn chứng tỏ quyền lực, hồng hơn chuyên, điều gì thầy Thanh nói ra, chương trình nghiên cứu nào thầy đề ra họ cũng âm ừ, có khi gật đầu khen phải... nhưng họ phê bình thầy tự cao, cá nhân chủ nghĩa, nặng đầu óc tư sản... Ở phiên họp cấp đảng ủy trường, họ không cung cấp phương tiện nên ngày qua ngày những đề án của thầy dù hữu ích vẫn chỉ là đề án. Những học trò cũ, cộng sự viên cũ, nhiều người nay xa lánh thầy, thậm chí chống lại thầy. Họ xa thầy vì thầy quá tích cực với chế độ mới? Họ chống lại thầy vì trước kia thầy bất công (?), nâng đỡ kẻ khác nhiều hơn hoặc chèn ép họ theo như họ nghĩ? Họ không còn quý trọng thầy vì thầy đã mất hết quyền lực? Thầy Thanh là một trong hai vị giáo sư ở trường khoa học được tiếng đi đâu cũng dẫn theo sau một "bầy gà mái", bầy gà mái đó gồm có các nữ giảng nghiệm viên và sinh viên hậu đại học. Các bà, các cô lúc bấy giờ chia hai phe, thiếu số ủng hộ thầy, đa số chống lại hoặc nói xấu thầy. Một số nam nhân viên còn tệ hơn, cấu kết với người mới, cung cấp tin tức, sự kiện có tính cách bí mật về chuyên môn lẫn đời tư để giới lãnh đạo mới dễ dàng không chế thầy. Điều này được nhận thấy rất rõ, vì mấy ông cán bộ giảng dạy từ miền Bắc và hay từ R ra đọc không được tài liệu khoa học bằng Anh ngữ lẫn Pháp ngữ, họ nói chỉ đọc được tiếng Nga hoặc tiếng Hoa mà đưa tài liệu Nga

Hoa thì họ cũng âm ừ. Không đọc được tài liệu ngoại quốc, nhưng họ hiểu tài liệu ấy nói gì, do có người cũ đọc và phiên dịch không công cho họ.

Một hôm tôi dợm gõ cửa văn phòng thầy Thanh có việc cần, bỗng nghe thầy to tiếng bên trong, thầy đang tiếp khách, hiếm lắm mới nghe thầy lớn tiếng và giận dữ như vậy:

- Hồi trước 75 tôi bị ghép vào thành phần thân cộng, còn bây giờ một mặt mấy anh động viên tinh thần, kêu gọi tôi khắc phục khó khăn, gian khổ, kiên trì làm việc, mặt khác mấy anh vẫn xem tôi là một thằng nguỵ.

Đã mười bốn năm kể từ khi tôi xa lìa xứ sở, biết bao biển dâu, hưng phế đã xảy ra trên quê hương. Hôm nay tôi chạnh lòng nhớ đến và nảy sinh ý định viết về những thầy cô giáo cũ, về tình nghĩa giữa các vị ấy và tôi. Không viết hết được, chỉ chọn ra ba vị tiêu biểu cho ba giai đoạn tiêu, trung và đại học. Thầy Hên đã qui tiên từ thập niên sáu mươi. Hôm đi Paris hồi tháng mười vừa qua, tôi có gặp lại một người bạn rất thân ngày trước, bác sĩ Lương. Lương có về Việt Nam để chữa bệnh cho ba anh. Lương cho biết thầy Trung bây giờ không còn dạy học, nhảy ra buôn bán mấy thứ linh tinh, vậy mà đời sống thoải mái hơn lúc đi dạy rất nhiều. Thầy Thanh thì tôi bật vô âm tín.



Nhắc đến Huế nghe rất thương và nhớ
Nhưng mằn rảnh trở lại Huế thân quen
Dù thương lắm nhưng Huế ơi, chùng ơi
Cũng đủ làm ta thêm những ưu phiền

Ta ao ước một ngày nào nắng đẹp
Trở lại thăm xứ Huế thân thương
Thăm nón bài thơ áo học trò khép nép
Giờ tan trường soi bóng dưới sông Hương

Thăm lại bạn bè thăm vùng kỷ niệm
Thăm quán cà phê từng giọt long lanh
Như nước mắt "Tết Mậu Thân" đã khiến
Tâm hồn ta trôi giữa mộng mênh

Thăm lại Hoàng thành ngày xưa Chúa Nguyễn
Đi mở mang bờ cõi đàng trong
Dấu lịch sử đã trải bao thế kỷ
Vẫn đứng oai linh với điện ngọc đền rồng

• Đan Hà

Bài Thơ Cho Huế

Thăm bến Vân Lâu thăm cầu Bạch Hổ
Lên chùa Linh Mục ghé bến Kim Long
Thăm sáng Nam Giao thăm chiều Vỹ Dạ
Thăm lại dòng sông "nắng đục mưa trong"

Ghé chợ Đông Ba ngồi ăn cơm hến
Ăn tô bún riêu cay đến xé lòng
Hứng gió Thuận An thổi lên mát rượi
Ngắm những buổi chiều nắng trải trên sông

Ước vẫn vậy nhưng đời chia hai lối
Ta lênh đênh theo một nhánh sông buồn
Hồn choáng ngợp theo dòng đời hấp hối
Như những ngày quê Mẹ đạn thù rơi

Thiệt khó quá vì bên ni bên nớ
Dù nhớ thương thương nhớ chỉ rưng rưng
Huế đừng trách Huế đừng khóc nức nở
Vì than ôi ! vụn nước vẫn thăng trầm

Thôi đành hẹn khi mô đất nước
Thanh bình rồi ta sẽ về thăm
Chúc Huế mãi dễ thương và dễ ghét
Và đừng nhìn ta như thể chưa quen.



TÌNH HÌNH ÂU CHÂU

Vấn đề sôi nổi nhất là cuộc nội chiến ở Nam Tư đã kéo dài gần 2 năm nay. Liên Hiệp Quốc nỗ lực tìm một giải pháp hòa bình cho Nam Tư, nhưng cuộc nội chiến cứ tiếp diễn với nhịp độ gia tăng, tàn bạo. Đã bao lần hưu chiến, có lẽ tới 30 lần, nhưng chỉ được một ngày tiếng súng lại nổ, người lại chết. Giải pháp của hai ông Vance và Owen cũng không được người Serbien chấp nhận, nào là phân chia ra từng vùng tự trị người Hồi Giáo, người Serbien, người Kroatien. Rồi lại đến giải pháp đặt ra những vùng an toàn cho người Hồi Giáo - Mỹ hứa sẽ bảo vệ vùng an toàn bằng không lực.

Thực ra cuộc nội chiến ở Nam Tư hiện nay đang diễn ra tại Bosnien Herzogawina, quanh thủ phủ Sarajevo, giữa hai thế lực = thế lực người Serbien công giáo và Hồi Giáo. Bên nào cũng có lính ngoại quốc tham chiến, theo tin của Tuần Báo Time. Phía Serbien, có người Nga, một số người da trắng đánh thuê, bên Hồi Giáo có tình nguyện quân của mấy nước Hồi Giáo. Tình trạng rất phức tạp, người ta đã bàn đến một giải pháp quân sự để chấm dứt chiến cuộc huynh đệ tương tàn này. Nhưng giải pháp này không ổn vì Nam Tư hay Bosnien Herzogowina phần lớn là rừng núi rất thuận tiện cho một chiến tranh du kích. Bài học của Đức Quốc Xã trong thế chiến thứ II 1939 - 1945 Hitler đã đem 30 sư đoàn bộ binh và thiết giáp với sự yểm trợ của không quân mà đành chịu thua đám quân du kích của Thống chế Tito. Quân Phátxít Đức chỉ chiếm được các đô thị mà cũng luôn luôn bị tấn công, còn rừng núi thì thuộc về du kích quân của Tito. Bài học năm xưa của Đức, bài học chiến tranh du kích Việt Nam, Afghanistan đã làm cho hai siêu cường Mỹ-Liên Xô mệt mỏi và phải bỏ cuộc, đã tạo ra những ám ảnh không tốt cho những ai đòi dùng giải pháp quân sự ở Nam Tư. Tổng Thống Mỹ Bill Clinton trước hăng hái bao nhiêu về vụ nội chiến Nam Tư, nay lại dè dặt bấy nhiêu. Hòa lực của quân đội Mỹ mạnh thật nhưng chỉ có thể áp dụng thắng lợi ở các chiến trường sa mạc hay đồng bằng như cuộc chiến ở Vịnh Ba Tư vừa qua 1990-1991. Viên Tổng Tham Mưu Trưởng quân lực Hoa Kỳ là đại tướng Colin Powell cũng công nhận điều ở trên và chính Tướng Powell cũng không đồng ý giải pháp dùng bộ binh ở Nam Tư.

Nắm được yếu điểm của Tây Phương nhất là Mỹ, Anh, Pháp, người Serbien càng tiến tới bất chấp lời cảnh cáo của LHQ. Một cuộc nội chiến không lối thoát nhất là các nước Hồi Giáo đang chính thức họp bàn để gửi quân tình nguyện sang Nam Tư để giúp những người da trắng ở xứ sở này mà cùng tin ngưỡng với họ.

Trong mấy ngày 11,12,13 tháng 6 vừa qua tại Wien thủ đô nước Áo thế giới họp về nhân quyền. Các nước bị lên án

nặng nề nhất về vi phạm nhân quyền là Cuba, Bắc Hàn (Cộng Sản), Trung Quốc, Iran, Irak, lẽ dĩ nhiên là có CHXHCN Việt Nam. Trung Quốc phản đối sự có mặt của Phật sống Đạt Lai Lạt Ma tại Hội nghị bảo vệ nhân quyền này. Nhưng nhà cầm quyền Áo đã bác lời phản kháng của Trung Quốc vì đây là một hội nghị thế giới ai cũng có quyền tham dự. Vị Phật sống đã lên diễn đàn giữa tiếng hoan hô vang dậy tố cáo tội ác của Trung Quốc vi phạm nhân quyền, dùng vũ lực cưỡng chiếm Tây Tạng, dùng chính sách cây người Hán vào Tây Tạng phá hoại tôn giáo của Tây Tạng. Bên ngoài Hội nghị, có mấy vị Thiên Sư Việt Nam và Trung Quốc tuyệt thực để phản đối hành vi đàn áp tôn giáo của Việt Cộng và Trung Cộng có mang quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa.

Tại Pháp, các đảng hữu phái của Jacque Chirac, Giscard d'Esteing đã thắng phiếu trong cuộc bầu cử quốc hội tháng ba vừa qua. Đảng Xã Hội của Tổng Thống Francois Mitterand chỉ được có 17% số phiếu của dân chúng. Một chính phủ hữu phái lên cầm quyền, thủ tướng là ông Eduand Balldur. Toàn thể chính phủ cũ từ chức. Về đối ngoại, chính phủ Balladur vẫn duy trì đường lối ngoại giao cũ của chính phủ Xã Hội Bérégovoy, còn đối nội có rất nhiều thay đổi. Thủ Tướng Balladur đang đứng trước những vấn đề khó khăn như là tình trạng kinh tế suy thoái - căn bệnh chung của các nước kỹ nghệ tiên tiến ngày nay - nạn thất nghiệp lên đến trên 10% gần 3 triệu người không có công việc làm - dân số Pháp 57 triệu - và vấn đề di dân. Gần 5 triệu ngoại kiều phần lớn là công dân của các thuộc địa cũ của Pháp tại Phi Châu. Ngoài ra dư luận Pháp rất xôn xao về vụ Cựu Thủ Tướng Pierre Bérégovoy tự sát ngày 1.5.93. Có nhiều dư luận khác nhau về vụ tự sát của chính khách này. Một luồng dư luận cho rằng Ông Pierre Bérégovoy đã một phần chịu trách nhiệm trong cuộc bầu cử vừa qua mà đảng Xã Hội của ông đã thất bại nặng nề, nên ông đã quyên sinh. Có luồng dư luận cho rằng ông Bérégovoy tự sát vì danh dự bị tổn thương, báo chí tố cáo ông có dính líu đến tiền bạc, vụ mượn 1 triệu quan của Roger Patrice Prélac, để mua nhà mà không phải trả lãi năm 1986 và một vài vụ khác. Ông Bérégovoy gốc người Ukraina, con một viên sĩ quan của Nga Hoàng, bỏ nước sang Pháp lánh nạn CS năm 1917, rồi lấy một phụ nữ Pháp sinh ra ông vào năm 1926. Nhà nghèo phải bỏ học từ năm 15 tuổi, rồi thân tự lập thân đã trở thành một Thủ Tướng.

Tình hình ở Ý cũng không có gì sáng sủa. Bọn cướp Mafia lộng hành dù rằng đã bắt được hai tên đầu sỏ - chính quyền tham nhũng thối nát.

Nguyên Thủ Tướng Andreotti 74 tuổi là một chính khách cầm quyền rất nhiều năm ở Ý mới xin giải nhiệm đầu năm 93. Ông Andreotti bị tố cáo liên hệ chặt chẽ với bọn Mafia, bao che chúng. Là một thượng nghị sĩ, ông Andreotti có quyền miễn nhiệm. Nhưng quốc hội Ý sau mấy lần thảo luận vì bị áp lực quần chúng, đã bỏ phiếu truất phế quyền miễn nhiệm của ông Andreotti để Tòa câu lưu ông ngờ hầu điều tra những việc làm mờ ám của ông. Ngoài ra ông Craxi, nguyên Ngoại Trưởng của chính phủ Andreotti, chủ tịch đảng Xã Hội Ý cũng đang bị điều tra tham nhũng. Chính trường của Ý rất rối ren mà báo chí Pháp, Đức cũng đã đánh giá là một nền Cộng Hòa lâu năm sau đệ nhị thế chiến, đã bị khai tử. Người ta tổ chức lại các cuộc bầu cử thượng viện, dân biểu để thành lập một nền Cộng Hòa mới trong sạch phục vụ cho nhân dân Ý.

Tại Đức, nơi chúng ta đang sống tạm dung, chính phủ Bonn của Thủ Tướng Helmut Kohl gặp rất nhiều khó khăn như là kinh tế suy thoái, nạn thất nghiệp, bài ngoại của nhóm cực đoan v.v...

Vì kinh tế, phép lạ không còn nữa, năm 92 đã thấy dấu hiệu của suy thoái. Sang năm 93, tình hình còn nghiêm trọng hơn. Bộ Trưởng bộ kinh tế Guenter Rexfordt đã tuyên bố các ngành công nghiệp tiên tiến có chiều hướng đi xuống vì không có thị trường - Bệnh chung của Mỹ, Đức, Nhật, Pháp v.v...

Năm 1990 nền kinh tế của CHLB Đức đã đạt được con số phát triển cao nhất là 4,30% nhưng đến năm 1991 còn 3,80%, năm 1992 xuống tới 1,80% nhưng sang năm 1993 có thể sụt xuống tới số -1%. Tuần báo Time số 21 ngày 24.5.93 đã viết về nền kinh tế của Đức như sau: "Phép lạ kinh tế đã hết và từ bùng nổ kinh tế đến suy thoái".

Kinh tế suy thoái, lẽ dĩ nhiên là thất nghiệp gia tăng đã tới con số báo động là trên 7%. Những năm sung mãn đã qua, người dân Đức gặp rất nhiều vấn đề với bản thân họ. Do đẩy sinh ra bất mãn. Một số bị bọn hoạt đầu chính trị lợi dụng đi đến chỗ cực đoan bài ngoại. Hầu như các nước công nghiệp trên thế giới không ít thì nhiều cũng có sự bài ngoại.

Tại Đức, có trên 6 triệu ngoại kiều, người Thổ chiếm tới 1.885.000 người, Nam Tư 916.000, Ý 558.000, Hy Lạp 286.000, Ba Lan 286.000, Lỗ Ma Ni 167.000, Tây Ban Nha 134.000, Bồ Đào Nha 99.000, Iran 99.000, Marokko 80.000 v.v... Người Việt chính thức được quyền tỵ nạn là 32.000 người, một số người Việt từ Đông Âu chạy sang Đức tỵ nạn là 10.000 người, số người Việt đi hợp tác lao động ở Đông Đức cũ còn lại độ 20.000 người, như vậy có khoảng 60.000 người Việt Nam đang sống ở CHLB Đức. So với các kiều dân ở trên, chúng ta chỉ là thiểu số mà thôi.

Trong những năm kinh tế Đức đang lên, chính phủ Đức cần những ngoại kiều để làm những công việc mà phần lớn người Đức chê không làm. Hiện nay kiều dân Thổ chiếm 27% tổng số ngoại kiều tại Đức. Họ ở đông nhất tại bang Nordrhein Westfalen trên 600.000 người.

Theo tuần báo Stern, Solingen có 167.000 dân mà ngoại kiều chiếm 11%. Trước khi xảy ra vụ đốt nhà sát hại 5 người Thổ, người ta đã thấy bọn quá khích tới đến họp nhau ca hát những bài ca tụng Phátxít chống ngoại kiều, tập bắn súng. Người ta đã báo cho nhân viên công lực hay. Nhưng không có phản ứng gì cả vì viên Thị Trưởng của Solingen là ông Bernd Krebs tuyên bố "ở Solingen không có bọn quá khích". Nếu đề phòng trước, có lẽ thảm trạng đêm 29/5 tại Solingen không xảy ra. Vụ Solingen đã mở màn cho các vụ bài ngoại khác ở Hamburg, Duesseldorf, Hattingen, Frankfurt v.v.. Bọn quá khích không những nhằm vào người Thổ mà còn đốt phá các trại tỵ nạn của người Libanon, Syrien v.v... Báo chí Mỹ, Anh, Pháp đã lên án những vụ đốt nhà ban đêm, thiêu sống người ta còn đang ngủ say. Chính phủ Thổ đòi chính phủ Đức dành cho người Thổ song quốc tịch hay là hai quốc tịch. Nhưng Bonn còn đang dè dặt về vấn đề song tịch này.

Ngoài ra về sinh hoạt chính trị, hai đảng SPD và FDP cũng thay đổi vai trò lãnh đạo của đảng. Ông Schaerping 45 tuổi, thủ hiến bang Rheinland-Pfalz thay ông Bjoern Engholm, nguyên thủ hiến bang Schleswig-Holstein. Ông Engholm xin giải nhiệm chủ tịch đảng SPD và thủ hiến

bang Schleswig-Holstein, chỉ còn giữ vai trò dân biểu trong quốc hội liên bang.

Ông Klaus Kinkel 55 tuổi, Ngoại Trưởng CHLB Đức, được đảng FDP cử làm chủ tịch đảng FDP thay ông Otto-Graf Lambsdorf 67 tuổi.

Ngoài ra đầu năm 1993, hai ông bộ trưởng phải rút lui khỏi chính phủ là ông Moellmann, bộ trưởng Kinh tế và ông Krause, bộ trưởng Giao thông - Đồng thời ở hai bang Schleswig-Holstein và Bayern cũng thay đổi các thủ hiến.

Tại Nga, sau cuộc trưng cầu dân ý, ông Boris Yeltsin đã được nhân dân Nga tín nhiệm và ông dự thảo một hiến pháp mới cho nước Nga. Hiến pháp này dành rất nhiều quyền hành cho Tổng Thống và thu hẹp quyền hạn của quốc hội. Hồi đầu tháng 6, ông Yeltsin triệu tập các chủ tịch ở các bang và các đại biểu của CHLB Nga để xin ý kiến. Nhưng cuộc họp phải tạm hoãn lại ngày khác. Tình hình kinh tế ở Nga rất khó khăn vì đồng Rúp bị phá giá thê thảm. Ngày nay một Đức Mã bằng 700 đồng Rúp. Dân chúng nghèo nàn xơ xác. Đó là hậu quả của 74 năm xây dựng chủ nghĩa Cộng Sản.

Tại Albanien, tòa án tối cao vừa xử phạt bà Nexhmdie Hoxha 72 tuổi nguyên là đệ nhất phu nhân của nhà độc tài Hoxha, một lãnh tụ Cộng Sản khát máu, mất năm 1986, 11 năm tù vì tội tham ô.

Tại Thổ, bà Unsu Ciller 47 tuổi được bầu làm Thủ Tướng chính phủ. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử của Thổ, một người đàn bà đứng đầu một chính phủ. Và đây là người phụ nữ thứ ba trong xã hội Hồi Giáo nắm chính quyền, sau hai bà Benazir Bhutto 38 tuổi thủ tướng Pakistan (1988-1990) và Khaleda Zia 48 tuổi đương kim Thủ tướng Bangladesh.

TÌNH HÌNH Á CHÂU

Hiện nay Trung Quốc đang muốn vươn lên để trở thành một siêu cường. (Tuần báo Time số 19 ngày 10 tháng 5 năm 1993) vì Trung Quốc đã trở thành một cường quốc kinh tế, chỉ đứng sau Mỹ và Nhật bản tính theo tổng sản lượng quốc gia. Mỹ 5.610 tỉ dollars - Nhật 2.370 tỉ dollars - Trung Quốc 1.660 tỉ dollars - Đức 1.250 tỉ dollars - Pháp 1.040 tỉ dollars - Ấn Độ 1.000 tỉ dollars v.v... nhưng mức sống của dân Trung Quốc còn quá thấp kém chỉ có 350 dollars/ năm 1 người.

Với nỗ lực về kinh tế, Trung Quốc cũng tăng cường lực lượng vũ trang. Nếu so với Mỹ và Nga thì Trung Quốc còn thua quá xa về quân sự. Chưa đủ tầm vóc một siêu cường vào đầu thế kỷ 21. Dù bộ binh đông nhất ở thế giới với 2.300.000 quân, 8000 chiến xa đủ loại, 14.000 cây pháo các cỡ, Trung Quốc cũng còn yếu kém vì vũ khí của Trung Quốc dù có nhiều nhưng kém tinh xảo -

Hải quân cũng không có gì đáng kể, có 54 chiến hạm lớn và 860 tàu tuần duyên, 46 tàu ngầm, 130 tàu vớt mìn - Hải Quân Trung Cộng có 880 máy bay chiến đấu, nhưng không có một hàng không mẫu hạm, trừ một chiếc mua lại của Úc, chiếc tàu này đã được Úc phế thải và bán cho Trung Cộng. Trung Quốc đang định mua một hàng không mẫu hạm của Nga nhưng chưa có tiền vì giá con tàu này gần 1 tỉ dollars. Không quân Trung Quốc có 470 phi cơ ném bom và 4500 chiến đấu cơ. Lực lượng nguyên tử có độ trên 300 đầu đạn nguyên tử, với 8 hỏa tiễn xuyên lục địa, 60 hỏa tiễn tầm trung và 12 tàu ngầm có thể phóng phi đạn lúc lặn ở dưới biển. Tổng số quân lực cả hải, lục, không quân là

3.030.000 người. Mục tiêu bành trướng của Trung Quốc là làm chủ biển Nam Hải nhằm các mỏ dầu ở thềm lục địa Mã Lai, Phi Luật Tân, Đài Bắc, Việt Nam và Brunei. Ngoài ra Trung Quốc còn bảo vệ quyền đánh cá của ngư dân của họ ở các đảo Sankaku hiện thuộc Nhật và Đài Bắc. Tuy mới ký kết với Nga một bản hiệp ước thân hữu khi Boris Yeltsin viếng thăm Trung Quốc hồi đầu năm 93, Trung Quốc dòm ngó các tài nguyên thiên nhiên vùng Tây Bá Lợi Á và vùng đất giữa Nga và Trung Quốc. Cho đến ngày nay Trung Quốc đã chiếm xong quần đảo Hoàng Sa và một phần lớn Trường Sa của Việt Nam. Người ta tự hỏi : Sau Hoàng Sa và Trường Sa, Trung Quốc một khi có một hàng không mẫu hạm sẽ chiếm những đảo nào đây ?

Nhưng liệu các nước lân bang của Trung Quốc có dễ dàng để Trung Quốc thực hiện mộng bá quyền của chú con Trời này ở Á Châu ?

Có lẽ chỉ Việt Nam là chịu thiệt thòi hơn cả vì nằm bên cạnh anh khổng lồ có 1 tỉ và 150 triệu người. Các nước Mã Lai, Phi Luật Tân, Brunei, Đài Bắc đang lo tự bảo vệ bằng cách tăng cường quân lực, họ mua vũ khí tối tân của Mỹ, Anh, Pháp v.v... để đề phòng âm mưu đen tối của đám con cháu Mao Trạch Đông. Lê dĩ nhiên Trung Cộng cũng chẳng dễ gì mà thực hiện được mộng bá quyền ở Á Châu vì tình nội bộ của Trung Cộng cũng rối ren. Đám con cháu của Mao sẽ tranh quyền, câu xé nhau một khi ông già Đặng Tiểu Bình, 88 tuổi cùng một số lãnh tụ lão túc qua đời. Mưu sự tại nhân thành sự tại thiên.

Trước năm 1989, ai dám tin rằng khối CS ở Đông Âu tan rã vào cuối năm 89 và chủ nghĩa CS cũng như đế quốc Sô Viết mạnh như thế, chỉ cần 1/5 vũ khí nguyên tử của Sô Viết là địa cầu tan tành. Thế mà đã bị xóa tên trên bản đồ thế giới chỉ trong vòng có trên 72 giờ từ ngày 19 tới 21 tháng 8/91.

Thật đúng : Ôi ! Sức lay thành nhổ núi mà làm chi
Khi mệnh trời đã tuyệt.

(Thơ Vũ Hoàng Chương trong bài Hận Ô Giang)

Nước chịu áp lực nặng nề nhất của Trung Cộng là Việt Nam. Tuy Lý Bằng Thủ tướng Quốc vụ viện có sang thăm Việt Nam hồi đầu năm nay và mới đây những ngày trung tuần tháng 5 vừa qua Bộ trưởng quốc phòng Trung Cộng là Từ Hào Đường cũng đến thăm Việt Nam một tuần lễ để đáp lại những lần Tổng bí thư đảng CSVN Đỗ Mười, Tổng thống Lê Đức Anh, Thủ tướng Võ Văn Kiệt tới Bắc Kinh để triều yết các quan thầy Mao ít. Tình hình bang giao giữa hai nước CS này cũng không có gì tốt đẹp vì đàn anh vĩ đại luôn luôn lấn áp đàn em Việt Cộng vì các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và thềm lục địa có dầu lửa của Việt Nam.

Cộng Sản Việt Nam cũng muốn thoát khỏi vòng kiềm tỏa của Trung Cộng, muốn làm thân với Mỹ nhưng Mỹ còn đang xét lại vấn đề này : điều kiện của Mỹ là phải trả hết các hải cốt và số tù binh mà VC còn giam giữ trên một ngàn quân nhân Mỹ mất tích trong chiến cuộc Việt Nam kể từ ngày Mỹ Tham chiến ở đây từ năm 64 đến năm 1973, và Việt Nam phải tôn trọng nhân quyền. Nếu nhờ và được ở Mỹ, VC cũng dần dần thoát ra vòng ảnh hưởng nặng nề của Trung cộng về quân sự và kinh tế vì dù sao Trung cộng cũng phải nể vì siêu cường số 1 của thế giới. Chính bản thân Trung quốc cũng đang sống và vươn lên cũng nhờ sự tiếp sức về kinh tế của Mỹ và các đồng minh của Mỹ, về khoa học kỹ thuật Trung cộng còn đang phải học hỏi ở Mỹ,

Nhật và các nước Tây Phương. Tuy hung hăng với VN và một vài nước ở Đông Nam Á, Trung cộng còn phải nể vì siêu cường Hoa Kỳ.

Ấn Độ là một nước lớn thứ hai về dân số trên thế giới với trên 800 triệu người. Về kinh tế, Ấn Độ đứng vào hàng thứ 6, còn trên cả Anh và Ý, về quân sự Ấn Độ cũng có 1 quân lực hùng mạnh và 1 hạm đội Ấn Độ Dương khả dĩ chống lại sự bành trướng của Trung Cộng muốn dòm ngó vùng biển này. Dù rằng Mỹ trả lại cho Phi căn cứ hải quân Subic bay và không quân Clark Field ở Thái Bình Dương, nhưng Hạm đội số 7 của Mỹ vẫn còn ở đảo Diego Garada tại Ấn Độ Dương cách Ấn Độ 2800 cây số. Với khả năng lưu động và chuyên vận tầu công, Mỹ cũng có thể bất kỳ lúc nào cũng có mặt ở các chiến trường xa căn cứ của Mỹ.

Tình trạng kinh tế của Ấn Độ cũng đang bị suy thoái và nội tình Ấn Độ cũng rất bất ổn vì tranh chấp tôn giáo, giữa Ấn giáo và Hồi giáo, giữa Ấn độ với Pakistan vì vấn đề Cachemire.

Ấn Độ cũng là một cường quốc nguyên tử.

MỸ CHÂU

Tại Gia Nã Đại, thủ tướng Brian Mulroney đã giải nhiệm và nhường quyền lại cho một nữ luật gia đó là bà Ampbell 48 tuổi. Tình trạng kinh tế của Gia Nã Đại cũng đang trong tình trạng suy thoái.

Nhìn sang Mỹ, chúng ta thấy sau cuộc bầu cử Tổng Thống ngày 3/11. Dân chúng Mỹ vui mừng vì đã chọn được một Tổng thống trẻ tuổi Bill Clinton 46 tuổi có thể mang lại thịnh vượng cho họ. Nhưng sau 4 tháng cầm quyền, ông Bill Clinton đã bị dư luận Mỹ đánh giá là một Tổng thống yếu nhất còn thua cả Gerald Ford, một Tổng thống không được dân cử thay Tổng thống Richard Nixon phải xin giải nhiệm vì vụ Water Gate (đặt máy nghe lén phương án tranh cử của đảng Dân chủ năm 1973). Sau thế chiến thứ 2, cứ 4 tháng sau khi cầm quyền, các vị Tổng thống được đánh giá sự tín nhiệm của dân như sau : Truman (1945-1952) được 92% dân chúng tín nhiệm, Johnson (1963-1968) được 78%, Eisenhower (1953-1961) 74%, Kenedy (1961-1963 vì bị ám sát ở Dallas cuối tháng 11/63) 74%, Carter (1976-1980) 64%, Nixon (1969-1973) 62%, Bush (1989-1993) 62%, Reagan (1980-1988) 59%, Ford (1974-1976) 42% và cuối cùng là Clinton chỉ được có 36%. Bill Clinton nói nhiều mà làm ít, không quyết đoán dù lưỡng viện quốc hội gồm đa số nghị sĩ và dân biểu đảng Dân Chủ của Clinton. Đến ngay người trong đảng Dân chủ cũng chống lại Clinton. Bà vợ Hillary Clinton (44 tuổi) cũng là một luật sư nổi tiếng như chồng, hiện nay ở sau hậu trường điều khiển ông chồng. Bà Hillary đặc cách về vấn đề cải cách tổ chức y tế của Mỹ theo như Đức nhưng khó mà thành công vì không có tiền, đòi hỏi hàng mấy chục tỉ dollars, trong lúc ngân sách Mỹ đang thâm thủng hàng mấy trăm tỉ dollars. (Hiện nay Mỹ là nước nợ lớn nhất gần 4000 tỉ dollars).

Khi tranh cử, Bill Clinton hứa hẹn quá nhiều, nào tạo một kỷ nguyên mới về kinh tế, làm giảm bớt nạn thất nghiệp, tiết kiệm ngân sách, không tăng thuế v.v... Nhưng sau 4 tháng cầm quyền (từ 20.1.93 đến 20.5.93) Clinton đã không giữ được lời hứa. Kinh tế càng ngày càng suy thoái, nạn thất nghiệp gia tăng với những tệ đoan và tội ác xã hội, bắt buộc phải tăng thuế v.v... Nhất là mới đây vào cuối tháng 5, Clinton đã xử dụng phi cơ số 1 của Phủ tổng thống

đi cắt tóc ở Hollywood, làm nghề lưu thông không vận 2 giờ tại phi trường Los Angeles. Đây là một vụ tai tiếng cho Clinton. Báo Time số 23 ra ngày 7/6/93 đã đánh giá Bill Clinton như sau : "Một Tổng thống mất tín nhiệm không thể tin được" (The incredible shrinking president).

Mỹ làm mất niềm tin của các đồng minh Âu Châu vì vai trò lãnh đạo siêu cường số 1 của Mỹ.

Chính Ross Perot, ứng cử viên độc lập Tổng Thống Mỹ vừa qua, đã công khai chê Bill Clinton là không đủ tầm vóc để lãnh đạo quốc gia. Trước những vấn đề nội bộ rất khó khăn về kinh tế, xã hội, những vấn đề đối ngoại lừng chùng của Mỹ về vụ nội chiến ở Nam Tư và nhiều việc khác đã và đang xảy ra ở địa cầu này, không biết Bill Clinton xoay sở ra sao? Nhân vật số 2 là Bộ Trưởng Ngoại Giao Warren Christopher 68 tuổi là một luật sư lão luyện, từng làm thủ trưởng ngoại giao thời Jimmy Carter, cũng không có gì xuất sắc, năng nổ như James Baker (60 tuổi) của thời George Bush (89-93).

Nam Mỹ hay Châu Mỹ La Tinh cũng đang trong tình trạng kinh tế khó khăn và chính trị bất ổn như ở Brasilien, một quốc gia lớn ở Nam Mỹ, trên 15 triệu người, có một ông Tổng thống trẻ tuổi (43 tuổi) Fernando Collor de Melo, tham nhũng, hời hợt quyền thế, bị quốc hội và nhân dân truất phế, đưa ra tòa án để trả lời những hành vi bất chính của mình.

Cuba vẫn dưới quyền lãnh đạo sắt máu của Fidel Castro và đảng Cộng Sản. Ngày nay Fidel Castro đã chấp nhận kinh tế thị trường nhưng vẫn do đảng lãnh đạo như ở Việt Nam vậy.

Tình hình đảo quốc Haiti vẫn chưa ổn định sau khi Tổng thống dân cử là linh mục Jean Bertrand Aristide bị bốn quân nhân truất phế vào cuối năm 91. Dân chúng khốn khổ dưới ách độc tài của bốn quân phiệt, dùng thuyền vượt biên tị nạn cũng chẳng khác gì dân Việt Nam trốn V.C vào cuối thập niên 70 và đầu thập niên 80.

PHI CHÂU

Một lục địa nghèo nàn xơ xác, lại lâm vào cảnh nội chiến liên miên. Nội chiến ở Somalia, ở Liberia, ở Soudan v.v... Dân chúng chết đói hàng trăm ngàn người, nhưng nội chiến vẫn tiếp diễn. Ngoài nội chiến, còn bệnh AIDS hoành hành, hàng chục triệu người Phi Châu bị chứng bệnh hiểm nghèo này mà hiện nay chưa có một loại thuốc nào trị được.

Ở Algerien, Ai Cập các nhà cầm quyền đang điên đầu về những người Hồi Giáo cực đoan. Nhóm người này được Iran huấn luyện và tài trợ, định dùng thần quyền thay thế quyền cai trị các quốc gia Hồi Giáo như kiểu Iran và Soudan. Ai Cập và Algerien đã đoạn giao với Iran và Soudan.

Ở Nam Phi, tình hình cũng không có gì là hứa hẹn dù rằng nạn kỳ thị chủng tộc đã được lịch sử chôn vùi. Hai ông De Clerk và Nelsm Mandela đang cố gắng đoàn kết hai chủng tộc trắng đen để xây dựng một quốc gia Nam Phi dân chủ. Sắp có một cuộc bầu cử quốc hội Nam Phi, mọi người công dân đều được tham gia bầu và ứng cử. Nam Phi có 36 triệu người, mà người da trắng chỉ là một thiểu số độ 6 triệu mà thôi. Không biết thiểu số da trắng có chấp nhận một quốc hội đa số là da đen và một chính phủ lẽ dĩ nhiên cũng có đa số nhân viên là da đen hoặc da màu. Tương lai còn rất mờ.

Nói tóm lại tình hình thế giới hiện nay rất phức tạp. Người ta cứ tưởng khi chủ nghĩa CS và đế quốc Sô Viết bị xóa tên trên bản đồ thế giới, người ta được sống yên ổn. Nhưng thời cuộc lại diễn biến một cách khác, rối loạn hơn trước.

Trước đây là một thế giới lưỡng cực Mỹ và Liên Xô, thế mà có trật tự vì không bên nào dám gây hấn vì sợ một cuộc chiến tranh nguyên tử; hai siêu cường này chỉ dùng đũa em đánh lẫn nhau nhưng cũng rất giới hạn.

Ngày nay, loạn khắp nơi, chủ nghĩa Quốc gia cực đoan, Hồi giáo cực đoan, tranh chấp lãnh thổ v.v... Thế giới sống trong hồi hộp lo âu.

TÌNH HÌNH VIỆT NAM

Quê nhà vẫn chìm đắm trong ngục tù của Cộng Sản. Kinh tế có cởi mở nhưng vẫn dưới quyền chỉ đạo của đảng - Đảng CS vẫn giữ độc quyền chính trị, không chấp nhận chế độ đa đảng. Họ vin vào sự sụp đổ của Đông Âu và đế quốc Sô Viết vì sự chấp nhận đối thoại và đa nguyên cho nên ngày nay nước Nga mới sa vào vòng quần bách. Chỉ có độc đảng và dân chủ tập trung Việt Nam mới phồn vinh. Đây cũng là một cơ để che đậy lòng tham quyền cố vị của V.C mà thôi. Nhật Bản và các nước Tây Phương chấp nhận đa nguyên dân chủ, tự do cá nhân mà họ lại giàu có và thịnh vượng hơn các nước Cộng Sản rất nhiều. Liên Sô trước năm 1991 là một bằng chứng.

Sớm hay muộn, V.C cũng phải thay đổi đường lối chính trị của họ vì hiện nay đã manh nha những sự chống đối, hoặc ngầm ngầm hoặc công khai. Công khai như Phật Giáo tranh đấu ở Huế ngày 24 tháng 5 vừa qua.

Theo bản thông cáo báo chí của Ủy ban tranh đấu về nhân quyền, thì ngày 24 tháng 5 năm 1993, tại Huế có 40.000 Phật tử xuống đường đòi tự do tín ngưỡng.

Sự việc xảy ra như sau : ngày 24 tháng 5 năm 1993, có một Phật tử đã tự thiêu trước công chùa Linh Mục ở Huế để chống lại chính sách đàn áp tôn giáo của nhà nước CS.

Ngày 24/5/93, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên mời đại đức Thích Trí Tụ Giám tự chùa Linh Mục lên trụ sở của Ủy Ban để bắt Đại Đức T.T.Tụ phải ký vào bản giấy xác nhận là người tự thiêu không phải là một Phật Tử, tự thiêu vì bệnh hoạn. Đang lúc Đại Đức T.T.Tụ đang nói chuyện với Ủy ban thì có 3 công an mặc sắc mang vũ khí vào văn phòng để điều tra Đại Đức. Đại Đức T.T. Tụ phản đối hành động dùng vũ khí uy hiếp như vậy và tuyệt thực ngay trước cửa văn phòng Ủy ban để phản đối.

Mấy công an liền bồng Đại Đức lên xe và đưa đi một nơi khác. Tin này được lan tràn ra và các Phật tử tập hợp ở đường Lê Lợi để biểu tình chống lại bạo lực và tìm cách giải thoát Đại Đức. Họ đến mỗi lúc một đông chật cả đường phố. Họ đã giải thoát cho Đại Đức T.T.Tụ. Công an và bộ đội phải dùng hơi cay và vòi xịt nước để giải tán đám người xuống đường. Họ bắt giữ 50 người để điều tra.

Ước lượng có 40.000 Phật tử tham gia tranh đấu tại Huế.

Theo tin của giới ngân hàng ngoại quốc, từ năm 1975 đến nay, mới có ba ngân hàng ngoại quốc tài trợ cho dự án đầu tư ở VN.

Báo Nhân Dân, cơ quan tuyên truyền của đảng CSVN, cho biết thành phố Hà Nội đã đóng cửa từ 2500 - 3000 xí nghiệp quốc doanh. Số 9000 xí nghiệp quốc doanh còn lại,

thì 20% thuộc cấp nhà nước, 46% thuộc cấp tỉnh, đang ở trong tình trạng khó khăn. Bộ Tài Chính vừa công bố hồi cuối tháng 3, cho phép người ngoại quốc được mua cổ phần của các xí nghiệp VN, trên căn bản 1 cuộc thí nghiệm, dù rằng đảm bảo thủ của đảng chống lại quyết định này. Tại Sài Gòn, CS dự định mở một thị trường chứng khoán thí nghiệm.

Chính phủ CS dự định cải cách chế độ lương bổng của các công nhân viên, bằng cách trả lương bằng tiền mặt thay vì trả 1/3 bằng hiện vật. Như vậy ngân sách phải chi thêm đến 4 ngàn tỉ đồng, làm cho số thiếu hụt ngân sách tăng lên đến 9 tỉ ngàn đồng (bằng 840 triệu dollars US). Năm 1992, ngân sách thâm thủng tới 3,8 ngàn tỉ đồng. Tổng Thống Bill Clinton vừa cử Tướng Vessey, làm đặc sứ đến VN vào cuối tháng 4 để thương thảo với CSVN về vấn đề hải cốt và tù binh Mỹ mất tích ở VN. Sự đòi hỏi của Mỹ chẳng qua cũng muốn dẫn mặt V.C vì làm gì mà Mỹ không biết rằng không còn tù binh Mỹ còn sống ở VN. Trong đệ nhất thế chiến, riêng tại chiến trường Âu Châu, Mỹ đã mất tích trên 30.000 quân nhân, chưa kể đến chiến trường Thái Bình Dương cũng hàng chục ngàn lính Mỹ mất xác luôn ở hải đảo. Pháp, Đức đang vận động Mỹ bỏ lệnh cấm vận ở VN và bật đèn xanh các ngân hàng và quỹ tiền tệ thế giới cho VN vay tiền để xây dựng kinh tế. Trong chuyến thăm VN vừa qua của ông Klaus Kinkel ngoại trưởng Đức hứa sẽ giúp VN, nhưng cũng đòi hỏi ở phía VN phải cởi mở chính trị nữa. Chưa thấy Mỹ trả lời ra sao về vụ vay tiền ở ngân hàng và quỹ tiền tệ thế giới vì Mỹ có đồng ý thì các cơ quan tài chính này mới cho VC vay tiền. Có lẽ tại Việt Nam ngày nay mới có loại chánh án tòa án cấp cao như Lê Thúc Anh 40 tuổi - là 1 đảng viên vừa qua lớp bổ túc văn hóa về pháp luật, mà ông ta lại đứng đầu 1 tòa án quan trọng xử nhóm Diễn đàn tự do của bác sĩ Nguyễn Đan Quế và các đồng chí của ông. Học lực như vậy, chưa xứng đáng làm một thư ký mà đảng đề cử làm chánh án để xử nhóm trí thức như Bác sĩ Nguyễn Đan Quế và Tiến sĩ Đinh Viết Hoạt. Thật là mỉa mai và khôi hài. Một anh i tờ về pháp luật mà đi xử án những người khoa bảng. Cũng dễ hiểu thôi vì Lê Thúc Anh xử án theo lệnh của đảng CS - Ô hô, pháp luật VN dưới thời CS là vậy, pháp luật rừng.

Mãi đến năm 1987, nhà nước V.C mới làm xong một Bộ luật hình sự gồm 362 điều và năm 1988 mới có bộ luật hình sự tố tụng. Trước đây V.C toàn dùng luật rừng mà thôi.

Năm 1988, báo Tuổi Trẻ Chủ Nhật làm 1 bảng kê khai 18 vị chánh án của 18 tòa án cao cấp đến tòa án hòa giải. Theo báo Tuổi Trẻ, chỉ có ba ông Chánh Án mới tốt nghiệp đại học pháp chế (luật) của Việt Cộng, 8 ông vừa xong lớp văn hóa bổ túc cấp ba, còn 7 ông kia thì còn đang học văn hóa bổ túc cấp 2. Một sự thật đau lòng như vậy. Theo 1 tờ báo Diễn Đàn mới nhất xuất bản tại Pháp, Thạc sĩ triết học Trần Đức Thảo, năm 1951 rời nước Pháp về Bắc Việt theo Hồ Chí Minh vì ông Thảo là một triết gia Mác-xít, đồ đệ thân tín của triết gia Jean Paul Sartre. Năm 1956, ông Thảo gia nhập nhóm Nhân Văn Giai Phẩm cùng ông Nguyễn Mạnh Tường, Tiến sĩ văn chương và tiến sĩ luật, chống lại chính sách hà khắc của CS. Hai ông Thảo và Tường bị tước hết chức vụ, vì hai ông được CS giao phó cho, như là chủ nhiệm Khoa sư trường đại học Tổng hợp Hà Nội và Giám đốc trường đại học sư phạm. Hai ông bị giam lỏng không có việc làm, lâm vào cảnh đói rách. Sau 1975, ông Thảo và

ông Tường qua Algerien dạy học ít lâu. Sau ông Thảo được qua Pháp sống rất nghèo nàn, ông qua đời đầu năm 1993.

Lúc sống, ông Trần Đức Thảo bị V.C giam lỏng, hiệp chế. Đến khi chết, mĩa mai thay, ông Thảo được V.C gắn huy chương kháng chiến hạng hai lên quan tài. Mĩa mai thay và chỉ có V.C mới làm nổi hành động vô liêm sỉ ấy mà thôi.

Tờ Diễn Đàn viết "Không thuyết phục được ông lúc sống, họ tìm cách quản lý cái chết của ông. Dưới ống kính máy quay phim, họ gắn 1 huy chương kháng chiến hạng 2 lên quan tài - Muộn quá rồi..."

15/6/93.

Hộp Thư VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức, Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới.

Thanh Nguyễn (Suisse), Mai Thi (Na Uy), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Lê Thiện Nghĩa (Isebuettel), Nguyễn Muốn (Goettingen), Hồ Thành Nam (Laatzen), Hà Huyền Chi (USA), Quê Mẹ (Pháp), Liên Hội Người Việt TNCS tại CHLB Đức, Trương Thanh (USA), Ven Dr. Thích Trí Chơn (USA), Hồ Công Tâm (USA), Trần Ý Văn, Ngọc Văn Chương (Na Uy), Hạ Long (Lichtenstein), Nguyễn Tấn Hưng (USA), Nhóm VNTN Thiện chí (Ý), Nguyễn Phú Thứ (Pháp), Nguyễn Hữu Lộc (Berlin), Trúc Giang (Blieskastel), Tin Nhà (Pháp), Nguyễn Văn Ba (Canada), Vũ Nam (Gomaringen), Hoàng Du Thủy - Như Thanh (Malaysia), Nguyễn Song Anh (Cham), Ban Báo Trợ Thương Phế Binh VNCH (Pháp), Vũ Kỳ (Bỉ), Đại Đức Thích Quảng Ba (Úc), Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam (Pháp), Hoàng Nguyễn Nhuận (Úc), Văn Dũng (Pháp), Bùi Văn Báo (Canada), Nguyễn Văn Định (Neureichenau), Quang Kính (Hannover), Ngọc Dũng (Hong Kong), Trần Đạt (Melle), Trần Thị Hồng Châu (Ý), Ban Hướng Dẫn Trung Ương GĐPTVN Âu Châu, Phan Quang Đán (USA), Báo Hà (Muenster), Tu Viện Vạn Hạnh (Úc), Du Văn Sĩ (Pháp), Cộng Đồng Người Việt TN Âu Châu (Pháp) An Lai Thôn Nữ (Bỉ), Tôn Nữ Hỷ Khương (Việt Nam), Dr. Tôn Thất Hứa (Wuerzburg), Phù Văn (Hamburg), Thị Tâm Ngô Văn Phát (Hannover), Quỳnh Anh (Muenster), Hồng Lan (USA), Vũ Nguyễn Khang (Đan Mạch), Người Giám Biên (Hannover), Từ Hùng (Saarburg).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

* Đức: Technik 2000 Herausforderung fuer die Religionen, Tây Đức Kiều Báo số 215, Bản Tin Đức Quốc 4/93 - 5/93,

Interkultureller, Entwicklung und Zusammenarbeit 4, 5, 6, Bản Tin Dân Việt số 26, Der Mittlere weg Nr 2, Bản Tin Tâm Giác 4/93, Thông Tin số 2, Nguồn Thật số 18, Das Beste Nr 5, 6, Dân Văn số 34, 35, Modern Buddhist Art 2, Politik Informationen aus Bonn Nr 2, Cảnh Ân số 23, 24, Dân Chúa Âu Châu số 127, 128, Diễn Đàn Việt Nam số 28, Woche im Bundestag Nr 9, 10, Thiện Chí số 6, Giao Điểm số 12, Development and Cooperation Nr 3, Développement et Coopération Nr 3, Tia Sáng số 21, Thông Tin VIDİ số 3, 4, Buddha-Haus Mitteilungsblatt, Fluechtling Nr 1/93, Betrifft Nr 2/93, Việt Nam Liên Minh 5/93, Sinh Hoạt Cộng Đồng 6/93, Tuệ Giác số Phật Đán. (Bỉ)

* Anh: Caodaism a Novel Religion, Chánh Pháp Truyền.

* Pháp: Nhân Bản 4/93, 5/93, Ái Hữu số 124, 125, 126, Thảo thức và chia sẻ, Định Hướng số 1, Tin Nhà số 11, Phật Giáo con đường giải thoát - Trần Ngọc Bích, Bản Tin Khánh Anh số 5/93.

* Thụy Sĩ: Mục Vụ số 118.

* Na Uy: Pháp Âm - Bản tin số 103.

* Hòa Lan: Việt Nam Nguyệt San số 84.

* Canada: Lửa Việt số 64, 65, Táp San Liên Hoa số 74, Pháp Âm số 63, Hỏa Đạo số Phật Đán.

* Hoa Kỳ: Kháng Chiến số 120, 121, 122, Chân Nguyên số 18, 19, Kỳ yếu Đại hội TNPGVN tại Hoa Kỳ, Đối cá thiên thu tiếng mẹ cưỡi - Trần Trung Đạo, Chân Trời Mới số 4/93, 5/93, Ch'an Magazine Spring 93, Việt Nam Phật Giáo sử lược (HT. Thích Mật Thể), Kinh Phật Đảnh Tôn Thánh Đà La Ni, Kinh Pháp Cú - Chùa Pháp Hoa, Bồ Đề Hải số 10, Thời Đại Mới tháng 2/93, Bản Tin chùa Tam Bảo, Dân Chủ Mới số 19, 20, Mối tình vương giả bất diệt của vua Sety - Thích Tâm Quang dịch, Thiên Thần quét lá - Vinh Hào,

* Úc: Hoài Bảo số 8, Pháp Báo số 35.

* Đài Loan: Hiện Đại Phật Giáo số 143, 144, 145, Trung Hoa Phật Quang số 45, 46, Phật Quang Thế Kỷ số 1, Trung Ngoại số 441, 443, Thiên Phật Sơn số 49, 50, Thiên Hoa số 167, 168.



Sự thất bại ý thức hệ và chính trị của chủ nghĩa Cộng Sản

- QUỲNH ANH -

Đây là một bài phỏng vấn của ký giả Bernard Lecomte, tuần báo Pháp L'Express, với Alexandre Lakovlev, 70 tuổi, nguyên là Giám đốc Trung tâm Tuyên truyền Chủ Nghĩa Cộng Sản của Ban Chấp Hành Trung ương đảng Cộng Sản Liên Xô, Ủy viên Bộ Chính Trị thời kỳ Michail Gorbachev làm Tổng Bí Thư đảng và Tổng Thống Liên Xô (1985-1991). Được coi như là một lý thuyết gia của sách lược Peres Troika (Đổi Mới), ông còn là một Cố vấn thân cận nhất của Gorbachev. Nhưng đến cuối năm 1990, Lakovlev thấy rằng Gorbachev nhượng bộ quá nhiều cho các quan chức cao cấp của đảng, ông xa lánh Gorbachev cho đến khi cuộc đảo chánh bất thành của phe bảo thủ tháng 8 năm 1991 đưa đến sự sụp đổ của Chủ Nghĩa Cộng Sản và sự tan vỡ của Cộng Hòa Liên Bang Sô Viết, ông lại cộng tác với người bạn cũ. Ngày nay, ông là Phó Chủ Tịch Phong trào Gorbachev, một phong trào được ngoại quốc yểm trợ bằng tài chánh với mục đích canh tân và dân chủ hóa nước Nga. Theo lời mời của Boris Yeltzin, ông khởi động và thúc đẩy một Ủy ban "Phục hồi những nạn nhân của chế độ tàn bạo Stalinisme - Nhân dịp ông qua Pháp để giới thiệu tác phẩm "Dấu vết của những sự nhầm lẫn" của ông (nhà xuất bản Latteo), chúng tôi đến thăm ông và trao đổi ý kiến về Chủ Nghĩa Cộng Sản với ông.

Ông đã cho chúng tôi biết ý nghĩ cá nhân của ông, phong phú và chua chát về sự thất bại ý thức hệ và chính trị của Chủ Nghĩa Cộng Sản.

Ký giả Bernard Lecomte.

Cuộc đàm thoại:

- Thưa ông Alexandre Lakovlev, Từ khi Cộng Hòa Liên Bang Nga ra đời chưa bao giờ tình trạng lại căng thẳng như ở Mạc Tư Khoa ngày nay. Ông nghĩ thế nào về cuộc khủng hoảng chính trị đối đầu giữa ông Boris Jeltzin với Quốc hội?

- Alexandre Lakovlev: Từ Ba Lê, người ta đã nhìn sự việc bị thâm hơn là cái gì đã xảy ra ở Mạc Tư Khoa. Câu hỏi chính là sự phân chia quyền lực giữa Hành pháp và Lập pháp mà một bản Hiến pháp mới sẽ ra đời mới giải quyết được. (Bản Hiến Pháp ngày nay là sản phẩm của XHCN thời kỳ Brejnev đã lỗi thời). Nhưng cũng khó khăn vì bản Hiến Pháp mới chưa tìm được một nền tảng chính trị và luân lý. Nhưng thời gian chờ đợi đưa đến sự ích kỷ xấu xa, đến vô luân và vô trách nhiệm. Trong kỳ họp cuối cùng của Quốc Hội, người ta không còn có một đề nghị nào hơn là truất phế Boris Jeltzin. Trước hết người ta phải thỏa hiệp với nhau để có một thời kỳ chuyển tiếp, về nền tảng của Hiến Pháp. Nền tảng này ít nhất cũng đặt quyết tâm theo đuổi những cải cách và nguyên tắc giải quyết những vấn đề bằng những giải quyết chính trị. Nếu được như vậy thì tốt.

- Express: Thế chế Tổng Thống hay thế chế Đại nghị. Ông chọn thế chế nào?

- Lakovlev: Trong thời kỳ bất ổn này, tôi nghiêng về thế chế Tổng Thống. Khi tình trạng đã ổn định, người ta đã giải

quyết được phần lớn các vấn đề khó khăn và sự đối lập ở Quốc Hội, thì lúc bấy giờ, người ta nên có đại nghị chế mà Tổng Thống chỉ là một vị trọng tài.

- Express: Liệu nước Nga có mang chung một số phận của đế quốc Sô Viết cũ, là tan vỡ ra nhiều mảnh?

- Lakovlev: Không. Những nước cộng hòa cấu tạo ra Liên Bang Nga quá liên hệ với nhau. Các ông thấy rằng sắc dân Tatars và Bachkirs sống ở ngoài lãnh thổ của họ đông hơn là trong xứ họ. Những dân Lakontes lại quá thiểu số ở Lakontie.

- Express: Thế còn xứ Tchétchenie bất ổn?

- Lakovlev: Thời gian khó khăn đã qua. Không có vấn đề chủng tộc ở nước Nga. Thực vậy không có một cuộc đấu tranh đòi quyền lực. Nhưng, than ôi! lại có sự tranh chấp giữa những phần tử ưu tú cũ với phần tử ưu tú mới, nhưng đôi khi lại diễn ra ngay trong hàng ngũ của phe cũ nữa!

- Express: Ông là thành viên của Hiệp ước Liên bang, Hiệp ước này đã làm ông Gorbachev mất địa vị lãnh đạo?

- Lakovlev: Ý tưởng Liên bang là một sự liên kết tự nguyện dựa trên nguyên tắc phân chia rõ ràng quyền lực giữa Trung ương và các nước Cộng Hòa là một ý tưởng tốt, trong đó gồm cả các xứ Baltics. Tôi vừa mới thăm nước Estonie, ở đây tôi nghe thấy một mẩu chuyện khôi hài giữa hai cặp vợ chồng. Ba vợ gọi chồng: "Này mình! Điện khí và hơi đốt lại trở lại bình thường rồi". Ông chồng trả lời: "Bọn Nga lại xâm lăng chúng ta nữa chăng?".

- Express: Xin trở lại sách lược Đổi Mới - Perestroika - mà ông là người khởi xướng.

- Lakovlev: Sách lược Đổi Mới không phải tia chớp bỗng nhiên nổ ra ở trên trời. Về chính trị, kinh tế và trí tuệ, Đổi Mới có những bước đầu của nó. Nổi bật là bản tường trình của Khrouchtchev năm 1956 kết án chủ nghĩa Stalinisme sắt máu dã man. Khrouchtchev đã đoạn tuyệt với chính sách man rợ này. Ngay dưới triều đại Brejnev, cũng có những mưu toan cải cách như là sự cải cách kinh tế Kossyguine mà Brejnev nhận là của ông ta! Trong tất cả các trường hợp, mặc dù có những khía cạnh tích cực của nó, cuộc cải cách nhằm tăng cường thể chế. Nhưng rồi những mưu toan cải cách ấy đã tự tan vỡ vì thể chế. Chúng tôi cũng đi theo con đường ấy. Chúng tôi cũng chủ trương cải tiến tốt đẹp XHCN bằng sự tăng tốc độ cải cách. Sự gia tăng tốc độ cải cách với mục đích thúc đẩy bộ máy già nua rệu rạo, bất thành linh tiến lên, nhưng chỉ là ảo tưởng. Bộ máy già nua này là thể chế quá nhiều bệnh tật lớn lao: Tập trung tối đa quyền hành, kìm hãm tiến bộ, phân chia hết sức vô lý quyền lợi, chỗ nào cũng thấy trách nhiệm của Nhà Nước v.v... Sau chúng tôi đặt những vấn đề cụ thể như là kế ước có thời gian, hưởng thụ tỷ lệ với công việc, các xí nghiệp tự quản cũng như các Hợp Tác Xã. Những việc này đụng chạm đến cấu trúc của nền kinh tế XHCN. Người ta không dám nói tới quyền sở hữu tài sản. Mặc dù có sự thận trọng như vậy mà cũng không tránh khỏi phản ứng ngay của thể chế. Khi Đại hội Đảng tháng giêng năm 1987, chúng tôi đưa ra một dự án bầu cử thật sự dân chủ, ngay lập tức bộ máy của đảng chống lại dự án này vì ý thức rằng lối bầu cử mới này sẽ bắt lợi cho đảng.

- *Express*: Tất nhiên có cuộc tranh đấu...

- *Lakovlev*: Lễ dĩ nhiên nhưng một cách ôn hòa! Bất kỳ cuộc cách mạng nào đến tiêu hủy những cấu trúc cũ, loại những người đang cầm quyền, kéo theo sự gia tốc không kiểm soát được của lịch sử. Đối với chúng tôi, chúng tôi hết sức tránh sử dụng bạo lực và đổ máu. Điều này làm rắc rối thêm tiến trình cải cách. Chúng tôi gây bất mãn càng ngày càng tăng của những người đang hưởng thụ đặc quyền, đặc lợi. Ý thức hệ đã nhường chỗ cho sự tranh đấu vì địa vị.

- *Express*: Có phải là ông được giao nhiệm vụ đặc biệt phụ trách về sách lược cởi mở - Glasnot...?

- *Lakovlev*: Sự đổi mới đã bị đảng canh chừng với sự nghi ngờ. Đầu tiên, đảng tưởng có thể kiểm soát được tiến trình đổi mới: Sau nếu cần, đảng cách chức những chủ nhiệm của những tờ báo bú sữa bình như là Egor Lakovlev của tờ "Tin tức Mạc Tư Khoa, Vitali Koroutch của tờ Ogoniok v.v... Nhưng sách lược Đổi Mới có một sự năng động không thể ngờ được, tạo ra một trận chiến rất gay go. Bộ máy của Đảng tấn công cá nhân tôi dữ dội: nào là tôi là tên "Do Thái tam điểm", tên phản bội... và người ta đưa ra bằng chứng! Những chuyên viên của đảng về nơi sinh quán của tôi để tìm những nguồn gốc Do Thái của tôi, lý do chống Nga của tôi.

- *Express*: Trong cuốn sách của ông, ông đã vấn lại lương tâm...

- *Lakovlev*: Trong cuốn sách của tôi, tôi phân tách trước hết một vài khía cạnh lý thuyết của Chủ nghĩa Marx, những khía cạnh đã xây dựng nền tảng Xô Viết: ca ngợi bạo lực như là một động cơ của lịch sử, đồng hóa giai cấp nông dân với tiểu tư sản, hủy diệt quyền tư hữu, Nhà Nước trên con người v.v... Điều này nêu ra để nói lên những thành quả và sai lầm của sách lược Perestroika, Gorbachev và tôi là những người khởi xướng.

- *Express*: Ông và Gorbachev có giống nhau không về sách lược Đổi Mới?

- *Lakovlev*: Không. Thí dụ, chúng tôi hơi vội vàng công thức hóa Perestroika. Gorbachev đưa ra khuôn mẫu: "Cách mạng trong cuộc cách mạng", có ý nghĩa là vẫn tiếp tục cuộc Cách Mạng tháng 10. Gorbachev luôn luôn dựa vào những tư tưởng của Lênin. Còn tôi, tôi nghĩ hơi khác, tôi cho rằng đây là sự tiến triển trong cách mạng, nó gắn bó tôi nhiều vào cuộc cách mạng dang dở của tháng 2 năm 1917 mà những người cách mạng tháng 10 là những kẻ đào huyệt chôn cuộc cách mạng tháng 2. Chủ nghĩa Bolchevisme là đi ngược lại tiến bộ trở thành phong kiến chủ nghĩa: bản cứng hóa nông dân, thiết lập chế độ nô lệ công nghiệp, tạo qui chế quyền hành cho các người lãnh đạo nhỏ địa phương v.v... Tôi tin chắc chắn rằng sách lược Đổi Mới Perestroika một cách dân chủ những mục tiêu của cuộc Cách Mạng tháng 2 năm 1917. Ông Gorbachev bất đồng ý kiến với tôi về điểm này nhưng ông vẫn mang trọng trách nặng nề về sách lược Đổi Mới. Tôi kể một thí dụ khác: Chương trình "500 ngày" vào mùa thu 1990. Tôi hoàn toàn tán thành chương trình 500 ngày mặc dù nó có một khía cạnh hơi phiến diện, nhưng nó sẽ mở đường cho những cải cách thực sự. Đó là phương thức độc nhất để thực hiện một liên bang mới mang tính chất kinh tế, nền tảng độc nhất và thực tế nhất cho một liên bang chính trị tương lai. Gorbachev đồng

ý thi hành chương trình 500 ngày; sau vì áp lực của tổ hợp quân sự công nghiệp, ông đã lùi bước và bỏ rơi chương trình này.

- *Express*: Một bước ngoặt quan trọng?

- *Lakovlev*: Sự đầu hàng này của Gorbachev là một thắng lợi lớn cho phe bảo thủ - Đây là một cuộc đảo chánh kinh tế thành công, đã tạo ra một sự can đảm cho tất cả những kẻ chống tiến bộ - Gorbachev đã tạo cho họ nhiều điều thuận lợi, do đây mới có những vụ bạo động ở Vilnius, Rujia, Bakou. Gorbachev nói ông sẽ sửa sai. Nhưng đã muộn, ông hiểu sự nhầm lẫn của ông trong đại hội đảng tháng 4/1991 khi lãnh đạo của đảng bất thành linh đặt vấn đề truất phế ông.

Gorbachev biết mình đi sai đường, ông bèn trở lại với những thân hữu cũ của ông, những người có thiện chí cải cách - Nhưng họ đã lãnh đạm với ông. Chắc các ông biết hậu quả của sự sai lầm này: Cuộc đảo chánh v.v... Phải cần có thời gian để đo lường sự quyết tâm lịch sử này và những sai lầm chủ quan trong tiến trình cải cách.

Có điều chắc chắn là không ai lật đổ ông Gorbachev. Chính ông làm ông rớt đài vậy. Đó là lỗi tại ông không có quyết tâm, lúc nghiêng bên này, lúc ngã về bên nọ.

- *Express*: Với những ý tưởng tốt đẹp như vậy, tại sao ông không thể tiến lên hàng lãnh đạo cao cấp của đảng?

- *Lakovlev*: Tại sao trong những năm ấy người ta gia nhập đảng Cộng Sản? Gia nhập đảng là phải tuyệt đối trung thành với đảng. Người ta được kết nạp vào đảng bởi vì người ta biết viết những tờ tường trình, viết những bài báo. Trong thời gian kể trên tôi là người viết diễn từ cho hầu hết những Ủy viên Trung ương. Có một hôm, Podgorny, Chủ tịch Nhà Nước Liên Xô cũng đã đọc bài diễn từ mà ông không biết tôi là tác giả.

Trong thế chiến thứ 2, tôi mới 18 tuổi và ở vùng quê tôi, tôi tin tưởng vào lãnh tụ Staline - Năm 1956, đại hội đảng tạo cho tôi một xúc động rất lớn lao đối với một viên chức trẻ như tôi vì người ta tố cáo những tội ác khủng khiếp của Staline. Tuy nhiên tư tưởng của tôi cũng không có thay đổi gì. Tôi tự học nên có một số kiến thức. Một sự tình cờ, người ta cất nhắc tôi vào một địa vị cao cấp của đảng, tôi phụ trách cơ quan tuyên truyền cho chủ nghĩa Maxít Lêninít. Lúc bấy giờ, cơ quan tuyên truyền của đảng đang nỗ lực trình bày với thế giới rằng phương tiện giao thông hay là các bệnh viện ở Liên Xô thật là hoàn hảo không một nước nào trên thế giới sánh được. Có lẽ ngày đó, các ông đã cười thầm rồi, cho đến ngày nay, các ông chứng kiến một sự thật phũ phàng tại nước Nga, chắc các ông phải cười đến vỡ bụng! Qua chức vụ kể trên tôi mới cảm thấy sự vô luân của chế độ: các ông thấy rõ ràng rằng thể chế XHCN phải cần nói dối để tồn tại.

- *Express*: Xin lỗi ông, ông có sợ ý tiết lộ sự giả dối nói trên không? Tại sao ông bị thất sủng?

- *Lakovlev*: Năm 1973, tôi chỉ viết một bài báo cho một tờ tuần báo lúc bấy giờ, có tiếng là rất tiến bộ. Tờ báo này chỉ trích phê bình chủ nghĩa quốc gia, bệnh tự cao tự đại của siêu cường, chống kỳ thị người Do Thái v.v... Lúc bấy giờ tôi cũng chưa phải là một người đối lập! Tôi đã khôn ngoan dùng tư tưởng của Lênine, tôi chỉ trích Marcuse (Chủ thích của người dịch: Hebert Marcuse, triết gia người Mỹ

gốc Đức (1898-1979) tác giả một cuốn sách phê bình nặng nề văn minh công nghiệp dựa theo chủ thuyết Freud-Maxisme, chủ thuyết này là một tổng hợp chủ nghĩa Mácxít và phân Tâm lý học của Freud). Chính tôi cũng chưa đọc kỹ tác phẩm của Marcuse mà ngày nay tôi có dịp đọc lại bài báo tôi viết. Vừa đúng lúc bài báo của tôi ra mắt với độc giả thì một hiện tượng chống đối bắt đầu lộ dạng. Dù sao tôi cũng tự hào rằng lúc bấy giờ tôi không chỉ trích một cá nhân nào trong các bài viết của tôi. Thậm chí tôi là tôn trọng cá nhân vì lý do đạo đức. Nhưng tôi không đồng ý với các người thuộc phái đối lập lúc bấy giờ như là Saniavski, Ayionov, Soljenitsyne, Sakharov và nhiều người nữa!

- *Express*: Tư tưởng độc lập của ông được diễn đạt như thế nào?

- *Lakovlev*: Tôi có một vài thân hữu không giáo điều như Travdovski Chủ nhiệm tờ báo "Novy Mir" hay là Konstantin Simonov, mà ai cũng biết. Người ta không ngăn cản tôi giao thiệp với họ. Dù sao, người ta cho tôi biết là tôi không theo đúng đường lối của đảng. Sau khi cách chức Giám đốc cơ quan tuyên truyền của Trung ương đảng tên là Vladimir Stepakov, không có người thay thế, Lãnh đạo vẫn để tôi làm Phó Giám đốc với mục đích thử thách tôi. Vài ngày sau, viên phụ tá thứ nhất của Brejnev, gọi điện thoại cho tôi và nói: "Bây giờ chúng tôi muốn biết anh báo cáo sự hoạt động của đồng chí Tổng Bí Thư..."

Tôi khôn ngoan trả lời: "Tôi áp dụng kỹ càng những quyết định của Trung ương Đảng". Câu trả lời không hài lòng viên phụ tá thứ nhất, bởi vì người ta muốn tôi thêm vào những lời tăng bốc. Lãnh tụ mà Trung ương chỉ là kẻ thừa hành. Nhiệm vụ của tôi là phải dùng những từ ngữ khen ngợi tuyệt đối với Lãnh tụ. Về phần tôi, tôi bị ảnh hưởng về sự tố cáo sự tôn thờ cá nhân Staline năm 1956 nên tôi không thể viết thêm những lời tán tụng quá đáng. Mười năm sau, ở đại hội thứ 23 của đảng, tôi điều khiển tổ viết diễn từ cho các Ủy viên Trung ương - tôi gặp phải một số đại biểu của vùng Sakhaline xa xôi, họ muốn tôi phải dùng những từ nịnh hót tôn sùng cá nhân thời Staline như là chào mừng Brejnev bằng những từ như sau: người chỉ đường, người lãnh đạo của thế giới vô sản, người tổ chức thiên tài những thành công v.v... Tôi nổi giận và không chịu làm theo ý họ - Tôi tâm sự với Tchernanko, lúc bấy giờ là chánh văn phòng của Brejnev.

Tchernanko trả lời: "Đó là công việc của đồng chí". Tôi quyết định không dùng những từ nịnh hót quá đáng như vậy. Từ đấy Brejnev không bao giờ điện thoại cho tôi nữa và cũng từ đó không bao giờ tôi được mời tham dự vào các buổi họp của Bộ Chính Trị v.v... Tôi vẫn giữ nguyên địa vị Phó Giám Đốc suốt 4 năm không có Giám Đốc khác đến thay thế Vladimir Stepakov bị thất sủng. Rồi đến cuối năm 1973, tôi phải rời khỏi Mạc Tư Khoa và đây sang Ottawa, thủ đô của Gia Nã Đại để làm Đại sứ của Liên Xô ở xứ này.

- *Express*: Ông đã biết nước Mỹ vì năm 1958 ông đã tập sự ở xứ này.

- *Lakovlev*: Đúng như vậy, tại Viện Đại Học Columbia ở New York - Tôi chịu trách nhiệm điều hành 17 tập sự viên ở các Viện Đại Học của Mỹ.

- *Express*: Trong những người tập sự ấy, có viên tướng tương lai của KGB, ông ta đã chạy sang hàng ngũ của

những người dân chủ vào năm 1990, đó là ông Okg Kalonguine.

- *Lakovlev*: Đúng. Chúng tôi quen nhau nhưng không thân. Tôi là một sinh viên tập sự thật, số này rất hiếm, trong số 17 người. Nhưng những người tình báo ấy trong đó có viên tướng tương lai KGB không tố cáo tôi. Có lẽ tôi tạo được một sự nghiệp lớn lao bởi vì tôi có cái may mắn là có rất ít những mật vụ viên trong ban bè tôi. Tôi nổi tiếng là phóng khoáng trong thời buổi bấy giờ vì tôi không có một thành kiến nào với ai cả. Điều đó cũng hơi hiếm. Tôi rất mến nhà văn Rasoul Gamzatov của nước Cộng Hòa Dagestan. Anh ta bảo tôi: "Anh là một con số không! Lịch sử đã tạo cho anh cơ hội để trở thành một tên bịp bợm thực sự, kiếm được nhiều tiền (ý muốn nói tới quan chức cao cấp của đảng) và anh không chịu nắm lấy cơ hội, anh đã làm chúng tôi nản lòng..." Tại Mỹ, tôi đã đọc những báo chí và sách vở nói về những xấu xa bản thiêu của Tổ Quốc tôi, tôi rất phân uất ở trong lòng tôi, như là Liên Xô được coi như là một xứ của những người bệnh hoạn, điên rồ! Trở về nước, phải một thời gian sau tôi mới hết bực dọc. Ngày nay tôi tham dự các buổi hội thảo ở Anh, Pháp, Do Thái, Ba Lan, Thụy Sĩ và tôi không còn khó chịu nữa khi người ta nói tới những tội lỗi của nước Nga, như là gây ra chiến tranh lạnh, sự đối đầu quốc tế, âm mưu của Cộng Sản trên thế giới, tàn đế quốc... Chính chúng tôi đã tạo ra những tội lỗi ấy. Nhưng ai đã chịu trách nhiệm về ba thế kỷ nước Nga bị Mông Cổ chiếm đóng, ba thế kỷ ấy làm ngưng lại sự tiến triển của nước Nga? Hai cuộc thế chiến từ phương Tây đưa tới Nga đã làm thiệt mạng 50 triệu người Nga? Và trách nhiệm về chiến tranh lạnh cũng không phải lỗi hẵn ở Nga. Tổ hợp quân sự công nghiệp cũng không phải là độc quyền của Nga, tôi nghĩ như vậy.

- *Express*: Hình như ông đã biết trước cuộc đảo chánh hồi tháng 8 năm 1991?

- *Lakovlev*: Người ta nói tôi đã biết trước của đảo chánh bởi vì hồi tôi viết một văn kiện về những sự sửa soạn của đám bảo thủ và trong đơn xin từ chức của tôi ngày 16 tháng 8 năm 1991 tôi tố cáo sẽ có một cuộc đảo chánh. Nhưng tôi không ngờ rằng biến cố ấy đã xảy ra chỉ sau có ba ngày! Thành thực mà nói, tôi cũng không tin lắm có biến cố như vậy bởi vì các quân nhân của chúng tôi không biết làm cuộc đảo chánh, đây không phải là truyền thống của chúng tôi. Và lại chúng tôi không nhìn thấy trong hàng ngũ lãnh đạo có khả năng làm việc ấy được. Họ quá tầm thường. Về điểm này họ còn tệ hơn là tôi nghĩ. Cuộc đảo chánh 19.8.1991 là một trò hề. Chỉ cần bắt giam 15 người để làm tê liệt hết tất cả sự đối lập! Họ có tất cả quyền hành nhưng họ không có lãnh tụ, không có chương trình hành động, không tin vào ai cả. Họ không lường được sự phản ứng, cho nên mới bắt đầu có sự đối kháng, họ đã run sợ và tìm cách chạy trốn. Hay là nếu Sô Viết tối cao tạo ra cuộc đảo chánh này và cũng có những sự phản đối, các ông có tin rằng Liên Xô có thể bị cô lập rất lâu trên bình diện quốc tế không?

- *Express*: Ông nghĩ sao về sự phản ứng quá vội vàng của Tổng Thống François Mitterrand về việc ông công nhận chính quyền mới của Gueunadi Janaev?

- *Lakovlev*: Chúng ta bỏ qua chuyện này đi.

- *Express*: Những người đảo chánh nhằm mục đích gì?

- *Lakovlev*: Họ muốn cô lập Gorbachev. Sự từ chức của tôi có thể làm họ vững lòng trong suy tư của họ: Lakovlev bỏ rơi Gorbachev rồi.

- *Express*: Ảnh hưởng của cuộc đảo chánh bất thành?

- *Lakovlev*: Nó đã làm ngưng tiến trình dân chủ, nó đã đưa quá sớm những người dân chủ lên cầm quyền...

- *Express*: Nhưng Boris Jeltzin, Gavut Popov, Anatoll Soltchak những người dân chủ, đã được bầu theo phổ thông đầu phiếu vào Quốc Hội Nga hồi tháng 6 năm 1991.

- *Lakovlev*: Đúng, nhưng trong một xã hội còn mang nặng tính chất Sô Viết hay Cộng Sản, những dấu vết XHCN hãy còn rất nhiều, cần được tẩy xóa dần dần. Cuộc đảo chánh thất bại đã mang lại niềm tự tin quá cho những người dân chủ, họ tưởng rằng kẻ thù, những người Bôn-sê-vít đảng Cộng Sản, đã tiêu tan hẳn. Nhưng họ đã quá vội vàng...

Tôi nghĩ đến trường hợp của Egor Gaiedar đã trở thành Thủ tướng Chánh phủ. Những người mới cầm quyền tưởng chừng họ đã vững vàng sau cuộc đảo chánh tháng 8/1991 cũng như những người Bôn-sê-vít của tháng 10 năm 1917, họ cũng có lòng hăng say và kiêu hãnh như nhau. Tôi trách họ đã vội vàng sử dụng những lệ lỗi cũ của XHCN; không hỏi ý kiến của nhân dân, phân chia quyền bính cho nhau! Điều đó không chấp nhận được vì nhà nước đã quá nghèo nàn. Nói như vậy, không phải là khe khắt đối với Gaiedar và những cộng sự viên trẻ tuổi của ông. Nhưng tôi nghĩ họ xứng đáng về những lời phê bình của tôi: Thực ra, cần gì phải lên án những kẻ bắt tài như vậy? Dù sao, họ cũng đi theo con đường cải cách. Họ đã mắc quá nhiều lỗi lầm, sự lạm phát đồng Rúp đã làm cho dân Nga khổ sở; không còn bệnh viện, phương tiện chuyên chở v.v... miễn phí nữa. Phải chăng đây là một tiến bộ. Chỉ có một nền độc tài phát xít có thể lật đổ chiều hướng này, và còn nữa!

- *Express*: Cái gì đã làm cho ông bị quan?

- *Lakovlev*: Đó là, sự vắng mặt của một quyền lực vững vàng, sự bất lực của một cơ quan thi hành luật pháp, sự hủy hoại truyền thống của dân tộc Nga. Tôi nhấn mạnh rằng: Sự giữ nguyên, hay là phát triển lệ lỗi quan liêu thư lại. Mỗi người công chức mến yêu của chúng tôi là thành viên của quyền lực độc tài. Đối với một người quan liêu thư lại, nền dân chủ còn tệ hơn là bệnh liệt kháng (AIDS). Hay là ngày nay, mỗi công chức làm một cái gì mà họ muốn, không bị trừng phạt gì cả, họ vừa là sen đầm, bộ trưởng, quan tòa, người buôn bán. Ở nước Nga, luôn luôn người công chức dùng nhân dân để mưu cầu lợi ích riêng, bao giờ cũng vậy.

- *Express*: Chủ nghĩa quốc gia, phải chăng là một sự nguy hiểm rất lớn?

- *Lakovlev*: Đúng như vậy. Những cuộc tranh luận của chúng tôi mang một tính chất man rợ gần như tàn bạo, và điều đó đã làm cho chủ nghĩa quốc gia trở nên cuồng tín, đối với chúng tôi, rất nguy hiểm. Cuộc đấu tranh để giải phóng quốc gia, chống thực dân có thể hiểu được và chấp nhận. Nhưng sự hận thù đối với bất kỳ một nước nào đó là bệnh hoạn. Sự đi lệch hướng của chủ nghĩa quốc gia khi xưa, đã sản sinh ra tại nước Nga, một chủ nghĩa phát xít mới: Đây là chủ nghĩa quốc gia Bôn-sê-vít.

Quỳnh Anh chuyển ngữ bài: Lakovlev contre le national - Bolchevisme" tuần báo Express số 2178 ngày 8 tháng 4 năm 1993.

VỀ BUỔI LỄ CẦU SIÊU CHO NHỊ TƯỚNG NIỆM : VỊ HUYNH TRƯỞNG PHẠM GIA BÌNH & NGUYỄN KHẮC TỪ

- **Thiện Hạnh** -

Mặc dù sắp sửa vào Hạ nhưng thời tiết ở Hannover buổi sáng vẫn lành lạnh. Cả tuần nay ở miền Nam nắng âm dần ngày về chùa dự Phật Đản trời lại đổ mưa! Nhớ có lần Thầy trụ trì kể rằng: "Từ 10 năm nay cứ mỗi lần chùa tổ chức lễ Phật Đản, trời đều mưa, không biết có phải là điềm lành hay chẳng?".

Ngoài cửa vẫn còn chưa sáng hẳn mà các bạn tôi đã lục đục thức dậy chuẩn bị lễ phục chỉnh tề, vì sáng hôm nay có buổi lễ Cầu Siêu và Thọ Tang cho Đạo Hữu Bác Gia Trưởng Viên Lạc Phạm Gia Bình thuộc GDPT Liên Hoa đã tự thiêu ngày 06.4.98 tại Hoa Kỳ, để phản đối Chánh quyền Cộng Sản Việt Nam đàn áp Tăng Ni, Phật Tử quốc nội và Huỳnh Trường Như Tâm Nguyễn Khắc Từ đã từ trần vì bạo bệnh ở Việt Nam. Đúng 8 giờ chúng tôi vân tập lên Chánh điện đã thấy đông đủ các Gia Đình bạn, các Huỳnh Trường, các Ban Hướng Dẫn v.v... Hiện diện trong buổi lễ có Ban Hướng Dẫn Âu Châu, Ban Hướng Dẫn Đức Quốc, Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức, Bác Gia Trưởng Trục Ngô của Gia Đình Chánh Niệm, Bác Gia Trưởng Quảng Ngô của Gia Đình Tâm Minh, các Gia Đình Phật Tử Chánh Niệm, Chánh Dũng, Chánh Định, Tâm Minh, Pháp Quang, Minh Hải Ban Cổ Vấn có các Huỳnh Trường Nhật Định Nguyễn Kim Sơn, Chúc Phước Trần Hữu Đức, Thiện Căn Phạm Hồng Sáu, Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Đạo Hữu Chi Hội Trưởng Chi Hội Nuernberg-Fuerth-Erlangen Đức Hương Hồ Thanh.

Anh Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc, Trưởng ban Hướng Dẫn GDPT Đức Quốc lên khai mạc, tuyên bố lý do buổi lễ và mời Bác Trục Ngô Phạm Ngọc Đánh, Đại Diện Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức lên chủ lễ. Bầu không khí trang nghiêm bắt đầu sau 3 tiếng chuông, các GDPT sắp theo hàng quý giữa Chánh Điện, ngôi dự kiến xung quanh là các Đạo Hữu, Phật Tử bốn phương về tham dự Đại Lễ Phật Đản. Nhờ Thượng Tọa trụ trì cho phép buổi sáng hôm đó trong Chánh Điện Viên Giác Tự đã được GDPT cho trỗi lên hồi chuông trống Bát Nhã khiến buổi lễ thêm phần, trang trọng.

Sau lễ Cầu Siêu là phần đọc Tiểu Sứ của 2 vị do Huỳnh Trường Thị Nhơn Ngô Ngọc Hiếu trình bày. Kế tiếp là chị Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan với giọng nghẹn ngào quý đọc Điều Văn. Chúng tôi ngồi dưới bồi hồi cảm động, thương tiếc cho những người anh, kẻ vị Pháp thiêu thân, kẻ suốt cuộc đời phục vụ Mái Nhà Lam, hy sinh vì Đạo Pháp. Tiếp theo là lễ Phát Tang cho GDPT, 2 Bác Trục Ngô và Quảng Ngô lên trước nhận Tang lễ và lần lượt trao cho các Ban Đại Diện. Đại Diện Ban Hướng Dẫn Âu Châu có các anh Thị Lộc Võ Văn Mai, Huệ Kha Khu Thêm Đồng, Ban Cổ Vấn GDPT có các Huỳnh Trường Nhật Định, Thiện Căn, Chúc Phước, Thị Chơn, Đại Diện Hội PTVNTN tại Đức có anh Trần Hữu Lượng và ĐH Đức Hương, Đại Diện Ban Hướng Dẫn GDPT Đức có các anh chị sau đây:

Thị Hiện, Tâm Cừ, Quảng Niệm, Thiện Nguyên, Tâm Bạch và Từ Đường. Các anh chị theo thứ tự lên nhận Tang do các Huỳnh Trường trước luân phiên trao, sau cùng là Đại Diện các GDPT lên lãnh Tang về phát cho GD mình.

Buổi lễ Cầu Siêu và Thọ Tang kết thúc vào lúc 09g15 trong tình thân ái, Tri, Dũng của Đại Gia Đình Áo Lam.

Tiểu Sứ cổ Huỳnh Trường Như Tâm NGUYỄN KHẮC TỪ

Ban Hướng Dẫn Trung Ương G.Đ.P.T.V.N tại Hoa Kỳ
Cần Soạn.

- Sinh năm 1927 tại Quảng Trị - Trung Phần - Việt Nam.
- Đệ Tử của Cố Đại Lão Hoà Thượng Vu Lan - Đà Nẵng.

I. Những ngày đầu của nghề Huynh Trưởng:

- Xuất thân từ Phong Trào Hướng Đạo Việt Nam trước năm 1954.
- Gia nhập Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đà Nẵng từ năm 1954.

II. Những chức vụ đã đảm nhận:

Sơ lược những chức vụ mà Anh đã đảm nhận và hoàn thành thật xuất sắc

*** Từ năm 1960:**

- Tổng Thư ký Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên
- Ủy viên ngành Thiếu Ban Hướng Dẫn Trung Phần.
- Tổng Thư ký Ban Trị Sự Tỉnh Giáo Hội Phật Giáo Thừa Thiên - Huế.
- Phụ trách nhà in Liên Hoa và giáo sư Trường Trung Học Hàm Long - Huế.

*** Từ năm 1962:**

- Phó Trưởng Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử Thừa Thiên.
- Phụ trách Nguyệt San Liên Hoa do Cố Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư ký kiêm Xứ Lý Viện Tăng Thống Thích Đôn Hậu thành lập.
- Thời gian này Anh viết rất nhiều tập sách có giá trị cho Huynh Trưởng cầm Đoàn và những tài liệu Hành chánh - Tổ chức (Kỷ yếu Gia Đình Phật Tử).
- Một trong những Tác giả của những ngày Truyền Thống của Gia Đình Phật Tử như:
 - Ngày Dũng (Vía Xuất Gia) của ngành Thiếu Nam
 - Ngày Hạnh (Vía Đức Quán Thế Âm) của ngành Thiếu Nữ.
 - Ngày Hiếu (Lễ Vu Lan) của ngành Oanh Vũ.

*** Từ năm 1968:**

- Tham gia phong trào đấu tranh chống chính sách kỳ thị, đàn áp Phật Giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm. Đến Pháp nạn 20.8.1968 Anh bị bắt tại Chùa Từ Đàm và bị giam giữ tại lao Thừa phủ - Huế.
- Tham gia phong trào tranh đấu chống Hiến Chương Vũng Tàu, đòi Quốc Hội Lập Hiến.

*** Từ năm 1968: Vào Sài Gòn.**

- Ủy viên Tổ kiểm Ban Hướng Dẫn Trung Ương nhiệm kỳ 1964-1967.
- Ủy viên Nghiên Huấn Ban Hướng Dẫn Trung Ương từ 1967-1993.
 - Làm việc tại Đại Học Vạn Hạnh.
 - Cùng với các Huynh Trưởng Tâm Bản, Tâm Kiểm, Tâm Phát... tổ chức nhiều trại huấn luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển và A Dục (Phổ Quang, Trà Ôn, Vũng Tàu, Long Khánh...) trong kế hoạch kiện toàn và phát triển GDPT miền Nam do Ban Hướng Dẫn Trung Ương chủ trương.
 - Thành viên của Ban soạn thảo và tu chính tài liệu Tu Học các cấp cho Đại Hội 1970 tại Qui Nhơn.
 - Trại Trưởng Trại Huấn Luyện Huyện Trang II Trung Ương.
 - Soạn thảo nhiều tài liệu giá trị cho tổ chức như: Gia Trưởng, Hành Chánh trong GDPT, Đội Trưởng...
 - Chủ biên của Nội San Sen Trắng.

- Trưởng Ban Hướng Dẫn GDPT Thủ đô Sài Gòn.

*** Từ năm 1975:**

- Tiếp tục sinh hoạt và trên đường ra Phan Thiết tham dự chu niên GDPT Bình Thuận và "giữ lửa" Anh đã bị chính quyền Cộng Sản bắt giam gần 3 năm. Sau đó bị mù và bắt đầu nhuộm bệnh phổi.
- Dù bệnh hoạn và mù Anh vẫn cố vấn đắc lực cho GDPT Thủ đô và Ban Hướng Dẫn GDPT Gia Đình.
- Luôn luôn có mặt bên cạnh Anh Chị Em trong "những sinh hoạt bất thường" và các ngày lễ kỷ niệm.

*** Từ năm 1985:**

- Thành lập Đoàn Huynh Trưởng cao niên để giúp đỡ cho các Ban Hướng Dẫn còn sống sót sau 1975.
- Mở nhiều chòm trại huấn luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển, A Dục và Huyện Trang.
- Mở các Trại Vạn Hạnh cho các Huynh Trưởng trung niên và trung niên ở các tỉnh phía Nam: Sài Gòn, Long Khánh, Xuyên Mộc, Đồng Nai, Cam Ranh, Nha Trang... Đặt tên Nhóm: Cô Pháp, Lục Tô, Thầy Ôn ... và phân công các nhóm này soạn thảo chương trình và tài liệu về Phật Pháp, chuyên môn của ngành Thiếu và ngành Oanh; hợp với trình độ và tư duy của các em cũng như hoàn cảnh xã hội... Nói tóm lại cho dù bệnh hoạn, mù lòa, hoành cảnh và phương tiện thật khó khăn nhưng Anh đã không ngừng nghỉ, đã quyết liệt phấn đấu với tự chính mình để đóng góp cho sự tồn tại của Tổ chức.
- Cuộc đời của Anh đã gắn liền với sự thăng trầm của GDPT Việt Nam, đặc biệt từ năm 1968 đến 1975 hết Pháp nạn đến quốc nạn Anh vẫn không ngừng nghỉ một ngày nào.
- Những năm sau cùng dù đau yếu luôn nhưng Anh vẫn đi mở trại và tham dự trại ở Ngã Giao, Suối Nghệ, Đồng Nai... dù không thấy đường và không phương tiện.
- Dù là một Huynh Trưởng cao niên Anh luôn trau dồi trí tuệ, siêng học Kinh điển, tự mình thu băng những bài giảng của Thầy Thanh Từ, Trí Quang, Quảng Độ.. để nghe và nghiên cứu tu tập...

CƠ SỞ THÔNG và PHIÊN DỊCH

NGÔ, Ngọc Diệp, Dipl. Ing. und Co.

- Postfach 910773, 30449 Hannover

Tel. 0511-2330204, Fax. 0511-2330205

- Nhận phiên dịch các loại văn kiện, giấy tờ và tài liệu trong mọi lãnh vực kinh tế chính trị, kỹ thuật, pháp luật v.v... các thứ tiếng.

-Thời gian giải quyết : tối đa một tuần, kể từ ngày gửi hồ sơ dịch đến ngày nhận lại. Trong trường hợp khẩn, trong vòng một ngày cho các hồ sơ dịch tiếng Việt - Đức.

- Thông, Dịch phí và cách trả tiền : tính theo luật thông và phiên dịch. Nếu Cần sẽ cấp hóa đơn đề xin quân bình thuế cuối năm. Dịch phí đặc biệt trong trường hợp không cần hóa đơn cho các hồ sơ dịch từ tiếng Việt sang tiếng Đức hoặc ngược lại. Trả tiền theo lối chuyển hóa giao ngân (Nachnahme), xin đừng bỏ tiền mặt trong bì thư.

- Nhận thông dịch tiếng Việt - Đức tại công sở, thi lý thuyết lái xe, tại xí nghiệp v.v... Xin cho biết Termin trước một tuần.

- Giờ làm việc của Cơ Sở : Thứ Tư và Thứ Sáu : 8.00 - 19.00. Trong những ngày giờ khác sẽ có nhân viên nhận tin tức trực tiếp hoặc qua máy ghi nhận điện đàm (Anrufbeantworter). Trong trường hợp cần thiết xin liên lạc với số điện thoại trên (0511/233204) sau 20 giờ. (Giúp đỡ và hướng các vấn đề liên quan đến pháp luật và công chứng nhân. Xin liên lạc với Ông Ngô Ngọc Diệp qua điện thoại số 0511/42069 để hẹn giờ tiếp chuyện)

- Tập "LUẬT NGOẠI KIỀU" vẫn tiếp tục phát hành tại chùa Viên Giác và tại Cơ Sở Thông & Phiên Dịch của ông Ngô Ngọc Diệp.

- Tập "LÝ THUYẾT THỊ LÁI XE" vì lý do kỹ thuật nên chưa chưa phát hành được. Khi nào có chúng tôi sẽ thông báo cho quý vị sau.

NƯỚC CỘNG SẢN CUỐI CÙNG

- Từ Hùng -

Mấy lời tiên đoán mà chúng tôi nghe được trên sân thượng tòa Pháp Xá, Việt Nam Phật Quốc Tự tại Bồ Đề Đạo Tràng bên Ấn Độ vào dịp Tết Mậu Thìn, tháng 2 năm 1988, dần dần đã trở thành sự thật:

- "Chế độ Cộng Sản mà ai cũng tưởng là khó bề lay chuyển nổi, cuối cùng đã nhanh chóng sụp đổ bởi chính tay người trong cuộc. Chính con cung của Đảng đã khai tử Đảng, ứng với câu đầu: Đó là bọn quý đỏi (nga quý) dưới âm được thả lên theo một sắp xếp nghiệp quả. Tới lúc quý lộng quá, vượt qua giới hạn thì sẽ bị chính các tướng quý dưới âm được sai lên để dẹp tan".

Lúc mới nghe, tôi còn tưởng câu tiên đoán chỉ dành cho Việt Nam, vì thế giới Cộng Sản hãy còn đang mạnh. Rồi thâm nghĩ rằng mình đã chờ dài cổ ra rồi. Đã qua mấy kỳ "Mã đề, Dương cước" vẫn chưa thấy "anh hùng" tận (chúng nó vẫn lớn tiếng tự xưng là anh hùng). Để mình có thể "kiến thái bình" lúc "Than Dậu niên lai". Thật vậy, vào cái thời mà mọi người nhứt là các dân tộc Tây phương cu rục mang chúng tôi đều tin rằng chưa có nước nào trên thế giới bị Cộng Sản chiếm mà có thể lật ngược lại thế cờ. Thì chuyện khối Cộng Sản Đông Âu tan rã khó có ai dám nghĩ tới. Nói chi đến cả chiếc nổi Cộng Sản Liên Xô, thành trì Cách mạng tháng Mười lại có thể bị sụp đổ dễ dàng như bây giờ.

Chỉ còn lại câu tiên đoán sau:

- "Trung Quốc và Việt Nam là hai nước Cộng Sản cuối cùng. Chúng sẽ xung đột, đánh nhau một trận toi đời rồi cùng ôm nhau mà chết. Phần Việt Cộng vẫn còn thoi thóp, kéo dài cơn hấp hối một thời gian sau rồi mới chịu chết hẳn".

Về đầu của câu này đã bắt đầu thấy thắp thoáng triệu chứng: Bắc Hàn, trong 4 nước Cộng Sản cuối cùng còn lại trên thế giới, hiện đã bị Nam Hàn tung mạn lưới chính trị bao vây. Nam Hàn đã khéo léo vận động thành công các thế lực chính trị từ Đông sang Tây, từ Nga xuống Trung Quốc và cả Việt Nam nữa. Với miếng mồi kinh tế, tài chánh, các nhà lãnh đạo miền Nam bán đảo Triều Tiên đã sử dụng lại ngôn đòn của Tây Đức.

Bắc Hàn dù đã thay đổi chiêu pháp nhiều lần, khi thì chịu hòa hoãn ngò vào bản hội nghị, qua lại thăm viếng nhau, khi thì đâm ngang nhiều ngón âm toán. Nhưng sớm muộn gì rồi họ cũng phải ngã vào con đường của Đông Đức. Còn lại Cuba cô đơn bên Mỹ Châu, lại mất hết sự ủng hộ và viện trợ của khối Liên Xô cũ. Nghe đâu Fidel Castro đã cho người lên mua nhà, tậu đất bên Tây Ban Nha, chắc để dọn đường tỵ nạn. Thiên hạ bây giờ chỉ chờ xem hạnh vi chính trị, cách cư xử của ông ta đối với dân chúng để phán đoán liệu anh Chủ tịch râu xồm này sẽ được thoát đi êm thấm hay phải lâm vào thảm cảnh như cựu lãnh tụ Lỗ Ma Ni.

Khi từ Ấn Độ trở về, tôi đã nghĩ, theo lời tiên đoán này chắc Trung Cộng sẽ cho Việt Cộng bài học thứ hai. Nhưng chờ hoài mà chẳng thấy động tịnh. Mãi đến khi cả khối Cộng Sản bên này sụp đổ, hết Phạm Văn Đồng lại đến Nguyễn Văn Linh mau chân chạy sang xin châu Bắc Kinh. Rồi Võ Nguyên Giáp được cho qua dự Á Vận Hội và lần lượt nhóm cầm quyền mới Thủ Kiệt, Tổng Mười đều mò sang xin triều kiến. Ai cũng tưởng đã đến lúc các "anh hùng" Việt Cộng phải xuống nước ôm chân đàn anh Trung

Quốc để lánh qua cơn bão tố và Trung Cộng cũng ép bụng, quên mối hận cũ, kéo thẳng em ngổ nghịch lên ghe để thêm tay chân chèo chống qua cơn phong ba giữa biển khơi. Nhưng sự hòa hườn bề mặt chỉ che đậy được một thời gian. Đột nhiên nghe tin Trung Cộng dàn quân ở biên giới Bắc Việt. Rồi các tàu chiến Trung Cộng chiếm nốt các đảo Trường Sa. Giữa lúc sóng gió Đông Âu vừa lặng im, cơn bão sa mạc cũng mới thổi qua vùng Vịnh, nhưng khói thuốc súng vẫn chưa tắt ở Nam Tư, thế mà Trung Cộng đã khơi dậy luồng sóng dữ ở biển Đông và thổi luồng gió chướng gậy hoang mang khắp khu vực Đông Nam Á. Cho tới nay Việt Cộng chưa dám lên tiếng la lối báo động với thế giới về ý đồ bá quyền của Trung Cộng như đã làm trước kia, dù nước Cộng Sản "anh em" này đã xua quân lần chiếm mấy chục cây số ở biên giới phía Bắc và đưa tàu chiến kiểm soát hải lộ từ vịnh Hạ Long xuống quần đảo Hoàng Sa, đã nhiều lần lật sạch hàng hóa các thương thuyền Việt Cộng. Không biết vì sợ há miệng mắc quai hay đã được sự bảo đảm nào của phía Trung Cộng về sự an toàn chính trị, kể cả quyền được tỵ nạn nên đã lặng lẽ chịu nhường đất đai. Chỉ thấy vào cuối tháng 11.92, họ đã đón tiếp Thủ Tướng Lý Bằng trong cuộc công du 5 ngày tại Việt Nam và ký hiệp ước hai bên cùng khai thác quần đảo Trường Sa, phải chấp nhận nhượng bộ tranh chấp với Bắc Kinh. Như vậy Hà Nội đã nhắm mắt làm ngơ cho Trung Cộng bành trướng thế lực xuống vùng Đông Nam Á.

Sau Đại Hội Đảng kỳ 14, Trung Quốc đã nỗ lực đẩy mạnh hơn việc canh tân hóa các lực lượng Quân đội Nhân dân từ việc trang bị vũ khí hiện đại, tái tổ chức các đơn vị chiến đấu cho đến việc điều chỉnh lại các chiến lược, chiến thuật lúc lâm trận... Càng ngày Bắc Kinh càng lộ rõ bộ mặt đe dọa về quân sự đối với các nước quanh vùng.

Nên Đài Loan, hiện đang dẫn đầu thế giới về khối dự trữ ngoại tệ, lại thêm khả năng dồi dào về khoa học kỹ thuật, đã quyết định mua 150 chiến đấu cơ F16 của Mỹ và 50 chiến đấu cơ Mirage 2000-5 của Pháp và dự định mua tiềm thủy đình của Hòa Lan nữa. Các con Rồng khác cùng với các quốc gia đang lên trong vùng nhứt định cũng biết lợi dụng khả năng kinh tế của mình và tung tiền ra tạo lập thế lực quân sự cho mình để chuẩn bị đối phó.

Ngay dân ta trong cũng như ngoài nước đều căm hận Trung Cộng ý thế đánh cướp phần cơ đồ của Tổ Tiên ta đã tốn bao xương máu mới gây dựng nên cho con cháu và oán ghét nhà cầm quyền Hà Nội vì quyền lợi riêng tư, vì còn cố bám víu lấy một thể chế đã bị phá sản, đành quay lại van xin kẻ thù truyền kiếp cũ và còn sẵn sàng để cho bọn bành trướng phương Bắc lần chiếm đất đai của tiền nhân để lại. Sự chán ghét Đảng và bộ máy cai trị này đã lây sang thành phần công cụ của chế độ, mà đa số còn bị bốc lột. Chính là các lực lượng bộ đội, một tổ chức còn được kết nối khá chặt chẽ bằng kỷ luật và đã nhiều lần cùng bị lường gạt bởi bọn cầm quyền nhân danh chủ nghĩa ngoại lai đẩy họ vào chỗ chết qua mấy cuộc chiến tranh kéo dài hàng mấy chục năm nay. Nhờ thực lực đông đảo, tương đối còn chút tinh thần Quốc gia, Dân tộc, lại là công thần qua các cuộc chiến tranh, thêm phần lớn còn dúi dẫm làm liều, đã nhiều lần hăm dọa đảo chính và lăm le muốn làm một cuộc cách mạng kiểu Đông Âu, nên họ đã giành được mấy cái ghế quan trọng của Nhà Nước và Đảng trên tay đám công an. Hiện lực lượng này đã chia ba thế chân vạc với nhóm Bắc và nhóm Nam, cầm quyền sinh sát đất nước. Nếu có một thế lực nào đứng sau yểm trợ, thì lực lượng quân đội dễ tóm đoạt quyền hành nhứt như trong các cuộc đảo chánh tại các quốc gia thiếu dân chủ thời kỳ gần đây.

Rồi biết đâu môi và răng Cộng Sản cuối cùng còn lại trên thế giới lại chẳng có cơ hội cắn nhau: Việt Nam lại rơi vào nỗi bất hạnh mới.

Suốt chiều dài của lịch sử cận đại, Việt Nam vẫn phải chịu đựng từ nỗi bất hạnh này đến điều bất hạnh khác. Trong cùng một hoàn cảnh và với những điều kiện như nhau, nước ta vẫn luôn luôn gặp cảnh bất hạnh như: Cùng những tiếng súng của ngoại bang nổ ra ngoài hải cảng đất nước.

Nhưng quốc gia Nhựt Bản may mắn có vị quân chủ Minh Trị Thiên Hoàng dám mở rộng cửa đón luồng gió văn minh mới của Tây phương, nên đã canh tân được đất nước. Còn Việt Nam, triều đình thủ cựu, bế quan tỏa cảng, dù đã được sự bảo động của các Sứ Thần có dịp đi sứ đến các nước Âu Châu như Nguyễn Trường Tộ, Phan Thanh Giản. Vì thế đất nước ta đã bị rơi vào vòng thuộc địa Pháp. Cũng thời bị thực dân xâm chiếm, tại sao thực dân Anh khôn ngoan sớm trao trả lại độc lập cho các dân tộc bị trị. Còn thực dân Pháp lại ngoan cố cứ ngoạm chặt lấy các đất đai đã chiếm đóng. Bên Ấn Độ, Thánh Gandhi chỉ cần tuyệt thực và dùng phương pháp tranh đấu bất bạo động mà dân Ấn lần hồi lấy lại quyền làm chủ đất nước. Còn các nhà cách mạng Việt Nam đã đổ bao nhiêu xương máu và thời gian mà chỉ đạt được một nền độc lập thiếu sót và cứ bị lợi dụng luôn. Cũng đồng mang ách thực dân Pháp, nhưng các dân tộc Bắc Phi chỉ phải qua một thời gian tranh đấu ngắn mà mức độ hy sinh, gian khổ cũng không trầm trọng bằng dân Việt mà đã giành ngay được nền tự chủ.

Sau thế chiến thứ hai, tướng De Gaulle đã ủng hộ việc đưa vua Duy Tân hồi loan, nhưng tại sao phi cơ chở vua cách mạng này lại bị đặt bom nổ. Vì sao Việt Nam lại vô phúc có một con dân mang tên Ái Quốc, nhưng chỉ yêu Quốc tế Cộng Sản, sẵn sàng làm tên lính tiền phong cho đế quốc Đô Liên Xô. Nên nền độc lập của Việt Nam đã bị phân ly và dân tộc phải chìm đắm trong cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn qua 30 năm. Cũng thời bị chia đôi đất nước, nhưng Đông và Tây Đức chỉ tranh chấp trên ý thức hệ, trong mặt trận gián điệp, phản gián hay trong việc khuấy rối chính trị ở hậu phương, mà hai bên đều tiến bước dần dần hai khối ở Âu Châu. Cũng bị phân hai đất nước ở Á Đông, nhưng Đại Hàn may mắn gặp tướng Mac Athur dám bất tuân lệnh Tổng Thống Mỹ, cho quân vượt sông Áp Lục, chặn đứng cuộc xâm lăng của Bắc Hàn và Trung Cộng, chấm dứt chiến tranh trong một thời gian ngắn, tiết kiệm bao xương máu của quân dân Triều Tiên và đô la Mỹ.

Còn Miền Nam Việt Nam bất hạnh lại trao thân vào bàn tay sắp xếp của một chánh khách gốc Do Thái, chỉ muốn đẹp gập "tiệm" Việt Nam để rảnh tay lo chuyện hòa bình, đất đai của cổ hương trong vùng Trung Đông thù nghịch, lo cho quyền lợi nhưt thời của nước Mỹ, lo làm vừa lòng khối khách đông hàng tỷ như đã thỏa thuận qua hiệp ước Thượng Hải, và mây tướng lãnh tuy vai đeo nhiều sao, nhưng chỉ chờ ông Tổng Thống nhát gan hô rút quân là vội cuốn cờ chạy dài. Dĩ nhiên cũng phải kể nỗi bất hạnh trong vụ Thủy Môn (Watergate) kỳ quặc và phong trào phản chiến đầy vẻ thời trang. Nếu Bắc Việt đã quá háng say dẫn đầu toán xung phong cho làn sóng đỏ, thì Miền Nam cũng kiên quyết đứng ra làm tiền đồn chống Cộng. Kết quả, bao thế hệ thanh niên Việt Nam đã nằm xuống cho một đất nước đến nay vẫn còn điều tàn rách nát. Cũng đều là quân phiệt độc tài, lại cũng tham nhũng nữa, nhưng các tướng lãnh Đại Hàn đã biết độc tài vì dân tộc hơn vì phe nhóm, biết tham nhũng cho Tô quốc hơn cho gia đình. Nên Triều Tiên đã là tiểu Long, nay mới vươn mình thành Rồng. Còn

Việt Nam vốn là con Rồng cháu Tiên mà nay vẫn còn là một Long nhi què quặt, phải được cả bên này lẫn bên kia bơm hơi tiếp sức mới có thể sống còn.

Thống nhứt Tây và Đông Đức êm đẹp, đầy tình người của ông anh giàu có cuu mang, nâng đỡ đưa em lạc bước đi hoang. Còn thống nhứt Bắc, Nam Việt Nam đầy máu lửa, nước mắt, mồ hôi trong khí thế gian ác của đứa con mẹ ghê, nghe theo lời xúi giục của quân cướp bên ngoài bôi mặt về nhà chém giết bà con ruột thịt, đầy đọa anh em, vợ vét hết của cải trong gia tộc để đem dâng cho chúa đảng. Đã từng nhắm mắt bước qua hàng triệu xác chết của con dân trong suốt mấy mươi năm, gây cảnh tàn phá chết chóc khắp nơi.

Đã kiến hơn nửa triệu đồng bào bỏ thân ngoài biển cả và gần triệu dân phải tha phương cầu thực khắp bốn phương trời. Lại còn tiếp tục hủy hoại tan hoang cơ đồ chiếm được trong tay. Nay lại sẵn sàng sang nhượng, cầm bán đất đai của ông bà để lại. Tự xưng là nước thẳng trận, đánh cho "Mỹ cút, Ngụy nhào", nhưng qua mấy kế hoạch ngu niên, lần hồi đưa dân tộc đến chỗ nghèo đói nhưt. Hãy nhìn nước Đức bại trận, nước Nhựt đầu hàng. Hai nước đã biết nép mình vào kỷ luật, cúi đầu nuốt nhục để cần cù xây dựng lại đất nước trên đồng gạch vụn, để ngày nay đứng lên trở thành những nước hùng cường nhưt nhì thế giới, dẫn đầu hai khối chính trị, kinh tế Âu, Á.

Vì thế có lúc chúng tôi nghĩ rằng, trong chiến tranh Việt Nam, phải chăng Mỹ thực ra đã sợ tạo thêm một nước bại trận nữa, rồi phải mệt mỏi cuu mang, tôn công tôn của lo tái thiết hậu chiến lê lét kéo dài. Để rồi một ngày kia vô tình lại dưỡng nuôi nên một nước Nhựt thứ hai ở Á Đông, nên đã quyết định chạy làng trước. Tuy một người Việt Nam có thể hơn một người Nhựt, nhưng cứ ba người Việt Nam trở đi thì nhưt định thua ba người Nhựt. Vì mỗi người Việt đều tự hào mình là viên kim cương, mà kim cương thì cứng lắm, để chung sẽ rạch trầy nhau và càng ép nhau lại càng nghiền nát nhau. Còn người Nhựt lúc nào cũng nép mình làm những hòn đất sét, đi đâu cũng gập, việc gì cũng xử dụng được, nhiều khi thấy cần lắm. Mà đất thì mềm, nhưt là nhồi với nước thì nắn cái gì cũng được, từ nồi đất nấu ăn, cho đến đồ sành đồ sứ quý giá. Lại để kết hợp nhau thành khối, để ra ngoài trời lâu ngày có thứ đất sét biến thành đá ong cứng chắc, hay nện thành nền nhà, hoặc nung qua lửa sẽ trở thành những viên gạch xây dựng.

Giáo dục Việt Cộng còn huênh hoang với trẻ con rằng, nước ta tài nguyên dồi dào, rừng vàng biển bạc, dân ta anh hùng biển sỏi đá thành cơm. Thế nhưng cả ngày, cả đảng chỉ luẩn quẩn lo "ba cái ăn": ăn cướp của dân, ăn cướp của công và ăn mày của ngoại bang. Còn các thầy giáo Nhựt chỉ khiêm nhượng dạy học sinh họ, các hòn đảo Nhựt cần cỗi, bơ vợ giữa đại dương, thiếu thốn mọi thứ tài nguyên thiên nhiên, dân chúng phải luôn luôn cố gắng hết sức, kiên trì làm việc mới mong xây dựng được đất nước. Nên nước Nhựt hiện đang chỉ phối nền kinh tế thế giới.

Từ trước những năm 50, Sài Gòn đã được thế giới xung tưng là Hòn Ngọc Viễn Đông, nhưng chỉ sang thập niên 60 Sài Gòn đã thua xa Tân Gia Ba, rồi Đài Bắc. Đến đầu năm 70, Manille, Bangkok và Djakarta đều lần lượt qua mặt Sài Gòn. Trong khi chiến tranh đã nhận chìm đất nước Việt Nam, thì mặt khác lại nâng đẩy sự giàu mạnh cho các quốc gia lân cận. Hán Thành, Vọng Các, Ma Ní và cả Đài Loan... đều được hưởng lợi nhiều trong suốt trận giặc Việt Nam. Dãy đất thân yêu của chúng ta đã từng là vùng thực nghiệm cho những xung đột quốc tế giữa hai khối Cộng Sản và Tư Bản. Văn minh tiên bộ của nhân loại lúc đó phần nhiều khởi đi từ các phòng thí nghiệm của quân đội. Những hoạch

định chiến lược, những cuộc thực tập chiến thuật và những trận thử lửa các loại vũ khí mới đã kéo theo những bước tiến về điện tử, điện toán cùng viễn thông và tin học... Cuộc chiến càng khốc liệt, những nghiên cứu khoa học càng được vận dụng, những khéo léo kỹ thuật càng được nâng cao, tạo cơ may cho nhiều vùng kinh tế trên thế giới phát triển, thì hai miền nước Việt càng bị đẩy lùi sâu vào sự chết chóc, nghèo đói, lạc hậu.

Thế giới lưỡng cực đã đi vào dĩ vãng, theo sau sự chấm dứt trận chiến tranh lạnh. Cục diện ngày nay như đi vào độc cực với mình chủ là Hoa Kỳ, nhưng thực tại kinh tế, tài chánh đã chia ba vùng ảnh hưởng:

- Hoa Kỳ nắm trọn Mỹ Châu với sự phụ tá của Gia Nã Đại và miền Trung Nam Mỹ có thêm sự phò trợ của Mễ Tây Cơ.

- Liên Hiệp Âu Châu thống nhất cầm đầu bởi Đức, liên kết với Pháp, rồi Anh và chi phối dần qua Ý, Hòa Lan, Bỉ đến Tây Ban Nha, xuống tận các nước nhỏ.

- Khối "Đại Đông Á" kinh tế do Nhật lãnh đạo trên đỉnh, thông tay qua 4 nước Tiểu Long nay đã trưởng thành, lan ra khắp các nước.

Hiển nhiên Nhật và khối phò tá, Đài Loan, Hồng Kông, Đại Hàn và Tân Gia Ba, đã đổ nhiều tiền của và trí óc đầu tư vào Việt Nam. Họ bất cần thể chế chính trị, lại còn muốn giữ nguyên cặp bài trùng Võ Văn Kiệt, Phan Văn Khải trong chức vụ điều hành đất nước và kinh tế vì đã cùng nhau làm ăn quen biết lâu nay, dễ điều khiển chia chác.

Hơn là chờ những nhân vật mới, khôn ngoan rành biết nhiều việc. Càng không mong muốn mấy cựu lãnh tụ của Sài Gòn cũ hay các tân chủ tịch của những hội đoàn hải ngoại trở về, để sinh lắm chuyện rắc rối. Hơn nữa, họ còn muốn chữa lành con rồng nhỏ bệnh hoạn này, để traу cựa, vỗ béo cho đủ sức ít ra là sức trâu, sức bò để kéo, mang, gánh vác những công việc nặng nhọc mà 4 con Rồng lía nay không chịu làm nữa vì đã đủ lực bước lên nền kỹ thuật cao. Chẳng những họ đã biết tận dụng đám nhân công rẻ tiền và nguồn tài nguyên thiên nhiên còn dồi dào, lại dễ chi phối nhóm lãnh đạo mà còn dự định dời những kỹ nghệ nặng cần nhiều sức lao động, những ngành công nghiệp gây ô nhiễm và cả xưởng đóng tàu nhiều tiếng động đình tai nhức óc sang đây. Để xây dựng Việt Nam thành những kho xưởng cho các văn phòng đặt tại Đông Kinh, Đài Bắc; những bàn tay ráp nối, thực hiện cho những bộ óc làm việc thoải mái tại Hán Thành, Tân Gia Ba. Các hãng xưởng Hương Cảng dời sang đây sẽ tự do thu nhập yên tâm hơn dưới sự kèm kẹp của Bắc Kinh vào những năm sắp tới đây. Riêng bọn cầm quyền Hà Nội với nhóm điều hành kinh tế gốc Miền Nam vừa lo vơ vét buổi chợ chiều xã hội chủ nghĩa vừa muốn theo con Tứ Long học cách xây dựng đất nước bằng đường lối độc tài mà mô hình Tân Gia Ba hoặc Đài Loan là hai kiểu mẫu thành công về độc đảng lãnh đạo. Hay ráp khuôn theo miền Nam Trung Quốc chỉ cải cách kinh tế theo đường lối tự do mà vẫn giữ được độc quyền chính trị như mẫu mực các khu kinh tế mới Quảng Châu.

Nhờ vốn đầu tư của Hương Cảng, Nhật, Đài Loan, Đại Hàn... mà chẳng mấy chốc nền kinh tế nơi đây gia tăng thật nhanh. Năm nay phát triển lên tới 7, 8% trong khi nền kinh tế phía Âu Mỹ đang tuột dốc suy thoái.

Những ảnh hưởng chi phối nhau để tồn tại, phát triển, những điều kiện, đòn phép lợi dụng nhau trong sinh hoạt kinh tế, làm ăn đã nối kết, ràng buộc các quốc gia trong vùng. Nhưng đám đông nghèo đói được tôi luyện lâu năm trong những gian muu, xảo kế, chỉ quen tranh đấu chiếm đoạt, để tối mắt trước của cải hiện hiện.

Ngồi trên kho tàng tiềm ẩn mà lại muốn hưởng thụ ngay sự phồn vinh có sẵn chung quanh của người ta. Còn thiếu số cần mẫn giàu có bên cạnh, dĩ nhiên phải lo nghĩ cách bảo vệ tài sản gây dựng được của mình, rồi vẫn tiếp tục nhảy vào khai thác, ăn chia nguồn lợi với bọn lục lâm. Đám mây đen nghi kỵ đang bao phủ dần dần bầu trời trên vùng luôn có gió giao mùa, nên thường tạo ra giông to, bão lớn:

- Một mặt Trung Quốc vẫn nghĩ rằng, tuy chiến tranh lạnh đã chấm dứt, nhưng thế giới đang hình thành 2 cuộc chiến mới trong tương lai. Thứ nhất, cuộc chiến giữa khối tư bản và mấy nước xã hội chủ nghĩa còn sót lại trên địa cầu.

Thứ hai, cuộc chiến trên bình diện kinh tế giữa các quốc gia kỹ nghệ phát triển. Rồi mượn lý do, các nước Tây phương đang nêu chiêu bài bảo vệ nhân quyền, tự do, dân chủ để xâm nhập Trung Quốc và mang ý đồ lật đổ chính quyền các quốc gia Cộng Sản còn lại. Nền Bộ Quốc Phòng Hoa Lục đã tăng cường binh bị, dự tính thêm chi phí phòng thủ lên 7 tỷ mỹ kim, nhờ kinh tế mới phồn thịnh, trong khi thế giới đang theo chủ trương tài giảm quân sự. Quân số chẳng những đã được gia tăng trong nội địa mà còn phát triển ra ngoài lãnh thổ. Không quân đã có khả năng tiếp tế nhiên liệu trên không. Hải quân đã được trang bị các tàu ngầm nguyên tử chiến lược và hiện còn muốn mua thêm Hàng không mẫu hạm Varyag của Nga.

Chưa kể chủ trương phát triển hai vùng chiếm lược Tân Cương và Nam Hải, để đối đầu với phía Bắc và Đông Bắc cùng bành trướng thế lực về phương Nam. Hơn nữa họ còn có kế hoạch dài hạn chiếm một số đất ở Ấn Độ với cơ lập vùng phi quân sự ngăn ngừa sự xung đột giữa hai nước và đòi lại vùng ngoại Mông mà họ vẫn cho là thuộc đất Trung Hoa bị Nga tách ra trước kia.

Tuy bề ngoài Ngoại Trưởng Tiền Kỳ Sâm vẫn tìm cách ve vãn các nước Phi Luật Tân, Mã Lai, Indonésia và Thái Lan... trong cuộc thương thuyết hợp tác kinh tế, biến vùng này thành khu vực thịnh vượng chung, phi quân sự.

- Mặt kia các nước lân bang, khả năng kinh tế dồi dào, vừa tung tiền xâm nhập vào Hoa Lục, vừa lo thủ thế phòng thân: Nhật Bản phủ cường vẫn là đối thủ đáng ngại của Trung Cộng, vẫn luôn luôn tìm cách can thiệp vào nội bộ Trung Hoa trong suốt thời kỳ lịch sử đã qua. Liệu Nhật có chịu khoan tay ngồi yên cho Hoa Lục tranh quyền bá chủ phương Đông, dù hiện đang đầu tư vào đây nhiều nhưt và Nhật Hoàng đã sang thăm Trung Quốc. Đài Loan tuy đã thừa nhận nhà cầm quyền Bắc Kinh là một thực thể chính trị và đã đổ ra hàng tỷ mỹ kim để nhẹ nhàng tái chiếm Lục địa trên một số mặt, bằng đường lối kinh tế. Nhưng nhìn thấy tàu chiến Trung Cộng kéo xuống chiếm hết mấy đảo còn lại của quần đảo Trường Sa là nơi mà họ cũng dự phần tranh chấp.

Nên Trung Hoa Dân Quốc cũng phải trích trong số 80 tỷ ngoại tệ dự trữ một phần để mua vũ khí tối tân lo tự vệ phòng thủ. Phần Hương Cảng càng lo sợ hơn trước sự hăm dọa của Lữ Bình (đại diện Bắc Kinh về vấn đề Hồng Kông và Ma Cao), sẽ có biện pháp trả đũa tiến trình dân chủ hóa của Thống Đốc Patten bằng cách lập chính phủ sẵn trước để thay thế hội đồng Thành phố dân cư hiện hữu. Sự tranh chấp này đã khiến thị trường chứng khoán tại đây sụt kỹ lục mất 201 điểm trong 2 tiếng đồng hồ. Vọng Các, Manille đều có kinh nghiệm nhiều về đạo quân thứ 5 của Trung Cộng ở hải ngoại. Riêng Mã Lai tuy đã dẹp yên quân phiến cộng từ lâu nhưng vẫn chưa hết lo sợ sự bành trướng của Bắc Kinh. Nam Dương đã đứng hẳn vào thế thù nghịch với Trung Quốc qua kinh nghiệm lịch sử cuối thời Tổng Thống

Soekarno. Còn Tân Gia Ba cũng không muốn trở nên phần nổi dài của Lục địa nghèo đói sắt máu đó.

Tất cả những quốc gia lân bang này đều đã rải người nằm phục sẵn ở Việt Nam, chỉ còn chờ Mỹ bãi bỏ lệnh cấm vận. Các nguyên thủ vùng Đông Nam Á đều đã lần lượt bay sang Việt Nam.

Người thì được mời sang làm cố vấn kinh tế. Người thì qua ký hiệp ước thương mại... Rồi theo chân từng đoàn thương gia, nhà thầu tham quan đó đây để nghĩ cách khai thác những nguồn lợi còn tiềm tàng. Mặc dầu khả năng kinh tế của Nhật và Tứ Long cùng các quốc gia đang lên vùng Đông Nam Á ngày thêm phát triển có thể lan rộng, xâm nhập khắp hết Hoa Lục, nhưng liệu có ngăn chặn nổi làn sóng đỏ của ba triệu quân thêm khát của cái vật chất phong phú của những miếng môi ngon chung quanh, lại được trang bị thêm vũ khí nguyên tử tối tân. Những liên hệ quyền lợi, những tương quan lực lượng đan bện, kết nối nhau ngày thêm chặt chẽ. Những mâu thuẫn đối kháng càng mọc thêm nanh nhọn, cựa bén chực chờ cứa xé, chém giết nhau. Nếu nhà giàu có thể mướn người làm công cho mình, thì cũng có khả năng và mưu trí để thuê người đánh thay, chết thế.

Thành ra cuộc chiến giữa hai nước Cộng Sản "núi liền núi, sông liền sông", "vừa là đồng chí vừa là anh em", rồi lại sẽ xảy ra. Dù hiện nay Trung Cộng đã dùng chiến thuật mà Mao-Chu đã từng dạy cho đứa đàn em xáo quyết này trước đây là vừa đánh vừa đàm. Nay thì vừa đàm vừa vuốt. Nhưng chiến tranh mà xảy ra thực sự, thì sẽ không kéo dài. Vì hết rồi thời tranh giành ảnh hưởng giữa hai ý thức hệ. Nhân dân khắp mọi nơi đều đã chán đánh nhau. Vũ khí tối tân và tiên bộ khoa học kỹ thuật cũng giúp giải quyết chiến trường nhanh chóng. Tuy vậy sau cuộc chiến hai đối thủ đều suy yếu. Tây Tạng rồi các xứ Nội Mông, Mãn Châu và Tân Cương sẽ nhân cơ hội nổi lên đòi tự trị với Trung Quốc. Đa số dân chúng Tân Cương, vùng chiến lược lớn và quan trọng của Tàu, hiện là nơi sản xuất vũ khí nguyên tử và hóa tiên liên lục địa, đều là người Hồi. Sự sụp đổ của Liên Xô đã khiến các bang Hồi Giáo nổi lên thành những nước tự trị và họ sẽ lôi kéo khối dân Hồi sống trên đất Tân Cương. Hiện các vũ khí đang được chuyển vào vùng Tây Bắc chôn giấu qua ngã Afghanistan và Pakistan.

Trung Hoa lục địa quá rộng lớn. Một khi các lực lượng quân sự có dấu hiệu vượt khỏi tầm tay của Bắc Kinh, thì chắc chắn loạn lạc sẽ xảy ra.

Nước Tàu lại rơi vào thời Chiến Quốc. Báo hiệu ngày tàn của chủ nghĩa Cộng Sản tại Hoa Lục. Còn Việt Nam là nước nhỏ, không có nhiều dân tộc khác phong tục, tập quán, tín ngưỡng đến như vậy. Lại nói cùng một thứ tiếng, chỉ khác giọng đôi chút qua ba miền. Đất nước cũng không rộng và cách xa nhau hơn một vùng bên Trung Quốc. Dân chúng vẫn chưa lấy lại sức qua cơn đày đọa sợ hãi. Chính sách năm bao tử vẫn còn chi phối mỗi lo miếng ăn hàng ngày của số đông. Huống hồ những người đã từng no ấm hay giàu có, được giáo dục bằng đạo đức hướng thiện, lớn lên trong một xã hội văn minh của khối tự do, lại đã bị tước đoạt hết và đày ải lâu năm, ít tranh giành với đám quân cướp sinh ra trong bần cùng, lớn lên trong gian manh và lừa lọc để sống còn, chỉ được nuôi dưỡng bằng căm thù và giết chóc.

Giờ hãy còn no đủ mạnh bạo, lại đang cầm súng đạn trong tay. Bên trong chưa dám đoàn kết đứng lên. Bên ngoài hãy còn chia rẽ, chụp mũ, đâm lén và chưởi bới nhau. Đảng Cộng Sản xây dựng chế độ trên đội ngũ công an. Tuy đã bị quân đội đoạt bớt quyền hành, nay chớp cơ hội chiến

tranh, giành lại chỗ đứng để tiếp tục trấn áp đám dân đói khổ, dấy đưa một thời gian nữa. Vì thế cơn hấp hối của Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sẽ còn kéo dài hơn với sự tiếp sức của mấy nước tư bản tham lợi và tài bom hơi của những nhóm kinh tài người Việt hải ngoại.

Thế giới ngày nay đã quen sống trong trật tự hòa bình, rất sợ những cuộc gây chiến chết chóc, nhứt là những cường quốc kinh tế và những nước mới phát triển lên. Nhiều người đã đồng ý cuộc tranh hùng hiện thời sẽ xoay quanh binh diện kinh tế, bài học thứ hai của Đặng Tiểu Bình dạy cho bọn đàn em phản bội phía Nam chỉ là phá hoại kinh tế, áp lực ở biên giới và tổ chức các ổ gián điệp để phá hoại chính trị nội bộ, hay chỉ tranh giành các hải đảo hoặc chiếm mấy chỗ khoan dầu ngoài khơi. Rất mong cuộc chiến tranh sắp tới giữa hai nước Cộng Sản cuối cùng sẽ diễn ra chỉ trên bàn hội nghị chính trị và tiếp tục đấu nhau bằng những đòn phép kinh tế: Rồi thị trường tự do sẽ nhẹ nhàng thay dần bộ mặt chế độ và lợi nhuận, tài chính sẽ êm thấm coi lốt các nhân vật vô sản. Nhưng nếu áp lực Trung Cộng quá mạnh, ý đồ bành trướng xuống phương Nam lộ rõ bằng những mẩu hạm, tàu ngầm tối tân và sự lấn chiếm đất đai lại ăn quá sâu theo từng bước chân của biển người trang bị vũ khí nguyên tử. Khi đó các lực lượng đối kháng phải đứng lên ngăn cản. Kinh tế phải đẩy quân sự ra đường đầu. Chính trị sẽ lùi về tìm hậu thuẫn của tài chính. Việt Nam lại rơi vào nổi bất hạnh mới: Phơi thân làm bãi chiến trường cho cuộc thử lửa cuối cùng của con quái vật Cộng Sản. Những mưu mô chiến lược tinh vi, những thí nghiệm vũ khí mới, những áp dụng kỹ thuật cao, những phát minh khoa học lạ sẽ lại được phát huy trên sinh mạng dân tộc trong đất nước Cộng Sản cuối cùng.

THƠ Nguyễn Tà Cúc

* Cho Hà Huyền Chi

Cám Ơn Anh

Tiền kiếp ấy đã đến giờ hiện hữu
Nỗi sầu anh ta gói ở trên tay
Kiếm cung kia còn nâng ở ngang mày
Ta sẽ gượng, không trối đời lang bạt

Anh gió bão đã coi thường mắt mắt
Ta như hoa, u uẩn giữa mùa trăng
Tình thân trao không một chút ăn năn
Hoa đã ngọt cho một đời gió bão

Anh cứ dựa vào hồn ta ảo não
Kể lể đi những hạnh phúc dị thường
Hay những lần anh tự rạch vết thương
Trong đêm tối anh làm thơ cô độc

Ta cũng thế nên suốt đời thất vọng
Thế nhân thường mắt vẫn trắng không xanh
Thì riêng ta phải thật cảm ơn anh
Dành một chỗ trong đời anh phiến muộn

Dẫu chưa biết thiên đàng hay địa ngục
Cứ tin đi vào hạnh phúc bất ngờ
Vì oan cừu hay mầu nhiệm thiên cơ
Chính tâm ấy đo tình anh với muội.



Phóng Sự Viết Từ Trại SUNGEI BESI - Malaysia SUNGEI BESI, 17 ngày đêm tự thệ hiến mình

* Nguyễn Mạnh An Dân (Thuyền nhân MC. 489)

Mười giờ hai mươi, sáng ngày 07.4.93, cuộc biểu tình tuyệt thực toàn lực của Cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại Sungei Besi để đòi quyền sống và quyền tỵ nạn bắt đầu.

Cuộc tranh đấu qui mô, quyết liệt nhưng ôn hòa, bất bạo động này được tổ chức và hướng dẫn bởi Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh mà lực lượng nòng cốt là Phong Trào Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền, một tổ chức chính trị vững mạnh đã được hình thành từ hơn hai năm trước tại Pulau Bidong, và sự chung sức của tổ chức Tân Dân Chủ và các tổ chức Tân lập "Hội Đồng Việt Nam Tự Do Sungei Besi" và đoàn "Thanh Niên Tiên Phong" #

Ba tháng trước đó, để chuẩn bị tài liệu đấu tranh, Phong trào đấu tranh bảo vệ Nhân Quyền, với sự yểm trợ của Hội đồng Trại và Hội đồng Liên Tôn, đã thành lập một Ủy Ban soạn thảo tài liệu về hiện trạng thuyền nhân sau thanh lọc tại Malaysia và Ủy Ban này đã hoàn thành một tập tài liệu dày 200 trang, chia thành 9 phụ lục, đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau để minh chứng cho những lập luận được đúc kết trong một thỉnh nguyện thư chi tiết.

Cuộc biểu tình tại Sungei Besi đặt nền tảng trên một thỉnh nguyện thư gồm 6 nhận định về hoàn cảnh lịch sử và chính sách ngược đãi của chính quyền Cộng Sản dẫn đến việc hàng loạt người bỏ nước ra đi vì lý do chính trị; về tình hình chính trị không thay đổi và sự vi phạm nhân quyền trầm trọng ở Việt Nam; về những sai sót, bất hợp lý trong tiến trình thanh lọc; về việc hình thành một tập thể đối kháng với chế độ Cộng Sản tại trại; về chính sách cưỡng bách hồi hương gián tiếp được áp dụng tại Malaysia và về tinh chất nguy trá của chính sách hòa hoãn và lời tuyên bố không ngược đãi người trở về của chính quyền Cộng Sản. Từ đó dẫn đến 4 yêu cầu:

1. Nhìn nhận Việt Nam không thay đổi chế độ chính trị, việc đàn áp và vi phạm nhân quyền vẫn ở mức độ cao và tái xét lại tất cả các phán quyết tư cách tỵ nạn dựa theo quan điểm trái với thực tế trên.

2. Nhìn nhận có nhiều sai lầm, thiếu sót trong tiến trình thanh lọc và tái xét mọi trường hợp có liên quan.

3. Nhìn nhận có một tập thể đối kháng với chế độ Cộng Sản tại Sungei Besi, nhìn nhận có một số lớn những người không thể trở về chế độ Cộng Sản còn tồn tại và có giải pháp thỏa đáng cho thành phần này.

4. Chấm dứt mọi hình thức "cưỡng bách hồi hương gián tiếp", chấm dứt mọi việc bóp nghẹt đời sống tinh thần và vật chất, trả lại cuộc sống tốt đẹp, có ý nghĩa cho Sungei Besi.

Cuộc đấu tranh toàn lực của Cộng đồng tỵ nạn tại Sungei Besi được tiến hành theo nguyên tắc bất bạo động tuyệt đối, kéo dài trong 17 ngày đêm và chia làm 3 giai đoạn chiến thuật.

A. GIAI ĐOẠN I : Biểu dương ý chí và lực lượng.

Ngay khi cuộc biểu tình vừa nổ ra, 80 biểu ngữ, có cái dài trên 50m, bằng 3 thứ tiếng Anh - Hoa - Á Rập được treo ở khu vực tuyệt thực, ở khắp trại và ở khắp cao điểm có thể nhìn thấy từ bên ngoài để xác định lập trường, bày tỏ nguyện vọng và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Mã Lai; cùng lúc đó, 40 máy Cassette phát tiếng nói đầu tiên của chương trình phát thanh "Chuông Tự Do" phổ biến nội dung Thing Nguyễn Thư. Lời kêu gọi số 1 gửi đồng bào toàn trại; Tuyên bố số 1 giải thích đường lối đấu tranh, xác định thái độ hòa ái với nhân viên các cơ quan UNHCR, MRCS, Task Force trong trại và bảo đảm

giữ gìn an ninh trật tự và đời sống tốt đẹp trong trại; Tâm Thư số 1 gửi Quốc Vương, Chính phủ và nhân dân Mã Lai để kêu gọi sự giúp đỡ.

Trong ngày, 6.000 bản in các tài liệu ghi trên đã được trao tay trực tiếp cho tất cả các giới trong trại và gửi đến nhân dân Mã Lai bằng một hình thức thả truyền đơn đặc biệt, sáng tạo và khoa học tạo sự sống sót và thán phục cho tất cả mọi người hiện diện: Một cánh điều lớn được thả lên cao, sau đó một con buồm nhỏ mang truyền đơn theo dây điều đi lên, buồm chạm vào điều, mở chốt khóa thả truyền đơn và xếp cánh trở về vị trí ban đầu tiếp tục chuyển đợt truyền đơn thứ hai.

Tuyên bố số 1 xác định những chủ trương và đường lối đứng đắn của Ủy Ban Hành Động Thống Nhất đã tranh thủ trọn vẹn được sự tin cậy và những mỹ cảm của tất cả các giới chức thuộc mọi cơ quan trong trại, nhờ đó, các sinh hoạt trong toàn trại vẫn duy trì bình thường, tốt đẹp, làm sáng tỏ chính nghĩa của cuộc đấu tranh và góp phần tạo nên những thành quả cuối cùng.

Giai đoạn một của cuộc đấu tranh kéo dài từ ngày 07.4.93 đến ngày 14.4.93. Có tất cả 7 đợt tuyệt thực được gia tăng, nâng tổng số người tuyệt thực lên đến 96; trong số này có 7 phụ nữ và 4 đồng bào đã đậu thanh lọc. Các đợt tiếp nhận tuyệt thực đầu được tổ chức long trọng bằng một cuộc tuần hành quanh trại với đội hầu cờ danh dự và đoàn Hưng Ca Việt Nam Tự Do dẫn đầu cùng với nhiều ngàn đồng bào tiền đưa đến vị trí trung tâm trong khu vực cấm trước văn phòng Task Force và UNHCR. Tiếp giáp với khu vực này là 2 địa điểm yểm trợ với hàng ngàn đồng bào ngày đêm túc trực trong trật tự và kỷ luật để hỗ trợ tinh thần anh em tuyệt thực xung kích. Tinh thần đấu tranh của toàn thể đồng bào rất cao, trên 500 người đã điền đơn thỉnh nguyện chờ bố trí vào tuyệt thực, nhiều thiếu niên nam nữ đã khóc nức nở vì nhu cầu chưa đòi hỏi để họ được trực tiếp tham gia.

Ngoài toán tuyệt thực xung kích, có 4 đồng bào gốc Hồi Giáo, đã tình nguyện vượt trại làm công tác tuyên truyền, họ bị bắt và đã tuyệt thực tại phòng giam Monkey house. Thêm vào đó, còn có chiến dịch tuyệt thực gián tiếp với sự hưởng ứng của 560 đồng bào thỉnh nguyện trả thẻ cơm để thể hiện ý chí ủng hộ cuộc đấu tranh.

Vào ngày thứ ba của cuộc đấu tranh, 600 lá Quốc kỳ lớn được treo ở khắp tất cả các nhà trong trại và 5.000 lá Quốc kỳ cầm tay cùng với băng đầu trắng với hàng chữ "Tự do hay là Chết" có số lượng tương tự được đồng loạt thực hiện. Cả trại là một rừng cờ và biểu ngữ, đặc biệt là những lúc có phái đoàn báo chí, truyền hình vào trại, khắp nơi bùng lên khí thế đấu tranh và quang cảnh tung bừng, hùng tráng trong tiếng nhạc đấu tranh giống như một quốc lễ ngày Tô Quốc chưa rơi vào tay quốc tặc.

Một cuộc tuần hành, meeting qui tụ 7.000 người, tập trung dưới danh hiệu của 21 đoàn thể, khối ban chính thức, được long trọng tổ chức. Đặc biệt có sự hiện diện của đoàn tuần hành của Cộng đồng người Việt gốc Hoa, Cộng đồng người Việt gốc Miên, và đại diện của đồng bào khu B, đậu thanh lọc. Riêng Cộng đồng người Việt gốc Miên đã tuyên bố hủy bỏ việc tổ chức lễ Tết cổ truyền để ủng hộ cuộc đấu tranh.

Hai đêm không ngủ toàn trại và một đêm báo động toàn trại được tổ chức - Riêng đêm báo động, trước lời đe dọa sẽ đập tắt cuộc đấu tranh của Trung Tướng giám đốc cơ quan Task Force quốc gia Malaysia, sáu ngàn người nhiệt tâm và quyết chí tại Sungei Besi đã hợp thành 4 khối người, tay nắm chắc nhau, thành 4 bức tường thành vững chắc ngồi, ăn, ngủ ở những trọng điểm có thể bị tấn công, sẵn sàng đương đầu với mọi bất trắc, trong lúc đó đoàn Hưng Ca Việt Nam Tự Do và các đoàn Văn nghệ đấu tranh hát vang các bản hùng ca tranh đấu và các đội xung kích cầm tù được tổ chức và chỉ huy chắc chắn, liên tục tuần tra để bảo vệ vòng đai trại.

Trên 50 đoàn thể với danh nghĩa chính thức và đồng phục của đơn vị đã đến thăm viếng, ủy lạo anh chị em tuyệt thực. Sự

đoàn kết một lòng và ý chí đấu tranh thống nhất được thể hiện trọn vẹn chưa từng có trong lịch sử đấu tranh tự nạn.

Công tác trật tự, vệ sinh và bảo vệ đời sống ổn định, an lành trong toàn trại được thực hiện hoàn toàn trong tinh thần tự quản dưới sự điều động của Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh và sự cộng tác của khối an ninh, khối vệ sinh phòng dịch, hội Ái hữu Cựu Quân Cán Chính, các Tôn giáo, đoàn thể, khối ban... Mọi sinh hoạt trong trại đều ổn cố, tốt đẹp, việc đầu cơ tích trữ được chặn đứng. Các mặt hàng cần yếu được bán theo bảng giá được Ủy Ban ấn định và niêm yết.

Đoàn Hưng Ca Việt Nam Tự Do, những người lính xung kích luôn luôn có mặt kịp lúc ở các điểm nóng, với 30 thành viên đã làm việc 36 giờ liên tục trong hai ngày đầu; số thành viên tăng thành 60 trong ngày thứ 3 và từ ngày thứ 4 có 11 đoàn văn nghệ phục vụ đấu tranh khác được cấp tốc thành hình dưới sự hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp nhạc phẩm và phân công nhiệm vụ của đoàn "Hưng Ca Mẹ" để đáp ứng yêu cầu phục vụ 24/24 tại các điểm yểm trợ đấu tranh. Anh chị em vừa hát, vừa huấn luyện cho đồng bào cùng hát, Phong trào hát nhạc chiến đấu lan tràn khắp trại, từ em bé lên năm đến cụ già sáu mươi, và ngay đến Police, cố vấn ngoại quốc đều thuộc nằm lòng những ca khúc đấu tranh quen thuộc như "Vùng dậy anh em ơi", "Tiếng hát từ trại cầm", "Quyết chiến thắng", "Việt Nam, Việt Nam", "Việt Nam quê hương gạo nghề" và hàng chục bài hùng ca khác. Đặc biệt ca đoàn "Đoàn Kết" của cộng đồng người Hoa đã gây được xúc động lớn cho mọi người khi trình bày nhuần nhuyễn những nhạc phẩm đấu tranh và ca ngợi quê hương như Việt Nam Việt Nam - Ôi Tổ Quốc...

Thêm 100 biểu ngữ được tăng cường, 16 chương trình phát thanh "Chuông Tự Do" được phổ biến, 5.000 tờ truyền đơn với "Tâm Thư số 2, gởi chính phủ và nhân dân Mã Lai" được thực hiện và chuyển ra ngoài.

Có tất cả 3 buổi họp, kéo dài tổng cộng 15 giờ 30 phút giữa Trung Tướng Giám đốc cơ quan Task Force Trung ương quốc gia Mã Lai, Cao Ủy trưởng khu vực Mã Lai, Brunei và đại diện của Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh, thay mặt thuyền nhân Việt Nam tại Malaysia nhưng không đưa đến một kết quả cụ thể nào. Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh nghiên cứu tình hình và quyết định chuyển hướng cuộc đấu tranh.

B. GIAI ĐOẠN II: Tinh Tâm Cầu Nguyện

Sáng ngày 15.4.93, sau lễ chào quốc kỳ và tưởng niệm tử sĩ, nhận biết ý đồ trì hoãn nhằm làm mất ý chí đấu tranh, tạo khó khăn nội bộ và tự tan rã của phía có trách nhiệm, Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh tuyên bố giai đoạn 2: Tinh tâm cầu nguyện để củng cố hàng ngũ và thể hiện thiện chí cùng quyết tâm của mình. Hai bàn thờ Tổ Quốc đèn hương nghi ngút được thiết lập tại 2 khu yểm trợ hướng vào khu tuyệt thực.

Nhiều ngàn người ngồi ngay ngắn, hàng ngũ chỉnh tề từ 00giờ00 sáng đến 6 giờ 00 chiều để tinh tâm cầu nguyện, bất kể nắng độc, mưa hiem của thời tiết Mã Lai. Các chiến sĩ tuyệt thực, mặc dù đã nhịn ăn trên 10 ngày vẫn ngay ngắn trong hàng, ngồi im lặng suốt giờ cầu nguyện đầu trời nắng chói chan hay mưa dầm ướt nước, trong số này có 4 thương phế binh tuyệt thực trên xe lăn.

Ý chí sắt đá, quyết tâm cao độ, sự hy sinh vô bờ và tinh thần trật tự, kỷ luật tuyệt đối của cộng đồng người Việt Sungei Besi đã trở thành biểu tượng tuyệt vời của một khát vọng tự do chính đáng làm kinh ngạc và tại sự ngưỡng mộ đặc biệt đối với tất cả các giới chức có liên quan và tạo được một tiếng vang thuận lợi về phía nhân dân Mã Lai. Tất cả đều cảm thông, chia sẻ và mến mộ, nhiều giới chức cao cấp của Hội Hồng Nguyệt Trung ương và cơ sở cũng như nhiều giới chức của mọi cơ quan thiện nguyện đã khóc nức nở và bùm mặt quay đi nơi

khác trước những hình ảnh những chiến sĩ tuyệt thực ốm gầy nhưng kiên gan sắt đá, phơi mình nhiều ngày giữa nắng mưa.

Gần 4.000 người tham gia tinh tâm cầu nguyện mỗi ngày với tư cách cá nhân và nhiều đoàn thể ghi danh tham gia cầu nguyện và đêm không ngủ tập thể như liên đoàn giáo chức Sungei Besi, cộng đồng người Hoa, đồng bào khu B đậu thanh lọc, đoàn thanh niên Công giáo, liên đoàn Hướng đạo, đoàn Phật tử Long Hoa - Quảng Đức, đoàn tín hữu Cao Đài - Hòa Hảo, ban thông tin, ban thể thao, câu lạc bộ khỏe - Trung tâm âm nhạc và nghệ thuật, phòng phát triển cộng đồng...

Trong giai đoạn này, đoàn Hưng Ca Việt Nam Tự Do kết hợp với 3 đoàn văn nghệ đấu tranh "Hát cho đồng bào tôi" (Ca đoàn Cecilia nhà thờ Công giáo), "Tuổi trẻ khát vọng tự do" (ca đoàn thanh niên, nhà thờ Công giáo) và liên đoàn giáo chức gồm 300 ca viên, liên tục trong 3 ngày đã thực hiện chiến dịch "Tiếng vang" bằng hình thức tập trung trên hành lang hai dãy lầu 1 và 2 khu A3, hướng ra quốc lộ, phát quốc kỳ và hát vang những bài hùng ca liên tục 2 giờ mỗi ngày giữa rừng biểu ngữ kêu gọi sự ủng hộ của nhân dân Mã Lai. Sự kiện này đã tạo được tiếng vang đáng kể, nhiều ngàn người đứng xe lại chụp hình, quay phim và giờ 2 ngón tay biểu lộ sự đồng tình và ủng hộ.

Nhiều báo chí và đài truyền hình Mã Lai đưa tin về cuộc biểu tình của thuyền nhân tại Sungei Besi với nhiều mỹ cảm. Thứ Trưởng Bộ Nội Vụ và Phó Thủ Tướng Malaysia đã đề cập đến vấn đề định cư người Việt tỵ nạn trên đất nước của họ; nhiều đảng phái, tôn giáo chia sẻ; ủng hộ thuyền nhân Việt Nam. Tổng Giám mục giáo phận Kuala Lumpur gởi lời thăm hỏi và cầu nguyện cho người tỵ nạn Sungei Besi.

Thêm một buổi họp căng thẳng giữa các đại diện có thẩm quyền và đại diện Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh nhưng vẫn không có một giải pháp nào được công bố.

C. GIAI ĐOẠN III : Hy Sinh và Quyết Thắng

Không khí đấu tranh sôi sục trong toàn trại, mọi người quên hết mọi việc riêng tư, bỏ qua mọi mâu thuẫn, tự nguyện đóng góp mọi công sức và tài vật cần thiết để yểm trợ đấu tranh, 40 bình accu được sạc mỗi ngày, 200 ram giấy được đóng góp, 300 biểu ngữ lớn nhỏ được thực hiện, hàng trăm băng thu thanh được ủng hộ, 20.000 trang tài liệu được đánh máy và quay ronéo tự chế bằng hai thứ tiếng Anh, Hoa và hàng trăm những công việc khó khăn, phức tạp khác được hoàn thành bởi những trái tim và những bàn tay vô danh tự nguyện.

Cuộc tuyệt thực đã sang ngày thứ 13, tinh thần quyết tâm tranh đấu của các chiến sĩ vẫn vững vàng nhưng thể chất của anh em đã hoàn toàn suy kiệt và các giới chức có thẩm quyền vẫn cố tình lập lờ, trì hoãn với hy vọng cuộc đấu tranh lâu dài sẽ tạo sự mệt mỏi, sẽ nảy sinh những khó khăn nội bộ và tự tan rã. Trên nguyên tắc chung, suy luận trên có thể đúng, tuy nhiên, tất cả đã định giá sai lầm về ý chí và quyết tâm của cộng đồng người Việt tỵ nạn Cộng Sản tại Sungei Besi. Khó khăn chỉ làm mọi người gắn bó với nhau hơn, đoàn kết và tin cậy lẫn nhau hơn. Nhiều tập thể nhỏ được tự động hình thành để nhập vào dòng thác lớn. Nhóm thợ hớt tóc thiện nguyện góp toàn bộ thu nhập ủng hộ đấu tranh; tập thể anh em tàu 504; tập thể đồng bào kinh 5 - Kiên Giang; tập thể khu khuyết tật và người bệnh; tập thể nhân viên hội trường Cao ủy và thông dịch Task Force, mặc dù có một vai trò tế nhị vẫn uyên chuyên để đóng góp công sức cho cuộc đấu tranh chung.

Tinh thể vô cùng khó khăn và phức tạp, mười ba ngày gian khổ và hào hùng đã trôi qua, nhưng đỉnh đến vẫn mù khơi bởi thái độ lạnh lùng cứng rắn của những người có trách nhiệm và thẩm quyền. Không còn một lựa chọn nào khác, phải tiến tới và chiến thắng bằng mọi nỗ lực, mọi hy sinh. Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh quyết định tiến hành giai đoạn ba. Giai đoạn quyết định sống còn. Sáng ngày 20.4.93, bàn thờ Liệt sĩ Lâm Văn Hoàng và Nguyễn Ngọc Dũng (hai thuyền

nhân đã tự sát để phản đối thanh lọc bắt công) được thiết lập trong khu tuyệt thực. Chiến hữu Trần Văn Tám, Chủ tịch phong trào đấu tranh bảo vệ nhân quyền, thành viên ban lãnh đạo Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh và là người chỉ huy toàn bộ cuộc tuyệt thực niệm hương trước bàn thờ và tuyên hứa toàn bộ anh chị em tuyệt thực sẽ kiên trì đấu tranh đến hơi thở cuối cùng.

Thêm hai đợt tuyệt thực mới được tăng cường, nâng tổng số người tuyệt thực lên đến 126 người, trong số này có 3 sĩ quan của chế độ Cộng Sản đã xé cờ và hình nộm Hồ Chí Minh để thể hiện quyết tâm hòa nhập vào cộng đồng dân tộc.

Nhiều sự kiện cảm động bộc lộ trọn vẹn tinh nghĩa đồng bào được ghi nhận. Chiến hữu Mạch Văn Thông, MC... tuyệt thực 13 ngày, chỉ nhập viện 6 tiếng đồng hồ trước khi rời trại đi định cư ở Canada, vợ chồng nhạc sĩ trẻ Nguyễn Thái Dũng-Trương Hồng Nhung, có mặt trong đoàn Hưng Ca Việt Nam Tự Do phục vụ đấu tranh và chỉ rời vị trí công tác 1 giờ trước khi rời trại đi Hoa Kỳ định cư.

Ngày 21.4.93, bắt đầu những giây phút quyết định, 800 chị em khu thanh nữ diễn hành quanh trại, với quốc kỳ cầm tay, khăn trắng quấn đầu, chị em nghiêm chỉnh trở về vị trí trung tâm làm lễ chào quốc kỳ và bắt đầu vượt rào cản tiến vào khu vực cấm trước văn phòng Task Force, giữa sự ngỡ ngàng và thảng thốt của nhân viên an ninh. 800 chị em Thanh Nữ ngồi ngay ngắn đối diện với anh em tuyệt thực quyết tử và tuyên bố tuyệt thực để hỗ trợ tinh thần các anh chị em đi trước. Một chương trình phát thanh đặc biệt "Ngày phụ nữ đấu tranh" được phổ biến khắp trại, nhiều đoàn đại biểu đến thăm viếng, ủy lạo và bày tỏ sự ngưỡng phục về lòng quả cảm của chị em Thanh Nữ. Chị em đã ngồi 17 giờ đồng hồ liên tục từ 9 giờ sáng ngày 21.4.93 đến 2 giờ chiều ngày 22.4.93, để chờ đợi kết quả buổi họp kéo dài 9 giờ 30 phút giữa các đại diện cấp cao của chính quyền Malaysia, Cao Ủy ty nạn LHQ và đại diện Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh.

Một rừng người tề tựu trong trại từ 2 điểm yểm trợ tiếp giáp khu tuyệt thực để hỗ trợ tinh thần anh chị em tuyệt thực, chị em Thanh Nữ và phái đoàn thương thảo. Trục thẳng của lực lượng đặc nhiệm quốc gia Malaysia được huy động bay sát trên bầu trời Sungei Besi để thị sát và quay phim.

Cuộc biểu dương lực lượng của cộng đồng ty nạn Việt Nam tại Sungei Besi rất mạnh mẽ, quyết liệt, khoa học, nhịp nhàng và hoàn toàn trật tự, kỷ luật. Khắp trại vang lừng nhịp vỗ tay và tiếng hát đấu tranh rộn rã và thổi thốc.

2 giờ sáng ngày 22.4.93, cuộc thương thảo dù kéo dài 9 giờ 30 phút vẫn hoàn toàn bế tắc, chưa có một kết quả cụ thể nào được cam kết, đại diện Ủy Ban Hành Động Thống Nhất Đấu Tranh tường trình diễn tiến cuộc họp, nhận định và phân tích thể tất thảng và kêu gọi toàn trại tham gia đêm không ngủ và sẵn sàng hỗ trợ cho những kế hoạch mạnh mẽ, quyết liệt hơn sẽ được áp dụng.

Đài BBC loan tin về cuộc biểu tình có màu sắc chính trị tại Sungei Besi. Ngày 22.4.93, đoàn đại diện khu Thanh Nữ tiếp tục vào tuyệt thực tại khu vực trung tâm. Hai biểu ngữ lớn "Không giải pháp: Hy sinh" và "Đừng biến Sungei Besi thành nấm mồ tập thể" được treo lên như những thông điệp cuối cùng gọi đến các giới chức có trách nhiệm. 13g30 cùng ngày đội quyết tử gồm 14 chiến sĩ được chọn trong số 60 người tình nguyện vào làm lễ trước bàn thờ hai liệt sĩ Hoàng + Dũng. Mọi người cúi đầu im lặng và kèn đồng cử bài chiêu hồn từ sĩ, không khí trầm lắng và trang nghiêm, hàng ngàn người nhỏ lệ vì biết giờ quyết định sống còn đã đến, Hàng trăm chiến sĩ đã sẵn sàng hy sinh như một giải pháp cuối cùng nếu như cuộc đấu tranh thất bại.

15g30 đoàn đại diện của Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh vào phòng họp trong tiếng kèn thúc quân và tiếng nhạc Hưng Ca vang dội.

Toàn thể anh chị em tuyệt thực quyết tử và 800 chị em thanh nữ trong khu trung tâm cũng như nhiều ngàn đồng bào ở hai điểm yểm trợ bên ngoài đã ngồi suốt 4 giờ dưới mưa và hát

vang những nhạc khúc đấu tranh, chờ đợi hết quả phiên họp quyết định bên trong văn phòng Task Force. Khí thế và quyết tâm của toàn thể cộng đồng người Việt ty nạn tại Sungei Besi đã góp phần thúc đẩy để sớm hình thành một chung cuộc tốt đẹp.

21 giờ đêm 22.4.93, phiên họp chấm dứt và đại diện Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh công bố và giải thích dự thảo thông báo chung với nhiều thuận lợi cho toàn thể đồng bào trong trại. Toàn trại với sự dẫn đầu của đoàn Hưng Ca và khu thanh nữ đã diễn hành khắp trại dưới trời mưa trong 2 tiếng đồng hồ để mừng thắng lợi đầu tiên: Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh phổ biến thông cáo đặc biệt, kêu gọi mọi người giữ vững tinh thần đấu tranh và cảnh giác trước mọi bất trắc có thể có.

19 giờ chiều ngày 23.4.93, sau 17 ngày đêm đấu tranh gian khổ và quyết liệt, mười một đại diện Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh, sau 4 giờ thảo luận cuối cùng, đã xuất hiện trước anh chị em tuyệt thực và toàn thể đồng bào cùng với chỉ huy trưởng Task Force và giám đốc cơ quan MRCS cũng như các đại diện tôn giáo, đoàn thể với một thông cáo chính thức được ký kết giữa Thiếu Tướng Giám Đốc Task Force quốc gia, đại diện chính quyền Malaysia, cao ủy trưởng khu vực Malaysia và Brunei và đại diện của Ủy Ban Thống Nhất Hành Động Đấu Tranh thay mặt cho cộng đồng ty nạn Việt Nam tại Sungei Besi. Thông cáo chung xác nhận những thành quả vượt bậc, chưa từng có trong bất cứ một cuộc đấu tranh nào ở bất cứ trại ty nạn nào. Thông báo có 4 điểm chính:

1. Hủy bỏ tất cả các biện pháp ép dèi sống vật chất và tinh thần (hình thức cưỡng ép hồi hương gián tiếp). Được nấu nướng theo qui định; mở cửa lại trường Anh ngữ; cho những người rớt thanh lọc học huấn nghệ và tham gia các dự án sinh lợi bình đẳng như mọi người khác. Được nhận báo chí hải ngoại và xuất bản nội san giáo dục cộng đồng.

2. Ấn định thời gian công bố kết quả đợt 1, chậm nhất là ngày 30.6.93 (Hiện còn trên 2.000 cases chưa có kết quả đợt 1, có case đã chờ gần 2 năm). Thời gian chậm nhất để công bố kết quả toàn bộ là 30.11.93 (còn 6.000 cases đợt 2).

3. Ghi nhận có những bất bình thường, sơ sót trong thanh lọc và đệ trình lên cấp cao hơn cứu xét về một chương trình tổng tái xét.

4. Ghi nhận và chuyển đề nghị lên chính phủ để cứu xét về một chương trình cho định cư ở Malaysia.

Cuộc biểu tình tuyệt thực của cộng đồng ty nạn Việt Nam tại Sungei Besi chấm dứt lúc 22 giờ ngày 23.4.93. Toàn bộ các chiến sĩ tuyệt thực được đưa vào bệnh viện chăm sóc, phẩm vật cứu trợ dồi dào gồm gần nửa tấn đường, 1000 hộp sữa, 500 bao thuốc lá và trên 2000 Mã kim.

Chứng tỏ sự nhiệt tình ủng hộ và nổi hân hoan vui mừng của toàn thể đồng bào trong trại. Các lực lượng trừ bị đã được chuẩn bị trước và nỗ lực cộng tác để trại Sungei Besi về với tình trạng sạch sẽ, gọn đẹp nửa giờ sau khi biểu tình chấm dứt.

Năm tôn giáo đồng loạt tổ chức cầu nguyện để tạ ơn các Đấng thiêng liêng, chỉ huy trưởng Task Force gửi lời chúc mừng và nói giờ giới nghiêm đến 1 giờ sáng để toàn trại thoải mái vui chơi.

Chương trình phát thanh Chuông Tự Do được sử dụng hệ thống phát thanh cộng cộng trong 3 ngày để giải thích thành quả đấu tranh và hướng dẫn đồng bào xây dựng cộng đồng.

Người ty nạn Việt Nam tại Sungei Besi, với mục tiêu đấu tranh chính đáng, đường lối đấu tranh đúng đắn cùng sự đoàn kết, hy sinh và quyết tâm vượt bậc, lần đầu tiên đã làm rung chuyển được bức tường thành CPA cứng ngắc và lạnh lùng, hé mở ra một hướng tương lai có nhiều cơ sở để lạc quan. Hy vọng thành quả này sẽ trở thành một mẫu mực chung cho các trại trong toàn vùng Đông Nam Á. Tuy nhiên, trên tất cả những điều đó, là những cái nhìn đầy mỹ cảm và những đánh giá nhiều tôn trọng mà người ty nạn Sungei Besi gặt hái được từ mọi phía nhờ vào trí tuệ, lòng quả cảm và sự hy sinh vô bờ bến của mình.

TỪ MOELLN ĐẾN SOLINGEN

* Người Quan Sát



Thảm cảnh tại Solingen. Căn nhà bị đốt, 5 người Thổ Nhĩ Kỳ bị chết cháy

Trước đây khoảng 6 tháng, một đám cực hữu quá khích theo chủ nghĩa Đức Quốc Xã Hitler, đốt nhà một gia đình người Thổ Nhĩ Kỳ tại Moelln, làm chết một bà già và 2 cô gái!

Tin này được loan đi làm bàng hoàng xúc động cả nước Đức nói riêng và toàn thế giới nói chung. Báo chí Đức cũng như cả thế giới đều đồng loạt lên án nặng nề hành động cuồng tín dã man này và

yêu cầu chính quyền phải có biện pháp thích nghi để việc giết người kiểu trên không còn tái diễn nữa.

Từ Berlin đến Muenchen, từ Hannover, Bremen đến Hamburg, Frankfurt v.v... mỗi nơi đều có cả trăm ngàn người xuống đường, đốt đen, nổi vòng tay lớn để phản đối chính sách thù ghét người ngoại quốc của các nhóm đầu trọc, cực hữu sống ngoài vòng pháp luật.

Những tên đốt nhà lần lượt bị bắt và đang bị truy tố, nhưng chưa rõ bản án là bao nhiêu? Rồi thời gian vẫn trôi, thỉnh thoảng lại thấy trên báo chí loan tin bọn chúng vẫn tấn công trại tỵ nạn này, hoặc đốt nhà người ngoại quốc kia, hay đập phá những má mỏ, những di tích của người Do Thái v.v... Nhưng cường độ của các bạo hành này không quan trọng lắm.

Đến đêm 29 rạng 30.5.1993 vào khoảng 1 giờ 30 sáng, độ bốn năm tên Đức Quốc Xã lại đốt nhà một gia đình trên 15 người cũng của người Thổ Nhĩ Kỳ sống tại Đức trên 20 năm, gây thiệt mạng cho 5 người, trong đó có 3 em gái nhỏ. Chuyện thương tâm nhất là có một bà mẹ ôm đứa con gái 4 tuổi vào ngực, liềm mình nhày qua cửa sổ, lưng rớt xuống đất, con nằm trên ngực. Bà mẹ chết tại chỗ, đứa con được sống nhưng bị phỏng nặng, cháy một nửa phần mặt bên trái! Ôi tình mẫu tử! Bà mẹ nào dù Á hay Âu cũng đều thương con như nhau cả. Đúng là tình mẹ thương con như biển Thái Bình.

Lại một lần nữa tin này được loan đi và cũng làm bàng hoàng xúc động cả nước Đức và cả thế giới. Báo chí Đức cũng như cả thế giới lại lên án hành động dã man này và lại yêu cầu chính quyền Đức phải có biện pháp hữu hiệu để chấm dứt cái trò giết người vô lương tâm của những tên đầu trọc đang sống trong một quốc gia được gọi là Dân Chủ Văn Minh Tiên Bộ nhất nhì Âu Châu mà không coi pháp luật ra cái trò trống gì! Lại cũng xuống đường, nổi vòng tay lớn phản đối lung tung. Người ta tự hỏi: "Cái trò giết người dã man này, và cái chuyện xuống đường nổi vòng tay lớn sẽ tiếp diễn đến bao giờ mới chấm dứt?" Chỉ có chính quyền mới trả lời được.

Cảnh sát truy tìm và bắt được 4 tên đốt nhà, trong đó có một tên mới có 16 tuổi! Các tên sát nhân hiện đang bị hỏi cung và chờ ngày ra tòa đền tội.

Việc quan trọng đến đổi chính phủ Đức lấy ngày 4.5.93 làm ngày tang lễ cho 5 người bị giết, tại nhà thờ Hồi Giáo ở Koeln, có Tổng Thống Weizaecker tham dự và trong ngày này toàn thể nước Đức treo cờ rủ. Sau đó 5 quan tài được phủ là quốc kỳ Thổ và được đưa về quê quán để chôn cất.

Trước và sau tang lễ, những thanh niên Thổ quá khích biểu tình đập phá nhà cửa của người Đức ở Solingen và nhiều nơi khác tìm bọn đầu trọc để trả thù v.v... Hành động này đáng trách hơn là tán thành. Vì lấy oán trả oán, oán càng chồng chất.

Trong khi đó bọn cực hữu lại tiếp tục đốt nhà người tỵ nạn ở Hattingen, ở Soest và trong những ngày tới đây không biết họ lại đốt nhà, giết người ở đâu nữa? Lại một lần nữa người ta tự hỏi: **"Bọn giết người này không sợ luật pháp, hay luật pháp sợ họ?"**

Tại Đức hiện có khoảng 6,5 triệu người ngoại quốc đang sinh sống, được phân chia theo Viện Thống Kê Liên Bang cuối năm 1992 như sau:

- Ấn Độ 36 ngàn
- Afghanistan 42 ngàn
- Srilanka 44 ngàn
- Libanon 53 ngàn
- Bảo Gia Lợi 59 ngàn
- Công dân của cựu LBSViệt 61 ngàn
- Hung Gia lợi 61 ngàn
- Tiệp 64 ngàn
- Maroc 80 ngàn
- Kroatiens 83 ngàn
- Việt Nam 86 ngàn
- Pháp 91 ngàn
- Iran 99 ngàn
- Bồ Đào Nha 99 ngàn
- Anh 103 ngàn
- Mỹ 104 ngàn
- Hòa Lan 114 ngàn
- Tây Ban Nha 134 ngàn
- Lỗ Ma Ni 167 ngàn
- Áo 185 ngàn
- Ba Lan 286 ngàn
- Hy Lạp 346 ngàn
- Ý 558 ngàn
- Nam Tư 916 ngàn
- Thổ Nhĩ Kỳ 1.855 ngàn.

Những người ngoại quốc sống tại Đức có gây trở ngại cho nền kinh tế Đức không? Xin trả lời là không, mà trái lại còn đem lại một sự phồn thịnh, một đời sống thăng hoa cho nước Đức.

Trên 2 triệu người ngoại quốc đang làm việc tại Đức. Họ không phải chỉ làm những nghề nặng nhọc dơ bẩn mà hầu hết người Đức không ưa thích, họ cũng còn là những công nhân chuyên nghiệp, có học thức và khả năng tay nghề rất cao. Một trong 8 người làm việc trong hãng xe Opel; một trong 6 người làm việc tại các hãng dệt; một trong 5 người làm việc tại nhà hàng; và một trong 4 người làm việc trong các hãng luyện kim : là người ngoại quốc.

Đặc biệt là hệ thống nhà hàng và nghệ thuật nấu ăn. Thí dụ tại Hamburg có 4200 nhà hàng, trong đó có 1500 của người ngoại quốc, gồm 340 của Hy Lạp, 262 của Thổ, 211 của Ý v.v...

Hầu như bất cứ nhà hàng hay quán bia nào cũng đều có người ngoại quốc rửa chén, lau dọn bàn, nấu ăn v.v... Ông Frithjof Wahl, Chủ tịch Liên đoàn Nhà Hàng và Khách sạn nói rằng:

"Không có những người ngoại quốc, ngành này không thể hoạt động được!".

Những cộng đồng lớn đang làm việc tại Đức là: Thổ Nhĩ Kỳ 650 ngàn nhân công, 343 ngàn Nam Tư, 172 ngàn Ý, 105 ngàn Hy Lạp, 93 ngàn Áo, 61 ngàn Tây Ban Nha, 50 ngàn Ba Lan, 46 ngàn Bồ Đào Nha, 45 ngàn Pháp v.v...

Năm 92, họ trả thuế và nộp vào quỹ xã hội cho chính phủ ĐĐức là 25 tỷ ĐĐức Mã! Riêng về quỹ hưu bổng họ đã nộp 13 tỷ, nhưng họ chỉ lãnh lại có 3,7 tỷ; còn lại 9,3 tỷ dùng để trả hưu bổng cho người Đức.

174 ngàn hãng xưởng do người ngoại quốc làm Chef. 35 ngàn người Thổ hành nghề tự lập và đã đầu tư trong năm vừa qua là 7,2 tỷ ĐĐức Mã, giải quyết cho 125 ngàn chỗ làm kể cả người Đức.

Chính Thủ Tướng Koln nói: "Ngừng người ngoại quốc với sự làm việc cần cù siêng năng đã mang lại cho tất cả chúng ta sự thịnh vượng và giàu có". Ông Bộ Trưởng Lao Động Bluem nói: "Không có người ngoại quốc, tất cả mọi ngành đều tê liệt".

Sau vụ đốt nhà ở Solingen, báo chí Đức đặt ra những câu hỏi và trả lời như sau:

Nước Đức đang trôi nổi về đâu ?

1. Những thanh niên Thổ sẵn sàng bạo động. Vậy chúng ta có sợ những sự trả thù không?

Sự nguy hiểm có thể xảy ra. Những đám biểu tình đầu tiên của Thổ kêu gọi: ""Sự bạo động chỉ có thể trấn áp bằng bạo động". Những người Thổ cực đoan đã tấn công nhà của một tên đầu trọc ở Syke (Niedesachsen) phá hủy tất cả đồ đạc. Vị Chủ tịch Công đoàn Cảnh Sát, ông Hreman Lutz nói: "Tôi hy vọng rằng những người Thổ nên hiểu rằng trấn áp bạo động bằng bạo động chỉ tạo thêm bạo động mà thôi".

2. Có bao nhiêu tên cực hữu, cực đoan tại Đức?

Theo cơ quan bảo vệ Hiến Pháp thì có khoảng 82 tổ chức cực hữu với 41.900 hội viên. Cảnh sát cho biết có 4.200 tên đầu trọc thường hay bạo hành, trong đó có 3.000 ở Đông Đức. Trong năm 92, bọn theo Đức Quốc Xã (Neonazis) đã giết chết 17 người, trong đó có 7 người ngoại quốc. Bộ Trưởng Nội Vụ, ông Seiters (CDU) cho biết: "Những tên đầu trọc luôn luôn tìm cách gây bạo lực và mang dấu hiệu Đức Quốc Xã phải được canh chừng và phải bị trừng phạt".

3. Làm thế nào chúng ta có thể bảo vệ người ngoại quốc hữu hiệu hơn ?

Ông Seiters: "Cảnh sát không thể nào biết trước mỗi cuộc bạo động. Dân chúng phải giúp đỡ nhau. Không một người nào có thể nhắm mắt làm ngơ khi bên cạnh mình có những người ngoại quốc bị tấn công. Tại Đức có khoảng 6,5 triệu người ngoại quốc, chúng ta không thể nào đặt mỗi nhà 1 người Cảnh sát để bảo vệ họ".

4. Tại sao những tổ chức cực hữu quá khích không bị ngăn cấm ?

Cơ quan bảo vệ Hiến Pháp quan sát, theo dõi những đảng phái, tổ chức cực hữu, sưu tập những bằng chứng cụ thể để đi đến sự ngăn cấm. Ông Juengen Schmieder (FDP) nói: "Bộ Trưởng Nội Vụ Seiters phải thẩm tra lại coi có nên tiếp tục cấm hoạt động những tổ chức cực hữu quá khích hay cấm đảng phái như đảng Cộng Hòa hay là Liên Hiệp Nhân Dân Đức (DVU) không?". Ông Guenter Fraf (SPD)

nói: "Trường hợp khẩn cấp đảng Cộng Hòa và DVU sẽ bị cấm hoạt động".

5. Song tịch có thể tránh được sự xung đột giữa người ngoại quốc và người Đức không ?

Ông Kinkel, Bộ Trưởng Ngoại Giao nói: " Song tịch cũng như quyền bầu cử cho người ngoại quốc chắc chắn sẽ bảo đảm một sự hội nhập tốt hơn trong cộng đồng chúng ta. Nhưng tôi chỉ sợ là khi đưa vấn đề này ra sẽ có một cuộc tranh luận như nước chảy quanh cối xay, mà những hành động khủng khiếp lại cứ tái phạm".

6. Sự thiệt hại của chúng ta như thế nào đối với nước ngoài ?

Chúng ta phải tính toán rằng có thể sẽ có một cuộc tẩy chay hàng hóa của Đức. Những đại công ty ngoại quốc không bỏ vốn đầu tư vào Đức, những vận động viên của Đức khi ra tranh tài ở nước ngoài sẽ bị huýt sáo chọc quê v.v... Ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Kinkel nói: "Chúng ta phải giải thích cho nước ngoài biết rằng sự bạo hành tại Solingen là một việc làm riêng rẽ của một sự chỉ đạo chính trị sai lầm, một hành động điên cuồng".

7. Hiện giờ người Đức đi du lịch ra nước ngoài có sợ bị trả thù không ?

Ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Kinkel nói: "Tôi hy vọng là không. Người nước ngoài nên hiểu rằng những biến cố đã xảy ra như thế không phải là tiêu biểu của quốc gia chúng ta".

Để chấm dứt bài này, theo ý kiến Người Quan Sát thì số dĩ có những cuộc bạo hành do các tên đầu trọc, cực hữu theo Đức Quốc Xã gây ra liên tiếp vì chúng không sợ pháp luật, mà trái lại thì dường như luật pháp sợ chúng, nên mới lộng hành! Nếu pháp luật không sợ chúng thì chắc chắn sẽ không bao giờ có những cuộc đốt nhà giết người xảy ra. Chúng ta đang sống trong một quốc gia dân chủ pháp trị, mọi tổ chức, đảng phái đều có quyền hoạt động, nhưng trong khuôn khổ luật pháp. Chớ không thể vô cớ xông vào nhà người ta, dù người đó là người ngoại quốc để đốt nhà và giết người. Họ là người ngoại quốc sống trên nước Đức, phải được nước Đức bảo vệ. Cũng như người Đức sống ở Pháp, Ý, Tây Ban Nha v.v... phải được các quốc gia này bảo vệ.

Chúng ta hy vọng rằng chính quyền Đức phải có những biện pháp hữu hiệu để làm cho những tên cực hữu cuồng tín này sợ pháp luật. Khi mà chúng sợ luật pháp rồi, thì chắc chắn sẽ không có chuyện gì xảy ra cả.

Riêng cộng đồng người Việt chúng ta, chúng ta không chấp nhận dùng bạo động để trấn áp bạo động như những thanh niên Thổ đã làm. Vì sao? Vì lấy oán báo oán, oán càng chồng chất, chỉ có lấy ân báo oán, oán liền tiêu diệt. Chúng ta hiện đang sống tạm, ở nhờ tại Đức hay bất cứ nơi nào ở hải ngoại để chờ ngày quang phục Tổ Quốc, trở về Việt Nam thân thương của chúng ta xây dựng lại quê hương. Chúng ta phải sống khiêm tốn, nhân nhượng dù phải gặp hoàn cảnh trái ngang, mọi việc đều cộ chính quyền địa phương giải quyết. Điều quan trọng nhất là chúng ta nên tránh những chuyện xích mích hay gây gổ làm buồn lòng người địa phương hàng xóm. Vì bà con xa, không bằng láng giềng gần. Khi chúng ta tạo được sự cảm thông với nhau rồi, thì chắc chắn những người bạm xóm láng giềng gần này sẽ là những người trực tiếp bảo vệ ta.

Tin ĐỒNG HƯƠNG

- Trần Văn Nam -

*** Phái đoàn Người Việt Âu Châu gặp gỡ và trao thỉnh nguyện thư cho Chủ tịch Thượng Viện Pháp và Chủ tịch Hội đồng Liên Quốc Âu Châu tại Trụ sở Thượng Viện Pháp, Palais du Luxembourg.**

Theo lời mời của Chủ tịch Thượng viện Pháp, vào hồi 10 giờ sáng ngày 28.4.93, ông Lai Thế Hùng, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu kiêm Nghị Hội/NV/ÁC, hướng dẫn một phái đoàn gồm: Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội đồng lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu; Cựu Dân biểu Nguyễn Thiệu, Chủ tịch Liên Minh Việt Nam Tự Do tại Bỉ quốc; ông Dương Văn Lợi, Chủ tịch Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị dưới chế độ Cộng Sản Việt Nam; Cựu Đại tá Nguyễn Tấn, Cố vấn Ủy Ban Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu Yểm Trợ cuộc Tranh Đấu của Phật Giáo; ông Hứa Vạng Thọ, Đại diện Ủy Ban Đông Dương Tự Do và nhà báo Nguyễn Đình Nhân, Chủ nhiệm bán nguyệt san song ngữ "Tin Tức" (cũng là thư ký của đài truyền hình FR3 Paris).

Tại Thượng Viện, phái đoàn Việt Nam đã được Chủ tịch Thượng Viện ông René Monory, Chủ tịch Thường Trục Hội Đồng Liên Quốc Âu Châu (27 nước Âu Châu), ông Louis Jung và bà Marine de Carné, cố vấn Chủ tịch Monory ân cần tiếp đón.

Mở đầu buổi gặp gỡ, ông Hùng, nhân danh Phái Đoàn Tỵ Nạn Việt Nam, trình bày về hiện tình đau thương của dân tộc dưới gông cùm bạo quyền Hà Nội hiện nay. Ông Hùng nhấn mạnh rằng: "Chúng tôi không dài dòng kể chuyện xấu của bạo quyền trong dịp này. Bạo quyền nói như thế nào và làm ra sao, quý vị đều đã rõ... bạo quyền cai trị hà khắc đến nỗi, suốt 18 năm qua, bất chấp mọi hiểm nguy, chúng tôi đã băng rừng, vượt biển, bỏ lại quê hương ra đi, phiêu bạt khắp nơi trên thế giới, chỉ vì chúng tôi sợ Cộng Sản hơn sợ chết, ... Trong phần khác, ông Hùng xác quyết, "những vá vúi, những hỗn loạn chính trị, cùng với những tội đờ trong lãnh đạo và quản trị của bạo quyền, đang hủy diệt tận gốc rễ mọi truyền thống văn hóa tốt đẹp ngàn xưa của cha ông chúng tôi, và đưa đất nước chúng tôi đến tận cùng của nghèo khổ, không hơn một nhà tù. Bạo quyền cai trị người dân chúng tôi còn độc ác hơn những kẻ xâm lăng từ một quốc gia khác đến. Chúng tôi đau lòng và hổ thẹn phải thừa cùng quý vị rằng, chưa bao giờ dân tộc chúng tôi đau nhục và khốn cùng như bây giờ, tương lai đất nước chúng tôi thực vô cùng đen tối, nếu như bạo quyền còn tiếp tục ngự trị..."

Trong phần đáp từ, Chủ tịch René Monora hứa sẽ cứu xét bản thỉnh nguyện thư và những đề nghị cụ thể của phái đoàn, đồng thời sẽ can thiệp với Thủ tướng Balladur việc làm của Ban Việt Ngữ đài RFI. Ngoài ra, Chủ tịch Louis Jung, dịp này cũng loan báo, công việc thành lập "Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Cuộc Tranh Đấu Cho Tự Do và Nhân Quyền của Việt Nam" đang được xúc tiến tốt đẹp, và ông mong được gặp lại phái đoàn đại diện Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu tại Palais de l'Europe Straßburg trong một ngày gần đây để tiếp tay với Ủy Ban.

Cuộc hội kiến đã được diễn ra một cách hết sức chân tình cởi mở của nhị vị Chủ tịch và phái đoàn Việt Nam, với niềm tin tưởng của Chủ tịch Monory: "Dân tộc Việt Nam sẽ

tim lại được tự do dân chủ và nhân quyền trong một ngày không xa".

*** Tại Thủ đô BONN (Đức) ngày 30.4.1993**

Với sự phối hợp của các đoàn thể và cộng đồng, Liên hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã tổ chức meeting, tuyệt thực 24 tiếng đồng hồ gồm gần 50 người, biểu tình và đêm hội thảo ngày "quốc hận 30 tháng 4" tại thủ đô Bonn.

Mở đầu, một cuộc meeting được thực hiện vào 11 giờ sáng tại quảng trường Muenster Platz, trung tâm thủ đô, với gần 1000 đồng bào khắp nơi kéo về. Sau lễ chào quốc kỳ và phút mặc niệm cho những người đã hy sinh vì tự do cho dân tộc, anh Võ Hùng Sơn, Trưởng ban Tổ chức nói về ý nghĩa: "ngày tập hợp đấu tranh". Tiếp theo là những lời phát biểu của Thượng Tọa Thích Như Điền, Tổng Thư ký Hội đồng Lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, của đại diện các đoàn thể đấu tranh. Dịp này, ông Lai Thế Hùng, đã bày tỏ: "sự hiện diện đông đảo của đồng bào hôm nay đã nói lên mối quan tâm của những người cùng chung một chiến tuyến đấu tranh, đang ưu tư về nỗi thống khổ của đất nước ngày một gia tăng mà dân tộc ta đang phải gánh chịu nơi quê nhà...". Phần khác, ông Hùng xác quyết: "cùng trong giờ phút này tại quê hươivng đau khổ, vẫn còn hàng ngàn hàng vạn chiến hữu và đồng bào đang khóc thầm trong lao tù bạo quyền để hồi tưởng lại ngày quốc hận 30.4.1975, ngày đen tối nhất của dân tộc, - Và từ đó, cả nước phải sống kiếp đọa đày, tủi nhục.

Nhưng mà sự có mặt của chúng ta nơi đây cũng như niềm tin của đồng bào nơi quê nhà bao giờ cũng mãnh liệt, đang quyết tâm vùng lên tranh đấu để giành lại những quyền tối thượng của con người mà bạo quyền đã cướp đoạt, - Và vùng lên để viết lại tranh sử mới sáng lạng, oai hùng hơn cho dân tộc... Ông Hùng tin tưởng, kết luận "giờ lịch sử tự do của dân tộc đã điểm. toàn dân trong và ngoài nước đã một lòng, một ý chí đấu tranh, với sự đồng tình hỗ trợ của thế giới, cuộc tranh đấu của toàn dân ta nhất định phải đạt tới ngày quang vinh".

Sau đó, đồng bào cùng nhau kéo tới trước sứ quán bạo quyền Hà Nội. Tại đây, với rừng cờ vàng ba sọc đỏ, rừng biểu ngữ, cùng với những tiếng hô lên án, thống trách bạo quyền, vang động cả một khung trời. Những lời phát biểu đầy khí thế đấu tranh của đại diện các đoàn thể, - Và sự khẳng định của ông Lai Thế Hùng: "lá cờ đỏ sao vàng nhuộm máu của bạo quyền kia phải được hủy bỏ, những phần tử tay sai Bắc Bộ Phủ trong tòa nhà kia phải được loại bỏ, - Và tòa nhà này, nhất định sẽ là nơi hội lớn mừng ngày quang phục quê hương của cộng đồng Việt Nam nơi đây trong những ngày tháng tới, ..." đã làm không khí cuộc biểu tình mỗi lúc một quyết liệt, và tinh thần đoàn kết đấu tranh của đồng bào được thể hiện hơn khi nào hết.

Vào buổi tối cùng ngày, đêm hội thảo "hướng về quê hương" đã được tổ chức trong một trung tâm văn hóa cũng tại thủ đô Bonn, với trên 250 đại diện các đoàn thể và đồng bào họp mặt; anh Võ Hùng Sơn, một lần nữa đã khai mạc và nói lên nỗi thao thức của người Việt hải ngoại đối với "ngày quốc hận 30 tháng 4" mỗi năm cùng giới thiệu các tham luận viên...

Tại Harmelem, Hòa Lan ngày 02.5.1993

Cuộc hội thảo đấu tranh "nhân quyền và tự do tin ngưỡng cho Việt Nam" đã được Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hòa Lan tổ chức nhân ngày "quốc hận 30

tháng 4" tại thành phố Harmelem, gần thủ đô Amsterdam vào 2 giờ chiều ngày 2.5 cửa qua. Gần 100 đại diện các đoàn thể và đồng bào tham dự. Sau phần nghi thức khai mạc, ông Trần Văn Trân, Chủ tịch Cộng Đồng sở tại đã trình bày mục đích và nói lên ý nghĩa của ngày tập hợp đấu tranh cũng như giới thiệu Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội đồng Lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Linh mục Trần Đức Hưng, Tuyên úy Công giáo, và ông Lai Thế Hùng, Chủ tịch Ban Điều Hành Trung ương Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu, đại diện các đoàn thể và nhân sĩ thuộc các Cộng Đồng địa phương. Tiếp đến, Thượng Tọa Thích Minh Tâm và Linh mục Trần Đức Hưng trình bày về những khủng bố, đàn áp và những thủ thuật mà Hà Nội đang đàn áp các Tôn giáo, nhất là đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện nay. Các vị, dịp này đã kêu gọi người Việt hải ngoại đoàn kết đấu tranh cho tự do tín ngưỡng, nhân quyền cho dân tộc.

Hội thảo Quốc Hận tại Straßburg, Thủ đô Âu Châu ngày 08.5.1993

Gần 200 đại biểu và đồng bào thuộc vùng Đông Pháp, Nam Đức và Bắc Thụy Sĩ đã cùng nhau tham dự ngày

"quốc hận" tại trung tâm sinh hoạt Foyer du Jeune Travailleur thuộc thành phố Straßburg, nơi được mệnh danh là Thủ đô Âu Châu vào hồi 3 giờ chiều thứ bảy 08.5.1993. Sau phần nghi thức thường lệ, chào quốc kỳ và phút mặc niệm, ông Cao Tấn Hưng đại diện Ban Tổ Chức đã chào mừng phái đoàn đại diện các đoàn thể và đồng bào; đồng thời nói lên ý nghĩa của buổi họp mặt. Tiếp theo là phần đóng góp tham luận của các diễn giả, ông Dương Văn Lợi, Chủ tịch Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Dưới Chế Độ Cộng Sản Việt Nam với đề tài "ý nghĩa ngày 30 tháng 4"; ký giả Vũ Ngọc Long qua đề tài "các thể lực quốc tế đối với hiện tình Việt Nam và mối tương giao Hà Nội Bắc Bình"; và ký giả Thế Huy, đại diện Hội Văn Nghệ Sĩ Tự Do tại Pháp với đề tài "lý luận của những người mong chia quyền với bạo quyền Cộng Sản Việt Nam", đã gây nhiều chú ý và đóng góp ý kiến thực sôi nổi, - Và đặc biệt, toàn thể Hội trường đã đồng phản đối, lên án những phần tử chủ trương xóa bỏ lá cờ vàng ba sọc đỏ, đồng thanh nhất trí giữ vững lập trường, sát cánh cùng đồng bào quốc nội để đẩy mạnh nỗ lực đấu tranh sớm thành công.

* **Trần Văn Nam**

≠ NHẮN TIN - TÌM BẠN - TÌM THÂN NHÂN ≠

• NGUYỄN TẤN LỰC, con ông Nguyễn Văn Thanh, Cù Là Kiên Giang. Trước ở Duesseldorf.

Gia đình cần biết tin gấp. Hãy liên lạc về địa chỉ: Dương Văn Hào, Kurt Schumacher Str. 12 - 4800 Bielefeld 1 Tel. 0521 - 105815

• Vợ Chồng ĐINH VIỆT CHIẾN & CHUNG. Đoàn Lao động tại nhà máy Ceska Zbrojovka Uherskybrod-CSFR Tiệp Khắc. Sang Đức tháng 4.1991. Nay ở đâu, xin gửi thư về địa chỉ: Ngõ Hùng Vương, Florian Str. 10 - W.3202 Bad Salzdetfurth.

• Tìm ỤU, sinh quán tại Ấp Tây Mỹ, Thôn Tây Giang, Xã Bình Sa - Thăng Bình, Quảng Nam Đà Nẵng. Con ông Huỳnh Mỹ Phước. Trước năm 1975 cô sống ở thành phố Đà Nẵng. Sau 1975 cô các con và chồng của cô bị mất tích ở Việt Nam, người nhà tìm kiếm

nhưng không có kết quả. Tôi hy vọng cô đang sống ở nơi tha phương này. Cô nhận được tin này hoặc ai biết tin tức của Cô thì giúp tôi một chút. Tôi thành thật biết ơn. Xin liên lạc về địa chỉ: Huỳnh Thị Hạnh, Braunschweiger Str. 13 - 3127 Brome - Germany. Tel. 05833 / 7763.

• Anh HỒ MINH TÂM (Sông Bé), Chị KIM CƯƠNG (Bình Chánh). Anh Tâm trước học nghề ở Bánovce Nad Bravou, sau chuyển về Trencin Chị Kim Cương, Partizánské Cả hai đều ở Tiệp Khắc. Sang Đức khoảng năm 1991, do anh Sang đưa đi. Hiện đang ở đâu? Xin liên lạc về em: Đức Tiến (trước ở Praha 10), nay đã sang Đức, địa chỉ : Promenadenweg 5 - W- 8751 Heigenbruecken.

Hoặc các bạn trước do Công ty Công Nghiệp Cao Su Miền Nam, Tổng Cục

Hóa Chất đưa đi sang lao động ở Tiệp Khắc và Đông Đức (cũ), cũng xin thư về cho biết tin.

• Tôi tên Nguyễn Đức Mưu (tên cũ Nguyễn Đức Bưu), tìm bạn thân Ông Bà VINH, cuối thập niên 70 còn ở Việt Nam, chưa được đi đoàn tụ với cô gái lớn tên Hiền đi du học trước 75, cư ngụ ở gần chợ Bà Chiểu. Bà VINH có cửa hàng bán vàng trên chợ Bà Chiểu 1977. Con trai tôi tên là Chấn Kế ngoài Bắc vào thăm còn gặp. Ông Bà VINH hiện đã được định cư ở Đức với cô Hiền, Ông Bà VINH hiện ở đâu?, được tin này xin liên lạc gấp với ông Nguyễn Văn Hậu, địa chỉ: Briede Str. 96 - 4000 Duesseldorf 13. Tel. 0211 / 7480054 để được tin ông Mưu (Bưu). Ai quen biết với ông bà VINH, cô Hiền làm ơn mách giúp. Xin cảm ơn nhiều •

Tin Mừng

Nhận được hồng thiếp của Ông Bà Nguyễn Ngọc Quế, ở 305-411 Cumberland Ave. R3B 1T7, Winnipeg Manitoba, Canada, báo tin lễ Vu Quy cho thứ nữ là

Cô **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**
đẹp duyên cùng
Cậu **NGUYỄN TẤN KHẢI**

vào ngày 24.7.1993 tại Canada.

Xin có vài lời góp vui cùng Anh Chị thông gia Nguyễn Ngọc Quế và cầu chúc Cô Dâu, Chú Rể được Trăm Năm Hạnh Phúc.

-Ông Bà Trần Quang Túc và gia đình ở : Đức Quốc, Canada và Việt Nam.

Chúc Mừng

Nhận được hồng thiếp của anh chị Nguyễn Châu ở Unterschleissheim tổ chức lễ thành hôn cho Trưởng nam là cậu:

NGUYỄN LAM GIANG
đẹp duyên cùng cô:
NGUYỄN THỊ NHƯ HÀ

Thứ nữ của Ông bà Nguyễn Văn Chức tại Muenchen.
Hôn lễ được cử hành tại Muenchen ngày 15.5.1993.
Chúng tôi xin chân thành chúc mừng anh chị Nguyễn Châu và Nguyễn Văn Chức có dâu hiền, rể thảo, đồng thời cầu chúc hai cháu Lam Giang và Như Hà "Trăm năm hạnh phúc, sắc cầm hòa hợp, loan phượng hòa duyên".
Gia đình Nguyễn Hòa / Hamburg.

Bộ Nội Vụ Tiểu Bang Niedersachsen. Postfach 221. 3000 Hannover 1

Bộ Nội Vụ Tiểu Bang Niedersachsen

Số Hồ Sơ : 56.31 - 12235/12-11-22

Tel. (0511) 120-63-87 hoặc 120-1

Hannover, 16.6.1993

V/vđ : Theo quy chế quyền cư ngụ cho những người đã từng làm lao công tại DDR cũ.

Đính kèm : 1 hồ sơ

Kính thưa liệt quý vị,

Theo thư đây chúng tôi xin gửi đến quý vị bản sao của quyết nghị ngày 10.6.1993 để quý vị làm tường. Quyết nghị này có giá trị kể từ ngày 17.6.1993 và cũng sẽ được đăng tải trên tờ "Niedersaechsich Ministerialblatt" trong một ngày gần đây. Những công ty thông tin đã được biết tin tức này và có lẽ còn nhiều tin tức khác nổi tiếp nữa.

Chúng tôi xin quý vị vui lòng phổ biến quyết nghị này để những người có quyền điều kiện được lưu tâm, đặc biệt là cho những người mà giấy tờ xin tỵ nạn vẫn chưa kết thúc.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và chào thân ái.

Thưa hành
Ký tên

QUYỀN LỢI NGOẠI KIỀU VÀ TỶ NẠN

Quyết nghị theo điều luật ngoại kiều § 32 về quyền cư trú của người lao công Angola, Mosambik và Việt Nam tại DDR cũ. Các vị Thủ Tướng Liên Bang và Tiểu Bang đã ủy nhiệm cho các vị Bộ trưởng Bộ Nội Vụ vào ngày 17.12.1992 để tìm một biện pháp nhân đạo cho những lao công tại DDR cũ, sau cuộc bàn thảo giữa các đảng phái ngày 06.12.92 về vấn đề tỵ nạn và du nhập nước Đức. Vào ngày 14.5.1993 Hội nghị Bộ Nội Vụ đã cho ra một quyết nghị về quyền cư trú, quyết nghị này đã được Hội nghị Thủ Tướng thông qua và có giá trị kể từ ngày 17.6.1993. Bộ trưởng Bộ Nội Vụ Liên Bang cũng đã đồng ý với quyết nghị này vào 27.05.1993 theo điều luật § 32 luật ngoại kiều. Quy chế quyền cư trú gồm những điểm sau đây :

1. Nhân vật ưu tiên :

Được ưu tiên gồm những lao công từ Angola, Mosambik và Việt Nam. Những người này đã đến và làm việc tại DDR cũ kể cả Đông Bá Linh trước ngày 13.06.1990 qua sự thảo thuận giữa những nhà nước cộng sản với nhau. Kể từ ngày đến Đức những người này đã sống bằng các nghề có hợp thức và đã lưu trú tại Đức có hợp pháp hoặc được quyền tạm dung.

Không kể vào thành phần ưu tiên gồm :

- Những người đã rời khỏi Đức và trở lại hợp pháp hay bất hợp pháp.

- Những người sống chui và đã hoặc đang bị truy nã.

- Những người đã lãnh tiền bồi thường thiệt hại khi đồng ý trở về nước.

- Ví lý do phạm pháp đã bị lệnh trục xuất hoặc phạm theo điều luật § 45 của luật ngoại kiều.

- Những người không thu lại trong vòng 6 tháng kể từ ngày quy chế này được hợp thức hóa và trong thời gian này không đủ điều kiện để được hưởng quyền cư trú.

Trong trường hợp không thể chứng minh được sự liên tục hưởng quyền tạm trú và tạm dung (đây là trường hợp chung), thì số sơ tạm dung tại sở ngoại kiều cũng có thể tạm thay. Nếu trong hồ sơ không có ghi rõ là bị nhân không có nhận tiền bồi thường tình nguyện hồi hương, thì bị nhân chỉ cần làm tờ cam đoan là đủ.

2. Thời gian giá trị và gia hạn quyền lưu trú

Khi người ngoại kiều có hiệp ước làm việc vô thời hạn và không trục xuất, người ấy sẽ được quyền lưu trú trong 2 năm và gia hạn liên tục. Trong trường hợp khác thì quyền lưu trú được ấn định theo hiệp ước làm việc và tối đa mỗi kỳ là 2 năm.

Trong trường hợp thất nghiệp thì sẽ được quyền lưu trú trong thời gian được lãnh tiền thất nghiệp (Arbeitslosengeld).

Nếu người ngoại kiều được quy chế nâng đỡ của các cơ sở lao động (ABM - hoặc học đối ngành), thì quyền lưu trú được hạn định trong thời gian đó. Sự học nghề được xem ngang hàng với việc đi làm, kể cả trường hợp trong thời gian học nghề phải lãnh thêm tiền của nơi khác ngoài tiền học nghề.

Điều kiện để được gia hạn quyền lưu trú là bị nhân sống bằng nghề hợp thức và không bị trục xuất vì phạm các điều luật từ §§ 45 đến 47 của luật ngoại kiều hoặc vì phạm pháp.

Nếu người ngoại kiều đã tự làm chủ có hợp pháp thì quy chế này không có ảnh hưởng xấu. Một sự thay đổi sau này từ công nhân ra chủ nhân sẽ được hợp thức hóa theo các điều luật về tự làm chủ.

3. Thời gian chuyển tiếp.

Những bị nhân không hội đủ điều kiện để hưởng quyền lưu trú sẽ nhận giấy tạm dung trong vòng 6 tháng để có thể đi tìm việc làm. Sau thời gian này người ngoại kiều chỉ được quyền lưu trú khi đã có việc làm chắc chắn. Nếu sau 6 tháng vẫn chưa có việc làm thì sẽ được xét theo quy luật của người ngoại kiều và tỵ nạn.

4. Không có Paß.

Nếu người ngoại kiều không có Paß thì chỉ được nhận một tờ tạm dung trong 6 tháng.

Trong thời gian này bị nhân phải chứng tỏ và chứng minh sự cố gắng của mình để lấy lại Paß. Sau thời gian này nếu vẫn không có Paß thì người ngoại kiều này sẽ nhận được một giấy thông hành và quyền lưu trú.

5. Đoàn tụ gia đình.

Đoàn tụ vợ chồng và con (còn độc thân) dưới 16 tuổi được chấp nhận. Trong trường hợp vợ chồng hôn thú đã có từ trước ngày hợp thức hóa quy chế này và người hôn phối tại Đức phải được quyền lưu trú. Ngoài ra người ở Đức cũng phải có khả

năng nuôi thân nhân của mình bằng nghề nghiệp hợp pháp và có phòng ốc rộng rãi.

Ngoài ra thân nhân của ngoại kiều ở Đức chỉ có quyền lưu trú theo điều luật § 31 và 30 luật ngoại kiều, khi tùy theo trường hợp cá nhân có đầy đủ lý do nhân đạo để chứng minh cho sự cấp thiết vào Đức.

6. Quyền đi làm.

Hội nghị Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ đã tạo điều kiện dễ dàng khi cho phép thành phần ưu tiên được đi làm theo điều luật § 2 đoạn 7 AEVO. Các Bộ Lao Động ở Niedersachsen - Bremen đã được thông báo về quyết định này.

7. Hợp thức hóa; Ước tính.

Kể từ ngày 17.6.1993 quy chế này được hợp thức hóa. Chúng tôi yêu cầu các chính phủ địa phương đến ngày 01.3.1994 cho biết số người đã được hưởng quyền lưu trú / tạm dung. (quyền lưu trú và tạm dung xin để riêng).

Thưa hành
Autonischki

Chứng thực
(Đóng dấu, ký tên)

CẢM TẠ

Chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, trụ trì chùa Thiên Hòa,
- Sư Cô Diệu Ân, trụ trì chùa Quan Thế Âm,
- Sư Cô Diệu Hạnh, trụ trì chùa Phật Bảo,
- Ban Phật Tử Thiện Hòa,
- Ban Phật Tử Duesseldorf
- Ban Cộng Đồng Công Giáo Thiện Tâm Duesseldorf,
- Cùng toàn thể quý Ông, Bà, Cô, Bác, thân hăng quyến thuộc xa gần đã điện thoại thăm viếng, phân ưu, phúng điếu, cầu nguyện và tiền đưa linh cứu đến nơi an nghỉ cuối cùng của: Vợ, em, chị, bà nội, bà ngoại chúng tôi là:

TRẦN THỊ HUỆ

Pháp danh Diệu Trí

Tạ thế ngày 31.05.1993, nhằm ngày 11 tháng Tư năm Quý Dậu tại Duesseldorf.

Hưởng dương 53 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều điều sơ sót, kính mong quý vị niệm tình tha thứ cho.

Tang gia đồng kính bái

-Chồng: Lê Chang

-Anh: Trần Đỗ Văn Hóa và gia đình,

-Em: Trần Đỗ Văn Lợi và gia đình,

* Con trai: Lê Minh Hoàng (Tuấn) và vợ con,

* Con gái:

-Lê Thị Kim Phượng và chồng con,

- Lê Thị Kim Chi và chồng,

- Lê Thị Kim Ngọc

- Lê Thị Kim Diệp

- Lê Thị Kim Huyền

THỂ THAO

* Người Giám Biên

* QUẦN VỢT

Cô Monica Seles bị ám sát

Tên Monica Seles, cây quần vợt số 1 thế giới bị ám sát làm chấn động cả hoàn vũ.

Ngày 30.4.93, trong trận tứ kết giải German Open tại Hamburg, Đức Quốc, từ 26.4 đến 02.5.93 giữa cô Seles và cô Maleeva vừa chấm dứt ván thứ ba, cô Seles đang đi trở lại chỗ ngồi, thì một người từ hàng ghế đầu phóng một con dao vào lưng cô để ám sát. Rất may là con dao chỉ đâm vào lưng ở phía trái của cô khoảng 1



Sau khi bị thương Cô Seles được khiêng ngay vào bệnh viện

cm. Cô bước được vài bước rồi ngã xiêu. Chuyện xảy ra quá bất ngờ và quá mau lẹ làm bàng hoàng và ngỡ ngác trên mấy ngàn khán giả đang có mặt. Lập tức nhân viên an ninh câu cô bắt ngay hung thủ, còn cô Seles thì được đưa ngay vào bệnh viện.



Hung thủ bị nhân viên an ninh câu cổ bắt ngay tại trận.

Được biết hung thủ là một người Đông Đức, 36 tuổi, anh cho biết là anh không muốn thấy cô Seles giữ mãi ngôi vị nữ vương quần vợt, mà phải để ngôi vị đó cho cô Steffi Graf! Vì vậy mà anh phải ám sát cô Seles!

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử quần vợt, có một tên quá khích hành động một cách dã man như vậy. Người ta tự hỏi đằng sau tên sát

nhân còn có ai thúc đẩy không? Hoặc là hành động cá nhân hay chủ trương của đám kỳ thị chủng tộc. Vì cô Minica Seles là người Nam Tư. Còn cô Steffi Graf là người Đức! Hãy chờ xem kết quả cuộc điều tra của cơ quan có thẩm quyền.

Sau mấy ngày nằm bệnh viện, cô Seles được một phần lực cơ cứu thương của Đức chở cô về Colorado để điều trị tại bệnh viện danh tiếng của Mỹ là Steadman Hawkins Klinik. Trước khi rời nước Đức, với một hành động cao thượng, cô Seles nói trong nghẹn ngào đầy nước mắt rằng:

"Dù lý do gì mà nó muốn giết tôi, tôi vẫn tha thứ nó". Nạn nhân tha thứ tên sát nhân! Nhưng, cha của cô Seles thì

tuyên bố là ông sẽ kiện Tổng Cuộc Quần Vợt Đức, và đòi bồi thường một số tiền sơ khởi là 1 triệu Đức Mã.

Hiện giờ vết thương đã lành, nhưng tay trái của cô Seles mỗi lần cử động thì bị đau vì mũi dao chạm vào gân. Do đó cô đã hủy bỏ giải Grand Slam ở Pháp và luôn cả giải Grand Slam Wimbledon ở Anh. Nếu cô Steffi Graf đoạt Cúp giải Grand Slam ở Pháp thì cô giành lại ngôi vị nữ hoàng trong tay của cô Seles. Nhưng chắc chắn người mộ điệu không một ai hài lòng, mà chính cô Steffi Graf chắc cũng không thấy danh dự và hãnh diện chút nào! Nếu Seles không bị tên cuồng tín ám sát thì còn lâu và có lẽ không bao giờ cô Steffi Graf lên lại hạng nhất thế giới cũng như anh Boris Becker.

Theo lời cha cô Seles cho biết thì nếu từ nay đến cuối năm mà Seles chưa tham dự được trận đấu thì cô sẽ bị thiệt hại khoảng 15 triệu Đức Mã về tiền quảng cáo, tiền thưởng ghi tên tham dự, tiền thắng giải v.v...

Tin giờ chót thì cha cô Seles kiện Tổng Cuộc Quần Vợt Đức và đòi bồi thường 15 triệu Đức Mã! Do đó Tổng Cuộc Quần Vợt Đức đang đứng trước vấn đề nan giải vì lấy tiền đâu ra để bồi thường.

Thay mặt người mộ điệu, Người Giám Biên chúc cô Seles mau bình phục, lấy lại phong độ, sớm ra sân để biểu diễn tài nghệ cho khán giả thưởng thức.

Giải Grand Slam - French Open tại Paris từ 24.5 đến 6.6.93



Một vài đặc điểm của giải.

- Công trình thiết bị: Roland Garros gồm có 16 sân cát. Sân chính có 16.500 chỗ ngồi. Sân số 1 có 4.500 chỗ và các sân khác mỗi sân có 8.000 chỗ.

-Ban: Xử dụng banh

Dunlop.

-Tiền thưởng: Tổng cộng 13,5 triệu Đức Mã, được phân chia như sau:

Nam: 7,6 triệu. Vô địch được 876.000 Đức Mã! Vô địch đôi 360.000DM.

Nữ: 5,9 triệu. Vô địch được 810.000 Đức Mã!

Vô địch đôi 283.000DM.

Vô địch đôi Nam+Nữ (mixed) 79.200 Đức Mã.

-**Tính điểm:**

Nam: Vô địch 530 điểm. Hạng nhì 398. Bán kết 265. Tứ kết 133. Vòng 4 (Achtelfinale) 67,3. Vòng ba 34,2. Vòng hai 17. Vòng một 1 điểm!

Nữ: Vô địch 500 điểm. Hạng nhì 350. Bán kết 225. Tứ kết 125. Vòng bốn 70. Vòng ba 42,2. Vòng hai 26. Vòng một 1 điểm!

-Đoạt kỷ lục:

Nam:

- Người đoạt giải trẻ nhất là Michael Chang (Mỹ) 17 tuổi 3 tháng (1989).

- Người đoạt giải già nhất là Andrés Gimeno, 34 tuổi 10 tháng (1972).

- Người đoạt giải nhiều lần nhất là Gjoern Borg (Thụy Điển) 6 lần.

Nữ:

- Người đoạt giải trẻ nhất là Monica Seles (Nam Tư) 16 tuổi 6 tháng (1990).

- Người đoạt giải già nhất là Susi Kormoczy, 34 tuổi 1 tháng (1958).

- Người đoạt giải nhiều lần nhất là Christ Evert (Mỹ) 7 lần.

Trận đấu dài nhất là trận giữa Hansjoerg Schwaier với John Frawley 5 giờ 15 phút (1984) 1:6, 6:4, 3:6, 7:6, 6:8!

Những tay vợt đoạt Cúp trong 10 năm gần đây:

Nữ:

- 1983 Christ Evert Lloyd (Mỹ)
- 1984 Martina Navratilova (Mỹ)
- 1985 Christ Evert Lloyd
- 1986 Christ Evert Lloyd
- 1987 Steffi Graf (Đức)
- 1988 Steffi Graf
- 1989 Arantxa Sanchez Vicario(TBN)
- 1990 Monica Seles (Nam Tư)
- 1991 Monica Seles
- 1992 Monica Seles

Nam:

- 1983 Yannick Noah (Pháp)
- 1984 Ivan Lend (Tiệp Khắc)
- 1985 Mats Wilander (Thụy Điển)
- 1986 Ivan Lend
- 1987 Ivan Lend
- 1988 Mats Wilander
- 1989 Michael Chang (Mỹ)
- 1990 Andrés Gomez (Ecuador)
- 1991 Jim Courier (Mỹ)
- 1992 Jim Courier

Giải Nữ

Đúng như mọi người đã dự đoán, không có cô Seles, cô Graf hy vọng đoạt giải. Vào đến chung kết cô Graf gặp cô Fernandez. Trên đường vào chung kết hai cô đã lần lượt loại các đầu thủ sau đây:

- Cô S. Graf: hạ cô Pahlman (Thụy Sĩ/hạng 106) 7:6, 6:1 - Strnadova (Tiệp/100) 6:1, 6:1 - Gildemeister (Peru/81) 6:2, 6:2 - Majoli (Kro/43) 6:4, 7:6 - Capriati (Mỹ/8) 6:3, 6:4 - Huber (Đức/11) 6:1, 6:1.

- Cô Fernandez: hạ cô Feber (Bi/111) 6:2, 6:3 - Grossman (Mỹ/36) 6:3, 3:6, 6:1 - Rinaldi (Mỹ/99) 6:2, 6:2 - Schulz (Hòa Lan/28) 2:6, 7:5, 6:3 - Sabatini (Á Căn Đình/5) 6:1, 6:7, 10:8 - Sanchez (Tây Ban Nha/3) 6:2, 6:2.

Trận chung kết xảy ra kém hào hứng, cô Graf hạ cô Fernandez với tỷ số 4:6, 6:3 và 6:4 đoạt Cúp. Nhưng có lẽ trận thắng này không làm hài lòng chính cô Graf cũng như khán giả. Vì nếu, (lại chữ nếu!) Nếu cô Seles không bị tên cuồng tín ám sát thì khò lòng cô Graf đoạt giải. Cuộc đời thật trở trêu, cái họa của người này, lại là cái may của người kia! Có lẽ tên sát nhân hiện đang nằm khám khi nghe cô Graf đoạt giải và trở thành cây vợt số 1 thế giới anh đã mãn nguyện rồi phải không?

Giải Nam

Vào chung kết anh Courier (Mỹ/2) đương kim vô địch gặp anh Bruguera (Tây Ban Nha/11). Trên đường vào chung kết hai anh đã lần lượt loại các đầu thủ sau đây:

- Anh Courier: hạ Azar (Á Căn Đình/94) 6:3, 6:3, 6:3 - Carbonell (TBN/84) 6:4, 6:1, 6:0 - Tarango (Mỹ/75) 6:1,

6:7, 6:3, 7:5 - Muster (Áo/16) 6:3, 2:6, 6:4, 6:2 - Prpic (Kro/181) 6:1, 4:6, 6:0, 7:5 - Krajicek (Hòa Lan/13) 6:1, 6:7, 7:5, 6:2 .

- Anh Bruguera: hạ Leconte (Pháp/65) 7:6, 6:1, 6:0 - Champion (Pháp/172) 6:0, 6:0, 6:0 - Larsson (Thụy Điển/59) 6:1, 6:3, 6:1 - Meligeni (Ba Tây/167) 6:3, 6:1, 7:5 - Sampras (Mỹ/1) 6:3, 4:6, 6:1, 6:4 - Medwedew (Akraine/12) 6:0, 6:4, 6:2.

Trận chung kết thật là hào hứng, trên 16 ngàn khán giả hồi hợp theo dõi từng trái banh đánh trả qua lại chớp nhoáng. Courier thì quyết tâm giữ vững ngôi vị thêm một lần thứ 3 nữa; Còn Bruguera thì trong đời cầm vợt đây là cơ hội bằng vàng để anh nâng cao thành tích và kiếm chút ít tiền cơm vì phần thưởng chỉ có 876.000 Đức Mã! Ăn miếng trả miếng, kẻ tám lạng người nửa cân, trận đấu kéo dài trên 3 tiếng rưỡi đồng hồ, phần thắng nghiêng về Bruguera khi mà Courier đỡ trái banh của anh đánh trả lại bay xa lặn cuối sân chấm dứt trận đấu với tỷ số 6:4, 2:6, 6:2, 3:6 và 6:3.

Mừng quá, anh nằm ngửa ra sân, ôm mặt khóc, quên cả việc bắt tay anh Courier làm anh Courier phải qua đến tận nơi đỡ anh lên và hai người cùng ôm nhau tỏ ra một cử chỉ đẹp, có tinh thần thể thao, đúng là Fair Play! Hoan hô cả hai anh.

Mười cây vợt đứng đầu thế giới có giá trị từ 07.6.1993

Nữ :

1. Steffi Graf (Đức) 329 điểm
2. Monica Seles (Nam Tư) 306
3. A. Sanchez (Tây Ban Nha) 240
4. M. Navratilova (Mỹ) 203
5. G. Sabatini (Á Căn Đình) 169
6. M.J Fernandez (Mỹ) 154
7. C. Martinez (Tây Ban Nha) 131
8. J. Capriati (Mỹ) 123
9. J. Novotna (Tiệp) 102
10. Huber (Đức) 97

Nam:

1. P. Sampras (Mỹ) 3880 điểm
2. J. Courier (Mỹ) 3385
3. S. Edberg (Thụy Điển) 3061
4. B. Becker (Đức) 2577
5. Bruguera (Tây Ban Nha) 2550
6. Ivanisevic (Kroatien) 2431
7. I. Lend (Mỹ) 2262
8. Medwedew (Ukraine) 2017
9. Stich (Đức) 1982
10. Korda (Tiệp) 1946

BÓNG BÀN

Giải bóng bàn thế giới được tổ chức lần thứ 42 tại Goeterbor (Thụy Điển) trong tháng 5.93. Có 16 quốc gia tham dự, được chia làm hai toán.

Toán A : Nam Hàn, Anh, Trung Quốc, Áo, Nhật, Mỹ, Bỉ, Ba Lan.

Toán B : Đức, Gia Nã Đại, Thụy Điển (đương kim vô địch), Tiệp Khắc, Bắc Hàn, Pháp, Nga.

Giải toàn đội Nam: Các cây vợt của các quốc gia lần lượt loại nhau để đấu vòng bán kết chỉ còn lại có Thụy Điển - Đức - Trung Quốc và Bắc Hàn.

* Đức đụng Trung Quốc: kết quả Đức thua 1:3.

Roskopf - Wang Tao 13:21, 19:21 - Fetzner-Ma Wenge 21:12, 21:19 - Franz-Wang Tao 14:21, 15:21 - Roskopf-Ma Wenge 18:21, 21:17, 18:21.

* Thụy Điển đụng Bắc Hàn: kết quả Thụy Điển thắng 3:1.

Jan Ove Waldner - Kim Song Hui 16:21, 21:18, 18:21 - Joergen Persson - Li Gun Sang 21:18, 21:14 - Peter Karlsson - Choi Gyung Sop 21:18, 21:15 - Jan Ove Waldner - Li Gun Sang 21:16, 24:26, 21:18.

Chung kết Trung Quốc đụng Thụy Điển, kết quả Thụy Điển hạ Trung Quốc 3:1 đoạt giải vô địch thế giới lần thứ tư.

Peter Karlsson-Wang Hao 13:21, 21:19, 21:16 - Jan Ove Waldner-Ma Wenge 14:21, 21:14, 20:22 - Joergen Persson-Wang Tao 26:24, 16:21, 21:16 - Waldner-Hao 21:16, 17:21, 21:13.

Tranh hạng ba, kết quả Đức hạ Bắc Hàn 3 : 0!

Giải cá nhân

Anh Jean Philippe Gatien (Pháp) đoạt Cúp vô địch thế giới, sau khi hạ anh Jean Michel Salve (Bi) với tỷ số 3:2 (21:19, 17:21, 21:14, 17:21, 21:18). Các tay vợt cầm thìa xuất thân từ lò Trung Quốc, Nhật và Nam-Bắc Hàn đã có một thời làm mưa làm gió đều bị các cây vợt Âu Châu cho ra rìa.



Giải đôi

Hai cặp từ lò Trung Quốc đụng nhau, kết quả cặp Wang Tao/ Lu Lin hạ cặp Ma Wenge/Shang Lei 3 : 1 (18:21, 21:12, 21:13, 21:15).

Giải đơn Nữ :

Vào chung kết cô Hyun Jung Hwa (Nam Hàn hạ cô Chen Jing (Đài Loan) với tỷ số 3 : 0 (21:16, 21:15 và 21:14), đoạt Cúp vô địch thế giới.

Giải đôi Nữ :

Hai cặp xuất thân từ lò Trung Quốc lại đụng nhau. Cặp Wei/Yunping hạ cặp Deng Yaping/Qiao Hong với tỷ số 21:19, 14:21, 21:17, 23:21.

Viết về môn bóng bàn, Người Giám Biên lại nhớ đến nhà di dất lão thành Đinh Văn Ngọc và các tay vợt nổi tiếng của Miền Nam trước năm 1975 như Mai Văn Hòa, Lê

Văn Tiết, Lê Văn Inh, Dương Chính Học v.v... đã có một thời tung hoành khắp Á Âu. Riêng Lê Văn Tiết đã có một lần đoạt giải vô địch Pháp quốc. Từ khi Cộng Sản cưỡng chiếm Miền Nam thì môn thể thao này không còn được ai nhắc tới, vì không có thành tích quốc tế và đã đi lần đến mai một. Tiếc thay!

BÓNG TRÒN

Ngày 05.6.93, làng bóng tròn Đức quốc lên cơn sốt, trên mấy chục triệu người ham mộ quả da theo dõi trên truyền hình hai trận đấu. Một giữa đội Schalke với Bayern; và một giữa đội Stuttgart với Bremen để biết đội nào vô địch mùa bóng 1992-1993.

Đội Werder Bremen đang dẫn đầu với số điểm 46:20 và số bàn thắng thua là 60:30 (+30). Còn đội Bayern Muenchen với số điểm bằng nhau là 46:20, nhưng số bàn thắng thua là 71:42 (+29). Nhìn bảng so sánh thì đội Muenchen chỉ cách biệt đội Bremen có một quả!

Trước đó vài ngày, những tờ báo có số phát hành trên vài triệu số mỗi ngày, nơi trang thể thao đều có đăng những cuộc phỏng vấn những nhà tay mắt mà hầu hết trên 90% đều cho rằng đội Bayern sẽ đoạt Cúp.



Đội Kaiserlautern vô địch mùa banh 90 - 91

Nhưng trên cầu trường nhiều chuyện bất ngờ thường xảy ra không ai lường trước được. Trên đài SAT.1 thì chiếu vài phút trận đấu giữa đội Schalke với Bayern, rồi quay sang chiếu vài phút trận đấu giữa Stuttgart với Bremen, làm khán giả hồi hộp, nhất là những tay đánh cá chuyên nghiệp. Khi tiếng còi hai bên vừa chấm dứt trận đấu thì kết quả như sau:

Schalke huê Bayern 3 : 3

Stuttgart thua Bremen 0 : 3

Thế là Bremen đoạt giải vô địch Đức quốc lần thứ ba mùa bóng tròn 92-93. Lần đầu năm 1965. Lần thứ hai năm 1988. Hoan hô huấn luyện viên Otto Rehhagel. Còn đội Bayern thì hy vọng bao nhiêu rồi lại thất vọng bấy nhiêu!

Mùa bóng tròn Đức vừa kết thúc, các ông bầu lại bắt đầu chạy ngược chạy xuôi mua bán cầu thủ. Đội nào nghèo thì mua cầu thủ dờ, đội giàu như Bayern dám bỏ ra cả chục triệu để mua một cầu thủ giỏi, nhưng thua vẫn thua!

Mùa bóng 93-94 sẽ bắt đầu vào tháng 10/93. Hiện giờ các đội đều nghỉ hè, dưỡng sức để chuẩn bị cho mùa tới. Người Giám Biên tạm rời cầu trường Đức quốc và sẽ tường thuật cho quý vị độc giả biết về kết quả giải US Cúp, bên Mỹ, giữa các đội Mỹ - Đức - Ba Tây - Anh vào số báo Viên Giác 76.

tin PHẬT SỰ

* Phật Đản tại M'Gladbach

Vào ngày 8 tháng 5 năm 1993 vừa qua, Thượng Tọa Thích Minh Phú, trụ trì chùa Thiện Hòa đã cử hành lễ Phật Đản 2537 năm rất trang nghiêm trọng thể. Vào lúc 11 giờ trưa cùng ngày tại chùa đã có lễ cúng dường trai tăng dâng tứ vật dụng lên chư Tăng và từ 17 giờ trở đi, tại Hội trường nơi thành phố đã cử hành lễ Đản Sanh và văn nghệ cúng dường. Thượng Tọa Thích Minh Lễ, viện chủ chùa Tịnh Tâm (Pháp), Thượng Tọa Thích Như Điển, viện chủ chùa Viên Giác, Hannover, cũng như quý Sư Cô Diệu Ân và Sư Cô Thích Nữ Diệu Hạnh cũng đã hiện diện trong buổi Đại lễ này. Riêng đêm văn nghệ, có khoảng hơn 500 người tham dự. Được biết sau lễ Phật Đản, Thượng Tọa Trụ trì đã tịnh khẩu trong mùa an cư kiết hạ năm nay.

* An vị Phật

Niệm Phật Đường Tâm Giác tại Muenchen đã an vị Phật 3 lần; nhưng mỗi lần như vậy Phật vẫn không an. Vì tất cả những nơi chốn trước đây đều thuê mượn và có lẽ lần này Phật được an vị lâu dài hơn. Vì Chi Hội Phật Tử VNTN tại Muenchen đã mua được một căn nhà để làm chùa, trị giá chừng 260.000 DM. Đây là một thành quả vượt bậc mà Chi Hội trong thời gian qua đã đạt được.

Vào ngày 15.5 vừa qua, Niệm Phật Đường đã được an vị, dưới sự chủ lễ của Thượng Tọa Thích Như Điển. Sau nghi lễ cổ truyền là phần tường trình sinh hoạt của Chi Hội, Đạo từ của Thượng Tọa và buổi chiều cùng ngày có thêm một thời pháp cho thỉnh chúng. Có hơn 200 Phật Tử về tham dự lễ này.

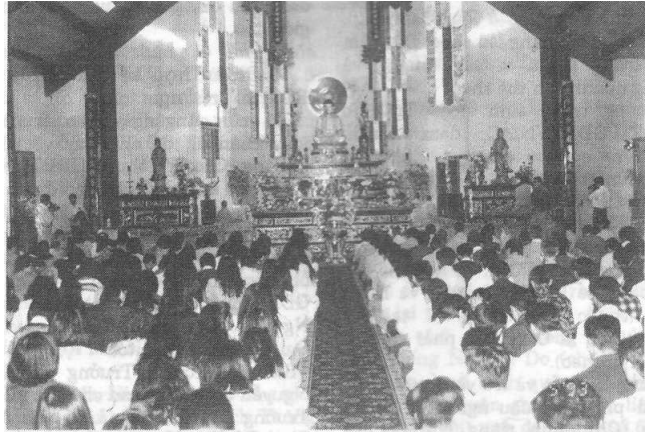
* Phật Đản tại Hannover



Chư Tôn Đức chứng minh Đại Lễ Phật Đản 2537 năm tại chùa Viên Giác Hannover

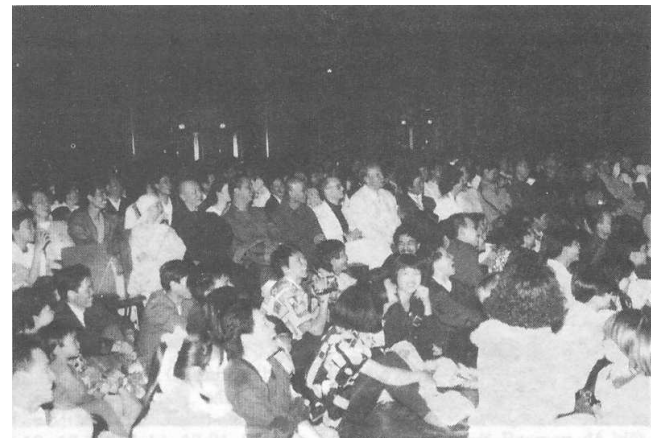
Như thông lệ hằng năm, Phật Đản tại Hannover tổ chức trong 3 ngày, từ 28 đến 30 tháng 5 năm 1993 vừa qua để kỷ niệm Đản Sanh lần thứ 2537 năm của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni. Về phía chư Tăng có khoảng 30 vị Tăng và Ni chứng minh, tham dự Đại lễ, như Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Minh Phú, Đại Đức Thích Quảng Hiền, Đại Đức Thích Thông Trí, Đại Đức Thích Thiện Sơn, Đại Đức Sunim người Đại Hàn, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Ni Sư Thích Nữ Thanh Hà, Sư Cô Thích Nữ Như Viên, Sư Cô Thích Nữ Diệu Ân, Sư Cô Thích Nữ Diệu Hạnh, Sư Cô Thích Nữ Diệu Phước, Sư Cô Tịnh Châu, Sư Cô Minh Hiếu v.v... về phía Phật Tử có khoảng 4.000 người tham dự. Đây là một số lượng người

rất đông, mặc dầu cùng thời điểm có nhiều nơi khác đã tổ chức Đại Hội và Đại Nhạc Hội.



Chư Phật Tử tham gia Đại Lễ Phật Đản tại Chùa Viên Giác Hannover

Bà Irina đến từ Nga, ông Võ Đại Tôn đến từ Úc và chị Nguyễn Thị Thu Cúc, anh Nguyễn Ngọc Tuấn đại diện cho Ủy ban Yểm trợ Tiếng Nói Việt Nam Tự Do tại Mạc Tư Khoa đến từ Hamburg cũng đã trình bày với mọi người tham dự lễ Phật Đản về sự hiện hữu của Đài Tiếng Nói Tự Do tại Mạc Tư Khoa và sau đó mọi người đã tự động đóng góp cho việc hữu ích này trên 1.000 DM.



Đêm văn nghệ mừng Đại Lễ Phật Đản 2537 tại rạp Ellenriederhalle

Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức cũng đã làm lễ thọ tang cho ĐH Phạm Gia Bình, pháp danh Viên Lạc đã tự thiêu tại Boston, Hoa Kỳ, trong tháng tư vừa qua để hỗ trợ cho công cuộc tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

* Nhập Hạ An Cư

Sau Phật Đản các chùa trên nước Đức, nơi có quý Thầy, quý Cô trú xứ, đều cử hành lễ An Cư Cấm Túc. Riêng chùa Viên Giác tại Hannover đã cử hành lễ này vào sáng ngày 4.6.93 tại bốn tự và cũng trong mùa An Cư này mỗi tối tại chùa vào lúc 20 giờ đều có cử hành lễ bái kinh Pháp Hoa (mỗi chữ mỗi lễ) và vào mỗi cuối tuần đều có Thọ Bát Quan Trai cũng như tổ chức những Seminar cho người Đức học Phật.

* Người Đức học Phật

Từ đầu tháng 5 đến cuối tháng 6 năm 1993 có khoảng 500 người Đức đến chùa học Phật và tìm hiểu giáo lý của Đức Từ Phụ qua sự hướng dẫn của Thượng Tọa Trụ Trì, Chú Hạnh Tấn và ĐH Hanefeld. Những người tham dự

gồm nhiều thành phần khác nhau như: các tổ chức từ thiện, tổ chức nhà thờ, quý Linh mục Đức, học sinh, sinh viên, giới chức v.v...

Trong 2 tháng qua có 18 khóa học cho người Đức và 2 Seminar cuối tuần.

*** Phật Đản Thụy Sĩ, chùa Khánh Anh, Pháp và NPĐ Niệm Phật, Hòa Lan**

Năm nay chùa Khánh Anh tổ chức lễ Phật Đản vào ngày 6.6. Có hơn 2.000 Phật Tử tham dự lễ và xem văn nghệ tại rạp Maubert.

Niệm Phật Đường Trí Thủ tại Bern, Đại Đức Thích Quảng Hiền tổ chức vào ngày 5.6.93. Có khoảng 300 người tham dự. Đại Đức Thích Minh Giác tại Hòa Lan tổ chức lễ Phật Đản vào ngày 13.6.93 có hơn 300 Phật Tử đã đến tham dự lễ. Mỗi nơi như vậy, ngoài phần nghi lễ cúng dường, còn có thuyết pháp và văn nghệ.

Tin Phật Sự Tổng Hợp

(Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)

I. Khóa thảo luận Văn Chương và Báo Chí

Khóa thảo luận văn chương và báo chí tại Niệm Phật Đường Linh Thử (Berlin) từ ngày 9 đến 12.4.1993, dành cho các Huỳnh Trường trong Ban Hướng Dẫn và các Huỳnh Trường thuộc các GDPTVN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Trong khóa thảo luận này có phiên họp khoáng đại của Ban Hướng Dẫn GDPTVN/ĐQ. Bắt đầu hồi 15 giờ ngày 10.4.93 với các nghị trình sau đây:

1. Thay đổi nhân sự trong Ban Hướng Dẫn GDPTVN/ĐQ.
2. Vấn đề hành chánh trong BHD.
3. Công tác Phật sự trong năm 1993.
4. Tình hình sinh hoạt các GDPT địa phương.
5. Vấn đề tài chánh cho BHD.
6. Xúc tiến việc thành lập Hội đồng xét cấp và Hội đồng Kỷ luật.
7. Giải quyết các linh tinh.

Riêng phần tôn chỉ của tờ Nội San Liên GDPTVN tại Đức Quốc sắp phát hành sẽ được quyết định trong khóa Hội thảo.

II. Trại Họa BẠN và Đại Hội GDPTVN Âu Châu

Tham chiếu Biên Bản phiên họp giữa BHD/GDPTVN/ÁC và BHD/GDPTVN/ĐQ ngày 11.4.93 tại Niệm Phật Đường Linh Thử (Berlin) và Bản Tin bổ túc Khánh Anh 5/93.

Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 5 từ ngày 26.7.93 đến 04.8.93. Gần giữa khóa có một trại Họa BẠN và Đại Hội GDPTVN/ÂU sẽ được tổ chức từ ngày 28.7.93 tại thành phố Amiens cách thủ đô Paris, Pháp quốc, 150 km về hướng Bắc.

Các Trại sinh đều ở lều (Camping). Mỗi đơn vị tự mang lều theo. Đất cắm trại trong phạm vi sân trường và chung quanh sân thể thao.

Chương trình sinh hoạt Trại do BHD/Tư/GDPTVN/ÁC đảm trách. Ngoài ra còn có chương trình văn nghệ lửa trại, tranh thể thao, triển lãm và Lễ Kỷ Niệm 50 năm thành lập GDPTVN.

Thành phần tham dự:

- Quý Bác Gia Trưởng,
- Toàn thể Huỳnh Trường và Đoàn Sinh thuộc các GDPTVN tại Âu Châu, (nếu là Oanh Vũ phải có phụ huynh đi theo).

Di chuyển: Đến và trở về tự túc.

Trại phí: Mỗi đầu người 50 Quan Pháp (Chỉ dành riêng cho HT và Đoàn sinh các GDPT).

Chi phí ẩm thực: Cho HT và Đoàn sinh, Giáo Hội Âu Châu đài thọ.

- Học viên khóa học Phật Pháp, dự trữ từ 100 đến 120 người.

- Trại sinh thuộc các GDPTVN, dự trữ từ 150 đến 180.

Huỳnh Trường và Đoàn Sinh các GDPT xúc tiến việc ghi danh qua các Ban Liên Đoàn GDPT địa phương, Ban Liên Đoàn báo cáo về cho Ban Hướng Dẫn của quốc gia nơi mình cư ngụ.

- Các Học viên khóa học Phật Pháp muốn biết thêm chi tiết rõ ràng hơn, xin liên lạc nơi quý Thầy trong nước mình cư ngụ, hoặc có thể liên lạc về chùa Khánh Anh số 14 Avenue Henri Barbusse - 92220 Bagneux - France. Tel. (1) 46 55 84 44.

III. Trại Họa BẠN và Hội Thảo Huỳnh Trường GDPTVN Hải Ngoại.

Tham chiếu Văn thư số 4030/BHDTư/TB tại Hoa Kỳ ngày 10.3.93, gửi đến các BHDTư/GDPTVN tại Canada, Âu Châu, Tân Tây Lan và Linh Sơn - Các Đơn vị GDPTVN biệt lập.

BHDTư/GDPTVN tại Hoa Kỳ dự định tổ chức Trại Họa BẠN và Hội Thảo Huỳnh Trường GDPTVN Hải ngoại, từ 09 giờ sáng ngày 19.8 đến 11 giờ trưa ngày 22.8.1993 tại thành phố San Jose, Tiểu Bang California, Hoa Kỳ.

Mục đích:

- Kỷ niệm 50 năm thành lập GDPTVN,
- Thống nhất đường hướng và kế hoạch yểm trợ công cuộc phục hoạt chính nghĩa của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất do Hòa Thượng Thích Huyền Quang lãnh đạo.
- Nhằm phát huy tinh thần và truyền thống của GDPTVN,
- Trao đổi kinh nghiệm trong tu học và sinh hoạt của HT các cấp hiện đang lưu cư tại các quốc gia trên thế giới.

IV. Phiên họp kết thúc của các Huỳnh Trường.

Vào trưa cùng ngày trên, trước khi "dây thân ái" để chia tay về lại địa phương. Các HT thuộc GDPTVN/ĐQ đã ngồi lại họp chung, duyệt xét những ưu, khuyết điểm trong các công tác Phật sự của các ngày Đại Lễ vừa qua, nghị trình về những chuẩn bị cho Trại Họa BẠN và Đại Hội GDPTVN/ÁC, cũng như Lễ Hoàn Nguyên chùa Viên Giác lỏng trong Đại Lễ Vu Lan sắp tới.

Sau đó Huỳnh Trường Thị Hiện Nguyễn Văn Lộc trao cho các Huỳnh Trường tờ Nội San Liên Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc, mới xuất bản đầu tiên.

(Thiện Căn Phạm Hồng Sáu)

Thông Báo

* Lễ hoàn nguyện

Có một số quý Đạo hữu, Phật tử xa gần sau khi đọc bài "Lễ Hoàn Nguyện" đăng trên VG 74 vừa qua có thắc mắc về việc may sắm quần áo cho ngày chúc thọ. Hôm nay chúng tôi xin trả lời chung là : các áo dài, khăn đóng v.v. . . đều may theo kiểu thông thường như quý vị hay mặc mỗi khi có lễ lộc, chỉ có màu thì khác nhau và điều quan trọng là sau khi dùng cho Đại lễ này, áo quần ấy vẫn có thể dùng trong các việc hiếu hỷ khác. Nếu quý vị cần hỏi gì thêm thì xin liên lạc về chùa. Xin đa tạ.

* Hành hương đất Phật

Là người con Phật ai cũng ao ước một lần đặt chân đến một trong bốn nơi "thánh địa". Chúng tôi do cảm cái ân chư Phật và thông cảm niềm hoài vọng đó nên tổ chức một chuyến hành hương sang Ấn Độ. Cuộc hành trình dài 21 ngày từ 15.11.93 đến 4.12.93 bằng phương tiện có gắn máy lạnh loại sang, ăn nghỉ theo tiêu chuẩn Âu Châu. Phí tổn ước tính tối đa là 3.500 (tiền Đức). Quý vị nào muốn ghi danh xin liên lạc qua thư từ với chúng tôi để biết thêm chi tiết.

Thích Hạnh Tấn, Chùa Viên Giác, Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81 - Germany.

Ghi chú : Chúng tôi chỉ tổ chức trong khuôn khổ nhỏ từ 10 đến 20 vị để có thể chu toàn hơn.

* Hành hương Úc Châu

Sau bao nhiêu tháng lo lắng chùa chiền, Thượng Tọa Trụ Trì chùa Viên Giác sẽ tổ chức một chuyến hành hương sang Úc Châu 3 tuần lễ từ 27.12.93 đến 20.1.94. Điều kiện để tham gia không giới hạn. Lệ phí máy bay đi về là 2.320 DM. Khi đến Úc sẽ tổ chức một cuộc hành hương bằng xe Bus đi các vùng như Sydney, Brisbane, Melbourne và Adelaide. Quý vị nào muốn tham gia, xin liên lạc về chùa để biết thêm thủ tục.

* Tiếng gọi Ma Ni

Tiếng gọi Ma Ni là một tập thơ mới được hình thành do T.T. Thích Thông Bửu từ trong nước cho in và gửi ra. Quý vị đệ tử của T.T. hoặc quý Phật

Tử nào mến yêu văn thơ, xin liên lạc về chùa và ủng hộ tài chánh để phát hành tập thơ này, nhằm gây quỹ xây dựng ngôi Bảo Tháp của H.T. Thích Quảng Đức tại chùa Quan Thế Âm, Phú Nhuận, nơi T.T. đang trụ trì.

* Tân Ban Đại Diện Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản HAMBURG

Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Hamburg, đã bầu lại Ban Đại Diện cho nhiệm kỳ 1993-1995 vào ngày 08.5.1993 tại Haus der Jugend Jenfeld nhân ngày giỗ Tổ Hùng Vương.

Nhằm trẻ trung hóa, nhằm vào thành phần có khả năng và để điều hành và thực hiện công tác đồng bộ có hiệu năng nhằm đem lại những lợi ích chung cho cộng đồng. Lần đầu tiên Hội Người Việt TNCS tại Hamburg đã tổ chức bầu cử theo thể thức Liên Danh. Liên Danh đắc cử với tỷ lệ 97,5%, với thành phần như sau:

- Chủ tịch: Ông Quách Anh Trường
 - Phó Chủ tịch Ngoại Vụ: Ông Dương Anh Dũng
 - Phó Chủ tịch Nội Vụ: Ông Phạm Văn Hoà
 - Thủ Quỹ: Cô Hoàng Tuyết Lan
- Thư từ, liên lạc theo địa chỉ sau:
Hội Người Việt TNCS tại Hamburg
Bei den Hoefen 21
22043 HAMBURG
Tel. 040 - 654 69 24
(PV).

* THÔNG BÁO của Ủy Ban Yểm Trợ "Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa" tại CHLB Đức.

Trong cuộc viếng thăm nước Đức của Bà Irina Zisman từ 29.5 đến 06.6.93, Ủy Ban Yểm Trợ "Tiếng Nói Tự Do" đã cùng với một số các đoàn thể tổ chức những buổi nói chuyện và cơm gây quỹ. Tổng số chi thu như sau:

- Ngày 29.5.93 tại chùa Viên Giác : 1120DM.
 - Ngày 31.5.93 tại Trung Tâm VIDİ : 472DM.
 - Ngày 02.6.93 tại ESG Frankfurt : 250DM.
 - Ngày 04.6.93 tại Nhà Việt Nam Berlin : 668,11DM.
 - Ngày 05.6.93 tại Hamburg (UBYTNTDTMTK). 4000DM.
 - Ngày 06.6.93 tại Wiesbaden: 702DM.
- Tổng cộng : 7212,11DM
Tiền di chuyển của Bà Irina: 526DM
Còn lại : 6686,11DM

Danh sách quý vị đóng góp ủng hộ Đài Tiếng Nói Tự Do (chúng tôi chỉ dựa vào danh sách quý vị đã ghi tên, Quý vị nào quên ghi tên, xin liên lạc với chúng tôi) tính đến ngày 08.6.93.

(Lễ ra mắt UBYTNTD): Thượng Tọa Thích Như Điển 200DM; Ni Sư

Thích Nữ Diệu Tâm 50DM; Anh Nguyễn Thanh Ngọc (Hamburg) 10DM; ông Nguyễn Văn Chú (") 10DM; Anh Từ Tuấn Đệ (") 10DM; ông Đào Hữu Chí (") 10DM; Anh Nguyễn Văn Lộc (") 10DM.

Cơm gây quỹ và Đêm Dạ Vũ ngày 05.6.93: Một thân hữu tại Jenfeld (Hamburg) 50DM; Anh Nguyễn Tích Phùng (") 100DM; MTQGTNGPVN tại Hamburg 100DM; Ông Nguyễn Đình Tâm (Berlin) 20DM; Các Anh Ngô Trọng Dũng & Phùng Ngọc Tuấn (Salzgitter) 50DM; Anh Huỳnh Thế Mỹ (Hamburg) 60DM; Anh Nguyễn Thanh Cường (") 40DM; Anh Nguyễn Phước Hi 20DM.

Ngoài ra trong ngày Cơm gây quỹ và Đêm Dạ Vũ, chúng tôi đã nhận được rất nhiều thức ăn đóng góp của các quý vị tại Hamburg. Một lần nữa, chúng tôi xin cảm ơn tất cả quý vị đã yểm trợ cho Đài Tiếng Nói Tự Do.

* Tổng Hội Tượng Kỳ Đức Quốc Thông Báo

Kính gửi các bạn cờ tướng, Mùa thi đấu cờ tướng toàn quốc (Bundesliga) 1993/1994 sắp bắt đầu. Tôi xin thay mặt Tổng Hội Tượng Kỳ Đức Quốc mời các bạn cờ cao thủ tham dự. Các trận đấu sẽ được tổ chức từ tháng 10.1993 đến tháng 3.1994. Thời gian ghi tên cuối cùng là 31.7.1993.

Mỗi đội phải có ít nhất 3 đấu thủ. Ngoài giải toàn đội và cá nhân toàn quốc, các bạn sẽ có dịp dự giải Âu Châu và Thế Giới cũng như các buổi thường thức tài nghệ của các kỳ sư do Tổng Hội mời từ Trung Hoa và Việt Nam đến.

Bạn nào tham dự, xin liên lạc với ông Trương Quốc Cường, Hội Trưởng Hội Cờ Tướng Mannheim sớm để biết thêm chi tiết và để kịp thời hạn của Tổng Hội.

Địa chỉ : Ông Trương Quốc Cường, Postfach 100609, 68006 Mannheim. Tel. 0621-25163. Fax. 0621-103316

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

DAUERAUFTRAG
vào trương mục mới của Chùa:

**Congregation der Vereinigt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 870 16 33**

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

Phương Danh Cúng Đường (Tinh đến ngày 08.6. 1993)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như: Cúng Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh Sách, ủng hộ báo Viên Giác..., hoặc trả tiền thỉnh bằng kinh, pháp bảo, trả tiền mua bánh trái v.v... Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền đùm cho ai để cúng đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách. Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường, xin đọc phần trên cùng là tinh đến ngày...? tháng...? năm...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có hai sổ Konto. Riêng số 870-3449, thì một tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Đường của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

* T A M B A O

ĐH Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 30DM. Nguyễn Huy Hoàng & Hằng (Berlin) 40DM. Trung & Nga (Stuttgart) 30DM. Phạm Thanh Mai (Großenkneiten) 20DM. Ninh Hoa (Essen) 10DM. Hồng & Châu (Lengerich) 10DM. Lê Thị Thanh 10DM. Nguyễn Duy Tường & Trinh (Wiesbaden) 20DM. Trinh Hoàng (") 20DM. Đào Thành Công (Berlin) 50DM. Ngô Trí Thanh (Hà Bắc) 5DM. Nguyễn Thị Kim Thu 17DM. Nguyễn Thị Hằng (Berlin) 10DM. China Rest. Goldener Drachen (Gars a. Inn) 300DM. Đồng Lư 50DM. Thu & Dung (Burgwedel) 10DM. Huỳnh Văn Minh (Speyer) 50DM. Phạm Thanh Hương 10DM. Hiếu & Nguyệt (Rostock) 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (Halle) 10DM. Diệu Kiên 50DM. Nguyễn Long Thịnh (Weil am Rhein) 10DM. Đình Thủy Hằng (Spargau) 30DM. Nguyễn Trung Dung (") 10DM. Nguyễn Bá Điền (Wutha) 10DM. Nguyễn Thị Quý (") 10DM. Hoàng Văn Hồng (") 20DM. Tăng Kai Ming 100DM. Lý Muội (Bardewick) 50DM. Nguyễn Thị Thanh (Halle) 14DM. GĐ Quảng Đạo Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 200DM. Đỗ Văn Bạc & Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 50DM. Nguyễn Phú Đức (Bennigsen) 50DM. Nguyễn Huệ, Phạm Văn Hách, Diệu Mẫn Lê Thị Hoài (Bonn) 100DM. Hà Ngọc Toàn (Saarbruecken) 20DM. Đỗ Ngọc Anh (Garbsen) 5DM. Trần Ngọc Quyền 10DM. Nguyễn Thị Ngự (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Ngợi (") 60DM. Nguyễn Văn Tuấn (Goeritz) 40DM. Nguyễn Thị Thìn (Berlin) 50DM. Lê Thị Bạch Tuyết (") 10DM. Thái Sơn (") 50DM. Từ Phó (") 100DM. Nguyễn Thị Tiên Lan & Mai Thanh 20DM. Phạm Kiên Cường (Celle) 5DM. Nguyễn Thị Kim Anh (Detmold) 20DM. Đỗ Trần (Rattingen) 20DM. Tháp Nga Mai (Merzig) 100DM. Nguyễn Chiến Thắng (Dresden) 20DM. Phạm Thị Thu Hà & Quyền (Greifswald) 20DM. Nguyễn Thị Vượng (Nam Hà) 50DM. Nguyễn Quyết Chiến (Halle) 50DM. Huỳnh Mộc Lâm (Hürth-Hermuelheim) 100DM. Vũ Văn Đức & Quy (Halle) 50DM. Dương Văn Thắng (Papenburg) 10DM. Tiến & Minh (Hannover) 21DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 100DM. Nguyễn Thị Sự (Reutlingen) 100DM. Huỳnh Hương (Aalen) 100DM. Trần Thục Hiền (Sindelfingen) 40DM. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 30DM. Chi Hội Phật Tử VNTN (Tuttlingen-Rottweit) 200DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 100DM. Chi Hội Phật Tử VNTN (Reutlingen) 300DM. Nguyễn Phước Vĩnh Tiết (Bi) 100DM. Huỳnh Văn Kỳ (Sohernheim) 20DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 20DM. Lê Hữu Thắng (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Thị Kim Hay (Osnabrueck) 100DM. Mai Lợi Bình (Weinbach) 30DM. Võ Thanh Hùng (Dieburg) 50DM. Tô Lan Từ (Muenchen) 50DM. Trần Duy Dương (Saarlouis) 300DM. Hồ Quốc Việt (Obertshausen) 20DM. Nguyễn Đức Thắng (Bitterfeld) 20DM. Phạm Quang Hải (Hannover) 10DM. Nông Thanh Sơn 5DM. Dương Khiết Yếu (Hannover) 100DM. Hoàng Thị Bồn 5DM. Nguyễn Quang Nguyên (Wolfen Nord) 10DM. Đoàn Quang Ngân (Roetha) 5DM. Nguyễn Thanh Trường (Wolfen Nord) 10DM. Nguyễn Đình Mạnh (Bitterfeld) 10DM. Lê Quang Ngân (Hà Nội) 10DM. Trần Công Phi

(Wolfen Nord) 10DM. Nguyễn Thị Yêm 20DM. Đáo & Diệp 40DM. Lê Quang Thịnh, Thúy, Hà, Hoa, Minh 10DM. Nguyễn Liên (Halle) 5DM. Nguyễn Nhân Hồng (Plauen) 10DM. Bùi Hồng Minh (Oelsnitz) 10DM. Lê Thị Ngọc Thủy (Frankfurt) 50DM. Weiling Yu, Wong Chin Choo, Loh Kim See 13DM. Đỗ Thu Hương & Thiệp (Boxberg) 50DM. Nguyễn Thị Thu Hà & Hoàng (Berlin) 50DM. Trần Thanh Hải & Thanh & Hoàng (") 100DM. Sawai, Pun, Sawanya : Wajasaol 200DM. Hoàng Thị Dôn (Hannover) 10DM. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 10DM. Nguyễn (Liebenau) 10DM. Minh Hải (Bremervoerde) 20DM. DBV Jaresversammlung 3.068DM. Nguyễn Công Thắng (Lenweder) 5DM. Vũ Duy Toại (Witten) 50DM. HHHL ĐH Vũ Duy Đệ. Sư Cô Như Minh (Suisse) 100FS. HHHL ĐH Đào Văn Hòa Pd Không Hân. Huỳnh Tấn Muối (Schwetzingen) 50DM. Chung Văn Tấn (Saarbruecken) 50DM. Nguyễn Công Hưng (Langen) 50DM. Trịnh Thị Liễu (Pohle) 20DM. Vi Tấn Lam 40DM. Mạch Bích Hà 10DM. Fam. Hồng 10DM. Lê Văn Thuận (Bad Salzdetfurth) 10DM. Cam, Ngô (Berlin) 40DM. Nguyễn Thị Hòa Bình (Magdeburg) 50DM. Phạm Khắc Tinh (") 20DM. Đỗ Thị Hoa (Floeha) 10DM. Kha Tiên (Bremen) 20DM. Phạm Ngọc Bảo (Stolzenau) 20DM. Tăng Phước (Berlin) 200DM. Nguyễn Thu Ba (Regensburg) 100DM. Huỳnh Thị Từ (Pháp) 200FF. Lê Thị Thùy Lan 10DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 80DM. HHHL Lưu Minh Ly. Lê Thị Lan (Hannover) 40DM. Bành Thị Sum (") 50DM. Lý Ngọc Tài (Pháp) 50FF. Tăng Quốc Cường (Hannover) 200DM. Trần Ngọc Trạch (Ronnberg) 10DM. Trần Ngọc Quyền (Greifswald) 200DM. Giang Lu (Ulm) 60DM. Phan Thị Thu Hằng (Sweden) 100Kr. Lê Tiến Dũng (Brome) 10DM. Nguyễn Khánh Thị Lan (Regensburg) 50DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 50DM. HHHL ĐH Vũ Thị Thảo. Nguyễn Thị Kim Thu (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Thị Thành (") 20DM. Dục Bình (Hannover) 20DM. Hà Thị Hạnh (") 20DM. T. Linh (") 20DM. Dục Lam (") 20DM. T. Hiền (") 20DM. Phan Trọng Hiếu (Hamburg) 40DM. Trầ<141>n Quang Túc (Wuelfrath) 20DM. Cao Đắc & Đặng Thị Nguyệt Nga (Bremehaven) 150DM. Lê Văn Thuận (Bad Salzdetfurth) 10DM. Nguyễn Đức Bình (Hải Dương) 10DM. Lý Minh Trân 50DM. G allwitz 20DM. Phan Thủy Hiền 10DM. Hà Thị Hạnh 10DM. Phan Văn Đức, Nguyễn Thị Mỹ Hương, Nguyễn Kim Bảo Mandy 200DM. Huỳnh Văn Liễu (Saarbruecken) 50DM. HHHL ĐH Lưu Thị Nhân. Trần Xuân Kinh (Bonn) 50DM. Dương Hùng (Canada) 50DM. Văn Thanh Ngô (Norden) 20DM. Nguyễn Quốc Hoàn (Bad Grund) 20DM. Vũ Đăng (Gardelegen) 10DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 500DM. Nguyễn Toàn (Peine) 2DM. Nguyễn Hoài & Nguyễn Thị Bé 30DM. Tạ Duy Thôn & Lan (Peine) 10DM. Văn Đoàn (Hannover) 10DM. Fa Ha (") 10DM. Nguyễn Hạnh (Sonneberg) 20DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 50DM. Phùng Triệu Tông 50DM. Đặng Mông Chiếu 10DM. Thắng 10DM. Huỳnh Hữu Hoàng (Rottenburg) 20DM. Lại Văn Bé (Worms) 10DM. Nguyễn Thị Xuân Lan (Muenchen) 20DM. Cam Nhục Đinh 300DM. Liêu Khánh Quốc (Muenchen) 50DM. Ô Hoa (") 50DM. Lý Cô Nương (") 100DM. NPĐ Tâm Giác (") 600DM. Nguyễn Văn Thông 200DM. HHHL ĐH Tăng Thị Ngân Pd Thanh Ngạn. Nhóm Thanh Niên Th iền Chúa Giáo (Hannover & Hildesheim) 130DM. GĐĐH Ngô Hải Phát (Đan Mạch) 100DM. HHHL ĐH Ngô Hải Phát. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Trần Bình Tuyền (Pforzheim) 50DM. GĐĐH họ Bành (Ludwigshafen) 380DM. HHHL ĐH Nguyễn Thị Nhung. Detlef Schoene (Wurmlangen) 100DM. Trần Minh Đức (Eberswalde) 200DM. Lưu Văn Giáo (Norden) 50DM. Hồng Văn Nam (Norden) 500DM. HHHL ĐH Lâm Tài Mùi. Sầm Ngọc Anh (Saarwellungen) 400DM. Nguyễn Hồng Quang & Loan (Bad Berensen) 50DM. Bùi Thị Đậu (Salzgitter) 10DM. Hứa Thị Đoàn (Plauen) 200DM. Hứa Thị Kim Oanh (Salzgitter) 50DM. Trần Anh Tuấn & Ngaoan (Mannheim) 50DM. Phan Tư & Đoàn Minh 20DM. Châu & Hải (Stangenrod) 20DM. Cam, Ngô (Berlin) 30DM. Nguyễn Đức Thúy Tường & Đình Thị Bay (Gaiberg) 30DM. Fam Trần (Mannheim) 20DM. Phạm Công Hoan (Garbsen) 2DM. Lê Văn Anh & Hương (Hamburg) 20DM. Đỗ Ngọc Danh & Tuất & Đức 2DM. Lâm Sang 50DM. Huỳnh Văn Hoài (Kempton) 100DM. Trần Triết 20DM. Lâm Thị Út (Kempton) 50DM. Hà Thu Lan (Memmingen) 100DM. Nguyễn Hữu Giáp (Hamburg) 10DM. Ngô Thị Khi (Muenchen) 20DM. Diệu Hiền 50DM. Trần Minh Tâm 10DM. Lương Tô Hà (Paderborn) 20DM. Trần Khắc Lập 10DM. Vũ Ngọc Vân & Lan (Berlin) 20DM. GĐĐH Lai & Lưu (Bingen) 400DM. Trịnh Đức Vương & Lan & Đức 20DM. Ngô Thị Chuyển (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Bernburg) 20DM. Hai - Sương (Erlangen) 20DM. Trương Thị Nhan (Dietenhofen)

30DM. Lâm Tú Anh & Tôn (Hamburg) 40DM. Huỳnh Quế Phương (") 50DM. Trương Khánh Thiện & Hằng (Großenkneten) 20DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 50DM. Vũ Đình Tuyển & Anh (Großenkneten) 20DM. Huỳnh Thị Đào (Pháp) 20DM. Bạch Quang Minh (Herne) 100DM. Phan Văn Thịnh & Thủy (Berlin) 20DM. Sawai, Pun, Swang : Wajasaol 200DM. Walter Puri, Laddawan Thepsothorn 20DM. Nguyễn Ngọc Lâm & Thu 11DM. Đỗ Tiến Anh (Halle) 5DM. Vũ Tiến Chung & Thịnh (Cloppenburg) 10DM. Nguyễn Thị Mai Thủy (Berlin) 5DM. Trang Bích Hà & Liên (Großenkneten) 20DM. Cao Thị Anh Hoa 10DM. Bùi Thị Ngân Bình (Úc) 50Úc kim. Tô Thị Thu (Sweden) 100Kr. Hải Lý (Roggenbuch) 20DM. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 20.000Lire Trần Thế Toàn (Koblenz) 100DM HHHH ĐH Trần Thế Cường. Trang Thị Phụng (Wasserfallingen) 100DM. Giang Côn Ngọc (Wiesbaden) 200DM HHHH ĐH Trầm Phụng Nga. Phạm Thị Cẩm Hồng (Eislingen) 20DM. Dong Hy Phong 100DM. Phan Thị Xuân Lộc (Đan Mạch) 100DM. Tạ Ngọc Phương (Hamburg) 80DM. Tô Khải Đức (Schweinfurth) 20DM. Phương Thế Ngọc (Đan Mạch) 100Kr HHHH ĐH Lê Thị Thiêng. GĐĐH Bùi Văn Mai & GĐĐH Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 1.337DM phát hành bánh trái nhân lễ Phật Đản. Nguyễn Văn Quý (Reutlingen) 50DM. Trang Văn Hên (Bartenbach) 50DM. Nguyễn Thị Ngao (Mainaschaff) 50DM. Khách giả tại Metzigen 727,65DM. Kim Anh (D'dorf) 100DM. Ban Nhạc Reutlingen 75DM. Thiện Hậu 15,35DM. Đặng Văn Khoa, Trần Thị Tâm, Đường Là Rattanawong, Khamphieu Rattanawong, Đặng Thị Soan, Pháp Minh Rattanawong, Duy Tuấn, Trà Mi (Kiel) 300DM. Nguyễn Thanh Long (Berlin) 50DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 100DM. Nguyễn Văn Lập (Dortmund) 1.150DM. HHHH ĐH Tăng Thị Ngân 200DM. Minh Thiện & Diêu Hiệp (Hannover) 500DM. Trần Văn Hải 20DM. Hoàng Bình Chánh (Eschborn) 10DM. Ông Duệ Nghi (Paderborn) 30DM. Ông Chí Phiêu (") 50DM. Dương Bội Đức 200DM. Bùi Kim Huê (Hameln) 200DM. Đỗ Hữu Danh (Frankfurt) 100DM. Trần Ngâm (Paderborn) 100DM. Apita Merten 19DM. Tài-Thảo (Paderborn) 20DM. Laddawan Thepsothorn, Walter Puri 50DM. Ngô Long Du (Paderborn) 50DM. Bùi Trung (Halle) 20DM. Lê Kim Thanh 20DM. Trịnh Thu Anh (Fuerstenfeld) 100DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 1.700DM HHHH ĐH Từ Thị Cho Pd Thị Lộc. Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 50DM. Trần Văn Sáu (Werther) 50DM. Trịnh Hòa An (Villingen) 50DM. Bùi Tấn Quốc (Bremen) 100DM. Nguyễn Thị Kim Ngân (Lippstadt) 50DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 200DM. Tỵ Nạn Đông Đức 20DM. Tăng Tô Hà, Tăng Suy Nghiêu, Tăng A My 50DM. Lâm Gia Văn 50DM. Nguyễn Quốc Bình (Hannover) 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Việt Nam) 10DM. Tạ Văn Bình (") 10DM. Trần Huy Toại (Burg) 20DM. Nguyễn Nghĩa (Freising) 20DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 50DM. Trương Quang Văn (Canada) 20DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 30DM. Hà Tú Anh (") 40DM. Lương Thị Bạch Yến (") 30DM. Tiêu Thị Thi (Nuernberg) 50DM. Lê Thị Bảy (Neuss) 50DM. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 100DM. Nguyễn Vũ Hiếu (Lippstadt) 250DM. Hồ Châu (Neustadt) 30DM. Huỳnh Quốc Tuấn & Tú Anh (Dortmund) 100DM HHHH ĐH Lê Huỳnh Thị Kim Đào. Nguyễn Tài Tín (Muenster) 50DM. Trần Thị Ngọc Phúc (Braunschweig) 20DM. Nguyễn Thị Bích Huyền (Ludwigshafen) 100DM HHHH ĐH Nguyễn Kiều Nga. Lê Thị Ngọc Hân 20DM. Mai Văn Tín (Kassel) 30DM. Ban HD GDPTVN Âu Châu 50DM. Dương Thị Anh (Lebach) 50DM. Đặng Thị Xứng (Saarbruecken) 50M. Nguyễn Lê Anh (") 50DM. Trần Lăng Hiền (Nuernberg) 20DM. Dương Xuân Lang & Nguyễn Thị Liễu (Kelkheim) 30DM. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 50DM. Hồ Văn Xiết (Berlin) 100DM. Đào Đình Xuân (Hamburg) 50DM. Châu Ái Hương (Muenster) 50DM. Gđ Chiêu Du, Chiêu Cường (Krefeld) 10DM. Nguyễn Thị Xuân Bình (") 10DM. Nguyễn Cao Đăng (") 10DM. Trần Huy Quý (Dillingen) 20DM. Huỳnh Cát Đăng (Hanau) 20DM. Tăng Kim Lang (Berlin) 20DM. Diêu Cao (Hamburg) 20DM. Võ Thị Mỹ Nuernberg 30DM. Huệ Ngọc (Hannover) 20DM. Lai Hiếu Nguyễn (Bingen) 200DM. Kha, Tiên (Bremen) 20DM. Nguyễn Đình Khanh (Bitterfeld) 10DM. Nguyễn Đức Thắng (") 10DM. Huỳnh Văn Ly (Witlin) 30DM. Liêu Thị Tư (Goettingen) 30DM. Lê Thị Lan (Hannover) 20DM. Lê Thị Liễu (") 20DM. Nguyễn Thị Thu Hiền (Wolfenbuettel) 20DM. Thiện Niệm (Suisse) 50FS. Nguyễn Quốc Tài (") 50FS. Lưu Gia Trinh (") 50FS. Ô Thị Nhiên (") 20FS. Virasith Khamthach (Pháp) 300FF. Huỳnh Thành Lan (Suisse) 100FS. Võ Văn Cồn (") 50FS. NPĐ Trí Thủ (") 100FS. Lý Minh Hoa (") 200FS. Trần Bích Nhung (") 30FS. Lương Đình Sơn (") 20FS. Cụ Tắc Hân (") 100US. Ân danh (Karlsruhe) 50DM. Võ Văn Út (USA) 5US. Trần Thế Toàn (Koblenz) 50DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Nguyễn

Thị Mỹ Lê (Villingen) 50DM. Nguyễn Thu Hồng (") 50DM. Nguyễn Thanh Tùng (") 50DM. Nguyễn Quốc Hoàng (Bad Grund) 20DM. Kim Hên (Bad Kreuznach) 20DM. Nguyễn Vũ (Adendorf) 10DM. Bảo Ích (Bochum) 20DM. Ngô Phú Hoàng (Pháp) 10DM. Vệ Thắng Đường (Rheine) 10DM. Lô Ngọc Tương 100DM. Tô Trần Tụng, Tô Cẩm Yên, Lâm An Út 200DM. Ân danh 70DM. Phạm Thị Kim Thái (Berlin) 20DM. Rtree 10DM. Đào Chí Dũng 10DM. Ngô Thị Thu Ba (Wolfenbuettel) 20DM. Hoàng Quang Thủy (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Minh Tâm (Marzaha) 20DM. Ngụy Chí Nghĩa (Hannover) 10DM. Phạm Thị Văn Hương (Apolda) 50DM. Trần Minh Hôn (Goettingen) 10DM. Hồng Nghiêu Bình (Bodenwerder) 20DM. Nguyễn Thị Sáu (Hannover) 20DM. Nguyễn Quốc Anh (Cottbus) 100DM. Nguyễn Thanh Hằng (Sangerhausen) 50DM. Lê Hoàng Vinh & Hà (") 100DM. Nguyễn Trọng Hiếu (Luebeck) 30DM. Đỗ Hoài Nam (Hannover) 100DM HHHH ĐH Đỗ Trọng Trợ. Vũ Thị Chung & Diệp (Apolda) 20DM. Ân danh 100DM. Fa. Mok 300DM. Fa. Lô 100DM. Đỗ Quang Huy 2DM. Trần Duy Cơ (Osnabrueck) 10DM. Tôn Thị Thu Mỹ (Goettingen) 100DM. Trần Đình Thanh (Ronnenberg) 10DM. Tôn Thất Diễm (Goettingen) 130DM.

* BẢO VIÊN GIÁC

ĐH Trình Thị Hoài Thu (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Thanh Hải (Koeln) 20DM. Trần Thanh Tâm 20DM. Lê Thị Thao (Pháp) 50FF. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 20DM. Phạm Minh Hiền (Garbsen) 10DM. Lê Văn Sừng (Stolzenau) 10DM. Huỳnh Văn Minh (Speyer) 50DM. Đặng Khánh Nam (Frankfurt) 50DM. Trần Văn Đức (Canada) 25Can. Nguyễn Thị Hà (Werlter) 20DM. Bạch Thu Huyền (Hannover) 50DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20DM. Huỳnh Thị Yến (Saarland) 50DM. Gđ Trần Xuân (Wittlich) 70DM. GĐĐH Chung Thê (Wilhelmshaven) 70DM. Chung Vinh Hiếu (Trier) 30DM. Nguyễn Thái Hòa (Muenster) 20DM. Nguyễn Hảo Nghĩa (Úc) 50Úc kim. Huỳnh Quốc Phục (Speyer) 50DM. Đặng Anh Tuấn (Stralsund) 20DM. Phan Duy Phương (Aachen) 50DM. Võ Văn Mai (Norden) 50DM. Nguyễn Thị Sự (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Việt Nhựt (") 20DM. Bùi Văn Mai (") 200DM. Lê Thị Thùy Linh (Metzingen) 20DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 20DM. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 20DM. Trần (Pháp) 300FF. Trần Minh Thông (Bi) 500FB. Ni Cô Đàm Hòa (") 1.000FB. Mạch Thị Ánh Hồng (Arnsberg) 20DM. Trương Hoàng (Lindenberg) 30DM. Trần Văn Phái (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Nam (Springel-Bennigsen) 50DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 30DM. Trương Kim Sương (") 30DM. Phạm Đình Cường (Holland) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Đặng Phương (Geradstettan) 20DM. Nguyễn Ngọc Lâm 50DM. Phan Quốc Khánh 20DM. Lê Tấn Tài 100DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 40DM. Lê Hữu Thắng (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Thị Hương (Miwitz) 5DM. Hồ Bửu Hiệp (Hamburg) 100DM. Điền Quốc Việt (Nuernberg) 30DM. Đặng Thị Tuyết (Cuxhaven) 30DM. Trương Sơn (Herne) 20DM. Lê Kien Betty (Hamburg) 30DM. Khu Thêm Đồng (Bi) 48DM. Trần Roanh (Milttemberg) 50DM. Nguyễn Phước Thọ (Stuttgart) 50DM. Lê Quý Ky (Krefeld) 20DM. Đào Trọng Cương (Canada) 50Can. Trần Kim Anh (Pháp) 100FF. Phan Văn Phát (M'Gladbach) 20DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 5Anh kim. Nguyễn Văn Minh (Erfurt) 20DM. Huỳnh Anh & Hằng (Neumuenster) 20DM. Vũ Trường Sơn 10DM. Hoàng Văn Long (Bluskastel) 15DM. Bùi Văn Dân (Pháp) 200FF. Dr. Tôn Thất Hứa (Wuerzburg) 20DM. AKO Ninh (Herten) 120DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Neumuenster) 20DM. Nguyễn Quyên (Muenster) 40DM. Huỳnh Thị Từ (Pháp) 100FF. Trần Thị Ân (Bi) 2.000FB. Đặng Hữu Mỏ (") 500FB. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 50DM. Trần Minh (Sweden) 200Kr. Phan Thị Thu Hằng (") 50Kr. Vũ Ngọc Mỏi (Bielefeld) 30DM. Ngô Hùng Vương (Bad Salzdettuerth) 50DM. Lê Thanh Hà (Salzgitter) 10DM. Nguyễn Hữu Tuấn (Aachen) 20DM. Nguyễn Tuyết Nga (Hannover) 20DM. Trần Thiện Phương (USA) 50US. Nguyễn Quốc Hoan (Bad Grund) 20DM. Nguyễn Khánh Thị Lan (Regensburg) 20DM. Lê Long Hải (Frankfurt) 20DM. Trần Quang Nghĩa (Sweden) 100Kr. Phan Hưng Nhon (Muenster) 20DM. Huỳnh Cuối Liễu (Friedrichshafen) 20DM. Kim Liên (Waldmuenchen) 10DM. Nguyễn Thị Minh Dương (Hueckelhoven) 20DM. Trần Trịnh Hiếu (Áo) 200Schill. Nguyễn (Haiger) 20DM. Thanh Thùy (Salzbergen) 25DM. Lê Thị Lý (Bremewoerde) 20DM. Châu Văn Hưng (Koblenz) 10DM. Huỳnh Thị Bích Ngọc (Wuerzburg) 20DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 30DM. Nguyễn Minh Tuấn (Goslar) 20DM. Trần Hai (Canada) 20DM. Trần Phúc Yên (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Đức Khanh (Garbsen) 20DM. Lê Minh

Đức (Hannover) 20DM. Nguyễn Giản Hoàn (Peine) 20DM. Nguyễn Thị Vân (USA) 20US. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 50DM. Nguyễn Thị Hương (Wiesbaden) 20DM. Mai Thiện Tâm (Hamburg) 20DM. Nguyễn Bán (Freiburg) 50DM. Đào Thị Nguyễn Chấn (Regensburg) 50DM. Nguyễn Phước Đức (Lindau) 20DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Hoàng Công Phước (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Minh Chan 50DM. Thái Phi Long & Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Trần Xuân Mạnh (Gehrden) 30DM. Trần Bá (Nordhorn) 20DM. Lê Văn Tiết (Koeln) 50DM. Trần Thị Ân (Aalen) 30DM. Đỗ Đình Thê (Canada) 20Can. Hoàng Thê Hội (Hannover) 20DM. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 50DM. Huỳnh Thị Quyên (Muenchen) 30DM. Huỳnh Thị Kiêm (") 30DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20DM. Trần Quang Túc (Wuelfrath) 20DM. Nguyễn (Bordeaux) 200FF. Hứa Thị Phương Ngón (Alburg) 20DM. Kiên Koummarasy (Pforzheim) 20DM. Trương Văn Linh (Konz) 50DM. Nguyễn Thị Bé 30DM. Lê Thu Ba (Ravensburg) 100DM. Nguyễn Kinh Tân (") 50DM. Quê Hương Luft (Luebeck) 50DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Văn Chung (D'dorf) 30DM. Trần Minh Quang (Essen) 50DM. Phạm Ngọc Bảo (Stolzenu) 20DM. Nguyễn Thanh Danh (Oberhausen) 20DM. Hứa Văn Đức (Berlin) 20DM. Phạm (Pháp) 200FF. Nguyễn Văn Nhân (Norden) 50DM. Bùi Thị Khâm (") 50DM. Võ Văn Mai (") 50DM. Hứa Thị Đoan (Plauen) 20DM. Hứa Thị Kim Oanh (Salzgitter) 5DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 20DM. Đoàn Văn Thuận (Gie<217>en) 30DM. Quan Khanh Lê (USA) 30US. Huỳnh Thanh Hưng (Voelklingen) 20DM. Ngô Thị Khi (Muenchen) 20DM. Phạm Thị Khai (Suisse) 50FS. Nguyễn Đức Thụy Tường (Gaiberg) 20DM. Nguyễn Vĩnh Giám (Bi) 500FB. Phan Bá Mật (") 500FB. Nguyễn Văn Nam (Wuppertal) 20DM. Trumont Patrick (Pháp) 200FF. Bùi Thị Ngân Bình (Úc) 50Úc kim. Nguyễn Tân Chính (Ottobeuren) 20DM. Nguyễn Thị Kim Cúc (Immenhausen) 10DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 30DM. Dương Nguyễn Thị Loan (USA) 50US. Nguyễn Duy Uy (Bruehl) 10DM. Tổng Thị Lệ (Sweden) 100Kr. Phan Kiến Bắc 30DM. Nguyễn Mỹ Nhung Thê 50DM. Trần Ngọc Khử (Neuss) 20DM. Trang Thị Phụng (Wasseralfrringen) 100DM. Phan Thị Xuân Lộc (Đan Mạch) 100DM. Hà Thị Kim Xuyên (Krefeld) 50DM. Trần Thị Nờ (Laatzen) 20DM. Trần Hồ (Sweden) 20DM. Tạ Ngọc Phương (Hamburg) 20DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (Hannover) 50DM. Trần Thị Đức (Muenchen) 10DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20DM. Diệu Phương (Pháp) 100FF. Nguyễn Hoài Can (Huerth) 30DM. Lê Đức Tiến (Heigenbruecken) 20DM. Nguyễn Thị Tư (USA) 20US. Tạ Thị Y (Weil am Rhein) 30DM. Ngô Thị Thu Ba (Wolfenbuettel) 20DM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 200Kr. Một số anh em tại Leipzig 50DM. Nguyễn Văn Quý (Reutlingen) 50DM. Huỳnh Vĩnh Phát (Stuttgart) 50DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Trương Thị Thu (Saarbruecken) 100DM. Chiêu Hoàng (Krefeld) 20DM. Đặng Văn Khoa, Trần Thị Tâm, Đường Là Rattanawong, Khamphieu Rattanawong, Đặng Thị Soan, Pháp Minh Rattanawong, Duy Tuấn Rattanawong, Trà Mí Rattanawong (Kiel) 200DM. Trần Mạnh Thắng (Braunschweig) 30DM. Trần Thị Châu (Schorndorf) 50DM. Lư Vương (Oberhausen) 20DM. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. J.B.B: Gaedeche (Rosdorf) 50DM. Trần Dĩ Nhơn (Oberweschel) 50DM. Bùi Văn Tiết (Nuernberg) 20DM. Phạm Văn Lai (Neu-Anopach) 20DM. Bùi Quang Hiền (Berlin) 50DM. Huỳnh Hữu Phúc (Đan Mạch) 100Kr. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 20DM. Nguyễn Văn Nhi (Sindelfingen) 30DM. Bùi Tấn Quốc (Bremen) 10DM. Lê Viết Hùng (Wolfsburg) 20DM. Hoàng Đôn Trinh (Tuebingen) 30DM. Hoàng Thị Kim Hồng (Pháp) 100FF. Nguyễn Ngọc Hạnh (Bi) 1000FB. Lý Thị Ba (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Liễu 50DM. Lê Trung Trực & Dương Xuân Lang 100DM. Trương Hồng Hiếu 20DM. Nguyễn Công Chung (Hameln) 20DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 20DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Vũ Thị Minh Hằng (") 50DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 50DM. Hà Tú Anh (") 40DM. Lê T. Khang (") 10DM. Bích Trang (") 20DM. Lương Thị Bạch Yến (") 30DM. Nguyễn Hữu Khánh (Tagstedt) 20DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Karlsruhe) 20DM. Ngô Thị Nhiệm (Hamburg) 30DM. Hồ Châu (Neusatdt9 20DM. Trần Văn Ân (Flensburg) 20DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 50DM. Nguyễn Tài Tín (Muenster) 50DM. Tôn Thất Diên (Goettingen) 30DM. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 20DM. Trần Thị Ngọc Phúc (Braunschweig) 40DM. Nguyễn T. Xuân (") 20DM. Vũ Thị Đầu (Aachen) 20DM. Nguyễn Thị Liễu 50DM. Dương Xuân Lang 100DM. Trương Hồng Hiếu 20DM. Võ Văn Tư (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Thị Bé (Hamburg) 50DM. Lê Thị Ngọc Hân 20DM. Đỗ Văn

Lợi (D'dorf) 100DM. Nguyễn Thị Tường (") 100DM. Nguyễn Văn Xuân (") 100DM. Nguyễn Văn Quang (Stadthagen) 50DM. Đinh Xuân Phương (Wannweil) 20DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 100DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 30DM. Nguyễn Thị Phụng (Suisse) 100DM. Huỳnh Kim Thanh (Bielefeld) 50DM. Dep Brandes (Neumuenster) 40DM. Phạm Trọng Nguyên (Hamburg) 20DM. Nguyễn Đức Sơn (Servig) 20DM. Huỳnh Bá Lộc (Breunmen) 30DM. Trương Tôn Châu (Gießen) 20DM. Nguyễn Văn Kỳ (Hannover) 20DM. Đồng Sĩ Khương (Sangmaringen) 20DM. Lâm Đạo Tử (Speyer) 20DM. Trương Tô Lộc (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Đình Hiền (Berlin) 30DM. Lê Văn Anh (Bremen) 20DM. Phạm Văn Đức (Hildesheim) 50DM. Giang Xang Cui (Saarbruecken) 20DM. Trịnh Hy (") 20DM. Chung Văn Tân (") 20DM. Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 30DM. Tô Thành Quang 50DM. Võ Thị Hiền (Berlin) 50DM. Dương Thị Anh (Lebach) 20DM. Trần Anh Dũng 20DM. Nguyễn Thanh Tuyên (Wahlstedt) 20DM. Lê Lan Anh (Neuss) 20DM. Nguyễn Mạnh Thương (Norderstedt) 50DM. Nguyễn Thanh Vân (Krefeld) 30DM. Nguyễn Văn Diện (") 20DM. Gđ Trần Sanh (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị Điệp (Neuss) 20DM. Hoàng Anh Tuấn (Bad Bentheim) 50DM. Lê Thị Tư (Koblenz) 20DM. Đào Đình Xuân (Hamburg) 50DM. Võ Thành Nhung (Ibbenbueren) 20DM. Thái Văn Tường (Wilhelmshaven) 50DM. Gđ Nguyễn Thê Dũng (Muenster) 30DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 50DM. Trương Giang (Muenster) 30DM. Trang Lâm Chi (") 30DM. Lê Song Là (Neuss) 50DM. Lê Văn Nhi (Rudersberg) 20DM. Huỳnh Tư (Bad Iburg) 30DM. Tạ Sinh (Rottenburg) 20DM. La Tỷ (Nordhorn) 50DM. Lưu Giới (") 100DM. Cao Hoàng Phách (Lippstadt) 50DM. Lâm Minh Nghĩa (Hamburg) 20DM. Quách Hữu Thành (") 50DM. Lê Thị Hiệp (Haseluenne) 50DM. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 20DM. Lê Thị Tường Linh (Holland) 100DM. Nguyễn Đình Hương (Konz) 20DM. Lê Anh Tuyết (Lahn) 20DM. Dương Văn Nhường (Neuss) 50DM. Hoàng Tú Anh (Bad Iburg) 20DM. Trương Thị Hà Thanh (Odense) 30DM. Hoàng Minh Nguyễn (Herford) 50DM. Nguyễn Văn Trí (Bad Iburg) 10DM. Vũ Thái (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Bình Dương (Luenen) 20DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. Nguyễn Thị Trường (D'dorf) 100DM. Lê Thị Ngọc Hoa (M'Gladbach) 20DM. Tu Dung (Muenster) 20DM. Đặng Như Nam (Nuernberg) 20DM. Huỳnh Văn Lý (Witlin) 20DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel-Holstein) 50DM. Diệu Ngọc (Aachen) 10DM. Đặng Đình Lương (Aschaffenburg) 100DM. Lý Phan Thơ (Goettingen) 20DM. Liêu Thị Tư (") 20DM. Nguyễn Văn Quyền (Landhut) 20DM. Lâm Thị Thu Học (Scheidegg) 20DM. Võ Thị Lý (Diệu Hương) Erlangen) 50DM. Nguyễn Ngọc (Hamburg) 100DM. Lê Thị Liễu (Hannover) 20DM. Tuệ Lâm (Dorsten) 20DM. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 30FS. Nguyễn Quốc Tài (") 50FS. Nguyễn Văn Thông (Pháp) 300FF. Virasith Khamthach (") 200FF. Trần Viết Hồng (") 200FF. Nguyễn Thái Bình (") 50FF. Guyot Nguyễn (") 200FF. Phạm Hoàng Thái (") 100FF. Diệp Quốc Tuấn (Suisse) 50FS. Trần Bích Nhung (") 20FS. Vũ Ngọc Hoat (") 100FS. Trần Hữu Lễ (") 50FS. Nguyễn Thị Phụng (") 100FS. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 100DM. Nguyễn Kim Anh (Bi) 1000FB. Phạm Thê Kiệt (N.B) 20DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 10DM. Trần Trung Hiếu (Bremervoerde) 20DM. Đinh Thị Hoàng Thu (Ravensburg) 10DM. Lê Thanh (Aachen) 20DM. Văn Thiên Hồng (Frankfurt) 50DM. Vũ Văn Thiết (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Văn Hoa (Muenster) 30DM. Nguyễn Trọng Thống (Pháp) 300FF. Phan Hoàng (") 300FF. BHT Chùa Phật Quang (") 300FF. Phạm Kim Mai (Memmingen) 20DM. Trần Văn Minh (") 30DM. Phan Thị Hoàng (Holland) 100Gud.

* ÁN TỐN G

ĐH. Trần Thúy Phương (Pforzheim) 400DM/KQA. Văn Thành Văn (Feldatal) 20DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 100Kr. Cô Liên Thành (Suisse) 50FS. Virasith Khamthach (Pháp) 500FF. Trương Thị Liễu (USA) 50US. Nguyễn Thị Kim (Muenster) 100DM.

* BÁT NHÃ CƯƠNG YẾU

ĐH. Lê Văn Quới (Pháp) 120FF. Cô Hạnh Ân, Thiện Đức Chung Thị Hồng (Laatzen) 200DM Nhứt Thanh Phạm Thị Thu (Suisse) 500DM/12. Trần Hiền (Suisse) 100DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 40DM. Trương Kim Sương (") 40DM HHHL ĐH Hồ Văn Đường và Phạm Thị Ngân và CHTT. Võ Văn Đờn (Lào) 80DM/2. Huỳnh Thị Quyên (") 80DM/2. Võ Văn Sinh (") 80DM/2. Diệu Lý Hoàng Thị Thi (Pháp) 400FF. Nguyễn Thị Hồng Cúc (Ortenberg Selters.) 200DM/5. Hồ Thị Mai (Pháp) 200FF. Cambeiro Celso Đỗ

Thị Cảnh Thọ (") 400FF. Thiện Ý (Hannover) 100DM. Bùi Thị Ngân Bình (Úc) 50Úc kim/1. Nguyễn Mỹ Nhung Thê 20DM. Đặng Văn Khoa, Trần Thị Tâm, Dương Là Rattanawong, Khamphieu (Rattanawong, Đặng Thị Soan, Pháp Minh Rattanawong, Duy Tuấn Rattanawong, Trà Mi Rattanawong (Kiel) 400DM/10. Đỗ Thị Hiền (Suisse) 100FS. Đỗ Thị Giới (Bi) 20DM. Nguyễn Tài Trí (Muenster) 160DM/4. Trương Mỹ Anh (") 120DM/3. Lâm Đạo Tứ (Speyer) 40DM.

* PHẬT ĐẢN

ĐH Huỳnh Thị Cồn (Pháp) 100FF. Vương Julien Châu (") 100FF. Nguyễn Thị Vương (Nam Hà) 50DM. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (") 20DM. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 100DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Ni Cô Đàm Hòa (Bi) 1000FB. Vũ Quang Tú (Seelze) 100DM. Chơn Bình (Krefeld) 50DM. Lê Quang Liêm (Pháp) 200FF. Huỳnh Then (Koeln) 50DM. Britta Gaedeche (Rosdorf) 50DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 30DM. Huỳnh Văn Vân (Bi) 100FF. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Lâm Thanh Minh (Berlin) 20DM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 100DM. Nguyễn Bán (Freiburg) 50DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Nguyễn Khoa Thị Thòa (Muenchen) 50DM. Thái Phi Long & Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 100DM. Tsang (Rietberg) 50DM. Kim Na (Hòa Lan) 25Guld. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 30FS. Nguyễn Văn Lực (Kleinrinderfeld) 20DM. Huỳnh Thị Quyên (Muenchen) 20DM. Huỳnh Thị Kiêm (") 20DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 30DM. Kiên Koummarasy (Pforzheim) 30DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 100DM. Nguyễn Thị Chuột (Áo) 1.000Schl. Trần Thị Vân (Pháp) 100FF. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 30DM. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 30DM. Phùng Kiêm Liên (Na Uy) 100Kr. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 20DM. Phạm Thị Khai (Suisse) 50FS. Phạm Muối (Bad Iburg) 50DM. Nguyễn Sừu (Pháp) 50FF. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 20DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 30DM. Lý Quốc Đông (Hamburg) 150DM. Giang Thanh Thiện (Hardert) 20DM. Trần Thị Đức (Muenchen) 20DM. Châu Nam (Spaichingen) 30DM. Thái Kim Hía (Koeln) 20DM. Trịnh Thị Tiên (") 10DM. Quốc Hòa (") 50DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 30DM. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 50DM. Trương Quán Phục (Moschheim) 30DM. Huỳnh Lý (Aachen) 20DM. Tạ Thị Y (Weil am Rhein) 20DM. Diệu Thor (Koeln) 40DM. Lư Nguyệt Anh (Đan Mạch) 200Kr. PT NPĐ Thọ Quang (Sweden) 3.800Kr + 180DM. Trần Xuân Hiền (Tuebingen) 100DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 20DM. Huỳnh Lan (Metzingen) 10DM. Trần Kim Thủy (Reutlingen) 100DM. Phan Thị Cẩm (") 20DM. Nguyễn Thị Phàn (") 30DM. Trần Văn Sanh (") 20DM. Nguyễn Thị Mùi (") 50DM. Diệu Thor (Metzingen) 10DM. Từ Hiếu (") 10DM. Đồng Sỹ Khương (Sigmaringen) 20DM. Nguyễn Thị Tạo (Reutlingen) 20DM. Kiều Thái (") 20DM. Kiều Thị Thu Giang (") 20DM. Ngô Chiêu (") 50DM. Huỳnh Hương (") 50DM. Vương Giang Lam (") 30DM. Vương Cường (") 20DM. Nguyễn Dục Uy (Mannheim) 50DM. Thái Thị Kha (Sindelfingen) 20DM. Nguyễn Thị Đan (") 20DM. Du Thị Lan (") 20DM. Thái Anh (") 20DM. Trang Hưng (Heilbronn) 20DM. Huỳnh Vĩnh Phát (Stuttgart) 50DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 70DM. Trang Văn Hy (Heilbronn) 20DM. Nguyễn Hữu Thanh (Reutlingen) 50DM. Trần Văn Huyền (") 100DM. Dương Tường (") 50DM. Canton (Paris) 20DM. CHPTVN (Reutlingen) 30DM. Nguyễn Thị Ngao (Mainaschaff) 30DM. Trương Thị Cửu (Essen) 20DM. Nguyễn Thị Hiền (Eilmeldingen) 1.000DM phát hành thức ăn chay nhân lễ Phật Đản tại Chùa. Chiêu Hoàng (Krefeld) 40DM. Trần Thị Châu (Schoendorf) 150DM. Ngọc (Hannover) 100DM. Hà Thị Lan Anh (Schoendorf) 100DM. Phương Thị Đại (Klein Osthheim) 100DM. Nguyễn Văn Hùng (") 200DM. Hồng Ngọc Phương (") 150DM. Nguyễn Thị Liễu (") 50DM. Dương Cẩm Toàn (") 100DM. Lý Ngọc Phương (Aschaffenburg) 2.000DM. Lư Vương (Oberhausen) 10DM. Diệu Ngọc (USA) 100US. Nguyễn Thị Bích Hương (Bi) 1.000FB. Trần Thị Ẽn (") 2.000FB. Lê Thị Thảo (Wuerzburg) 20DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Minh Thiện & Diệu Hiệp (Hannover) 500DM. Vương Tuyết Chánh & Nguyễn Thanh Quang (Goettingen) 20DM. Vương Tuyết Băng & Nguyễn Ngọc Thông (") 20DM. Vương Tiểu Bình, Thi Liên Thăng, Thi My Sang (") 100DM. Vương Tuyết Văn, Choong Loong Seng, Choong Wai Kin (") 100DM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 100DM. Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 30DM. Ân danh 50DM. Võ Bá Tông

(Zweibruecken) 10DM. Nguyễn Ngọc Hạnh (Bi) 1.000FB. Lý Thị Ba (") 500FB. Nguyễn Thị Giới (") 500FB. Đỗ Thị Giới (") 20DM. Huỳnh Văn Minh (Speyer) 50DM. Fam Đổ (Hannover) 20DM. Lê T. Khang (Hamburg) 50DM. Nguyễn Đức Tiến (") 20DM. Phạm Thị Còi (") 20DM. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Trương Thị Khôi (Neu Ulm) 50DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Võ Hữu Xán (Muenster) 50DM. Ân danh 20DM. Huỳnh Quốc Tuấn & Tú Anh (Dortmund) 200DM HHHL ĐH Lê Huỳnh Thị Kim Đào. Lâm Hiền & Mỹ Anh (Hamburg) 50DM. Ngô Trường Pháp (Muenster) 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Dung (") 50DM. Vũ Thị Đầu (Aachen) 30DM. Trương Thị Lan (") 50DM. Trương Tư (") 20DM. Ân danh 50DM. Trịnh Ai Kim (Fuerth) 50DM. Huỳnh Kỳ (Reutlingen) 200DM. Phạm Trọng Nguyên (Hamburg) 100DM. Huỳnh Bá Lộc (Breunmen) 50DM. Ông Nữ Hồng Nhung (Langen) 50DM. Dương Thái Thanh (Syngen) 80DM. Ân danh 50DM. Hồ Thị Nhung (Pháp) 50DM. Bắc Năm Nửa (Laatzen) 50DM. Tô Thanh Quang 30DM. China Restaurant Pujì (Winsen) 100DM. Nguyễn Văn Thiệt (Eichwege) 20DM. Nguyễn Quang Hoàng (") 20DM. Đoàn Thị Thái (Erlangen) 50DM. Tạ Hồng Hải (") 20DM. Diệu Minh (Berlin) 100DM. Diệu Bình (") 50DM. Võ Văn Thiên (") 25DM. Võ Thùy Vi (") 25DM. Huỳnh Tấn Phát (") 50DM. Đặng Văn Uy (Aschaffenburg) 50DM. Rieder Lothar (Hemmingen) 100DM. Từ Thị Cho (Karlsruhe) 50DM. Lê Văn Trường (") 50DM. Lê Văn Sang (") 15DM. Lê Văn Mỹ (") 15DM. Lê Văn Đức (") 15DM. Lê Văn Tâm (") 15DM. Nguyễn Văn Tác (") 15DM. Lê Thị Hoa (") 15DM. Nguyễn Thanh Dũng (") 15DM. Lê Thị Ánh (") 15DM. Lý Kiến Hoàng (Saarbruecken) 20DM. Tiểu Chí Chung (Inbert) 20DM. Lý Kiến Phi (Saarbruecken) 20DM. Phan Đình Thích (Raringen) 50DM. Tạ Ba (Dingolfing) 50DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Trần Cẩm Châu (Frankfurt) 100DM. Trần Mỹ Dung & Chu Văn Thanh (USA) 30DM. Gđ Trần Sanh (Koblez) 30DM. Dục Thị Hiền (Saarlouis) 100DM. Lê Thị Ngọc (Rosheim) 20DM. Trần Thị Ngọc (Neukirchen) 10DM. Vũ Thị Oanh (Eckelshausen) 20DM. Nguyễn Văn Hằng (Magdeburg) 20DM. Lê Anh Tuyết (Eckelshausen) 20DM. Nguyễn Văn Dũng (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Thị Diệp (Neuss) 10DM. Phan Kim Anh (Bad Neustadt) 100DM. Hoàng Tú Anh (Isselburg) 50DM. Mã Thành (Rottenburg) 50DM. Mã Ngọc Anh (") 40DM. Đào Văn Châu (Muenster) 20DM. Nguyễn My My (") 20DM. Ngô Văn Quang (Frankenberg) 10DM. Võ Thành Nhung (Ibbenbueren) 100DM. Võ Thành Long (") 50DM. Võ Vinh Tùng (") 50DM. Chung Thê (Wilhelmshaven) 10DM. Chung Thị Tâm (Koblenz) 30DM. Diệp Huê Hùng (Emden) 50DM. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 20DM. Nguyễn Thị Thảo (Muenster) 20DM. Gđ Nguyễn Thê Dũng (") 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 50DM. Trần Đình Hy (Schoffingen) 30DM. Trần Thị Lư (Oberhausen) 10DM. Dương Văn Hoàn (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Đình Đoàn (Stuttgart) 30DM. Trang Tuyền (") 10DM. Trương Vũ Cường (Aachen) 20DM. Lương Khang (Mannheim) 100DM. A Lin (Ludwidshaven) 50DM. Trần Chấn Hưng (Bad Iulbach) 100DM. Trương Thị Thịnh (Klaffenbach) 50DM. Lê Văn Nhi (Rudersberg) 30DM. Trần Xuân Mai (Rottenberg) 20DM. Stackman, Ulrich (Goettingen) 20DM. Thương Trạch (Wuppertal) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Kiều (Ibbenbueren) 20DM. Trần Nhứt Quang (") 20DM. Tất Vi Quang (Hannover) 50DM. Lâm Văn Hùng (") 100DM. Jasmin Garden (") 100DM. Ngô Minh Nguyên (") 50DM. Tất A Châu (Việt Nam) 50DM. Trần Lệ Sương (Wunstorf) 200DM. Vũ Thái (M'Gladbach) 20DM. Lê Nguyệt Kim (Frankfurt) 20DM. Quách Minh Xuân (Bad Iburg) 20DM. Cô Ba, Cô Tám (Kiel) 100DM. Lưu Thê Nhân (Nordhom) 50DM. Nguyễn Bình Dương (Luenen) 20DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. Nguyễn Thị Kim Thu, Vũ Thị Kim Oanh, Trần Vi Có (Osnabrueck) 50DM. Hoàng Thị Nga 20DM. Trần Mạnh Tiến (Hildesheim) 50DM. Trần Cảnh (Guetersloh) 20DM. Vũ Quảng (Oldenburg) 5DM. Nguyễn Thị Liên (Stuttgart) 20DM. Huỳnh Thoàng (") 10DM. Ngô Thị Thu Thủy (") 10DM. Ngô Ái Hoa (Flensburg) 20DM. Lư Thị Hồng Liên (Oldenburg) 25DM. Quang (Koblenz) 20DM. Bùi Đình Quyết (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Liên (") 20DM. Nguyễn Văn Minh (") 20DM. Nguyễn Văn Quý (") 10DM. Nguyễn Mạnh Đạt (") 20DM. Bắc Dương (Dillingen) 20DM. Trần Huy Quý (") 10DM. Cheung Ming Wah (Hannover) 10DM. Thiện Nghĩa (") 100DM. Nguyễn Oanh (Nuernberg) 20DM. Lưu Giáo (Norddeil) 20DM. Trần Văn Tiến (Bad Kreuznach) 10DM. Đoàn Văn Phú (Eltville) 20DM. Hoàng Minh Tuấn (Bad Bentheim) 100DM. Trần Khắc Minh (Wunstorf) 100DM. Lê Trang (Berlin) 100DM. Trần Thị Diệu Hiền (Ravensburg) 50DM. Trần Thị Diệu Hoa (") 50DM. Chúc Tương (Việt Nam) 20DM. Lê Hữu Hoàng (M'Gladbach) 50DM.

Son Thử (Hannover) 100DM. Thiện An (") 20DM. Nguyễn Lạc (Nuernberg) 30DM. Trần Thị Quế (Hanau) 5DM. Nguyễn Quốc Nam (") 5DM. Minh Đạo (Ouedlinburg) 10DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 50DM. Huỳnh Vương Quyên (") 20DM. Nguyễn Ngọc Hùng (") 20DM. CHPT Nuernberg 100DM. Nguyễn Viết Sơn (Chemnitz) 50DM. Phạm Phi Sơn (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Trâm (") 10DM. Lê Thanh Tùng (") 20DM. Trần Thị Kim Oanh (") 20DM. Nguyễn Khánh Toàn & Nguyễn Kim Thoa (") 20DM. Hồ Quang Cường (") 10DM. Đồng Quốc Thắng (") 10DM. Nguyễn Như Đức (") 20DM. Gđ Bạch Trường Luyến & Thanh Hương (") 20DM. Nguyễn Thị Liên (") 10DM. Đỗ Xuân Bình (") 20DM. Hoàng Hồng Hà (Clausthal) 10DM. Trần Văn Lâm (Cutersloll) 50DM. Phạm Kiến Cường (Celle) 20DM. Trần Văn Dung (Cloppenburg) 20DM. Trần Thị Hoa (") 20DM. Châu Văn Trình (Crailsheim) 100DM. Đinh Hồng Tươi (") 20DM. Huỳnh Bá Minh (") 100DM. Trần Thị Hoàng Yên (Dorsten) 20DM. Trần Quang Châu & Lê Thị Quang Vinh (Dresden) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc Ánh (Diepholz) 10DM. Đặng Phách Thanh (Dingolfing) 50DM. Nguyễn Tuấn Anh (Dettingen) 10DM. Lưu Thị Liên (Daun) 50DM. Gđ Từ Minh (Dietzenbach) 10DM. Đặng Thị Nhan (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Trường (") 50DM. Nguyễn Thị Nga (") 30DM. Mai Văn Tài (") 20DM. Huỳnh Thị A (") 20DM. Nguyễn Thị Tèo (") 50DM. Nguyễn Thị Te (") 50DM. Vương Triệu Tông (") 20DM. Phạm Thị Kim Anh (Dortmund) 20DM. Nguyễn Văn Lợi & Nguyễn Thị Ngọc Anh (") 20DM. China Restaurant Wong Wah (Duisburg) 100DM. Trần Văn Ba (") 20DM. Lê Thị Ngọc Tú (Delmenhorst) 10DM. Lê Thị Thu Trúc (") 10DM. Đoàn Thị Văn Anh & Võ Kim Thành (Oschersleben) 20DM. Bích Đào (") 10DM. Nguyễn Thị Thủy (") 20DM. Hồ Ngân Tuyền & Hồ Quốc Việt (") 30DM. Bùi Thanh Phương & Lý Thế Hùng (Offenbach) 200DM. Jens Kolbe Thúy Kolbe (Osterode) 10DM. Đào Ngọc Kha (Offenbach) 20DM. Gđ Phạm Quốc Khánh (Olsburg) 10DM. Hương Cường (Osnabrueck) 10DM. Trần Kiều Trinh (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Chi (") 30DM. Nguyễn Hữu Thu Hương (") 20DM. Nguyễn Hữu Hiền (") 20DM. Ong Thị Hia (Oldenburg) 100DM. Trần Ngọc Anh (") 100DM. Trần Thanh Lương (") 100DM. Đặng Thị Nga (") 50DM. Quan Than & Quan Tô Hà (Bad Iburg) 10DM. Gđ Lý Phương (") 100DM. Lương Khai & Huỳnh Xuân Hoa (") 100DM. Phạm Văn Dũng (Immensen) 20DM. Hoàng Kim Tuấn & Mã Thị Thúy (") 10DM. Lê Thanh Long & Trần Kim Thúy (Zappendorf) 20DM. Lê Thanh Tuyền & Lê Thị Thủy Tiên (") 20DM. Nguyễn Thị Minh Hiếu (Muerting) 50DM. Hà Lâm (M'Gladbach) 20DM. Lê Thị Ngọc Hoa (") 20DM. Lê Văn Khôi (Miltenberg) 50DM. Lê Văn Nho (Mainaschaff) 20DM. Van Phan Trần & Trang (") 100DM. Bùi Ngọc Thanh (Meißner) 10DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 30DM. Trần Thu Hương (Melle) 30DM. Thái Tăng Thành (") 20DM. Phạm Thị Lan (") 20DM. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 50DM. Hứa Thị Túc (") 10DM. Lê Văn Sơn (") 10DM. Công Ngọc (Muenster) 20DM. Trần Anh Đào & Trần Anh Trâm (") 30DM. Trần Văn Biểu (") 20DM. Phạm Thị Phương (Muenchen) 5DM. Shau Đặng Tuy Phan (") 20DM. Huỳnh Văn Hoa & Võ Thị Chợt (") 10DM. Gđ Nguyễn Thị Hoa (") 100DM. Triệu Văn Anh (") 100DM. Triệu Thị Bé (") 50DM. Ngô Ngọc Long (Mannheim) 20DM. Nguyễn Ngọc Hữu (") 20DM. Nguyễn Đình Hồng (") 20DM. Nguyễn Thị Hòa Bình (Magdeburg) 100DM. Đức Quang & Phương Lan (") 2DM. Phạm Văn Tuyền & Chu Thị Thảo (") 50DM. Lê Văn Cường (") 10DM. Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Ngọc Lan, Công Thành (") 40DM. Nguyễn Ngọc Hải & Nguyễn Quý Hạnh (") 20DM. Nguyễn Thanh Khương, Phạm Thị Là (") 20DM. Vũ Văn Lộc (") 20DM. Trần Thị Tuyết (") 20DM. Mai Linh, Mai Hương, Nguyễn Ngọc Bích, Trần Trọng Thành, Lê Đình Quang (") 50DM. Nguyễn Duy Đông, Chu Thanh Hương (") 20DM. Nguyễn Bá Huệ, Đặng Thị Oanh, Lê Đình Tiến, Lê Hùng Thành Muôn (") 40DM. Văn Hùng (") 50DM. Ngô Ứng Phong (Karlsruhe) 20DM. Châu Phương (") 100DM. Gđ Trương Quan Thanh (") 50DM. Đào Bạch Như (Krefeld) 20DM. Nguyễn Thị Liên (") 20DM. Dư Thị Lưu (") 30DM. Nguyễn Văn Điện (") 20DM. Nguyễn Thị Lộ (Koeln) 50DM. Nguyễn Thị Ngan (") 20DM. Gđ Nguyễn Đạm (") 50DM. Trá<141>n Hữu Non (") 20DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (") 20DM. Nguyễn Kim Thảo (") 30DM. Lê Thị Thủy (") 70DM. Nguyễn Văn Thanh (Kassel) 20DM. Trần Quang Huyền (Kykitz) 10DM. Nguyễn Đức Kim (Kaarst) 50DM. Nguyễn Quốc Vị (Kulmbach) 50DM. Duy Phương Mân (Karlsbad) 20DM. Trần Văn Cường (Kolockau) 10DM. Nguyễn Thanh Hương & Phương Thủy (Koethen) 20DM. Lưu Hồng Liên, Trang Bích Hà (Großen Kneten) 50DM. HHHH ĐH Ngạc Văn Dư. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 50DM. Trần Anh Tiến (Diepholz)

10DM. Trần Văn Minh (Pforzheim) 30DM. Nguyễn Nhất Khang (Peine) 20DM. Đinh Ngọc Lan (") 10DM. Nguyễn Ngọc Vũ (") 10DM. Nguyễn Giang Thanh (") 5DM. Nguyễn Thị Nhung & Trần Trung Hải (") 20DM. Bích Hằng & Thanh Liên (") 20DM. Thanh Liêm (Peine) 10DM. Gđ Châu, Lý Bửu, Phước, Khen (Friesoythe) 40DM. Trương Chánh (") 50DM. Châu Thị Thuận (Freiheit) 10DM. Gđ Lê Văn Trung & Tơ (Freundenstadt) 20DM. Trần Thị Mỹ Hạnh (Flensburg) 10DM. Trần Văn Ân (") 20DM. Nguyễn Đức Công (Pháp) 20DM. Lê Vũ Thị Thái (") 50DM. Trần Thị Hải Yến (Fuerth) 10DM. Nguyễn Cao Tường (") 10DM. Võ Duy Bá (") 10DM. Nguyễn Hữu Công & Đinh Thị Thơm (") 10DM. Phạm Cẩm Bình (") 50DM. Quang Ngát Hằng (Frankenberg) 10DM. Thanh Hương & Quỳnh Hương (") 10DM. Nguyễn Thị Nga (Frankfurt) 20DM. Đỗ Hồng Thắng (") 20DM. Terla Neutsch (") 10DM. Quách Văn Tài (") 50DM. Gđ Phạm Xuân Đồng (") 10DM. Tu Linh (") 20DM. Nguyễn Thị Đông Giang (") 20DM. Dương Ly Thục Anh (") 10DM. Lý Võ Xáng (") 10DM. Dư Minh Hồng (") 20DM. Nhan Thiên Huy (") 50DM. Gđ Nguyễn Minh Châu & Lê (Freudenstadt) 50DM. Vũ Ngọc Tuấn (Nording) 10DM. Nguyễn Ngọc Hào (Neuenhaus) 50DM. Lâm Ngan (Nordenham) 50DM. Lân Hương Thanh (") 40DM. Tạ Thị Kiên (Nienburg) 50DM. Tạ Hùng Minh (") 50DM. Chi Trung Khuru (") 100DM. Gđ họ Quách (") 50DM. Mỹ Văn Khuru La, Khoang Minh La (") 200DM. Mỹ Tuyết Khuru, Khánh Duyệt Trần (") 100DM. Khuru Nhân (") 100DM. Huỳnh Hoa Cường (Norden) 50DM. Nguyễn Hữu Bình (") 20DM. Bùi Thị Kham (") 50DM. Nguyễn Thị Liêm (") 20DM. Lê Song Ngân (Neuss) 20DM. Phạm Thị Cúc (") 10DM. Gđ La Quốc Hùng (Nordhom) 50DM. Trần Thị Hập (") 50DM. La Thị Ngọc Hằng (") 50DM. Trần Bá (") 100DM. Trịnh Huệ (") 25Kr. Đặng Như Nam (Nuernberg) 30DM. Lê Thị Phi Mike (") 20DM. Mannela, Puriche, Schoenfeld (") 30DM. Tinh Tương (") 20DM. Trần Minh Nhật (") 50DM. Huỳnh Thanh (") 100DM. Rang & Thịnh (") 10DM. Bùi Thanh Hùng (") 50DM. Nguyễn Thị Kỳ (") 20DM. Ngô Văn Pháp & Hà Thị Thúy Nga (") 20DM. Nguyễn Hữu Long (") 30DM. Đinh Văn Sơn (") 20DM. Nguyễn Thị Thúy, Nguyễn Ngọc Chung, Khôi (Neustadtgeleve) 10DM. Trần Thanh Xuân, Ngô Quang Hưng (Bad Muender) 10DM. Nguyễn Duy Thạch (Boeblingen) 30DM. Mai Thanh Hương, Trương Thị Tuyết (Bueren) 50DM. Đỗ Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp (Boxberg) 100DM. Lai Hiếu Nguyễn (Bingen) 100DM. Nguyễn Hồng Quang & Nguyễn Thị Kim Loan (Bad Bevensen) 10DM. Lê Thị Thoa (Buekeburg) 10DM. Hồ Hồng Chức (Blankenburg) 20DM. Đông & Nga (Bergkamen) 20DM. Thu Dung (Burgwedel) 50DM. Lý Hán (Bremen) 20DM. Kha Tiên (") 20DM. Lý Tuyết Liên (") 20DM. Trương Thị Yên Nga (") 10DM. Nguyễn Thế Hùng (") 10DM. Trần Phụng Hào (") 10DM. Nguyễn Hữu (") 70DM. Tiêu Minh Hương (") 20DM. Gđ Trần Văn Các (") 100DM. Gđ Lê Quang Thịnh & Lê Thanh Thủy 10DM. Hương Huệ Lan (Bremen) 100DM. Võ Thị Hải (") 10DM. Lý Trung Bao (Bochum) 200DM. Hong Hai Choang (") 20DM. Trần Thị Bích Ngọc (Buehl) 50DM. Trần Thị Tuyết Anh (") 50DM. Lê Minh Đức (Burgdorf) 10DM. Gđ Phùng Mạnh Khiêm (") 10DM. Nguyễn Thế Minh (") 40DM. Nguyễn Đình Khanh (Bitterfeld) 5DM. Nguyễn Đức Thắng (") 5DM. Lê Thị Hen (Bielefeld) 10DM. Đoàn Tường Khánh (") 50DM. Nguyễn Thị Gái (") 50DM. Lương (") 20DM. Nguyễn Thị Phụng (") 50DM. Vương Thế Anh (") 50DM. Nguyễn Thị Thu Hương, Minh Thuận, Quốc Bình (Berlin) 30DM. Trần Thanh Hải, Nguyễn Thị Mai Thanh, Trần Nam Hoàng (") 100DM. Đỗ Ngọc Vinh & Nguyễn Thị Kim Thủy (") 20DM. Nguyễn Thu Huyền (") 50DM. Võ Tuyết Minh & Thy (") 20DM. Vũ Công Bằng (") 50DM. Nguyễn Thượng Hải (") 50DM. Nông <213>ch Quận (") 20DM. Ngô Thị Hương Thủy, Khắc Song Phan (") 20DM. Gđ Huỳnh Hữu Quốc (") 20DM. Lê Thị Giàu (") 20DM. Lâm Thuận Hòa (") 50DM. China Restaurant Hon Hok Lau (") 200DM. Hoàng Huy Hào (") 50DM. Diệu Bảo (") 50DM. Huỳnh Thị Thu Thủy (") 40DM. Phan Thị Hương, Nguyễn Thị Hai (") 20DM. Gđ Long Khởi Thủy & Trần Thị Nga (") 100DM. Gđ Đặng Tú Quế (") 100DM. Huỳnh Thị Thu Thủy (") 30DM. Gđ Đào Thị Trúc Chi & Đào Tiến Dũng (") 50DM. Nguyễn Chí Thành & Nguyễn Hằng Mai (") 20DM. Gđ Lâm Trần Thanh Thủy & Châu Nam (") 50DM. Gđ họ Vương (") 20DM. Võ Thị Sinh (") 10DM. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (") 10DM. Lý Vĩnh Hòa (") 100DM. Nguyễn Ngọc Trân (") 20DM. Phan Thị Bích Phương (") 20DM. Wu Phang Chon (") 50DM. Trần Hồng Cẩm (") 10DM. Lý Thị Phôn & Lý Thu Minh (Braunschweig) 40DM. HHHH ĐH Đặng Thị Thanh, Trần Thị Thu Liên (") 20DM. Hàn Thị (") 50DM. Châu Ngọc Lan (") 20DM. Nguyễn Chương Nhung (") 20DM. Ân danh (") 50DM. Trần Mao (")

20DM. Thang Diệp Tri (") 20DM. Đỗ Thị Kim Nga (") 10DM. Nguyễn Thị Tuyết (") 20DM. Hải & Hồng Nguyễn (") 20DM. Đỗ Văn Kiên (") 50DM. Huỳnh Thị Chân (") 30DM. Nguyễn Văn Nam (") 50DM. Nguyễn Thị Lương (") 10DM. Dương Khánh Nam (") 20DM. Họ Trần (") 20DM. Trần Quốc Hào, Đỗ Thị Kha, Hùng Mạnh (") 10DM. Phạm Hồng Quang, Trần Thị Thủy Ngọc (Berlin) 50DM. Nguyễn Văn Hải (Wittin) 10DM. Vũ Thư (") 20DM. Phạm Đình Triu (Eltze) 20DM. Huỳnh Văn Ly (Wittin) 20DM. Trần Thanh Hà, Nguyễn Thị Yên, Thanh Như (Wiena) 50DM. Nguyễn Thanh Liêm, Huỳnh Thị Hương Giang (Wuesten rot) 50DM. Đỗ Kim Oanh (Wolfsburg) 10DM. Jip Chuoi Kun (Weyhe) 20DM. Trần Công Phi (Welfennord) 10DM. Nguyễn Văn Hoa (Weissenturm) 20DM. Huỳnh Thị Kim Oanh (Woldkappel) 10DM. Phạm Văn Điềm & Vi Thị Minh (Welfennord) 5DM. Vy Ngọc Tuấn (") 10DM. Nguyễn Do (Wesel) 50DM. Choon Yoke Ying (Weyhe) 10DM. Vi Thị Minh (Wyllsachse) 10DM. Nguyễn Minh Phương (Wolfsburg) 50DM. Phan Thị Diệu Linh (Wiesbaden) 50DM. Phan Thị Diệu Anh (") 30DM. Lương Thanh Lập (") 200DM. Trần Phước Đức (") 20DM. Chung Lê Anh & Châu Đệ (Wilhelmshaven) 50DM. HHHH ĐH Trần Thị Ba. Huỳnh Lê Thu & Chung Lê Tân (") 40DM. Hứa A Tri (") 50DM. Nguyễn Thị Tuyên & Nguyễn Xuân Dũng (Wernigerode) 10DM. Trần Quốc Hiệp, Trần Thanh Hải (") 10DM. Nguyễn Thanh Hương, Lê Quý Dương (") 10DM. Lại Thanh Tùng, Hoàng Trường Khánh (") 10DM. Trịnh Xuân Phong, Phi Thị Bích Thủy, Trịnh Hoàng Dung (") 20DM. Nguyễn Thị Thủy Nguyên, Nguyễn Xuân Thủy (") 30DM. Lê Công Viên (") 10DM. Phu Tiến Chuân, Nguyễn Thị Minh Thủy (") 20DM. Bùi Tự Hùng (") 10DM. Hồng Thanh & Ngọc Bảo (") 30DM. Vũ Văn Thiện, Vũ Kim Hoa (") 10DM. Hà Văn Sáng (") 10DM. Tấn Tùng Liên (") 10DM. Phạm Anh Tú (") 20DM. Phạm Văn Hùng & Nguyễn Thị Hương Nhu (") 50DM. Phương Lan (") 10DM. Nguyễn Văn Thương (") 10DM. Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Thị Anh Hoa (") 50DM. Hoàng Mạnh Hùng (") 20DM. Trần Ngọc Hùng, Lê Đặng Tuyết, Phạm Chiến Thắng (") 20DM. Phùng Quang Thọ (") 10DM. Huỳnh Thị Tuyết, Ngô Văn Tuyên, Ngô Trọng Bằng (") 20DM. Gđ Nguyễn (Wuerzburg) 100DM. Lê Thị La (") 50DM. Trần Văn Thông (") 40DM. Trần Văn Thuận (") 30DM. Bùi Trung Dũng (Winsen(lahe) 10DM. Lê Phú Hưng (") 10DM. Lê Tiến Loan (") 10DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 50DM. Gđ Tháp Trần (Wechta) 50DM. Nguyễn Đình Thơ (Viersen) 10DM. Võ Thành Nghĩa (") 20DM. Đỗ Chí Công (Wissen) 10DM. Vũ Quang Hải (Heideman) 2DM. Nguyễn Thanh Quang (Alt Warmbuchen) 10DM. Trương Tự Hớn (Adendorf) 20DM. Trần Ngọc Hùng (Aalen) 20DM. Phạm Thị Cúc (Altdorf) 120DM. Võ Thị Lợi (Altnerding) 50DM. Lưu Kim Diên(Achenstedt) 40DM. Danh Sơn (Aurich) 10DM. Gđ Bùi Hữu Thòa (Ahnsen) 10DM. Trần Duyệt Xương (Stadt allendorf) 60DM. Gđ Lê Thiệp (Augsburg) 20DM. Diệu Ngọc (Aachen) 10DM. Diệu Mỹ (") 50DM. Trần Văn Khanh (Aschaffenburg) 50DM. Lê Thị Tâm (") 50DM. Trần Pha Dũng (") 10DM. Đặng Văn Thân (") 20DM. Asia Shop Hoàng Sơn Yên (") 200DM. Đạ<131>u Hiệp, Đậu Sĩ Hưng, Nguyễn Thị Tiên (Sverige) 100DM. Lê Văn Tấn (Grossefelden) 30DM. Trần Thị Thanh Hằng (Goeringen) 10DM. Đỗ Huy Quý (Groforst) 10DM. Nguyễn Thủy Hiệu (Gandelefen) 20DM. Phan Thanh Ha (Gruenberg) 10DM. Trương Minh Đức (Gelsenkirchen) 50DM. Nguyễn Văn Lâm (Großzimmern) 30DM. Phạm Ngọc Cường (Gifhon) 2DM. Ông Vinh Sơn (") 20DM. Trần Quang Hải (Gardelegen) 20DM. Phạm Quốc Hùng, Vũ Thị Yên, Phạm Trang Ly (") 15DM. Đặng Ngọc Thành, Đặng Hoài Phương, Đặng Đức Thắng (") 50DM. Bùi Văn Quang (Guetersloh) 40DM. Trần Thanh Sang (") 20DM. Nguyễn Thế Tuấn (Goettingen) 10DM. Vy Thị Nguyệt (") 20DM. Trần Thị Đoan (") 20DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (") 50DM. Linh (") 10DM. China Restaurant Sue Yuen (") 80DM. Đoàn Phúc (Neusatdt) 20DM. Trinh (") 20DM. Ngô Thị Hạnh (Nohfelden) 20DM. Lâm Thị Cẩm Linh (Nearried) 30DM. Lâm Văn Yên, Nguyễn Quý Truyền (Nassuleiler) 20DM. Quang Trúc, Lan Phương (Neu Markt) 20DM. Nguyễn Thị Minh (") 10DM. Trương Thanh Mai (Neustadt) 100DM. Nguyễn Văn Lập (") 20DM. Trần Ngọc Nga (Neumuenster) 100DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Neukirchen) 10DM. Huỳnh Anh (Neumuenster) 20DM. Thế Đông Huỳnh (Lueneburg) 20DM. Viên Văn Phước (Leubsdorf) 50DM. Lại Văn Bé (Lorsch) 120DM. Nguyễn Văn Thịnh (Lemwerden) 10DM. Trần Kiệt (Lueneburg) 40DM. Ngô Văn Thuận (Landshut) 50DM. Hoàng Hoa Hồng (Leverkusen) 100DM. Lý Thanh Đức (") 50DM. Nguyễn Văn Quyền (Landshut) 50DM. Kim Thế Minh, Vũ Thị Tâm, Kim Thị Lan Hương (Leipzig) 50DM. Nguyễn Bá Quân, Lê Kim

Dung (") 40DM. Trần Văn Hat, Trần Đình Càn (") 40DM. Trần Thị Tú, Nguyễn Văn Dũng (") 20DM. Nguyễn Hữu Thoại, Nguyễn Thị Tuyết Lan, Nguyễn Anh Tuấn (") 30DM. Nguyễn Văn Tăng, Lê Thị Văn Thái (") 20DM. Vương Mạch Bảo Yên (Lohne) 20DM. Nguyễn Thanh Ty & Duyên (Recklinghausen) 10DM. Nguyễn Văn Toàn (") 30DM. Nguyễn Ngọc Mân (") 40DM. Trương Nguyên Đông (Rheine) 10DM. Lương Thị Thúy Diễm (Rheinbrohl) 20DM. Đỗ Hiệp Thuận (Rottenburg) 20DM. Lê Văn Danh (Reichelsheim) 20DM. Lê Văn Hoàng (Rodgau) 10DM. Lee Nhanh Khanh (Rellingen) 50DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 50DM. Bùi Hồng Vân (") 50DM. Đỗ Thị Phái (") 50DM. Trần Thị Ty (Dortmund) 50DM. Nguyễn Đức Văn (Reinsfeld) 20DM. Gđ Lâm (Rengsdorf) 20DM. Lê Hồng Long (Rostock) 20DM. Lê Thành Nam, Nguyễn Thị Văn (Rheinbrohl) 10DM. Lâm Quang Thor (Rengsdorf) 20DM. Trần Văn Năng (Ronnenberg) 20DM. Trần Hữu Dũng, Ngô Ngọc Anh (Rodgau) 20DM. Phạm Hùng, Phạm Mai Thảo (Schmitter) 20DM. Vũ Quốc Kỳ (") 10DM. Trần Văn Chia (Schwalmtal) 50DM. Ngô Thị Vang (Seelgstadt) 10DM. Huỳnh Mỹ Dung (Speyer) 20DM. Huỳnh Văn Minh (") 40DM. Nguyễn Thị Nhi (Seevetal) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc Huệ (") 20DM. Lý Tất (") 20DM. Gđ Lâm Chánh Văn (") 20DM. Nghiê Don Duc, Sen Sau Lin (Stadthagen) 100DM. Lâm Kiên (") 20DM. Thiệ<131>n Thê (") 10DM. Lương A Sau (") 20DM. Lưu A Phụng Si Heng Wang (Stadt) 20DM. Đàm Chuyên (") 50DM. Thiện Hữu, Từ Diệu (Stuttgart) 10DM. Vòng Thọ Dương (") 50DM. Lê Thị Bích Liên (") 25DM. Phạm Hữu Chương (") 2DM. Nguyễn Thị Bích Thu, Nguyễn Quang Minh (") 20DM. Tăng Minh Tiên, Trần Thanh Thủy (Sueßen) 20DM. Nguyễn Công Phu (") 20DM. Phan Văn Cơ (") 20DM. Trần Bảo Quyên (Sweden) 100DM. Vương Minh Ly (") 10DM. Hoàng Minh Bình, Phạm Thị Vy (Sasenberg) 20DM. Nguyễn Công Thúc (Schoenebeck) 10DM. Phạm Đình Chương, Nhã (Schorndorf) 10DM. Trần Đình Chiến, Nguyễn Thị Hòa., Trần Thị Hải Yên, Trần Quang Thắng (Schreuditz) 30DM. Đình Quốc Dũng (Schwabach) 10DM. Dư Văn Thắm (Sindelfingen) 20DM. Trịnh Văn Minh (Salzbergen) 50DM. Ngô Văn Lộc, Trần Thị Tuyết (Sembten Guben) 20DM. Lê Loan (Saarbruecken) 40DM. Huỳnh Hải (Syke) 100DM. Huỳnh Mỹ Loan (Schaidt) 50DM. Tra Tiến La (Saarburg) 10DM. Nguyễn Công Lâm (Sela) 20DM. Quách Hồng Minh (Steinheim) 10DM. Phạm Công Ban (Sue<217>en) 20DM. Trần Mạnh Hùng (Bad Sachsa) 10DM. Lê Công Thành, Nguyễn Tuyết Nhung (Elenrse) 30DM. Nguyễn Bùi Bảo Ngọc, Nguyễn Văn Dũng (Elbingerode) 10DM. Lê Anh Tuyết (Eckelshausen) 20DM. Đào Hoàng Anh (Edewęcht) 50DM. Nguyễn Công Dũng, Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Công Thắng (Erfurt) 30DM. Nông Văn Đông (Elsfleth) 20DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 50DM. Nguyễn Nam - Minh Hiền (") 50DM. Lê Anh Đào (Erlangen) 50DM. Võ Thị Lý (Diệu Hương) (") 100DM. Lê Văn Song (Emsenach) 10DM. Nguyễn Hồng Tư (") 30DM. Hoàng Quốc Toàn (") 50DM. Nguyễn Tuấn Anh, Trần Thị Bích Hồng (Einbeck) 40DM. Nguyễn Linh Hồng (Schorndorf) & Nguyễn Thị Ý Nhi (Einbeck) 100DM. Huỳnh Khắc Hoan (Eimbeck) 50DM. Tùng Văn (") 10DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Gđ Dương Văn Dương (") 50DM. Ngô Hoàng Phong (") 20DM. Võ Thanh Hai (") 30DM. Nghiêm Công Tuấn (") 20DM. Hàn Mỹ Liên (") 40DM. Hồ A San (") 40DM. Đỗ Trần (") 30DM. Đặng Minh Hằng (") 10DM. Tô Thuận Thanh (") 10DM. Nguyễn Thị Lan (") 50DM. Liêu Ngọc Toàn (Hagen) 50DM. Huỳnh Đức Lai, Phạm Hồng Uyên, Huỳnh Đức Nghĩa (") 10DM. Lý Công Khio (") 30DM. Gđ Liên (") 50DM. Phan Thị (Huette) 50DM. Trần Thanh Tài (") 20DM. Ân danh (") 20DM. Đặng Văn Vui (Haseluene) 20DM. Lê Thị Hiệp (") 50DM. Trần Thiên Cham (Hildesheim) 100DM. Gđ Lý Tam (") 20DM. Nguyễn Huy Sơn (Hattersheim) 10DM. Nguyễn Huy Trường (") 5DM. Huỳnh Hồng Dung (Bad Hersfeld) 20DM. Nguyễn Duy Hạnh (") 30DM. Nguyễn Thị Lệ Dung (Bad Hoenningen) 20DM. Trần Quốc Thư (") 50DM. Nhật Hồng Trang (") 10DM. Nguyễn Văn Ngung (") 20DM. Nguyễn Văn Thúy (Halle) 10DM. Phạm Thị Loan (") 20DM. Phạm Văn Thành (") 20DM. Cao Xuân Nguyệt, Đỗ Thị Đỗ (") 50DM. Đoàn Văn Bách, Hoàng Thị Xuân (") 50DM. Nguyễn Đình Thắng, Nguyễn Thị Ngọc Thiêm (") 20DM. Hoàng Hồng Bích, Đặng Quốc Hùng, Nguyễn Thu Hoài, Đặng Hoàng Đức (") 60DM. Nguyễn Thị Hợi, Phạm Danh Quân, Lương Trường Sơn (") 30DM. Mai Đăng Hòa, Nguyễn Thị Nguyệt, Trần Văn Hoạt, Trần Đăng Thành, Trần Văn Bình (") 50DM. Phạm Văn Bình (") 30DM. Mai Thị Tâm (Hamburg) 50DM. Trịnh Nhon Kiên (") 100DM. Lâm Minh Nghĩa (") 20DM. Đặng Hữu Hào (") 40DM. Tchen A Cru, Chung Mỹ Hao (") 50DM. Đinh Thu Thảo (") 10DM. Nhan Sau & Nhan Thị Thanh Mai (")

20DM. Trịnh Thuận Nghĩa (") 100DM. Đàm Bích Liễu (") 20DM. Nguyễn Văn Tân (") 20DM. New China (") 100DM. Chung Cẩm Huệ, Chung Xang (") 20DM. Nguyễn Kiên Trinh (") 50DM. Nguyễn Đình Hai, Trần Thị Thủy (Bad Harzburg) 50DM. Trần Thị Yến Mai (Herne II) 30DM. Nguyễn Trần Thị Thu Nga (Heilbronn) 50DM. Đinh Minh Lan Phương (Bad Harzburg) 20DM. Huỳnh Thị Hoa (Haren/Ems) 50DM. Đỗ Quang (Hamminkeln Wesel) 40DM. Công Chung Tuyết Lan (Hameln) 20DM. Gđ Vũ Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Quy (") 20DM. Hà Ngọc Thịnh (") 10DM. Văn Phúc - Thanh Vân (") 40DM. Nguyễn Thị Mỹ (") 20DM. Gđ Mai Bình (") 20DM. Gđ An Sen (") 10DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 50DM. Chi Kiên Dương, Quan Huệ Vân (") 20DM. Tri Tai Van (") 20DM. Huỳnh Sở Khanh (") 20DM. Huỳnh Tú Dung (") 50DM. Gđ Dương Sang (") 50DM. Khru Mỹ Anh (") 50DM. Huỳnh Thanh (") 50DM. Mai Tường Vân (") 20DM. Quách Tuấn (") 20DM. Phùng Thị Hiền (Hannover) 20DM. Trần Thị Tuyết, Phạm Ngọc Thắng (") 20DM. Hải Duẩn (") 10DM. Nguyễn Thị Kiều Liên, Trịnh Bình Minh (") 50DM. Văn Đoàn (") 10DM. Đỗ Hoàng Đăng, Nguyễn Thu Nga, Đỗ Thúy Linh (") 20DM. Gđ họ Ngo-Goh (") 1.000DM. Ngô Mỹ Châu (") 100DM. Eri Boahene (") 20DM. Goh Linh Linh, Goh Kim Phát (") 10DM. Trịnh Thu Hoan Di (") 10DM. Phạm Quang Hai (") 10DM. Lai Thị Thục (Hilter) 20DM. Phạm Xuân Thủy (") 20DM. Phạm Tuấn Kiệt (") 50DM. Trần Thanh Dương (") 50DM. Văn Tấn Thái, Lợi Quế Hà, Lợi Thiểu Phương (M/G) 100DM. Nguyễn Văn Thông (Pháp) 500FF. Nguyễn Thị Kim (") 200FF. Ô Thị Hai (Haren) 100DM. Phan Tài (Muenster) 100DM. HHHH ĐH Phan Hán Chơn. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 100 miếng tàu hủ. Đỗ Xuất Lễ (") 1 bao gạo. Bà Bảy (") Rau cải. Đặng Đình Cường (Aschaffenburg) 200 bánh xu xê. Lê Thị Tư (Koblenz) 100 bánh da lợn. Nguyễn Viên Huy (Reutlingen) 50 miếng tàu hủ. Ban Tổ chức Thụy Điển thăm viếng chùa nhân lễ Phật Đản: 9 bao gạo.

* XÂY CHÙA

ĐH. Bạch Thu Huyền (Hannover) 50DM. Nguyễn Huệ Phạm Văn Hách, Diệu Mân Lê Thị Hoài (Bonn) 100DM. Huỳnh Văn Châu (Leezdorf) 20DM. Karl Schmied (Fischbachau) 500DM. Phạm Hữu Anh (Ninh Bình) 60DM. Trần Văn Hoa (Việt Nam) 300Kr Thụy điển. Lo Hing Pong, Lo Dung, Lo Shiu Ling (Oldenburg) 500DM. Kim Lương (Elmshorn) 300DM. Hà Ngọc Vân Bingen-Hitkgoken) 20DM. Hồ Thị Thu Hà (Muenster) 50DM. Nguyễn Công Khai (Cham) 20DM. Phan Thanh Tâm (Muenchen) 500DM. Đỗ Huệ Anh (Berg Gladbach) 20DM. Thị Thức Huỳnh Thuận Ý (Aachen) 50DM. Ban Hộ Trì Tam Bảo Quan Thế Âm Ni Tự (Aachen) 90DM. Võ Minh Cường (Hildesheim) 100DM. Hà Thị Kim Xuyên (Krefeld) 100DM. Một số anh em tại Leipzig 100DM. Tất Tô Hà (Hamburg) 1.000DM. Lê Việt Hùng (Wolfsburg) 20DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 100DM. Trương Quan Vân (Canada) 50DM. Nguyễn Văn Lô (Neu-Ulm) 50DM. Ngô Thị Nhiệm (Hamburg) 100DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (Kulach) 100DM. Trần Vĩnh Sơn (Uisingen) 100DM. Trần Hữu Lượng (") 100DM. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 2.000DM. Nguyễn Văn Lượng (") 500DM. Trần Quang Trung (Oberhausen) 100DM. Ấn danh 120DM. Ấn danh 200DM. Phạm Văn Đức (Hildesheim) 50DM. Giang Xang Cui (Saarbruecken) 30DM. Trịnh Hy (") 30DM. Chung Văn Tấn (") 30DM. Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 30DM. Trương Đoàn Hòa (Seln) 20DM. Bùi Văn Minh (") 20DM. Dương Thị Anh (Lebach) 50DM. Đặng Thị Xứng (Saarbruecken) 50DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 100DM. China Restaurant Lotus (Trarbach) 200DM. Lê Văn Anh (Bremen) 20DM. Gđ Nguyễn Thế Dũng (Muenster) 20DM. Nguyễn Văn Triêm (Frankfurt) 10DM. Nguyễn Thị Cam (") 10DM. Nguyễn Văn Minh (Steinfurt) 50DM. Trang Thị Dung (") 50DM. Cao Thị Chi (Berlin) 50DM. Đặng Xuân Hùng (Bad Eilsen) 30DM. Cô Quý (Pháp) 1.000FF. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 30DM. Cao Thị Nền (Pháp) 200FF. Ngô Văn Tùng (Hameln) 50DM.

* MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Lâm Quang Bất (Hurrth Hermuelheim) 120DM. Huỳnh Thiện Anh (") 120DM. Lâm Kỳ Trân (") 120DM. Lâm Chí Thành (") 120DM. Tạ Ngọc Hoa Yến (Wedel) 120DM. Quách Trang Quang (") 120DM. HHHH Lưu Đại (Hagen) 120DM. Ngô Thị Vân (Pháp) 120DM. HHHH Nguyễn Thị Nhung (Ludwigshafen) 120DM. Đinh Thị Ngọc Liêng, Ton Cris Miller, Haul Miller, Lan Miller (Taiwan) 500US. HHHH Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 110FS. Trương Thị Liên (") 110FS. HHHH Tô A Sồi (Ludwigshafen) 120DM. HHHH Phùng

Thị Múi (") 120DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Ulm) 120DM. Trương Thị Khôi (") 120DM. Nguyễn Thị Ngọc Thanh (") 120DM. Nguyễn Thị Phương (") 120DM. Phan Hữu Tri (") 120DM.

* TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Lâm Bung Hoàng (Kempen) 50DM. Nguyễn Phước Đức (Lindau) 30DM. Đỗ Thị Giỏi (Bi) 20DM. Khru Cẩm Vân (Wiesbaden) 100DM. Phùng Văn Thanh (Stuttgart) 200DM.

* TƯỢNG THÍCH CA

ĐH. Thiện Ý (Hannover) 300DM.

* TƯỢNG PHẬT LỚN

Thờ tại Bảo Tháp

Thờ tại Bảo Tháp
ĐH. GĐĐH Quảng Ngộ (Laatzen) 1.500DM. GĐĐH Minh Tôn Nguyễn Văn Phong (Laatzen) 1.500DM. Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen) 1.500DM.

* TRAI TẶNG

ĐH. Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 100DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 100DM. Cô Hạnh Tĩnh (") 50DM. Cô Hạnh Châu (") 50DM. Cô Hạnh Ân (") 50DM. Cô Hạnh Ngọc (") 20DM. Chú Hạnh Tấn (") 50DM. Chú Hạnh Báo (") 50DM. Cô Huệ Niệm (") 50DM. Cô Hạnh Quang (") 20DM. Quảng Ngộ (Laatzen) 30DM. Diên Hồ 50DM. Ấn danh 50DM. Huệ Ngọc (Berlin) 20DM. Cô Thiện Ngân (Bi) 1.000FB. Anh Trương 20DM. Nguyễn Thị An 20DM. Lý Thúy Hạnh (Muenster) 50DM. Lý Hồng Nguyên (Mannheim) 50DM. Lý Thanh (Oldenburg) 50DM. Lê Hồng (") 50DM. Lý Hồng Đức (") 50DM. Nguyễn Minh Phương 10DM. Trần Hồng Ngọc 10DM. Tô Từ (Hannover) 10DM. Nguyễn Ngọc Tuấn 20DM. Bắc Diệu Anh 50DM. Viên Tuyết 50DM. Thiện Ý 50DM. Phùng Thị Hiền 20DM. Vũ Thị Minh Hằng 50DM. Nguyễn Thị Bích Toàn 50DM. Nguyễn Văn Chương 50DM. Tôn Nữ Thị Tuy 10DM. Nguyễn Hữu Bình 10DM. Huỳnh Hoa Cường 10DM. Võ Văn Mai 30DM. Nguyễn Trần Vinh 10DM. Cô Hạnh Như 100DM. Diệu Ninh (Hamburg) 20DM. Diệu Kim (") 20DM. Diệu Anh (") 20DM. Võ Phước Lầu (Laatzen) 20DM. Trương Thị Khôi 20DM. Phạm Công Hoàng 50DM. Trần Phong Lưu 20DM. Gđ Diệu Thông 20DM. Gđ Diệu Thọ 20DM. Diệu Huệ, Thiện Nghĩa 10DM. Thiện Căn, Diệu Nữ 50DM. Cồ Đạt Vinh 20DM. Đặng Thị Thát 20DM. Quốc Anh 20DM. Đức Hương 20DM. Thiện Hồng 20DM. Tô Thanh Quang 20DM. Huỳnh Thành 10DM. Trần Tú Hà 10DM. Huỳnh Diên Mao 10DM. Huỳnh Yến Trinh 10DM. Huỳnh Vi Trí 10DM. Huỳnh Đà Nghiệp 10DM. Huỳnh Dĩ Đông 10DM. Gđ Thiện Nguyên 50DM. Chú Tám 20DM. Diệu Cam 50DM. Bắc Minh Tôn 50DM. Nguyễn Thị Tam 10DM. Diệu Phụng 10DM. Ấn danh 10DM. Nguyễn Thị Thoa 20DM. Nguyễn Trung Đông 10DM. Thanh Lạc, Thanh Báo 15DM. Thiện Nghiệm (Berlin) 30DM. Huệ Lạc (") 20DM. Diệu Hoàng 30DM. Ngọc Thanh 50DM. Diệu Nhân 10DM. Thị Thuýết 10DM. Trần Hương 20DM. Tâm Cừ 30DM. Thiện Tốt 10DM. Nguyễn Từ 10DM. Diệu Cao 20DM. Diệu Tùng 20DM. Thiện Lý 10DM. Bùi Thị Trân 10DM. Quảng Huệ (Minden) 20DM. Quảng Phước (") 20DM. Thiện Lương 10DM. Đào Thị Trúc Thị (Berlin) 10DM. Tạ Thị Vân Anh (") 10DM. Đào Tiến Dũng (") 10DM. Nguyễn Thị Liên 10DM. Huỳnh Thành 10DM. Nguyễn Thị Xuân 10DM. Diệu Hương, Diệu Báo 40DM. Trần Thị Nga 20DM. Trịnh Kim Phương 20DM. Lê Thị La 30DM. Bùi Thị Đệ 10DM. Nguyễn Tịnh 10DM. Thiện Hữu, Từ Diệu 10DM. Diệu Hiền (Laatzen) 20DM. Đặng Quốc Hùng (Halle) 20DM. Nguyễn Thị Thơm 20DM. Bùi Văn Thanh (Hartmannsdorf) 20DM. Nguyễn Thị Kim Ngân (Ziegel) 20DM. Nguyễn Ngọc Tân 20DM. Lê Thị Nga 20DM. Nguyễn Ngọc Đức 10DM. Võ Hữu Xán 10DM. Bùi Kim Huệ 100DM. Từ Minh 20DM. Dương Quý Lâm (Amharth Wald) 20DM. Vương Thị Thanh Huyền (") 20DM. Vương Thị Thanh Hương (") 20DM. Vương Thái Thảo (") 20DM. Vương Quốc Thắng (") 20DM. Nguyễn Ngọc Vân 20DM. Tạ Thanh Sơn 20DM. Nguyễn Song Tùng (Chemnitz) 25DM. Trần Thị Kim Loan (") 25DM. Võ Việt Dũng (Ziege) 20DM. Nguyễn Thu Hương 30DM. Vũ Việt Thành 20DM. Phạm Thị Thịnh 20DM. Trịnh Quang Hưng (Chemnitz) 20DM. Hà Phúc Thái (") 25DM. Nguyễn Thị Dung (") 25DM. Chu Thị Cẩm 10DM. Nguyễn Văn Tới 20DM. Nguyễn Bá Hòa 40DM. Nguyễn Thị Hoa 40DM. Nguyễn Thị Diệu Linh 20DM. Nguyễn Văn Hùng, Vũ Thị Tuyết Mai, Nguyễn Vũ Hải (Magdeburg) 20DM. Đào Tiên Hưng (Berlin) 10DM. Phạm Văn Hiệp 20DM. Nguyễn Bá Long (Chemnitz) 20DM. Vũ Thị Oanh

10DM. Nguyễn Sĩ Thông (Chemnitz) 10DM. Trần Triết (Hannover) 30DM. Trần Thành Cương (Oldenburg) 100DM. Lê Thị Bích Tùng 10DM. Nguyễn Tài Tri 20DM. Nguyễn Ngọc, Phạm Thị Bích Thủy (Usingen) 10DM. Nguyễn Viết Sơn 20DM. Nguyễn Thanh Hương, Tường, Luyến, Mỹ Linh, Thắng, Dũng (Chemnitz) 30DM. Phạm Thị Kiều (") 20DM. Lê Thanh Tùng (") 10DM. Trần Thị Bích Liễu (") 10DM. Vũ Thị Dung 10DM. Nguyễn Thị Thu Thủy 10DM. Phạm Hương Lan 10DM. Hoàng Thị Bích Hường 10DM. Hồ Thị Nhung 50DM. Tâm Bích 20DM. Trục Ngô (Berlin) 50DM. Hùng Âu 50DM. Bạch Diệu Hùng Thanh 10DM. Diệu Cảnh 50DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Luengen) 100DM. Minh Hiếu 30DM. Diệu Hạnh 10DM. Diệu Quê 20DM. Nguyễn Huy Thiệp, Đỗ Thu Hương, Phạm Hồng Quang, Trần Thị Thủy Ngọc 60DM. Diệu Da 10DM. Trương Hồng Hiếu 30DM. Trần Hữu Lợi 10DM. Đoàn Phúc 10DM. Đặng Thị Kim Ngân 10DM. Phan Thị Lan 20DM. Nguyễn Thị Nga 10DM. Nguyễn Thị Minh Hạnh 10DM. Nguyễn Thị Tuyết Lan 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Hương 10DM. Trần Minh Tuấn 20DM. Đỗ Lê Tuyên 50DM. Đoàn Thị Hồng 10DM. Nguyễn Thị Diệu 10DM. Đào Đình Tùng 10DM. Nguyễn Thị 5DM. An Nguyễn Hoàng 20DM. Văn Lang 10DM. Từ Huệ 20DM. Hồng Thư 10DM. Kiều Thái 10DM. Thiện Pháp 10DM. Diệu Lạc 10DM. Thiện Hữu 20DM. Lê Cư 10DM. Tâm Lương 10DM. Lê Đình Tân 10DM. Diệu Chân 20DM. Diệu Kim 20DM. Diệu Lan 5DM. Nguyễn Thị Hiền 20DM. Phạm Thị Côi (Hamburg) 20DM. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 100DM. Nguyễn Thị Tường (") 50DM. Nguyễn Thị Gái (") 20DM. Nguyễn Thị Nga (") 40DM. Nguyễn Văn Lượng (") 200DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 20DM. Diệu Bình (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Hằng (Magdeburg) 20DM. Hanefeld, Helmuth (Hannover) 300DM. Lưu Giáo (Norddeich) 10DM. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 20DM. Dr. Minh Ân (Pháp) 300FF. Chơn Bình (Krefeld) 30DM

* CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Cao Thu Hà (Pháp) 80FF. Phùng Văn Thanh (Stuttgart) 100DM. Cô Hạnh Châu (Hannover) 100DM. Tâm Lượng, Tâm Phương (Frankfurt) 50DM. Trần Viết Hồng (Pháp) 100FF. Guyot Nguyễn (") 100FF.

* Xây Chùa Việt Nam Phật Quốc Tự tại Ấn Độ

ĐH. Chơn Bình (Krefeld) 100DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pymont) 20DM. Ân danh 20DM.

* Ký Tự Hương Linh

ĐH. Nguyễn Ngọc Mỹ (Karlsruhe) 200DM. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 100DM.

* CÁT ĐÀM SEN

ĐH. Hồ Huỳnh Ngọc Anh (Muehlacker) 200DM. Hồ Khánh Kim (") 200DM. Hồ Khánh Phước (") 200DM. Hồ Huệ Phương (") 100DM. Hồ Huệ Cẩm (") 100DM. Hồ Huệ Keo (") 100DM. Hồ Huệ Châu (") 100DM. + 5.000DM những lần trước = 6.000DM.

* AN CƯ KIẾT HẠ

ĐH. Bùi Thị Thảo (Berlin) 200DM. Lưu Hoài Trinh (Nassweiler) 10DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 500DM.

* Trại Mùa, Mùa, Cô Nhi Viện

ĐH. Huỳnh Thị Kim Hương (Pháp) 200FF. Phạm Trang 50DM. Phùng Văn Thanh 100DM. Đặng Giang Toàn 50DM. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50DM. Châu Văn Hưng (Koblenz) 10DM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 50DM. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 30.000Lire. Nguyễn Mỹ Nhung Thê 50DM. Lưu Vương (Oberhausen) 10DM. Nguyễn Khánh (Kuchen) 100DM. Lâm Đạo Tử (Speyer) 100DM. Hồ Đình Thân (Nuernberg) 100DM. Lâm Kiên (Stadthagen) 100DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 500Kr. Lưu Giáo (Norddeich) 20DM.

* TRẠI TỶ NẠN ĐÔNG NAM Á

ĐH. Nhóm SV và anh em TN Đông Đức tại Tuebingen 150DM. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 200DM. Gđ Ông Busche và quý thân hữu Hannover 606,10DM. Lưu Hoài Trinh (Nassweiler) 10DM. Lưu Vương (Oberhausen) 10DM.

* Thịnh Pháp Cụ Thờ Tại Chùa

ĐH. Cambeiro Celso Đỗ Thị Khánh Thọ (Pháp) 200FF. Ngô Thị Khi (Muenchen) 30DM. Đặng Thị Thoa, Trần Thị Tâm, Đường Là Rattanawong, Khamphieu Rattanawong, Đặng Thị Soan, Pháp Minh Rattanawong, Duy Tuấn Rattanawong, Trà Mi Rattanawong (Kiel) 100DM.

* Quỹ Yểm Trợ GHPGVNTN Quốc Nội

ĐH. Hoàng Nam (Evessen) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Pforzheim) 100DM. Quê Hương Luft (Luebeck) 50DM. Nguyễn Công Thắng 10DM. Trần Hồng Châu (Ý) 30.000Lire. Nguyễn Từ (Usingen) 200DM. Nguyễn Thị Ngao (Mainaschaff) 30DM. Liên kết TN tại Niedersachsen - Bremen 400DM.

* Định Kỳ Hằng Tháng Xây Chùa Viên Giác.

Số tịnh tài xây chùa Viên Giác của Quý vị qua Ngân hàng bằng lỗi chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị có thể theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ, chúng tôi xin được phép đăng tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hệ thống. Vay kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 74.

1183 Lê Thiếu Hà 30DM

4/93

1184 Nguyễn Văn Hoàng

30DM 5/93

1185 Hà Ngọc Anh 120DM

1/93-12/93

1186 Ngô Thị Nhiệm

120DM 1/93-12/93

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng định kỳ hằng tháng qua Ngân hàng bằng lỗi Dauerauftrag để việc thực hiện xây chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. Verein. Vietn. Buddh.

Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về số Konto sau đây:

Pagode Viên Giác

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

THÔNG BÁO

Thay đổi Postleitzahl của chùa

Kể từ 1.7.93 toàn nước Đức số Bưu Điện đều được thay đổi mới. Lý do là sau khi thống nhất nước Đức, tên các địa phương giống nhau đến 800 trường hợp, do đó Bưu Điện sẽ đổi số đầu của thành phố để không bị lạc thư. Nếu trong hoặc ngoài nước Đức, quý vị vẫn dùng số Bưu Điện cũ để gửi thư thì sẽ chậm trễ, hoặc có khi bị thất lạc. Tên đường của Chùa vẫn không thay đổi Karlsruhe Str. 6; Chỉ số Bưu Điện ban đầu thay đổi thành 30519 Hannover, thay vì 3000 như trước đây và không có số 81 đi kèm theo sau. Vay từ 1.7.93 trở đi, xin quý vị điều chỉnh lại như sau:

Chùa Viên Giác, Karlsruhe Str. 6, 30519 Hannover

Số điện thoại và số Fax vẫn như cũ, không thay đổi. Mong quý vị điều chỉnh lại dùm. Xin đa tạ.

Cũng từ việc thay đổi này mà Computer của Chùa Viên Giác sẽ phát điều chỉnh hết lại gần 3.000 địa chỉ trong nước Đức, và chính quý vị mới biết được số Postleitzahl của nơi mình ở mà thôi. Do đó yêu cầu quý vị gửi thư và chùa từng người một và cho địa chỉ cũ, tên người nhận và cả Postleitzahl mới kể từ nay trở đi. Nếu quý vị nào không tự động gửi về, Chùa không thể nào gửi tin tức và báo chí đến quý vị tiếp tục được. Đây là một công việc đòi hỏi ở Chùa nhiều thì giờ và ở nơi quý vị chỉ có một lá thư mà thôi. Mong quý vị lưu tâm cho.

Cáo Phó & Cảm Tạ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác - Đức Quốc.
- Linh mục Simon Huỳnh Ngọc Quý, Schafbruecke,
- Các gia đình thông gia,
- Gia đình Bảo trợ Glaser, Biegel, Walter-Petra-Markus,
- Quý Đạo Hữu và Ban tụng niệm thuộc Chi Hội PTVNTN Saarland/Trier và vùng phụ cận,
- Ban Đại diện cộng đồng Công giáo Saarland,
- Tất cả quý vị thân hữu, bà con, quyến thuộc ở khắp nơi đến hộ niệm, điện thoại, thư từ, phân ưu, cầu nguyện, giúp đỡ gia đình tôi trong tang lễ chồng, cha, ngoại chúng tôi là:

Ông HUỖNH VĂN THỜI

Từ trần ngày 13.7.1993, nhằm ngày 25 tháng Hai năm Quý Dậu tại Saarbruecken.

Hưởng thọ : 71 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ sót, kính mong quý vị niệm tình hi thứ cho.

- Vợ Trương Thị Thu
- Con gái Huỳnh Thị Thủy, chồng Trần Kế Văn và các con (Mỹ)
- Con gái Huỳnh Thị phi, chồng Đoàn Văn Phước và các con (Việt Nam)
- Con gái Huỳnh Thị Chiêm, chồng Nguyễn Ngọc Thọ và các con (VN)
- Con gái Huỳnh Thị Yến, chồng Lý Kiến Cường và các con (Đức)
- Con gái Huỳnh Thị Ngọc, chồng Hồ Văn Hạnh và các con (Việt Nam)

Cáo Phó

Chúng tôi rất đau đớn báo tin đến thân bằng quyến thuộc:

- Chông, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố chúng tôi là:

Ông ĐÀO VĂN KHÁNH

đã tạ thế ngày 16.04.1993, nhằm ngày 25 tháng 3 âm lịch năm Quý Dậu tại Việt Nam.

Hưởng thọ 93 tuổi

Lễ an táng được cử hành ngày 22.04.1993 tại Sài Gòn - Việt Nam.

- Tang gia khắp báo
- Bà Góa phụ Lê Thị Hai (Việt Nam)
- Các con:
 - Đào Kim Ánh (Việt Nam)
 - Đào Kim Ngân và chồng Phạm Thăng (Calgary-Canada)
 - Đào Tuyết Mai (Việt Nam)
 - Đào Văn Phước và vợ Nguyễn Thị Liên (Việt Nam)
 - Đào Văn Thọ và vợ Vũ Thị Minh-Hải (Seattle-USA)
- và các cháu nội, cháu ngoại, cháu cố

Cảm Tạ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Các Tổ chức, Đoàn thể, Tôn giáo, Đảng phái, Hội đoàn trong Ban Tổ chức Tuyệt Thực, Biểu Tinh ngày 30.4.1993 tại Bonn "Ngày Đấu Tranh Đòi Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam",
- Chi Hội Phật Tử VNTN Saarland/Trier và vùng phụ cận,
- Hội NVTN tại Frankfurt và VPC
- Liên Hội NVTN tại CHLB Đức
- Cùng tất cả Quý vị thân hữu xa gần đã thư từ, điện thoại phân ưu và cầu nguyện hương linh của Cha, Ông chúng tôi là:

Ông LƯU VĂN HỌC

từ trần ngày 04.3 DL 1993 tại Sài Gòn.

Hưởng thọ : 81 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có thiếu sót hoặc chậm trễ trong việc báo tin, kính mong Quý vị niệm tình hi thứ cho.

Thay mặt tang gia tại Đức
Gia đình Lưu Văn Nghĩa

Cảm Tạ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Linh mục linh hướng liên giáo phận Paderborn-Essen Phêrô Nguyễn Trọng Quý - St. Bonifatius Herne,
- Sư huynh J. Hà Dậu Đồng - Y viện Alexander Muenster,
- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác - Hannover,
- Liên đoàn Công giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức,
- Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, Cơ sở Xứ Bộ Cộng Hòa Liên Bang Đức,
- Việt Nam Quốc Dân Đảng Hải Ngoại Cơ sở YB/CHLB Đức,
- Liên Minh Việt Nam Tự Do/ Phong trào ĐTTD/VĐCCVN/CHLB Đức,
- Trung Tâm VIDI Dortmund,
- Nhóm Thông Dịch Viên Việt Nam tại cơ sở Liên Bang cộng nhân ty nạn Zirndorf, và tất cả quý Ông Bà Anh Chị thân bằng xa gần đã gửi thư phân ưu, gửi thiệp tang cũng như đã điện thoại, gặp gỡ tiếp xúc để an ủi, chia buồn trước sự ra đi vĩnh viễn của Cha chúng tôi là:

Cụ Ông VŨ DUY ĐỆ

Pháp danh Minh Thế
B. danh Vũ Bắc Hải

vào ngày 14 tháng Hai năm 1993 vừa qua tại San Jose (Hoa Kỳ), hưởng thọ: 85 tuổi.

Thay mặt tang gia Vũ Duy chúng tôi xin ghi khắc sâu xa chân tình của Quý vị.

Vũ Duy Toại
vợ Vũ Duy Thị Niệm và các con

Cảm Tạ

Toàn thể tang quyến chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ trì chùa Viên Giác tại Hannover, CHLB Đức,
- Sư Cô Thích Nữ Diệu Ân, Trụ trì Niệm Phật Đường Quán Thế Âm tại Aachen, CHLB Đức,
- Toàn Ban Hộ Niệm của Phật Đường Quán Thế Âm tại Aachen, CHLB Đức
- Hội Người Việt TNCS tỉnh Aachen, CHLB Đức,
- Quý Ông Bà, thân hữu và toàn thể thân bằng quyến thuộc khắp nơi đã điện thoại, thư từ, phân ưu, phúng điếu, cầu nguyện, giúp đỡ chúng tôi trong tang lễ Mẹ, Bà của chúng tôi là:

Bà NGUYỄN THỊ THÀNH

Nhũ danh TẶNG THỊ NGÀN
Pháp danh THANH NGẠN

Từ trần ngày 04 tháng 5 năm 1993, nhằm ngày 13 tháng Ba năm Quý Dậu, tại Aachen, CHLB Đức.

Hưởng thọ : 75 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối, có gì sơ suất xin quý vị thông cảm.

Tang gia đồng cảm tạ

Con trai:

- Nguyễn Văn Thông & vợ cùng các con,
- Nguyễn Hữu Trí & vợ cùng các con,
- Nguyễn Hữu Khoa & vợ cùng các con
- Nguyễn Hữu Tài & vợ con.

Cáo Phó & Cảm Tạ

Gia đình chúng tôi Trưởng Nam Lê Văn Trưởng cùng vợ và các con ở tại Tây Đức, đau buồn báo tin cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu gần xa:

Cụ Bà TỬ THỊ CHO

Pháp danh Thị Lộc

là thân mẫu và Nội Tổ của chúng tôi đã mệnh chung vào lúc 11 giờ, ngày 31.5.1993 Dương lịch, nhằm ngày 11 tháng Tư năm Quý Dậu (Âm lịch) tại Tây Đức.

Hưởng thọ: 85 tuổi

Chúng tôi chân thành cảm tạ và tri ân:

- Thượng Tọa Thích Như Điển và Ban Hộ Niệm Karlsruhe,
- Cùng toàn thể Quý Ông Bà, Anh Chị Em đã điện thoại, thư từ và đã dành thời giờ quý báu tiễn đưa Linh Cửu thân mẫu và nội tổ của chúng tôi là Bà Tử Thị Cho, pháp danh Thị Lộc đến nơi an nghỉ cuối cùng.
- Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn không tránh khỏi những điều thiếu sót, kính xin Thượng Tọa và quý Ông Bà cùng quý Thân Hữu niệm tình tha thứ.
- Một lần nữa gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ.

Phân Ưu

Được tin trẻ Cụ Ông Nhà Học Giả Phêrô-Maria Phạm Đình Tân

đã được Hồng ân Thiên Chúa gọi về nước Chúa ngày 29.3.1993 tại Paris - Créteil - Hưởng thọ 83 tuổi.

Xin thành kính chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện hương hồn Cụ Ông sớm hưởng phúc trời trong ơn Thánh Chúa.
Gia đình cố nữ sĩ Chim Hoàng Cao Phan Hoàng Nguyệt Quế

Thành Kính Phân Ưu

Thế gian là cõi tạm. Mọi người sinh ra đều phải bị chi phối bởi luật vô thường. Vì thế nên

Bà NGUYỄN VĂN THÀNH

Nhũ danh TĂNG THỊ NGÀN

Pháp danh THANH NGẠN

cũng đã từ giả cõi trần ra đi vào ngày 04.05.1993, nhằm ngày 13 tháng 3 nhuận năm Quý Dậu, tại Aachen, hưởng thọ 75 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng gia đình Bác Sĩ Nguyễn Văn Thông cũng như toàn thể tang quyến và nguyện cầu hương hồn Đạo Hữu THANH NGẠN sớm được siêu sinh Phật Quốc.

Ban Hộ Trì Tam Bảo
Quán Thế Âm Ni Tự Aachen

Phân Ưu

Chúng tôi vừa được tin buồn Nhà học giả

Phêrô PHẠM ĐÌNH TÂN

đã được Chúa gọi về ngày 29.03.1993 tại Paris-Créteil, hưởng thọ 83 tuổi và được an táng tại Nghĩa trang Reims du Sud.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng Anh Chị Phạm Chí Tường và tang quyến và cầu nguyện hương hồn Cụ Phêrô sớm hưởng nhan Thánh Chúa.

Lão ký giả Trần Văn Ân
Ô.Bà Bác sĩ Phạm Văn Hạp
Linh mục Jean Nguyễn Hùng Lân
Ô.Bà Lê Khắc Kiệt
Bà Nguyễn Ang Ca
Ô.Bà Phương Hà
Ô.Bà Vũ Kỳ

Phân Ưu

Được tin:

Thân phụ của Đạo Hữu Quảng Đạo Hoàng Tôn Long, Chi Hội Trưởng Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt là:

Ông HOÀNG HOA NAM

Từ trần ngày 26.4.1993 tại Đà Lạt
Hưởng thọ : 65 tuổi

Chân thành chia buồn cùng gia đình Đạo Hữu Quảng Đạo và xin cầu nguyện hương linh người quá cố sớm siêu sanh miền Lạc Cảnh.

Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức
và các Chi Hội PTVNTN tại các địa phương.

Phân Ưu

Gia đình chúng tôi được tin buồn

Ông HUỖNH TRỊNH TOÀN

Hưởng thọ : 62 tuổi

Đã từ trần ngày 27.04.1993, nhằm ngày mồng 6 tháng 3 nhuận năm Quý Dậu, tại Sindelfingen, Đức Quốc.

Gia đình chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện hương linh Ông sớm được tiêu điều nơi miền Cực Lạc.

Gia đình Phan Công Độ, Laatzen

Phân Ưu

Được tin:

1. Ông HOÀNG HOA NAM

mất ngày 26.4.1993 tại Đà Lạt
Hưởng thọ : 65 tuổi

Thân phụ của Cựu SVSQ Hoàng Tôn Long, K.31

2. Ông TRƯƠNG VĂN CỨC

sinh năm Kỷ Ty
mất ngày 04.04.1993 tại Sài Gòn
Hưởng thọ : 65 tuổi

Thân phụ của Cựu SVSQ Trương Văn Xuân, K.30

3. Cháu PHẠM NGỌC KHANG

tử nạn ngày 18.4.1993 tại Hòa Lan
Hưởng dương : 22 tuổi

Con trai của Cựu SVSQ Phạm, Ngọc Ninh, K.9

Thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu nguyện chư hương hồn người quá cố sớm tiêu điều miền Cực Lạc.

Liên Hội CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu.

Phân Ưu

Được tin

Cụ Bà HUỖNH THANH HUNG

Nhũ danh Ngọc Thanh

là thân mẫu của chị Kiều Liên, đã thất lạc vào ngày 22.5.1993 tại Virginia, Mỹ Quốc.

Xin thành thật chia buồn cùng Chị & gia quyến. Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm siêu thăng Phật Quốc.

-Gia đình Vũ Khánh Nhạc &
Trần Thị Thủy
Muenchen

Thành Kính Phân Ưu

Chúng tôi vô cùng xúc động và hết lòng thương tiếc

Bà NGUYỄN VĂN THÀNH

Nhũ danh TĂNG THỊ NGÀN

Pháp danh THANH NGẠN

đã từ trần vào ngày 04.05.1993, nhằm ngày 13.03. nhuận năm Quý Dậu tại Aachen, hưởng thọ 75 tuổi.

Xin thành thật chia sẻ sự ai bi với gia đình Bác Sĩ Nguyễn Văn Thông và toàn thể tang quyến, nguyện cầu hương hồn Đạo Hữu THANH NGẠN sớm được siêu thăng Phật Quốc.

Thị Thức Huỳnh Thuận Ý.

Phân Ưu

Được tin trẻ

Cụ Bà HUỖNH THANH HUNG

Nhũ danh Ngọc Thanh

là thân mẫu của Cô Kiều Liên, đã từ trần ngày 22.5.1993 tại Virginia, Hoa Kỳ.

Xin thành thật chia buồn cùng Cô & gia quyến. Nguyện cầu hương linh Cụ Bà sớm siêu thăng miền Cực Lạc.

-Gia đình Bà Tống Thị Chút
Nguyễn Văn Thanh
Trương Thị Thanh Tùng
Muenchen

BÙI VĂN MAI

Hoffmann Str. 47
7410 Reutlingen

Tel. (07121) 579684



Nhận:

*Nấu đầm cưới
Sinh nhật
Liên hoan*

Đặc biệt nhận cho thuê:



*Mâm quả
Khay rượu
Bàn Tân Hôn
Bàn Vu Lai
Bàn Thành Hôn
và áo dài khăn đóng
cờ dêu, chú rồ*

NHẬN SỬA

- Nhận sửa chữa Video - Tivi - Radio

MAI SỸ PHÁT

Hildesheimer Str. 141G
3014 Laatzen
Tel. 0511 - 8795118
(cạnh Flomark Laatzen)

Sang Nhà Hàng

Vì đi xa cần sang nhà hàng, 70 chỗ, thành phố lớn, địa điểm tốt, giá phải chăng. Xin liên lạc điện thoại số 06872 - 7713 để biết thêm chi tiết.

THÔNG DỊCH

ĐINH XUÂN PHƯƠNG

Hauptstr. 33 - 72827 Wannweil
Tel. 07121 - 579317

Thông dịch viên được phép dịch các tiếng Việt, Đức, Anh, Pháp qua nhau. Khai sanh, hôn thú, chứng độc thân, vào quốc tịch: 30DM. Bằng lái xe: 50DM. Giấy tờ về chứng nhận, bằng cấp, đơn từ: 40DM cho mỗi trang. Các giấy tờ dịch qua tiếng Anh, Pháp: 50 DM cho mỗi trang

2 Tác phẩm giá trị Giáo Sư - Nhà Văn VŨ KỶ

Ấn Tượng Một Thời

Những mẫu chứng tích thoáng qua các ấn tượng độc đáo, một bút pháp chọn lọc mà nhà văn nghệ sĩ VN hiện tại tự nguyện đóng góp vào bia đá nghìn thu của tội ác thời đại
Nhà xuất bản Hưng Đạo Florida, Hoa Kỳ ấn hành

Giá Năm Trăm Quan Bĩ = Hai Mươi Lăm Đức Mã (kể cả cước phí)

Người Thanh Niên Việt trong tâm thức Nguyễn Công Trứ

Nhà xuất bản KIM Ý

Sách dùng giảng dạy tại Viện Đại Học Southampton và Bath (Londres) và Viện Tú Tài Quốc Tế (Genève)

Bức chân dung của người trai Việt tuấn tú, vừa nghệ sĩ, vừa hào kiệt xét qua tư tưởng của triết gia hành động Nguyễn Công Trứ

Giá Ba Trăm Quan Bĩ = Mười Sáu Đức Mã (cả cước phí)

Xin trả tiền bằng moneyorder

Mọi thư từ giao dịch xin gửi về: Miss VŨ TƯỜNG VÂN, 1237 Cutpepper Dr. San José, USA CA95121 Tel. (408) 2862569 hoặc Mm. VŨ THỊ VÂN QUỲ, 450 Avenue de la Couronne, Bte 4-150 Bruxelles, BELGIQUE. Tel. 02/6490693 - 02/6408538

GIỚI THIỆU VÉ MÁY BAY GIÁ RẺ

Du lịch America (Mỹ): vé hai chiều

- Frankfurt - Los Angeles 980 DM
- Frankfurt - California 1080 DM
- Frankfurt - New York 871 DM

Du lịch Australien (Úc Châu): vé hai chiều

- Frankfurt - Melbourne :
(bis 11 Dez.) 2350 DM
- Frankfurt - Sydney :
(bis 11 Dez.) 2350 DM

Du lịch Canada (Gia Nã Đại): vé hai chiều

- Frankfurt - Ottawa : (bis 14 Dez.) 1379 DM
- Frankfurt - Montreal : (bis 14 Dez.) 927 DM

Du lịch vòng quanh Á Châu giá rẻ đặc biệt

- Khởi hành từ Frankfurt + 1 tuần Singapor + 3 tuần Sydney + 1 tuần Bangkok trở về Frankfurt : (nur Flug bis 11 Dez.) 2450 DM và các nơi khác.
Xin liên lạc Tel. 0209/613237 + 622191 + hay Fax : 0209/62219 để biết thêm chi tiết.

Địa chỉ liên lạc : AKO, PF 6251 / 4352 (45685) Herten - Germany

THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ



Cô MAI KIM MỸ

Hochstr.8
49124 Georgsmarienhuetten
Germany
Tel. 05401 - 32670
dienstl. 05401 - 850 300



ẤN LOÁT - **Trưởng**

Hauptstraße 60 Tel. 0 83 81- 41 57
8998 Lindenberg Fax. 0 83 81- 26 05
Germany

Nhận in ấn phẩm.

- * THIỆP CUỐI
- * DANH THIẾP
- * QUẢNG CÁO

* Xếp chữ tiếng Việt theo Linotype và Laser-Technique

NHẬN QUAY FILM VIDEO

- Các buổi tiệc
- Đám cưới, Đám hỏi
- Đầy tháng, Thời nôi cho em bé
- Sinh nhật, Party v.v...

Chúng tôi Quay Hai Máy, hình ảnh rất đẹp, âm thanh rõ ràng, rắp nối, đệm nhạc với hệ thống máy móc tối tân (7300 Effecte).

Đã có nhiều kinh nghiệm trong nghề.

Giá cả phải chăng. Xin quý vị liên lạc về: Hoàng Công Phước, Neusser Str. 451-E - 41065 Moenchengladbach 1. Tel: 02161 - 650954



Werbebedarf für asiatische Gastronomie

Văn phòng Quảng Cáo Thương Mại chúng tôi nhận trang trí và cổ vấn tất cả những dịch vụ về Quảng Cáo cho các cửa hàng Á Châu tại Đức như sau:

- Firmenlogos , Geschäftsunterlagen
- Prospekte, Zeitungsanzeigen
- Werbetafeln, Schaufenster-Dekoration
- Menükarten, Menümappen
- Visitenkarten, Mitnehmekarten
- Chinesische Schriften für Dekorfenster usw.

Có bán mẫu in sẵn để trang trí cửa sổ nhà Hàng

Xin liên lạc về anh Đinh kim Thanh
Werbe-Grafiker
Schmalegger Str. 49 - 88213 Ravensburg
Tel. 0751 / 94808 từ 17 giờ đến 21 giờ

- * Hạp khẩu vị, vừa túi tiền
- * Được sự khen ngợi & tín nhiệm của Cộng Đồng Người Việt tại Đức - Pháp - Thụy Sĩ - Hòa Lan - Đan Mạch

Nguyễn Thị Hiền

- Nhận đặt nấu

- * Tiệc cưới * Sinh nhật * Hạp bạn

- Đầy đủ tiện nghi chén, đĩa ...
- Hơn 200 món ăn để lựa chọn

Hauptstrasse 32A
7859 Eimeldingen - West Germany
Tel: 07621 - 65718
Tel: 07621 - 44105

DAT Development Air Trade Travel-Transport-Procurement



Công Ty Vận Tải & Thương Mại Development Air Trade (D.A.T.), chuyên phục vụ quý đồng hương qua những dịch vụ:

— Vận tải — ————— Du Lịch —————

Chuyến vận hàng hóa hoặc hành lý qua các dịch vụ sau đây:

- Đóng gói bao bì
- Cho thuê kho bãi
- Thủ tục gửi & nhận hàng
- Vận chuyển hàng hóa hoặc hành lý bằng đường biển, đường bộ, hàng không theo phương thức (Door To Door)
- Chuyển vận & bốc xếp Container.

Cung cấp vé máy bay của các hãng hàng không quốc tế như Lufthansa, Malaysia Airlines, Singapore Airlines, Thai Airways.. qua các TOUR sau đây:

- * Germany - Asian
- * Germany - America

Với giá hạ cho quý đồng hương, ngoài ra để phục vụ hữu hiệu hơn CTY chúng tôi sẵn sàng cung cấp vé xe lửa từ những nơi: Berlin, Bremen, Koeln-Bonn, Dresden, Duesseldorf, Erfurt, Hamburg, Hannover, Leipzig, Muenster-Osnabrueck, Nuernberg, Saarbruecken & Stuttgart về phi trường Frankfurt hoàn toàn miễn phí.

Để biết thêm chi tiết, yêu cầu liên lạc :

Mr. Hồ Minh Phương
Hansestraße 27
5000 Koeln 90
Tel. 022 03/360 03
Fax. 022 03/372 53



DAT
Development Air Trade
Travel-Transport-Procurement

LONG PHỤNG

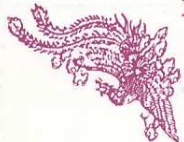


Chuyên nhận nấu những món ăn Trung Hoa cho tiệc cưới và sinh nhật v.v...

Chúng tôi có đầy đủ tiện nghi cho tiệc.

Xin liên lạc:

HUỲNH HOÀNG BÓN
Großherzog-Friedrich Str. 111
66121 Saarbruecken
Tel. 0681 - 635669





IMPORT & EXPORT
GROSS UND EINZELHANDEL

永隆貿易

親愛的顧客，

永隆貿易公司業已在漢諾威市正式成立。本公司專門向各位顧客提供有關餐館業的一切諮詢：如餐館的裝潢、設計、繪圖和營業等。

本公司零售批發各式各樣餐館裝修用品、小禮品、櫥房用品、各類佛像等。項目繁多，價錢公道，服務迅速，歡迎各位參觀選購。

本公司為一個由華人籌辦的廣告公司 CMW 代理業務：聘請富有經驗的專業人士和書法家代客設計各種精緻藝術廣告（電影院、報刊、巴士）和招牌，以及代製餐牌、菜單、商標裝潢等。除西文外，還可用中、日、越、泰等文字。歡迎與本公司洽商。中、德文均可。

地址：

Kính thưa quý khách

Vĩnh Long Công ty xuất nhập cảng được thành lập tại Hannover nhằm mục đích tạo điều kiện giao thông thuận lợi cho quý vị. Hãng chúng tôi chuyên cung cấp các vật dụng cho Nhà Hàng như: nhà bếp, bàn ghế, đồ thủ công nghệ, tượng Phật, tặng phẩm bán sỉ v.v... với giá phải chăng.

Hãng chúng tôi cũng chuyên sắp xếp, thiết kế và thực hiện kế hoạch cho Nhà Hàng hay Khách Sạn theo từng cấp bậc và nhu cầu của quý vị do chuyên gia ông Liêu (Dip. Graphik Designer) của hãng quảng cáo CMW qua nhiều năm kinh nghiệm trên lĩnh vực nghệ thuật in, thiết kế bảng hiệu, toàn bộ thực đơn (bằng tiếng Đức, Anh, Pháp, Nhật, Thái, Đại Hàn, Việt...), nhiếp ảnh nghệ thuật, quay Video và các loại thiệp cưới... sẽ làm hài lòng quý vị. Mọi sự chiếu cố của quý vị là tình đoàn kết đồng hương và cũng là niềm vinh dự cho Công ty chúng tôi.

Kính mời.

Địa chỉ liên lạc:

BERCKHUSENSTR. 27 - 29

30625 HANNOVER

Tel.0511- 55 15 56 od 55 15 57

Fax. 0511 - 55 15 57

TRUNG TÂM BĂNG NHẠC & VIDEO Trường Thành

Băng Nhạc Được Phát Hành Chủ Đề *Ánh Đạo Vàng*

với 12 bài hát Phạt Ca và 2 bài thơ truyền cảm, tất cả như 14 đóa hoa rực rỡ, tuyệt đẹp dâng lên Tam Bảo và Phật Tử Việt Nam khắp nơi trên thế giới.

Qua sự hợp tác của hơn 10 ca sĩ danh tiếng chan chứa đạo tâm như: Khánh Ly, Bạch Yến, Thanh Tuyền, Giao Linh, Thiên Trang, Carol Kim, Ngọc Minh, Phương Hồng Quế, Thái Hiền, Thanh Mai, Lưu Hồng, Quang Bình, Trang Thanh Lan, Trường Thành và một tài năng đặc biệt mới xuất hiện ca sĩ Hoàng Thanh.

**Băng Nhạc và Dĩa CD có phát hành tại
chùa Viên Giác - Karlsruhe Str.6
30519 Hannover - Germany**

**Băng nhạc : Mười Hai Đức Mã
Dĩa CD : Hai Chục Đức Mã**



Pham & Hoang Limited

Berkelstraat 16-1A 6826 BJ Arnhem (Hòa Lan)

Tel / Fax : 00-31 -85-644957

Karaoke & Laser Disc

Một bộ máy Karaoke gồm có :

- . 1 máy Karaoke
- . 1 professional microphone (phẩm chất cao)
- . 1 Kabel set

Giá thêm mỗi microphone là 50 Đức mã

Xin Lưu ý !!!

Từ 26/7 đến 14/8/93 khi mua máy Karaoke tặng 1 cuốn băng Karaoke, nếu mua máy Laser Disc 1 đĩa đầu tiên giá chỉ có 99 Đức mã

* Hàng đặt rất nhanh chóng, bảo đảm có phẩm chất cao, đẹp và rẻ. - * Gửi hoặc giao hàng đến tận nhà miễn cước phí. - * Nếu quý vị nào muốn biết thêm chi tiết về những máy Karaoke trên đây thì xin vui lòng liên lạc với chúng tôi, chúng tôi sẽ gửi hình mẫu đến tận nhà miễn phí. - * Chúng tôi thường hay vắng mặt, nếu quý vị muốn đến xem hàng mẫu xin điện thoại trước.

Mọi chi tiết xin liên lạc về :

**Pham & Hoang Ltd. - Berkelstraat 16 - 1A - 6826 BJ
Arnhem (Hòa Lan) Tel/Fax 00-31-85-644957
Hoặc : H. Nguyễn (Berlin) Tel/Fax 030-3966763**

Tuyển Tập

NGUYỄN ANG CA

do chùa Viên Giác phát hành giá mỗi quyển Năm Đức Mã